

**CHÚA NHẬT 2 PHỤC SINH – Năm B**  
**CHÚA NHẬT VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA**

Lời Chúa: Cv 4,32-35; 1Ga 5,1-6; Ga 20,19-31

**MỤC LỤC**

1. Bình an .....	5
2. Sai đi .....	7
3. Tôma .....	9
4. Đã thấy, đã không thấy .....	11
5. Tôma. ....	16
6. Tin vào Chúa sống lại .....	18
7. Thấy bằng trái tim – Thiên Phúc .....	20
8. Làm chứng cho Đấng Phục Sinh .....	22
9. Hơi thở của Chúa – Peter Feldmeier.....	26
10. Bình an cho các con – Radio Veritas Asia.....	30
11. Sống tin yêu Chúa Kitô Phục Sinh .....	33
12. Lặng cầm – Lm. Vũ Đình Tường .....	36
13. Phúc cho ai không thấy mà tin - ViKiNi .....	39
14. Lòng Chúa xót thương .....	42
15. Cuộc sáng tạo mới – Lm Ignatiô Trần Ngà .....	45
16. Phúc cho ai không thấy mà tin – An Phong.....	47
17. Chúa Nhật 2 Phục Sinh .....	49
18. Phục Sinh không phải điều tưởng tượng.....	52
19. Phúc thay người không thấy mà tin .....	56
20. Phúc cho ai không thấy mà tin.....	59
21. Mỗi phúc thật Đức Tin – Cố Lm Hồng Phúc .....	62
22. Định nghĩa Lòng Thương Xót .....	65
23. Tôma, con người đa nghi .....	68
24. Sức mạnh của lòng tin.....	71
25. Lòng Chúa xót thương – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền.....	74
26. Sống niềm tin .....	78
27. Tàn số tình yêu – Thiên Phúc .....	80

28. Chúa Nhật 2 Phục Sinh.....	83
29. Bình an của Chúa.....	85
30. Phục sinh không giết chết thập giá.....	89
31. Hồng phúc từ Lòng Thương Xót của Chúa.....	93
32. Chúng tôi đã xem thấy Chúa.....	96
33. Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm.....	99
34. Dấu ấn của đau khổ.....	102
35. Tôma.....	104
36. Dấu chân của Thiên Chúa – R. Veritas.....	107
37. Phục sinh.....	111
38. Khoa học và đức tin.....	115
39. Gặp gỡ Đức Kitô Phục Sinh.....	117
40. Nỗi oan Tôma - ĐGM. Giuse Vũ Duy Thống.....	121
41. “Tôi nhận ra bạn...” – Maurice Brouard.....	125
42. Cộng đoàn đức tin – Lm Giuse Nguyễn Hữu An.....	128
43. Ý nghĩa các vết sẹo – Lm Giuse Nguyễn Hữu An.....	133
44. “Bình an cho các con!”.....	140
45. Tôma, con người đa nghi.....	145
46. Đức tin là một sự tăng trưởng.....	148
47. Hãy nhìn xem.....	151
48. Dấu chứng Phục Sinh.....	154
49. Trào lưu.....	158
50. Từ sợ hãi đến niềm tin.....	161
51. Niềm tin Chúa Phục Sinh – Noel Quesson.....	163
52. Niềm tin.....	165
53. Lòng thương xót.....	168
54. Tin.....	171
55. Sống đức tin.....	173
56. Mọi sự đều có thể.....	177
57. Biểu lộ niềm tin.....	180
58. Đức tin.....	183
59. Suy niệm của Đam. Maria Cao Tấn Tĩnh.....	185

60. Lòng mến hỗ trợ đức tin .....	190
61. Bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô .....	192
62. Đức tin và lý trí .....	200
63. Cộng đoàn. ....	203
64. Tin. ....	206
65. Hãy tin.....	208
66. Đức tin và bình an.....	211
67. Bình an – Lm Giacôbê Phạm Văn Phượng.....	214
68. Tin - người có phúc.....	217
69. Lòng thương xót – Lm. Giuse Trần Việt Hùng .....	219
70. Cho niềm tin quay về .....	223
71. Lỡ hẹn .....	226
72. Bình an. ....	228
73. Bình an .....	231
74. Tôma. ....	234
75. Niềm vui Phục Sinh .....	235
76. Tin. ....	238
77. Nền tảng niềm tin.....	240
78. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái .....	243
79. Phiêu lưu .....	253
80. Tin tưởng.....	256
81. Chúa Nhật 2 Phục Sinh .....	259
82. Nếu không. ....	261
83. Chúa Nhật 2 Phục Sinh .....	263
84. Đòi sống.....	266
85. Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ – JKN. ....	269
86. Kính Chúa Tình Thương.....	274
87. Liên hệ chiều ngang của đức tin. ....	279
88. Suy niệm của Lm Mark Link, SJ .....	282
89. Chúng tôi đã thấy Chúa. ....	286
90. Lòng từ bi Chúa tồn tại đến muôn đời.....	289
91. Tôma và con mắt thứ ba – Lm. Trần Ngà.....	293

92. Vui mừng vì thấy Chúa. ....	296
93. Cùng cố đức tin.....	299
94. Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ.....	302
95. Chú giải của Noel Quesson. ....	313
96. Chú giải của William Barclay. ....	319
97. Nhân chứng Phục Sinh – Như Hạ .....	327
98. Sống với thương tích Đấng Phục Sinh .....	332
99. Niềm tin phục sinh: Khởi sự con người mới .....	338
100. Vui mừng vì thấy Chúa .....	343
101. Tám ngày sau.....	345
102. Bình an cho các con – Lm Thu Băng, CMC .....	348
103. Đức tin của Tôma .....	350

## 1. Bình an

Bình an là một khát vọng của con người, ở mọi nơi và trong mọi lúc. Thế nhưng, có lẽ chưa bao giờ nhân loại được hưởng một sự bình an toàn diện. Người ta có thể dập tắt ngọn lửa chiến tranh, có thể áp đặt một nền hòa bình và có thể ký kết những bản hòa ước. Nhưng không ai hiểu thấu được lòng người, để có thể đem lại một sự bình an vào tận cõi thẳm sâu bên trong, bởi vì ít ai có được sự bình an đích thật ngay trong cõi lòng mình, để rồi có thể chia sẻ cho người khác.

Con người chỉ có thể kiến tạo sự hòa bình bên ngoài, nhưng không có khả năng chế ngự, điều khiển được những đợt sóng ngầm vẫn sôi sục ở đáy lòng. Vì thế, hòa bình trên thế giới từ trước cho đến nay thường chỉ là một nền hoàn bình giả tạo và mong manh. Dĩ nhiên, có được nền hòa bình ấy vẫn còn tốt hơn là không chi, hay chỉ biết lao mình vào lửa đạn chiến tranh.

Sự bình an mà Chúa Giêsu trao ban cho nhân loại không phải là loại bình an đó, nhưng là một sự bình an của chính tâm hồn, mà Ngài đã có được khi chén đắng tội lỗi, bằng cái chết của Ngài trên thập giá. Sự bình an của Đấng đã yêu thương chúng ta cho đến cùng, khi chấp nhận hy sinh mạng sống cho chúng ta. Nói cách khác, đó là sự bình an mà Chúa Giêsu đã có thể chia sẻ cho chúng ta, sau khi Ngài đã thực sự chia sẻ chính mình Ngài cho chúng ta. Sự bình an của Đấng giờ đây cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thoát, vì không còn thuộc về mình, nhưng đã thuộc trọn về những người mình yêu thương. Thánh Phaolô gọi đó là sự bình an của thập giá, và như lời thánh tông đồ đã xác quyết: Nhờ máu Ngài đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại sự bình an cho muôn loài dưới đất và muôn vật trên trời.

Như vậy, bình an của thập giá là bình an của Đấng đã lấy chính máu mình làm phương tiện thiết lập giao ước mới, hay

có thể nói một cách cụ thể hơn, đó là chất keo dính, gắn bó nhân loại với Ngài và gắn bó nhân loại với nhau. Nói khác đi, Chúa Giêsu đã lấy cái chết của mình để xóa bỏ tội lỗi, đã hy sinh thân mình để phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù ghét, khiến cho nhân loại từ nay được hòa giải với Chúa và trở nên một thân thể duy nhất.

Như vậy, nhờ thập giá, Chúa Giêsu đã hòa giải nhân loại với Thiên Chúa, cũng như đã hòa giải nhân loại với nhau, từ đó phát sinh ra sự bình an chân thật. Chính vì thế, để có được sự bình an Chúa trao ban, chúng ta cũng phải sống tinh thần hòa giải. Hòa giải với Thiên Chúa bằng cách xóa bỏ mọi tội lỗi, cũng như hòa giải với anh em bằng cách xóa bỏ mọi hận thù. Và như chúng ta thường xác quyết: Sự bình an chính là hoa trái của việc hòa giải với Thiên Chúa và với anh em.

## 2. Sai đi

Sau khi sống lại, Chúa Giê-su đã hiện ra với các môn đệ, không phải chỉ để an ủi và củng cố niềm tin của các ông sau những giây phút kinh hoàng của cuộc thương khó, mà còn trao ban cho các ông một quà tặng và một sứ mạng. Vậy quà tặng ấy là gì? Sứ mạng ấy là gì?

**Quà tặng ấy trước hết là niềm vui.** Đây không phải là một niềm vui dễ dãi, hời hợt, nhưng là một niềm vui sâu sắc, đậm thắm mà người ta chỉ có thể đạt được, sau khi đã vất vả khó nhọc làm một điều tốt. Nó giống như niềm vui của một người trồng lúa khi mùa gặt đến, niềm vui của một bà mẹ lúc sinh con.

**Tiếp đến quà tặng ấy là sự bình an.** Đây chính là kết quả của một cuộc chiến đầy cam go với tội ác, để rồi sau cùng đã được hoà giải với Thiên Chúa, cũng như với anh em.

**Sau hết quà tặng ấy còn là chính Chúa Thánh Thần** như lời Ngài đã phán: Các con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần. Thế nhưng, các ông nhận lấy Chúa Thánh Thần cũng như một số quyền hành khác nữa, không phải để hưởng thụ một mình, mà còn phải chia sẻ với anh em hầu chu toàn sứ mạng đã được trao phó đó là sai đi.

Đúng thế, các tông đồ ngày xưa cũng như Giáo Hội ngày nay đã nhận được sứ mạng đi tới với con người để cứu vớt họ. Trải qua dòng thời gian, các tông đồ cũng như Giáo Hội không ngừng khi khắp thế giới, gặp gỡ con người thuộc mọi chủng tộc, thuộc mọi ngôn ngữ, thuộc mọi nền văn minh cũng như thuộc mọi thể chế chính trị, để minh chứng rằng Đức Kitô đã phục sinh. Ngài đang sống và Ngài là Đấng cứu độ. Giáo Hội cố gắng xoá bỏ khoảng cách giữa Phúc Âm và nhân loại, giữa Đức Kitô và con người, đồng thời cố gắng hiện diện với mọi người, để qua hành động của mình, người ta sẽ cảm thấy có Đức Kitô hiện diện với họ.

Do đó một câu hỏi quan trọng cần phải được đặt ra cho mỗi người chúng ta, đó là: *Qua đời sống, cũng như qua hành động, liệu chúng ta có ra sức làm cho Đức Kitô hiện diện với những người đang cùng sống chung với chúng ta hay không? Liệu chúng ta có đem tinh thần của Ngài vào trong môi trường chúng ta đang sống và trong những sinh hoạt chúng ta đang thực hiện hay không? Vậy chúng ta rao giảng Đức Kitô phục sinh bằng những cách nào?* Dĩ nhiên không phải chỉ bằng lời nói, mà hơn thế nữa, cách hữu hiệu hơn cả đó là làm chứng bằng chính cuộc sống và hành động. Bởi vì gương sáng và việc làm của cuộc sống bao giờ cũng có tính cách hấp dẫn và lôi cuốn đối với những người xung quanh.

Và để kết luận tôi xin gọi lại nơi đây tư tưởng của Đức Thánh Cha Phaolô VI trong Tông huấn về việc Loan báo Tin Mừng, ngài viết như sau: Đối với Giáo Hội, phương thế Phúc Âm hoá thứ nhất vẫn là **làm chứng bằng một đời sống Kitô hữu đích thực**, tức là sống phó thác cho Thiên Chúa, đồng thời cũng là hiến thân cho anh em bằng một lòng nhiệt thành không giới hạn.



### 3. Tôma

Một phần nào đó, tất cả chúng ta đều giống Tôma. Thực vậy, chúng ta chỉ tin một khi đã thấy. Tinh thần khoa học ngày nay làm cho chúng ta đặt lại tất tất cả các vấn đề. Chúng ta phê bình, chúng ta phân tích, chúng ta thí nghiệm, chúng ta kiểm chứng trước khi ưng thuận.

Rồi từ đó chúng ta bước sang lãnh vực đức tin. Chúng ta đòi hỏi đức tin phải có những lý lẽ hợp lý, xác thực như những sự kiện của khoa học. Vì thế, những chân lý mạc khải, đối với chúng ta thật khó mà chấp nhận.

Tuy nhiên, để khỏi lầm lẫn tai hại, chúng ta cần phải xác định: đối tượng của đức tin không phải là đối tượng của khoa học. Phạm vi của khoa học là vật chất, cho nên nó đòi hỏi những sự vật cụ thể, khả dĩ có thể thực nghiệm được. Còn phạm vi của đức tin là siêu nhiên, cho nên nó đòi hỏi những chân lý khả dĩ đem lại cho con người sự giải thoát. Và những chân lý ấy phải được dựa trên uy quyền và lời chứng của Đức Kitô. Khoa học chỉ có thể biến đổi cái thế giới vật chất bên ngoài, nhưng đức tin sẽ biến đổi cái thế giới tâm linh bên trong của mỗi người chúng ta.

Chúng ta thấy khi Chúa hiện đến, Tôma liền nhận ra Ngài và quỳ gối xuống tuyên xưng đức tin: “*Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa của tôi*”. Tất cả mọi nghi ngờ đều tan biến. Tôma chấp nhận toàn bộ thực tế và nhìn nhận Đức Kitô, người đã chết mà nay lại đang sống. Ông không cần sờ vào vết thương của Ngài, chỉ sự hiện diện của Ngài, một sự hiện diện đầy yêu thương và uy quyền đã củng cố niềm tin và thay đổi hẳn con người Tôma.

Và như thế, chúng ta sẽ rút ra được một bài học quý giá, đó là trong phạm vi đức tin, chúng ta cần tìm tòi, cần đào sâu để có được một đức tin kiên vững. Đó mới chỉ là bước thứ nhất. Bởi vì có đức tin mà thôi chưa đủ, điều quan trọng hơn

là phải sống đức tin. Hay nói một cách khác liệu đức tin có đủ mạnh để làm chuyển biến cuộc đời, cũng như đổi thay chính con người chúng ta hay không?

Muốn được như thế, không gì hơn là hãy sống gắn bó và tiếp xúc thân mật với Đức Kitô. Sự tiếp xúc này, ngày xưa đã biến đổi các môn đệ từ những người u mê dốt nát, hèn nhát và sợ sệt trở thành những người thông suốt giáo lý Tin Mừng và nhất là can đảm loan truyền và làm chứng cho Tin Mừng đó. *Lạy Đức Kitô phục sinh, xin hãy biến đổi và uốn nắn con người chúng con.*

#### **4. Đã thấy, đã không thấy**

(Suy niệm của Lm Trịnh ngọc Danh)

Sau khi sống lại, vào ngày thứ nhất trong tuần, Chúa Giêsu đã hiện ra lần thứ nhất với các tông đồ, nhưng vắng mặt ông Tôma. Ngài đã chúc bình an và cho các ông xem tay và cạnh sườn Ngài. Các môn đệ vui mừng vì đã được xem thấy Chúa, và họ đã cho ông Tôma biết: “Chúng tôi đã xem thấy Chúa”; nhưng ông này cương quyết: “Nếu tôi không nhìn thấy vết đinh ở tay Người, nếu tôi không thọc ngón tay vào lỗ đinh, nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin.”

Tám ngày sau, các môn đệ lại họp nhau trong nhà; lần này có mặt ông Tôma. Chúa Giêsu lại hiện ra lần thứ hai cùng các ông. Sau khi chúc bình an, Ngài đã cho ông Tôma xem những dấu đánh nơi bàn tay và vết thương nơi cạnh sườn Ngài và đã khiển trách ông: “Chớ cứng lòng, nhưng hãy tin”. Và ông Tôma chỉ còn biết kêu lên: “Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa tôi”. Và Ngài nói tiếp với ông: “Tôma, vì con đã xem thấy Thầy, nên con đã tin. Phúc cho những ai đã không thấy mà tin”.

#### ***Đã xem thấy, đã tin***

Cũng như các môn đệ khác, ông Tôma cũng đã từng được nghe những giáo huấn của Chúa, đã được xem thấy những việc kỳ lạ Ngài đã làm, và cũng được nghe Ngài tiên báo về cái chết và sự phục sinh của Ngài...; nhưng ông vẫn còn bán tín bán nghi về việc chết đi sống lại của Thầy mình; vì, Chúa quyền năng có thể làm cho người chết sống lại như trường hợp ông Lagiarô thì còn hiểu được; nhưng đang này, chính Chúa lại phải chết và lại tự cho mình sống lại thì thật là một việc quá sức tưởng tượng của ông: Làm sao lại có thể có chuyện ấy được! Và đức tin của ông đã bị chao đảo! Ông nghi ngờ đòi cho được tận mắt thấy những dấu đánh nên thân

thê Chúa mới tin cũng phải thôi, vì ông đã một lần thất vọng khi thấy Thầy, một Đấng quyền phép mà ông đã tin, lại phải chịu nhục hình cho đến chết trên thập giá. Cũng còn may là ông còn lui tới với cộng đoàn, không như hai môn đệ trên đường Êmau, sau khi Thầy chết, đã thất vọng, sợ hãi tìm đường trốn chạy. Điều đó cho thấy ông vẫn còn tin tưởng vào Thiên Chúa, vẫn còn muốn đạt đến một đức tin viên mãn để được cứu độ.

Tuy bị Thầy khiển trách là cứng lòng tin, nhưng qua đó, ông đã thấy và ông đã tin. Đức tin của ông đã được củng cố cho vững mạnh hơn bao giờ hết đến nỗi ông đã kêu lên: “Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa tôi”.

Cũng không phải chỉ có ông Tôma mới nghi ngờ sự sống lại của Thầy mình, mà ngay chính những người được tận mắt thấy ngôi mộ trống cũng bán tín bán nghi.

Ngày thứ nhất trong tuần, từ sáng tinh mơ, các bà mang theo thuốc thơm đã chuẩn bị sẵn. Thấy hòn đá đã lăn ra khỏi mồ, bước vào trong, không thấy xác Chúa, bà Maria Madalêna đã hét hoảng chạy về báo: “ Người ta đã lấy xác Thầy khỏi mồ, và chúng tôi không biết người ta đã để Thầy ở đâu” ( Ga 20: 2); và đang khi còn ngỡ ngác, vào trong mồ, thì thấy một thanh niên ngồi bên phải, mặc áo dài trắng, nên các bà khiếp sợ. Nhưng người đó bảo các bà: “ Các bà đừng sợ. Các bà đi tìm Chúa Giêsu Nagiareth chịu đóng đinh, nhưng người đã sống lại...”. Các bà chạy ra và trốn khỏi mồ, vì các bà run rẩy bàng hoàng. Các bà không nói gì với ai, vì các bà sợ hãi... (Mc. 16, 6-8)

Trở về nhà, các bà thuật lại cho các tông đồ; “nhưng những lời đó, các ông cho là truyện vớ vẩn, nên các ông không tin” (Lc. 24,11)

Vì không thấy, nên ông Tôma chỉ đòi hỏi thấy mới tin, nhưng các bà và các tông đồ đã thấy, đã nghe nói về việc

ngôi mộ trống, về việc Chúa đã sống lại, thế mà các bà thì sợ hãi cho là ma, còn các ông thì cho đó là truyện vớ vẩn. Ai là người kém lòng tin hơn ai?

Hơn nữa, đứng về phương diện đức tin, thì có thể ông Tôma là người cứng lòng tin, nhưng đứng về phương diện khoa học, thì sự nghi ngờ của ông lại là điều cần thiết để tìm ra sự thật. Nếu khoa học kiểm chứng được những gì chúng ta phải tin, thì những điều chúng ta tin mà khoa học khám phá, chứng minh được, thì cũng chẳng còn gì là siêu việt đối với trí óc của con người.

Ông Tôma cứng lòng tin, vì ông muốn lấy lý trí để củng cố cho lòng tin của ông. Có thể ông đã nghĩ rằng: Nghe người ta nói Chúa đã phục sinh chưa đủ, tôi còn phải tận mắt nhìn thấy Ngài, và phải được tiếp cận thân thể đầy thương tích của Ngài, thì tôi mới tin. Và cuối cùng, Tôma đã thấy và ông đã tin: “Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa tôi”.

Việc ông Tôma đòi hỏi được nhìn, được sờ, được kiểm chứng Đấng Phục sinh không chỉ là một đòi hỏi cho riêng ông, nhưng cũng là một chứng tích cho chúng ta hôm nay.

### ***Đã không thấy mà tin***

Và sau khi nhân định về lòng tin của ông Tôma: Vì con đã thấy và con đã tin; Chúa lại đưa ra một mẫu lòng tin khác được chúc phúc; đó là: Phúc cho những ai đã không thấy mà tin”.

Qua sự việc của ông Tôma, Chúa đã gián tiếp nói với chúng ta là những người sinh ra “hậu Phục sinh”, những người đã không thấy Chúa sống, chết và phục sinh, nhưng chúng ta tin. Chúng ta chỉ được đọc, được nghe về Thiên Chúa, về Người Con Duy Nhất của Thiên Chúa xuống thế làm người vì yêu thương con người, để rồi chịu chết và đã phục sinh...; nhưng chúng ta không được may mắn như dân Chúa xưa kia hay gần gũi hơn là các môn đệ đã thấy và đã tin.

Cám ơn các tông đồ và đặc biệt cám ơn ông Tôma đã giúp chúng ta xác tín mạnh mẽ hơn về việc Chúa sống lại, về lòng tin của mình.

Từ ngàn xưa, con người nói chung và con cái Thiên Chúa nói riêng đã thấy, đã tin, nhưng vẫn còn vô số người đã thấy, nhưng vẫn chối từ, vẫn không tin. Đã không thấy mà tin là một đòi hỏi rất khó đối với đức tin, đồng thời cũng là một yếu tố xác định mức độ lòng tin của chúng ta.

### ***Đức tin và bình an***

Trong cuộc hành trình đức tin, những người đã không thấy mà tin và ngay cả những người đã thấy và đã tin vẫn luôn gặp những trở ngại, nghi ngờ, lo lắng, bất an.

Các môn đệ, sau cuộc “bức tử” của Thầy Giêsu, họ đã hoang mang, lo lắng, sợ sệt, bất an: số phận của họ rồi sẽ ra sao? Ai sẽ là người hướng dẫn để tiếp tục công việc của Thầy?... Tự lại với nhau, nhưng cửa đóng then cài.

Và những người đã không thấy mà tin thì sao? Đức tin của chúng ta ở mức độ nào? Chúng ta tin, nhưng đã sống và chết vì đức tin như thế nào?

Đức tin chưa đủ mạnh, chưa quyết liệt, chưa xác tín..thì luôn gặp những bất an. Thử thách, gian nan, khổ cực là thước đo đức tin, là những bất an trong tâm hồn.

Hiểu được tâm trạng lo lắng, sợ sệt, bất an của các môn đệ, nên qua hai lần hiện ra với các ông sau khi sống lại, lời trấn an đầu tiên mà Chúa gửi đến các ông là: “Bình an cho các con” và Ngài hứa sẽ sai Thánh Thần xuống để cùng đồng hành với họ. Như thế là họ sẽ được bình an, được an tâm để lên đường tiếp tục công việc của Thầy, không còn phải lo lắng, hoang mang.

Và cũng hiểu được tâm trạng bất an của chúng ta ngày nay, Chúa cũng đã chúc bình an và hứa với chúng ta rằng: “Thầy sẽ xin Cha Thầy, và Người sẽ ban cho các con một Đấng Phụ

Trợ khác để Ngài ở với các con luôn mãi”. (Ga. 14,15). Cũng như các môn đệ họp nhau vào ngày thứ nhất trong tuần, Chúa đã hiện ra và chúc bình an cho họ, ngày Chúa nhật họp nhau tham dự Thánh Lễ, chúng ta cũng đón nhận bình an của Thiên Chúa và chúc cho nhau bình an của Ngài để rồi lại ra đi trong bình an của Ngài đến với anh em. Bình an ấy là kết quả của đức tin.

Chúng ta là những người “đã không thấy mà tin”, và đã được Chúa chúc phúc; vì, như Thánh Gioan Tông đồ đã viết trong thư thứ nhất của ngài: “Ai tin rằng Chúa Giêsu là Đấng Kitô, thì kẻ ấy sinh bởi Thiên Chúa, và ai yêu mến Đấng sinh thành, thì cũng yêu mến kẻ sinh ra bởi Đấng ấy. Cứ dầu này chúng ta nhận biết rằng chúng ta yêu mến con cái thiên Chúa, là khi chúng ta yêu mến Thiên Chúa và thực hành các giới răn Người..., và giới răn Người không nặng nề. Vì những gì sinh bởi Thiên Chúa đều chiến thắng thế gian, và đây là cuộc thắng trận thế gian, là chính đức tin của chúng ta. Ai là người chiến thắng thế gian nếu không phải là người tin rằng Chúa Giêsu là Con Chiên Chúa? (1Ga. 5,1-6)

Đức tin đem lại cho chúng ta bình an của Thiên Chúa. Không những chúng ta phải tuyên xưng đức tin mà còn phải sống đức tin: “Một thân xác không hơi thở là một xác chết; cũng vậy, đức tin không có hành động là đức tin chết.” (Gc. 2,26)

## 5. Tôma.

Qua đoạn Tin Mừng sáng hôm nay chúng ta thấy Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ trong một căn phòng đóng kín vì sợ người Do Thái. Thân xác vinh quang của Ngài tựa hồ như một luồng ánh sáng chiếu qua những khung cửa kính. Để củng cố niềm tin, Ngài cho các ông xem những vết thương trên tay chân Ngài khiến cho các ông hết sức vui mừng. Rồi Ngài nói với các ông: Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con. Điều đó có nghĩa là: Chúa Cha đã sai Ngài đến trong thế gian để cứu chuộc nhân loại, thì Ngài cũng sai các ông đi để đem lại ánh sáng và sức mạnh của Tin Mừng cứu rỗi cho muôn dân.

Ngài thổi hơi để thông ban thần khí cho các ông và nói: Các con hãy lãnh nhận Chúa Thánh Thần. Các con tha tội ai thì tội người ấy được tha, các con cầm tội ai thì tội người ấy bị cầm lại. Với tác động của Chúa Thánh Thần, Ngài đã trao ban cho các ông một uy quyền thiêng liêng, đó là quyền tháo cởi. Quyền tha thứ và cầm buộc nếu như tội nhân chưa được xứng đáng.

Thế nhưng ngày hôm đó Tôma lại vắng mặt, ông đã tỏ ra cứng lòng khi nghe các môn đệ kể lại sự việc. Chúng ta có thể nghĩ rằng sự cứng lòng của Tôma là một sai lầm, là một khuyết điểm may mắn, vì nhờ đó mà chúng ta có được một bằng chứng về sự sống lại của Đức Kitô, bởi vì các môn đệ không phải là những người cả tin, dễ nghe theo những lời đồn thổi, nhưng các ông đã đòi phải có những chứng cứ hiển nhiên.

Cũng chính nhờ sai lầm và khuyết điểm này chúng ta mới có được những lời lẽ đầy an ủi của Chúa Giêsu: Vì con đã thấy nên con mới tin, nhưng phúc cho ai không thấy mà tin. Khi phán những lời ấy, có lẽ Chúa Giêsu đã nghĩ tới hàng triệu triệu người qua dòng thời gian luôn tin tưởng nơi Ngài,



mặc dù đã không một lần nhìn thấy Ngài trên mặt đất này. Và cũng thật hạnh phúc cho chúng ta, bởi vì chúng ta chưa được nhìn thấy Ngài, chưa được sờ tới gấu áo Ngài, chưa được nghe Ngài nói, chưa được chứng kiến những phép lạ Ngài làm, cũng như chưa được ăn và uống với Ngài. Nhưng chúng ta đã tin tưởng nơi Ngài dựa vào những chứng cứ của các tông đồ, là những người đã dám chết để làm chứng cho sự phục sinh của Đức Kitô.

Thánh Gioan đã viết trong sách Phúc Âm như sau: Sở dĩ một số các phép lạ được kể lại là để anh em tin rằng Chúa Giêsu là Đấng cứu thế, đồng thời nhờ niềm tin tưởng này mà anh em có được sự sống, dĩ nhiên đó phải là sự sống vĩnh cửu mà chính Ngài muốn đem đến cho thế gian.

Chúng ta hãy Chúa xin củng cố niềm tin của chúng ta, để một khi đã xác tín việc Chúa sống lại, chúng ta cũng sẽ mạnh dạn làm chứng cho Chúa như các môn đệ ngày xưa.

## 6. Tin vào Chúa sống lại

Đoạn Tin Mừng hôm nay kể lại hai lần Chúa Giêsu Phục sinh hiện ra cách nhau vừa đúng một tuần.

**Lần thứ nhất** Ngài hiện ra với nhóm các môn đệ đang run sợ trong một căn phòng đóng kín. Ngài đã cầu chúc bình an, còn các ông thì vui mừng khi gặp lại Ngài. Chúa Giêsu hiện ra không phải chỉ để đem lại cho các ông niềm vui mừng và an ủi sau những giờ phút kinh hoàng của cuộc thương khó. Nhưng hơn thế nữa, Ngài còn muốn mời gọi các ông tham dự vào sự biến đổi sâu xa nơi bản thân Ngài. Hay nói cách khác, Ngài muốn đưa các ông đi vào mối quan hệ với chính Ngài. Các ông đã biết Ngài trong cuộc sống thân xác, nhưng cuộc sống ấy đã qua bởi vì Ngài đã sống lại, đã được đổi mới trong Thánh Thần cho một cuộc sống mới, trong một cuộc sáng tạo mới.

Đúng thế, khi tạo dựng Adong nguyên tổ loài người, Thiên Chúa đã hà hơi ban sinh khí thì nay vào ngày đầu tiên của công cuộc tạo dựng mới, Đức Kitô Phục sinh cũng đã hà hơi trên các môn đệ đang như chết cứng vì hợ hãi, để ban cho các ông sinh khí mới là Thánh thần. Chính nguồn sinh khí mới này sẽ đem lại cho các ông quyền tha tội, mà trước đây chỉ dành cho một mình Chúa Giêsu. Các con hãy chịu lấy Chúa Thánh Thần, các con tha tội cho ai thì tội người ấy được tha. Như thế, chúng ta thấy: Chúa Thánh Thần và quyền tha tội được nối kết chặt chẽ với nhau, vì mục đích chính yếu của Chúa Thánh Thần là tẩy luyện, là đổi mới. Tiếp đến các ông được Chúa sai đi, hầu tham dự vào công cuộc tẩy luyện và đổi mới trần gian. Trước kia, khi Chúa Giêsu còn ở với các ông, các ông có thể sống ỷ lại và tầm thường, nhưng giờ đây thì không được nữa, bởi vì các ông đã lãnh nhận một sứ mạng lớn lao: Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con. Vì thế các ông tiếp nối chính sứ mạng được sai đi của Chúa

Giêsu. Các ông sẽ lên đường và làm chứng về Ngài cho đến tận cùng bờ cõi trái đất.

**Lần thứ hai** Chúa Giêsu hiện ra với các tông đồ, trong đó có cả Tôma một người vốn cứng lòng. Và chúng ta thấy Tôma đã tuyên xưng đức tin của mình sau khi đã nhìn thấy những vết thương nơi tay chân và trái tim của Chúa. Từ đó, Ngài mời gọi các ông hãy có lấy một lòng tin mới. Từ nay lòng tin sẽ không còn đặt nền tảng trên giác quan, mà là trên chứng từ của những người đã thấy. Chính với lòng tin này mà người Kitô hữu được kết hiệp mật thiết với Đức Kitô Phục sinh.

Ngày nay, Giáo Hội nói chung và mỗi người tín hữu nói riêng cũng sẽ tiếp nối sứ mạng được sai đi mà ngày xưa Ngài đã trao cho các môn đệ. Chúng ta được sai đi để rao giảng sự sống lại, để xây dựng một quan hệ mới giữa con người với con người. Con người tội lỗi, thuộc thế giới cũ, bị đặt dưới quyền lực của sự chết và bị coi như thù địch. Trong khi đó, con người phục sinh với cuộc sống mới, phải đối xử với nhau như anh em phải yêu thương và đùm bọc lấy nhau. Thực hiện được sứ mạng sai đi như thế, là chúng ta đã chu toàn được điều Đức Kitô Phục sinh nhắn gởi đến mỗi người chúng ta.

## 7. Thấy bằng trái tim – Thiên Phúc

(Trích trong “Nthur Thầy Đã Yêu”)

*Cha Anthony de Mello kể một câu chuyện về vị tu sĩ Hồi Giáo Nasruddin như sau:*

*Một ngày nọ, nhà của thầy bốc cháy. Để được an toàn, thầy vội trèo lên mái nhà. Các bạn hữu tụ tập bên dưới rất lo lắng, vì mạng sống thầy chỉ còn "ngàn cân treo sợi tóc". Họ liền căng một tấm thảm, giữ lấy bốn góc rồi giơ cao và hô lớn:*

*- Nhảy đi, Thầy nhảy xuống đi!*

*Thầy Nasruddin nói:*

*- Không được, tôi không nhảy đâu. Thế nào các anh cũng rút tấm thảm đi, để biến tôi thành một trò hề!*

*- Ôi, Thầy ơi! Không phải trò đùa đâu, Thầy nhảy mau đi!*

*Thầy Nasruddin vẫn ngoan cố:*

*- Không! Tôi chẳng tin ai cả. Cứ trải thảm xuống đất đi, tôi sẽ nhảy.*

\*\*\*\*\*

Tin là chấp nhận bấp bênh, là chấp nhận có thể bị lừa dối. Nhưng không thể sống mà không tin. Người ta không thể nói: "Có thấy mới tin". Trên đời này có biết bao điều chúng ta không thấy mà vẫn tin. Chẳng ai thấy rõ lòng dạ con người, nhưng họ vẫn tin vào tình yêu, tình vợ chồng, tình bạn, tình làng xóm... Người ta cũng không thể nói: "Tôi chỉ tin vào Chúa nếu có bằng chứng". Paul Misraki nói: "Nếu bạn chỉ đợi có bằng chứng mới tin, thì đức tin đã trở thành khoa học rồi".

Khủng hoảng lớn nhất của thế giới ngày nay là khủng hoảng niềm tin. Người tín hữu Kitô luôn được mời gọi hãy giữ vững niềm tin.

Tin vào Thiên Chúa và tin vào con người.

Tin vào thế giới do Người tạo nên.

Tin vào cuộc đời mà Người gửi ta đến.

Tin vào vẻ đẹp và hạnh phúc Người tặng ban.

"Phúc cho ai không thấy mà tin" (Ga.20,28). Người tín hữu Kitô là những người không thấy mà tin. Họ không thấy Chúa bằng con mắt thường, nhưng họ thấy Người bằng con mắt đức tin. Họ không thấy Chúa bằng giác quan, nhưng họ thấy Người với cả trái tim. Thiên Chúa muốn cho giác quan chúng ta ra tăm tối, để niềm tin được ăn rễ sâu trong Người.

Miguel de Unamuno viết: "Tôi tin vào Thiên Chúa như tin vào một người bạn, vì tôi cảm nhận được hơi thở tình yêu của Người, cảm nhận được bàn tay vô hình và khả giác của Người tác động đến tôi".

Nhà sinh vật học Jean Henry Fabre sau 87 năm khảo sát và suy tư đã phải thốt lên: "Tôi không thể nói rằng tôi tin vào Thiên Chúa, mà là tôi trông thấy Người". Thấy Chúa là Cha rất nhân từ hằng yêu thương chăm sóc con người, và thấy mọi người là anh em với nhau. Cha Michel Quoist có viết: "Tin Chúa, không phải là hướng mắt về Người để chiêm ngưỡng, nhưng đồng thời cũng là nhìn vào trần gian với ánh mắt của Đức Kitô".

\*\*\*

*Lạy Chúa, xin cho chúng con được thấy Chúa đi ngang qua cuộc đời chúng con, để chúng con tin Chúa đang sống động, hiện diện, thật gần, ngay bên cạnh chúng con, trong cuộc sống và trong người anh em. Amen.*

## 8. Làm chứng cho Đấng Phục Sinh

(Suy niệm của Lm. GB. Trần Văn Hào SDB)

Trong suốt tuần bát nhật, Giáo hội chọn những bài đọc trong sách Tông đồ Công vụ, để thuật lại những bài giảng của thánh Phêrô nói về sự kiện Đức Giêsu đã sống lại. Vị Tông đồ đã nhiều lần khẳng quyết sự xác tín này trước nhà cầm quyền Rôma, trước những đầu mục và biệt phái người Do thái, cũng như trước đông đảo quần chúng. Trong Chúa nhật tuần này, chúng ta được mời gọi nhìn vào chứng tá của cộng đoàn Giêrusalem tiên khởi (bài đọc 1), cũng như học hỏi niềm tin nơi các Tông đồ, đặc biệt nơi Tôma Đydimô. Niềm tin đó là nền tảng xây dựng Hội thánh và cũng được truyền thụ lại cho chúng ta ngày hôm nay.

*Ngài thối hơi vào các ông và ban Thánh Thần* (Ga 20,22).

Trong nhãn quan thần học của Thánh Gioan, các sự kiện liên hoàn được trình thuật lại, gồm việc Chúa sống lại, đi vào trong vinh quang với Chúa Cha và trao ban Thánh khí để xây dựng Hội thánh, tất cả chỉ là một mầu nhiệm duy nhất không tách rời. Vì vậy Chúa Phục sinh hiện đến giữa các Tông đồ vào ngày thứ nhất trong tuần, thối hơi trên các ông và trao ban năng quyền tha tội, chính là động thái thiết lập Giáo hội, nhiệm thể của Đức Kitô Phục sinh. Sự sống của Đấng Phục sinh được thông truyền cho Giáo hội, vì thế ngoài Giáo hội, tức ngoài nhiệm thể của Đấng Phục sinh sẽ không có ơn cứu độ. Chúng ta nhớ lại, trong trình thuật tạo dựng, tác giả sách Sáng thế thuật lại việc Thiên Chúa lấy bùn đất tạo nên hình người. Sau đó, Ngài thối hơi ban sinh khí và con người trở nên sinh vật, tức là một vật thể có sự sống (St 2,7). Đây là những hình ảnh biểu trưng, khái thị cho ta biết rằng sự sống phát nguyên từ nơi Thiên Chúa. Song, tội lỗi đã nhập vào trần gian và con người đánh mất sự sống ban đầu. Vì thế,

trong chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa, Đức Giêsu đến trần gian và dùng chính máu của Ngài để ‘Giải án Tuyên công’ (hạn từ của dịch giả Nguyễn Thế Thuấn), cho chúng ta được ‘Công chính hóa’, và phục hồi nơi chúng ta sự sống làm con cái Chúa. Trong cái nhìn thần học ấy, thánh Gioan đã miêu tả việc Chúa hiện đến, và thổi hơi ban Thần khí để tái sinh Hội thánh chỉ là một sự kiện duy nhất. Chúa đã sống lại khai sinh một dân mới, dân tư tế, dân tộc thánh thiện gồm đoàn người đông đảo mặc áo trắng tinh, áo đã được giặt trong máu Chiên Con (Kh 8,14). Trình thuật hôm nay cần được đọc lại, liên thông với sách Khải huyền để chúng ta có thể nắm bắt những tư tưởng thần học mà thánh Gioan muốn trình bày.

### ***Chứng tá của cộng đoàn Giêrusalem tiên khởi***

Trong bài đọc 1, Thánh Luca, tác giả sách Tông đồ Công vụ nêu bật chứng tá của cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên. Đây là cộng đoàn do chính Chúa Giêsu thiết lập bằng cách thông ban sự sống mới cho họ. Cộng đoàn này đã được hồi sinh, và đời sống của họ trở nên chứng tá cụ thể cho Đấng Sống lại. Tác giả đã nêu ra 4 đặc nét của cộng đoàn này:

- Sống một lòng một ý, tức hiệp nhất trong tình yêu.
- Sống theo chế độ cộng sản đúng nghĩa nhất, bằng việc đặt mọi sự làm của chung.
- Chuyên cần trong việc bẻ bánh, tức là cử hành các Bí Tích.
- Tuân theo lời chỉ dạy của các Tông đồ.

Sự sống mới mà Đấng Sống lại ban tặng đã giúp hồi sinh cộng đoàn và các vị đã trở nên những chứng nhân đầu tiên, thể hiện rõ nét qua cách sống mới. Đây là mô thức cho tất cả các cộng đoàn Kitô hữu chúng ta.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 đã nói: “Thế giới ngày nay cần những chứng nhân hơn là thầy dạy”. Rao giảng bằng lời nói phải đi đôi với hành động. Phêrô thì rao giảng

cách mạnh mẽ và can trường, và cuối cùng Ngài đã chấp nhận cái chết tử đạo để trở thành chứng nhân. Các Kitô hữu tại Giêrusalem thì rao giảng qua đời sống chứng tá huynh đệ, gắn kết với nhau trong tình yêu, và biết chia sẻ với nhau của cải vật chất cũng như của ăn tinh thần. Họ vâng phục các tông đồ là những người thừa ủy năng quyền của Đấng Phục sinh, và nhờ đó họ trở nên một nhiệm thể duy nhất. Các cộng đoàn Kitô của chúng ta hôm nay cần nhìn vào mẫu gương đó để học hỏi và sao chép.

### ***Niềm tin kiên định nơi Tôma và các tông đồ.***

Tôma không phải là con người cứng tin như nhiều người lầm tưởng. Ngài cũng không phải là con người thuộc trường phái duy nghiệm hay thực dụng, tức là chỉ thấy mới tin. Trái lại, Tôma là một tông đồ có niềm tin rất sâu xa và kiên định. Ngài khao khát muốn được tiếp cận trực tiếp với Đấng Phục sinh để được Đức Giêsu thổi hơi ban Thánh thần, chuyển tải cho mình sự sống mới. Tôma và các tông đồ đã được Chúa Giêsu cho thỏa mãn ước mơ ấy. Tâm hồn của các Ngài đã được lấp đầy bằng sự sống và ân sủng. Chúa trưng ra các vết tích cuộc tử nạn nơi thân thể Ngài để mời gọi Tôma một lần nữa nhìn lại hình bóng Thập giá và nhắc nhở các học trò đi sâu vào mẫu nhiệm tự hủy hầu được sống với Ngài trong sự sống mới. Lời tuyên tín của thánh Tôma ‘Thưa Thầy...’ là lời tuyên bố bắt đầu khai mở cuộc hành trình mới trong đức tin để cùng chết với Thầy mình trong mẫu nhiệm tử đạo mỗi ngày. Sử sách ghi lại rằng, Thánh Tôma sau này đi truyền giáo ở Parthia và đã lãnh triều thiên tử đạo tại đó.

Tôma không phải là một tông đồ cứng tin hay cố chấp. Trái lại, đức tin kiên vững nơi Ngài là mô hình để chúng ta cùng học hỏi và noi theo.

### ***Kết luận***



*Giáo hội đã mừng lễ Chúa Phục sinh và kéo dài suốt cả tuần bát nhật. Các ngày Chúa nhật cũng là ngày mừng Chúa sống lại, và màu nhiệm căn bản này phủ bọc trọn vẹn đời sống đức tin của chúng ta. Nhưng điều quan trọng là chúng ta đã hiển thị niềm tin ấy cách cụ thể như thế nào. Chúng ta hãy bắt chước cộng đoàn Giêrusalem năm xưa để rao giảng không phải chỉ bằng lời nói, nhưng còn bằng chính cuộc sống của chúng ta mỗi ngày.*

## 9. Hơi thở của Chúa – Peter Feldmeier

(Lm. GB. Văn Hào SDB, chuyên ngữ)

**“Bình an cho anh em”** (Ga 20,9).

Hồi còn là sinh viên, tôi bắt đầu thích thú tìm hiểu các chân lý Kitô giáo, khởi đầu qua một sự kiện. Trong lớp học hôm đó, một bạn sinh viên trong lớp thách thức một thần học gia và khẳng định rằng những gì không được kiểm chứng cụ thể thì không phải là chân lý đáng để chúng ta tin theo. Tôi rất tâm đắc lời khẳng quyết này. Là một Kitô hữu, tôi cũng đã từng có kinh nghiệm khá nhiều về tình yêu của Thiên Chúa phủ ngập trong cuộc đời tôi. Nhưng phải thú thật, chỉ những Kitô hữu tốt lành và thánh thiện mà tôi đã gặp, mới là những chứng nhân và gương sáng rất cụ thể, đã đánh động và kiện cường đức tin nơi bản thân tôi. Thái độ và cách sống của họ biểu tỏ cho thấy họ đã trải nghiệm thực sự bình an của Chúa nơi tâm hồn, và được biểu thị rõ ràng qua cuộc sống của họ, một cuộc sống được đổi mới trong Thần khí. Trong bài đọc thứ hai của phụng vụ hôm nay, Thánh Gioan tông đồ cũng khẳng quyết “Mọi kẻ được Thiên Chúa sinh ra, đều thắng được thế gian” (1 Ga 5,4). Như thế, những người được tái sinh bởi Thần khí sẽ không còn lý do gì để phải sợ hãi. Họ có được an bình trong tâm hồn, giống như những Kitô tốt lành mà tôi đã gặp gỡ.

Trong trình thuật Tin mừng hôm nay, Thánh Gioan cho ta thấy các tông đồ cũng được tái tạo, được đổi mới nhờ hơi thở linh thánh của Đấng Phục Sinh. Đây chính là hơi thở mà ngay từ thuở ban đầu, Thiên Chúa đã thổi vào để tác sinh con người. Sách Sáng thế viết “Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật.” (St 2,7). Vào buổi chiều ngày Phục sinh, các tông đồ sợ sệt, ngồi co rúm lại với nhau trong một căn phòng đóng kín. Họ đã trải nghiệm niềm vui tột cùng

khi được gặp gỡ Đấng Phục sinh, người Thầy đáng kính của họ. Đức Giêsu đến, đứng ở giữa họ và nói “Bình an cho anh em”. Khi nói xong, Ngài thổi hơi trên họ và nói “Anh em hãy lãnh nhận Thánh Thần”.

Các Ngài đã lãnh nhận hơi thở thần thiêng, đã được sinh ra “từ trên cao”, tức là các Ngài đã được đổi mới hoàn toàn, bởi vì “những gì sinh ra bởi xác thịt là xác thịt, và những gì sinh bởi thần khí chính là thần khí (Ga 3,6.7). Rồi sau đó Đức Giêsu ủy trao sức mạnh thần thiêng cho các tông đồ. Họ đã nhận lãnh quyền năng từ chính Đấng Phục sinh “Anh em tha tội cho ai, người ấy được tha. Anh em cầm giữ ai, người đó bị cầm giữ”. Tôi không nghĩ rằng, lúc đó Đức Giêsu có ý ám thị về bí tích tha thứ nơi tòa giải tội, cho dù sau này, giáo hội vẫn hiểu như thế, và chắc chắn Đức Giêsu đã trao ban năng quyền bính tha tội cho các thừa tác viên nơi tòa cáo giải. Nhưng thiết tưởng, động thái của Đức Giêsu thổi thần khí vào các tông đồ, là nhằm tái sinh các ông, ban cho các ông một sự sống mới, để họ được thông dự vào sức sống và quyền năng của Đấng Phục sinh từ sâu tận trong tâm hồn các ngài. Đức Giêsu thổi hơi thở của Ngài, hơi thở của Thần khí trên các tông đồ. Đây là sinh khí và sức sống biểu thị sự mạng cứu thế và quyền năng của Đấng Sống lại. Trong bài đọc thứ nhất hôm nay, tác giả sách tông đồ công vụ cũng cho thấy, các tông đồ đã có đầy quyền năng (megadynamis), một năng động lực với uy quyền để làm chứng cho Đấng Sống Lại.

Tuy nhiên, Tôma không có mặt, không gặp được Chúa buổi chiều ngày hôm đó. Tôma đã không tin, chính xác hơn là ông chưa tin. Tuần sau, Ngài lại hiện đến, với sự hiện diện của Tôma. Vị tông đồ này không chỉ tin, nhưng còn mạnh mẽ thốt lên “Lạy Chúa, Thiên Chúa của con”. Hành vi tuyên tín của Tôma giống như một động thái mang tính tiên tri, đã mở

toang cánh cửa của căn phòng đóng kín, và khai mở sứ vụ rao giảng Tin mừng nơi toàn thể Hội thánh. Trọng tâm của Tin mừng là sứ vụ công bố cho thế giới “Lời” và “Ánh Sáng thật”(Ga 1,1-4) , là chính mầu nhiệm Đức Giêsu, Đấng đã chết và đã sống lại. Được ơn soi sáng, Tôma đã can đảm nói lên lời xung thú và dũng cảm tuyên xưng đức tin. Hành vi tuyên tín của ông có vẻ như đầy kịch tính, nhưng mở ra cho giáo hội một viễn ảnh mới để công bố và làm chứng cho Tin mừng Phục sinh.

Có lẽ, chúng ta dễ nghĩ tưởng rằng Thomas đã tự dàn dựng một khung cảnh để bào chữa cho mình. Ngài đã được các tông đồ khác thuật lại câu chuyện tiếp cận trực tiếp với Đấng Sống Lại, và họ cũng kỳ vọng Thomas sẽ tin mà không cần kiểm chứng hoặc hỏi han điều gì. Khi tôi nghe một ai thuật lại một câu truyện về kinh nghiệm thiêng liêng của họ, ví dụ họ đã được thị kiến gặp thấy Chúa, tôi luôn đặt vấn đề, xem có thực sự đó là một ơn ngoại thường Chúa ban riêng cho họ, hay chỉ là một sự bịa đặt hoang tưởng. Thái độ của Thomas cũng phản ánh những suy nghĩ mang tính loại suy như của các Kitô hữu sau này, bởi vì họ cũng không gặp trực tiếp Đức Giêsu Phục sinh. Chúng ta nghe Chúa Giêsu nói với ông “ Có phải vì anh đã thấy Thầy nên anh tin? Phúc cho những ai không thấy mà tin ”.

Câu nói của Đức Giêsu ngỏ trao cho Tôma cũng là sự nhắc nhở Chúa gởi đến mỗi người chúng ta hôm nay. Liệu có phải chúng ta cần những chứng cứ cụ thể để tin, hay chúng ta muốn trở nên những người được Thiên Chúa chúc phúc vì đã tin cho dù không thấy? Vấn đề ở đây, không phải là Tôma cần những bằng chứng cụ thể, và càng không phải là một con người cố chấp, cứng lòng, không tin. Điều quan trọng, là ông đã cảm nghiệm thực sự và bị cột trời vào những gì rất rõ ràng mà ông cảm nhận được. Ông đã tận mắt thấy sự biến đổi sâu

xa nơi các bạn đồng nghiệp. Họ đã được đổi mới hoàn toàn. Từ những con người tuyệt vọng và nhát đảm, họ đã trở nên những con người can đảm và tràn đầy hy vọng. Từ những con người ẩn nấp trong bóng tối nơi căn phòng khép kín, các ông đã mở toang cánh cửa, cánh cửa của ngôi nhà chật chội đóng khép, cũng như cánh cửa của ngôi nhà mù tối nơi tâm hồn họ. Giờ đây, các ông ngập tràn niềm tin và được phú trao quyền năng mạnh mẽ. Các ông đã có được quyền năng siêu phàm của Đấng Phục sinh để diễn bày tình thương tha thứ đến cho mọi người. Nhưng trên hết, sự sợ hãi và bất an nơi các học trò Đức Giêsu đã được thay thế bằng sự an bình trong Thần khí mà Đức Giêsu đem lại. Đó chính là quà tặng vô giá. Bởi vì, quà tặng bình an là món quà lớn nhất mà họ đã sở đắc được. Đây là chứng từ mạnh mẽ mà Tôma đã thấy. Ông đã tận mắt mục kích và cảm nghiệm một sức sống mới, tuôn trào mãnh liệt từ sự Phục sinh của Chúa Giêsu. Đó quả là một cuộc tái tạo trong chính Thần khí của Đức Kitô, Đấng Phục sinh. Tôma đã trở nên như một hình mẫu đức tin cho chúng ta.

## 10. Bình an cho các con – Radio Veritas Asia

(Trích trong ‘Sống Tin Mừng’)

Chúa Nhật thứ hai Phục Sinh là Chúa Nhật kết thúc tuần bát nhật Lễ Phục Sinh. Bài Phúc Âm hôm nay trích từ Phúc Âm thánh Gioan có thể được xem như là một tổng kết về mầu nhiệm Phục Sinh và hơn nữa là một tổng kết cho con đường đức tin của các Tông đồ, của các đồ đệ Chúa.

Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra cho các Tông đồ, củng cố đức tin của họ với hồng ân Thánh Thần và sai các ngài ra đi với sứ mạng mà Chúa đã chuẩn bị các ngài trong suốt thời gian đến Phục Sinh: "Như Cha đã sai Thầy, thì giờ đây Thầy cũng sai các con ra đi".

Con đường đức tin của các Tông đồ từ ngày được gọi theo Chúa cho đến giây phút quan trọng được củng cố bởi quyền năng của Chúa Phục Sinh. Chọn theo con đường đức tin này như được gọi lại cho chúng ta chiêm ngắm nơi đoạn Phúc Âm Chúa Nhật hôm nay, trước hết chúng ta nhìn thấy các Tông đồ lo sợ thu mình lại trong căn phòng đóng kín, lo sợ trước những chống đối của những kẻ không tin Chúa, lo sợ trước mầu nhiệm thập giá mà Chúa đã trải qua và các ngài cũng sẽ phải trải qua, lo sợ trước sứ mạng tương lai mà họ đã nghe Chúa nói đến và đã được chuẩn bị để thi hành nhưng cảm thấy chưa đủ sức để thi hành. Nếu không có mầu nhiệm Phục Sinh, nếu không có quyền năng Chúa Phục Sinh đến đổi mới con người họ thì đức tin của các Tông đồ chưa được trưởng thành hoàn toàn đúng mức Chúa mong muốn để có thể làm chứng cho Chúa, chu toàn sứ mạng Chúa trao phó cho.

Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta được chứng kiến một cuộc thay đổi quan trọng trong đời sống các Tông đồ, chứng kiến một cuộc đổi mới và kiện cường đức tin nơi các Tông đồ, từ lo sợ đến được củng cố để ra đi bắt đầu sứ mạng.

Trước khi Chúa Phục Sinh hiện đến, các Tông đồ đang sống trong lo sợ, đóng kín nơi chính mình và đóng kín trong căn phòng. Ai trong chúng ta đã không trải qua một giai đoạn thử thách này và cũng có thể là đang trải qua thử thách đức tin, đó là những giây phút đen tối bị cám dỗ mất đức tin vào Chúa về những nghịch cảnh xảy ra trong đời sống, về mẫu nhiệm thập giá trong đời sống của mỗi người chúng ta.

*Trong bộ phim có tựa đề là Dấu Ấn Thứ Bảy, có một đoạn đối thoại thật ý nghĩa:*

*Thần chết hiện ra trong dung mạo của một người phạm và đã đối thoại với một đấng sĩ, cuộc đối thoại đó như sau:*

*Trước hết Đấng sĩ bắt đầu:*

*Tại sao Thiên Chúa lại ản mình? Tại sao Ngài không xuất hiện mạc khải chính mình cho chúng ta biết? Tại sao Thiên Chúa không đưa tay Ngài ra và chạm đến chúng ta? Tại sao ít ra là Ngài nói vài lời với chúng ta?*

*Thần chết trả lời:*

*Nhưng Thiên Chúa đâu có làm điều đó được, không phải vậy sao? Ngài không chạm đến chúng ta, Ngài không nói, Ngài chỉ giữ im lặng.*

*Đấng sĩ tiếp:*

*Đành vậy, Thiên Chúa không làm điều gì như vậy, Ngài không chạm đến chúng ta, Ngài không nói chuyện với chúng ta. Đôi khi tôi nghi ngờ không biết Ngài có thật sự hiện hữu ở bên kia nữa không?*

*Thần chết trả lời:*

*Có thể Ngài không hiện hữu ở bên kia, có thể không ai hiện hữu bên kia cả, có thể là tất cả chúng ta chỉ hiện diện một mình nơi cõi đời này mà thôi. Đấng sĩ có bao giờ nghĩ như vậy hay không? Có lẽ Thiên Chúa không có đâu, chỉ có chúng ta sống cô đơn lẻ loi một mình trong thế giới này mà thôi.*

Anh chị em thân mến!

Mẫu đối thoại trên đây có thể làm chúng ta suy nghĩ thêm. Các Tông đồ ngày xưa là những kẻ duy nhất được nghe Chúa nói, được sống với Chúa như với một con người cụ thể bằng xương bằng thịt, nhưng không phải vì thế mà các Ngài không bị thử thách, không bị lạc mất niềm tin vào Chúa khi Chúa trải qua cuộc khổ nạn, các Ngài phải tin vào Chúa là Con Thiên Chúa, là Đấng đã chết và đã phục sinh.

Chúa cho các Tông đồ và đặc biệt là Tôma, cũng như chúng ta đã đọc qua trong bài Phúc Âm hôm nay, được dịp may kiểm chứng một cách cụ thể: "Tôma, con hãy xỏ tay con vào đây". Chúng ta ngày hôm nay không thể nào được điếm phúc kiểm chứng như vậy, như cuộc đối thoại tưởng tượng giữa Dũng sĩ và Thần chết, nhưng như các Tông đồ ngày xưa, chúng ta cần tin vào Chúa để không còn sống trong lo sợ, để có đủ sức chu toàn sứ mạng của Chúa. Lời Chúa phán với Tôma cũng như cho chúng ta ngày hôm nay đó là: "Phúc cho những ai không thấy mà tin".

*Xin Chúa ban cho chúng ta hôn ân Chúa Thánh Thần, xin Chúa ban cho chúng ta sự bình an của Ngài để củng cố chúng ta trong đức tin. Amen.*



## 11. Sống tin yêu Chúa Kitô Phục Sinh

Niềm tin là điểm tựa để con người vươn lên, là chất sống để con người tiếp tục tồn tại và là sự khởi đầu của tiến trình đi lên trong mối quan hệ hỗ tương. Như thế niềm tin quan trọng và cần thiết biết bao! Hơn nữa tin vào Chúa Kitô phục sinh càng cần thiết hơn. Chính Chúa Kitô luôn nâng đỡ niềm tin của chúng ta và đã thể hiện lòng thương xót, tình thương yêu vô bờ bến của Thiên Chúa đối với nhân loại.

Chúa Kitô Phục sinh là một Tin mừng, Tin mừng của lòng thương xót, nhưng là một tin mừng không dễ tin, đặc biệt đối với những người theo Chúa, như các tông đồ. Thật thế, sự kiện ngôi mộ trống không đủ bằng chứng để họ tin. Cần phải có những lần hiện ra của Chúa Giêsu mới củng cố được lòng tin của các ông. Thánh Gioan đã ghi lại câu chuyện Chúa hiện ra cho các tông đồ và cho Tôma là để cho chúng ta tin. Thế nhưng, trong những lần hiện ra đó, cái gì đã giúp cho những người thân của Chúa Giêsu nhận ra Ngài? Có thể là một tiếng gọi (cho Maria), một cử chỉ bẻ bánh (cho hai môn đệ Emmaus) hoặc cũng có thể là một phép lạ xảy ra theo lệnh truyền của Chúa (như mẻ cá đầy ở biển hồ Tibêria), nhưng đặc biệt là những thương tích nơi tay chân và cạnh sườn của Ngài. Ông Tôma đã thưa cùng Chúa: "Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con" (Ga 20, 28). Khi Chúa Giêsu cho ông thấy những dấu đinh của cuộc khổ nạn trên thân thể Ngài và nói với ông những lời không thể ngờ được: "Đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa bàn tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đưa bàn tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng tin nữa, nhưng hãy tin!" (Ga 20, 27). Điều đó cho chúng ta thấy được lòng thương xót của Thiên Chúa.

Như thế, dấu chỉ để các Tông Đồ nhận ra Chúa Phục Sinh không phải là vinh quang chói lọi hay cái gì khác, mà là chính những dấu đinh. Nếu chính Đấng Phục Sinh vinh hiển

đã không muốn dùng vinh quang và sức mạnh chiến thắng của mình mà khuất phục thế gian, thì phượng chi là chúng ta. Và nếu Chúa đã muốn dùng những dấu đinh nơi chân tay và cạnh sườn làm những dấu chứng Phục sinh, thì mỗi người chúng ta cũng không có dấu chỉ nào ý nghĩa hơn là những vết thương của các cuộc khổ nạn mà chúng ta có thể đã, đang và sẽ còn chia sẻ với Chúa. Chính với những dấu chỉ này mà chúng ta có thể làm chứng cho Chúa Phục Sinh một cách sống động nhất. Chúng ta hãy nhận ra lòng thương xót của Chúa nơi năm dấu thánh, chứ không phải trong ánh hào quang. Chúa Kitô thực sự là tình thương của Thiên Chúa đối với vũ trụ, con người. Ngày nay Ngài cũng vẫn đang hiện diện giữa chúng ta như là "người" và là Chúa trong những người anh em bị đau khổ, bị ngược đãi, bị đói khát, nghèo hèn, bị chối bỏ, bị giết vì tình yêu Thiên Chúa và tình yêu nhân loại.

Mỗi người Kitô hữu chúng ta có sẵn sàng mang dấu tích của Chúa Phục Sinh, có sẵn sàng trở nên khí cụ bình an của Chúa hay không? Nói khác đi, chúng ta có sẵn sàng chịu đau khổ, chịu đóng đinh để làm chứng cho Chúa Phục Sinh không? Có sẵn sàng hoà giải nhân loại với Chúa, hoà giải nhân loại với nhau, bằng những hy sinh và cả giá máu mà chúng ta sẵn sàng đổ ra hay không?

Con người ngày nay không dễ tin. Họ cũng đòi hỏi như ông Tôma, phải được trông thấy, phải được kiểm nghiệm, phải có dấu chứng khả giác mới chịu tin. Chúng ta có nhiệm vụ trình bày cho họ thấy rõ khuôn mặt thật của Chúa Phục Sinh. Làm sao họ có thể nhận ra khuôn mặt của Chúa Giêsu, nếu họ không thấy những vết thương, những chứng tích của Chúa Kitô đóng đinh nơi tay chân, nơi thân xác, nơi cuộc sống của người Kitô hữu? Làm sao họ có thể tin được, nếu họ không thấy chứng tích của những bàn tay chai cứng vì lao

động, của những khuôn mặt đẫm mồ hôi vì phục vụ, của những cuộc đời xả thân hy sinh cho tha nhân? Làm sao có thể tin được, nếu họ không thấy dấu chứng của cộng đoàn Kitô hữu tương tự như cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi ở Giêrusalem sau ngày Chúa Phục Sinh theo sách Công vụ mô tả: "Những kẻ tin, muôn người như một, chuyên cần với lời giảng dạy của các tông đồ, hiệp nhất và cùng chung lo cho người nghèo khó bằng cách để chung tiền của, họ đồng tâm nhất trí chia sẻ bánh thánh và cầu nguyện"(Cv 2, 42 - 47). Đời sống chúng ta đó đã thu hút những người không tin, nên "số những người tin Chúa mỗi ngày càng thêm đông" (x. Cv 4, 32-35; 2, 42-47). Đó chính là chứng tích của tình yêu. Con người ngày nay cũng đang đòi kiếm nghiệm những chứng tích tình yêu của cộng đoàn Kitô hữu chúng ta.

Ước gì mỗi người chúng ta đều mang những chứng tích tình yêu của Chúa Kitô đóng đinh trên tay chân, trên thân xác, trong cuộc sống... để chia sẻ với Chúa Giêsu những vết thương của các cuộc khổ nạn đang diễn ra trên thế giới ngày nay, nhờ đó chúng ta mới có thể làm chứng cho chiến thắng vinh quang của Chúa Kitô Phục Sinh.

*Lạy Chúa Kitô phục sinh, con tin Chúa đã sống lại và đang hiện diện với chúng con, với Giáo Hội. Xin Chúa thêm lòng mến Chúa để chúng con can đảm sống chứng nhân giữa đời thường bằng một tình yêu mà Chúa đã hiến mạng sống vì yêu thương chúng con. Amen.*

## 12. Lặng câm – Lm. Vũ Đình Tường

*Quan tổng trấn Philatô tra vấn Đức Kitô. Đức Kitô đứng yên lặng không trả lời. Philatô lên tiếng:*

*Ông không biết là tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông vào thập giá sao?*

*Đức Kitô lên tiếng:*

*Ông không có quyền gì trên tôi nếu Thiên Chúa không ban cho ông.* (Ga 19,10)

Đức Kitô nhắc Philatô quyền hành ông hiện nắm giữ trên tay không phải tự ông có được mà chính là do ơn Trên ban cho. Vì là ơn trên ban cho nên có ngày ông cũng sẽ mất quyền đó. Chính vì nhận biết quyền đó không tồn tại suốt đời, không nắm vững trọn đời nên tốt hơn hết là xử dụng quyền đó một cách chân thành. Dùng quyền hành trong khả năng để bảo vệ sự sống, cổ võ công bình và sống thật thà, ngay thẳng.

Cuộc đối thoại giữa Đức Kitô và tổng trấn Philatô tưởng đâu đã đi vào quên lãng, không ngờ mâu thuẫn đối thoại trên tồn tại cho đến ngày nay. Nó tồn tại đến ngày nay là vì nó liên quan đến Đức Kitô. Ngày nào còn có người tin vào Đức Kitô ngày đó mâu thuẫn đối thoại kia còn tồn tại. Không phải chỉ có mâu thuẫn đối thoại kia tồn tại mà chính những giáo huấn của Chúa cũng tồn tại. Đức Kitô sống lại từ cõi chết nên những gì liên quan đến Ngài cũng sống lại từ cõi chết. Giáo huấn của Ngài, việc Ngài làm, điều Ngài nói tất cả đều tồn tại và sống động. Những điều trước kia người ta sợ không dám loan truyền rộng rãi sau khi Đức Kitô sống lại từ cõi chết tất cả đều được phô bày, dù nói nơi kín đáo, dù nói trong cung điện. Tất cả đều bộc lộ, đều được phơi bày ra ánh sáng. Nếu không được phô bày làm sao ngày nay chúng ta còn được nghe thuật lại những mâu thuẫn nơi cung cấm xưa.

Sự kiện Đức Kitô sống lại làm sống lại những gì câm nín trước kia. Tất cả dù tin hay không tin đều vướng vào vòng

tranh biện về cái chết và sự sống lại của Ngài. Kẻ tin thì mau mắn rao giảng Tin Mừng cho muôn dân như được truyền dậy trước kia. Kẻ không tin, chống lại thì ngày đêm suy nghĩ tìm mưu, tính kế chống phá lại giáo huấn của Ngài. Như thế không ai có thể nói rằng, không biết, không nghe đến Đức Kitô. Chính những kẻ chống đối và câm nín nhiều nhất lại là người nghe được nhiều nhất. Nhóm đầu tiên tự thú chính là viên đội trưởng thi hành lệnh hành hình Đức Kitô. Đứng dưới chân thập tự ông chứng kiến giờ Đức Kitô sinh thì, trời u ám, đất rung chuyển. Vị đội trưởng đăm ngực ăn năn tự thú:

***Người này quả là người công chính (Lc 23,47)***

Kẻ đến là nhóm chống đối và cũng là nhóm ra lệnh giết Đức Kitô đó là các Kinh Sư đền thờ và hàng quý tộc nắm quyền sinh sát trong tay. Ba ngày trước đó họ tuyên án, ra lệnh cho thuộc hạ thi hành bản án ngay lập tức mà không thể đình vì sợ có thay đổi ngoài dự tính của họ. Họ vỗ ngực tự nhận là kẻ chiến thắng. Chiến thắng tồn tại đúng ba ngày họ hạ hồi lộ thuộc cấp ra lệnh cho thuộc cấp phao tin thất thiệt.

Các người cứ nói là trong lúc chúng tôi ngủ môn đệ ông Kitô đến trộm xác. Nếu việc này đến tai quan tổng trấn đã có chúng ta lo, các người sẽ không liên lụy gì. (Mt 28,15)

Quả là lạ, quan quân hoàng gia, vũ khí trong tay lại thua các tông đồ tay không, chân đất. Quân canh, ngủ gục, không làm tròn trách nhiệm được cấp trên bao che. Bất công từ trong tổ chức đi ra. Lạm dụng quyền hành từ đầu đến cuối. Khởi đầu cuộc xét xử quan tổng trấn không cần biết sự thật. Ngài tuyên bố tha kẻ đó vô tội; ngài tuyên án kẻ đó có tội.

Nhóm lãnh đạo không thể giải thích lí do nào khiến môn đệ Đức Kitô chạy tán loạn khi Ngài còn sống nhưng lại tụ họp lại, liên kết lại sau khi Đức Kitô qua đời. Lời nói mất tiền mua chuộc quân lính có quá nhiều kẽ hở cho công luận nhận xét.

Những kẻ không tin chắc chắn không nghe được tiếng nói lặng câm của Thánh Thần Chúa. Chính tiếng nói âm thầm thúc đẩy những người tin theo Đức Kitô mạnh dạn tiến ra ánh sáng, đối diện với sự thật dù có phải bách hại, đau khổ và kết án họ cũng sẵn sàng hy sinh để làm nhân chứng sống động cho Đức Kitô. Trước Kia họ chạy trốn vì chưa nghe được tiếng nói lặng câm kia. Nghe được họ cất tiếng ca ngợi Lậy Chúa, Lậy Thiên Chúa.

Chúng ta cầu xin nghe được tiếng Thánh Thần Chúa.

### 13. Phúc cho ai không thấy mà tin - ViKiNi

(Suy niệm của Lm. Giuse Vũ Khắc Nghiêm – trong ‘Xây Nhà Trên Đá’)

Nguyễn Du, một thiên tài thi ca Việt Nam, đã kết thúc áng văn kiệt tác của ông bằng câu thơ: “Thiện căn ở tại lòng ta, chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”.

Tâm chỉ tầm lòng yêu mến, tư tưởng, tinh thần, tâm linh, là cái không thấy được. Tài là khéo léo, làm giỏi, là tiền tài, danh vọng, phú quý, chỉ những thứ trông thấy được.

Sau những đoạn trường của cuộc đời đau khổ như đứt từng khúc ruột, Nguyễn Du đã thấm thía: Mọi của cải danh vọng, giàu sang mà ông đã từng trải và từng thấy rõ ràng, chẳng làm cho con người được hạnh phúc. Con tâm chí thiện mới thật quý giá và làm cho người được hạnh phúc. Như vậy, cái không thấy có phúc, có giá trị hơn cái thấy được. Đại học Nho giáo đã viết: “Đại học chi đạo? Tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí ư chí thiện” (ĐH. I.). Chí thiện là thiên mệnh, là ý trời ở trong tâm tính không thể thấy được bằng tai mắt nhưng có thật, con người phải cố gắng thể hiện ý trời đó mới thực là đạo người. Đạo đưa lại hạnh phúc cho mình và cho muôn dân: “Thiên mệnh chi vị tính. Xuất tính chi vị đạo” (Trung Dung I).

Hôm nay, Đức Kitô chỉ cho các tông đồ và riêng Tôma biết: “Ai không thấy mà tin là người có phúc”.

Nghe tin các bà nói Thầy đã sống lại, các tông đồ tụ họp hỏi tâm cầu nguyện chờ đợi xem sao. Tôma vắng mặt. Ông vắng mặt vì ông là người đa nghi và nhất đảm (Ricciotti: Vie de Jesus Christ No 633). Khi các bạn tông đồ đến nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa”, ông nổi khùng thách thức: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng tin”. Lý lẽ của ông xem ra đã được nghiên

ngẫm trước một người bị đóng đinh cơ dúm lại, da thịt rách nát, chân tay và cạnh sườn bị đâm toạc ra, làm sao sống lại được? Còn Madalêna thấy Thầy sống lại u? Đó là kẻ bị quỷ ám, dễ ảo tưởng, đầu óc đầy ảo ảnh mê hoặc. Các bạn tông đồ đã thấy Chúa u? Có thể lòng trí các ông đang bối rối nóng điên lên rồi, dễ tưởng tượng theo tin đồn nhảm.

Lý luận của Tôma hoàn toàn theo chủ thuyết tân sinh lý. Ông chỉ tin ở tai nghe mắt thấy, chân tay sờ mó. Không ai lay chuyển được sự khôn ngoan của ông. Đó là sự khôn ngoan của loài người, bắt nguồn từ xác thịt và ma quỷ. Xác thịt thấy trái cấm quyến rũ, ma quỷ giả dạng ẩn núp, rỉ tai và con người sa ngã. Sự khôn ngoan theo mắt xác thịt của Tôma bị diệt vong ngay tám ngày sau. Đức Giêsu hiện đến bảo Tôma “đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa bàn tay ra thọc vào cạnh sườn Thầy, đừng cứng lòng tin nữa, nhưng hãy tin”. Tôma sụp lạy thưa: “Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con!”. Không cần ai báo cáo, Đức Giêsu cũng biết rõ Tôma nói gì, nghĩ gì, đòi yêu sách gì. Yêu sách đó đã dẫn vật Tôma, nên khi vừa nghe Thầy trả lời, Tôma đã sụp lạy hai lạy: Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con, lạy Chúa, để tỏ mình là tôi tớ hèn hạ của Chúa, Chúa là chủ mình. Lạy Thiên Chúa của con để nhận ra Thầy là Thiên Chúa hằng sống đã dựng nên mình, đã cho mình sống. Thầy là Thiên Chúa nên đã sống lại và chiến thắng kẻ thù cuối cùng là sự chết. Những ai tin Thầy sẽ được phúc sống lại và hằng sống.

Trước kia Tôma đã hỏi Thầy: “Chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết đường đi theo Thầy? Thầy đáp: Chính Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Ga. 14, 5-6). Thầy đã nói cho ông biết Thầy là sự sống, thì nay Thầy sống lại, ông mới thấy rõ sự thật: Thầy là sự sống.



Tôma đã thấy Thầy, muốn được phúc, ông phải theo Thầy đi rao giảng Tin mừng, theo Thầy vác thập giá đến hơi thở cuối cùng.

Chúng ta không thấy Chúa sống lại, nhưng chúng ta vững tin theo Chúa, Chúa sẽ chúc phúc: “Phúc cho con không thấy mà tin”. Lạy Chúa là sự sống lại và hằng sống, tai mắt chân tay con không thấy được Chúa nhưng xin cho con vững tâm tin mến Chúa đã sống lại và đang ngự trong những người thiện tâm, thiện chí để con biết phục vụ Chúa trong hết mọi người.

## 14. Lòng Chúa xót thương

(Suy niệm của Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty SDB)

**Phục sinh: tạo dựng con người mới trong Thần Khí thứ tha.**

Theo tông đồ Gio-an, lần Đức Ki-tô Giê-su hiện ra trước đông đủ các môn đệ, sau khi Người sống lại (việc hiện ra lần hai có mặt Tô-ma càng nhấn mạnh sự đông đủ này) có một tầm quan trọng rất lớn. Sau những lời chào hỏi và tự giới thiệu, Người đã tuyên bố một điều và làm một cử chỉ long trọng hầu biểu lộ trọn vẹn bản chất sâu xa nhất của tông đồ đoàn và của người môn đệ, tức là của những kẻ tin và thuộc về Người – của Hội Thánh. Ngài thổi Sinh Khí mới vào các môn đệ và sai các ông ra đi để thứ tha, “Nhu Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em... Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”. Nếu trước đó Người đã ‘cho các ông xem tay và cạnh sườn’ thì cũng chỉ là để cho các ông nhận ra Con Người Phục Sinh cũng chính là Con Người Cứu Chuộc. Con Người đó đã được Chúa Cha sai đến để cứu rỗi trần gian, “Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3:16). Người Con này, một khi đã sống lại, thì cũng yêu thế gian đến nỗi đã sai các môn đệ của mình đi, hầu tiếp tục sứ vụ làm cho thế gian khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.

**‘Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”’.**

Cũng như trong cuộc tạo dựng đầu tiên, hơi thở của Thiên Chúa đã thổi sinh khí vào con người, thì cũng vậy hơi thở của Đức Giê-su Ki-tô Phục Sinh thổi Thần Khí vào các môn đệ, hầu các ông trở thành tạo vật mới. Nếu thổi hơi lần đầu đã ban cho con người quyền sống để làm bá chủ muôn loài (St

2:7), thì hơi thổi lần hai này ban cho người môn đệ ơn tha thứ, để rồi họ cũng thi hành quyền thứ tha cho hết mọi người “Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha...” Nếu Thiên Chúa tạo dựng là Thiên Chúa hằng sống, và ai nhận được hơi thở của Ngài sẽ có sự sống và có khả năng thông truyền sự sống (St 1:28), thì Đức Ki-tô Phục sinh là Thiên Chúa của thứ tha và xót thương nên ai nhận được hơi thở của Người cũng được tha thứ và có khả năng làm lan tỏa thứ tha tới hết mọi người. Như thế trong Thần Khí Đức Ki-tô Phục Sinh, người môn đệ trở nên tạo vật mới đầy tràn sức sống của thứ tha. Nếu mọi con người đều có quyền sống, thì mọi Ki-tô hữu đều có quyền sống thứ tha. Nếu mọi người nhân loại đều phải bảo vệ sự sống và truyền sinh, thì mọi Ki-tô hữu trong Hội Thánh đều phải bảo vệ ơn tha tội và thúc đẩy việc thứ tha. Tôi thiết tưởng cái gọi là ‘quyền tha tội và cầm buộc’ của Hội Thánh phải được hiểu theo nghĩa và nội dung này.

Về mặt này tôi rất tâm đắc với nhận xét của Hurault trong Christian Community Bible: ‘Ki-tô hữu càng nỗ lực tiến xa trong đời sống thiêng liêng luân lý, thì càng thấy mình chưa được hoàn toàn giải thoát khỏi tội lỗi. Do đó họ càng cảm nhận ơn tha tội là một quà tặng và quyền lợi lớn lao nhất được ban cho Hội Thánh. Tội không phải chỉ là những lỗi luân lý phạm hàng ngày, trong đó phần sai lầm và yếu đuối là chính. Tội thực ra là từ chối hay e sợ nộp mình cho Thiên Chúa tình yêu và tha thứ, là Đấng duy nhất có khả năng đưa chúng ta đến một cuộc sống hoàn toàn trần trụi, nhưng lại hoàn toàn viên mãn. Một khi tha tội cho chúng ta, Người ban cho ta khả năng biết tự nộp mình cho Người. Nói cách khác, đó là khả năng tha thứ, là sức mạnh duy nhất có thể cho phép ta giải quyết và giải phóng mọi kiểm tỏa của con người... Thái độ dung thứ là bí quyết vô cùng quý giá mà Hội Thánh phải xem là tài sản độc đáo nhất của mình, là Tin Mừng mình

đón nhận và trao ban cho thế giới... Ki-tô hữu lãnh nhận bí tích rửa tội tức là họ ý thức thân phận tội lỗi trường kỳ của mình, họ đón lấy hơi thở Thần Khí thứ tha của Thiên Chúa, và họ quyết sống tình yêu tha thứ này luôn mãi trong đời mình và trong mọi tương quan với tha nhân. Tha thứ, đối với họ, là quyền sống căn bản nhận được từ Đức Ki-tô Phục Sinh, mà họ sẽ cố bảo vệ bằng mọi giá.' Ai càng thuộc về tông đồ đoàn, thì càng phải cảm nhận được hơi thở tha thứ của Đức Ki-tô Phục Sinh. Càng là tín hữu trung kiên trong Hội Thánh, tôi càng phải sở đắc và sống sung mãn ơn cứu chuộc và thứ tha.

Tôi thiết nghĩ, trong tư cách một linh mục của Hội Thánh, tôi là người trước hết phải nắm bắt được bản chất thánh thiện đích thực này của Hội Thánh, và thi hành quyền 'thứ tha' mà Đức Ki-tô đã ban cho Hội Thánh trong Thánh Thần với tất cả sự khẩn trương và quảng đại. Đặc biệt thế giới ngày nay, đặc biệt giới trẻ, đang trông chờ được Hội Thánh chính thức trình bày khuôn mặt thật này của Đức Ki-tô Phục Sinh.

*Lạy Chúa Phục Sinh, xin thổi hơi Thần Khí một lần nữa trên con và trên mọi tín hữu như Chúa đã thổi trên các môn đệ trong lần hiện ra đầu tiên. Trong đêm Phục Sinh, con đã tuyên xưng mình muốn sống Ki-tô hữu cách trọn vẹn hơn. Xin dạy cho con hiểu rằng, sống Ki-tô hữu là giữ trọn quyền được tha thứ và thứ tha cho tha nhân. Xin hãy sai con đi làm chứng tá cho tình yêu Phục Sinh của Chúa. Amen.*

## **15. Cuộc sáng tạo mới – Lm Ignatiô Trần Ngà**

### ***Ngày thứ nhất của nhân loại cũ***

Từ khởi thủy, sau khi dựng nên trời đất muôn vật, Thiên Chúa lấy bùn đất dựng nên Adam. Mới đầu thân thể ông chỉ là một khối đất bất động, không hề có dấu hiệu của sự sống.

Thế rồi, Thiên Chúa thổi hơi vào lỗ mũi Adam (St 2,7), tức thì Adam bắt đầu mở mắt, cựa mình và vươn vai chỗi dậy thành một con người đầy sức sống và được trở thành thủy tổ loài người đông đảo trên khắp trái đất.

Đó là ngày thứ nhất của lịch sử loài người, ngày khai sinh nhân loại cũ, khởi đi từ con người đầu tiên được Thiên Chúa tạo dựng, thông ban sự sống và những phẩm tính cao đẹp của Ngài.

Tiếc thay, con người tuyệt vời được Thiên Chúa dựng nên theo hình ảnh Ngài lại lâm vào vòng sa đọa, đánh mất phẩm chất cao đẹp mà Thiên Chúa đã phú cho và phải mang lấy án phạt đời đời nên Thiên Chúa phải thực hiện kế hoạch kiến tạo một nhân loại mới.

### ***Ngày thứ nhất của nhân loại mới***

Thế rồi, "vào ngày thứ nhất trong tuần - và cũng là ngày thứ nhất trong lịch sử nhân loại mới - nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Dothái. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: "Chúc anh em được bình an!" (Ga 20, 19-22)

Kể đó, như thời khởi thủy, Thiên Chúa thổi hơi vào lỗ mũi Adam để thông truyền sự sống cho ông, thì nay Chúa Giêsu cũng thổi hơi trên các tông đồ đang co cụm như những xác không hồn để thông ban Chúa Thánh Thần cho họ: "Người thổi hơi vào các ông và bảo: "Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần" (Ga 20, 22)

Thế là từ đây, các tông đồ bắt đầu đón nhận sức sống mới, các ông được hồi sinh, được trở nên can đảm mạnh mẽ, thoát

ra khỏi căn phòng đóng kín như hầm mộ u tối chôn vùi các ông suốt mấy tuần qua để ra đi khắp các nẻo đường, hô vang Tin Mừng cứu độ.

Đó là ngày thứ nhất trong tuần đồng thời cũng là ngày thứ nhất trong lịch sử của nhân loại mới.

***Ngày thứ nhất trong cuộc đời người môn đệ***

Vậy mà cho đến hôm nay, sau hơn hai ngàn năm Chúa Giêsu khai sinh nhân loại mới, vẫn còn trong ta sự ương ngạnh của Adam, muốn sống theo dục vọng của mình bất chấp lời giáo huấn của Thiên Chúa. Vẫn còn trong ta tính ù lì khiếp nhược của các tông đồ sau biến cố Thầy Giêsu thụ nạn, tự giam mình trong phòng kín như mộ địa tối tăm. Vẫn còn trong ta con người ích kỷ chỉ biết sống cho mình, cho gia đình mình mà chưa mở ra với tha nhân và lối xóm.

Thế nên, hơn lúc nào hết, chúng ta cần Chúa Giêsu hiện đến thổi hơi truyền ban Thần Khí cho chúng ta như Ngài đã thực hiện cho các tông đồ xưa, để chúng ta được hồi sinh, được vượt ra khỏi ngục tù do lòng tham lam ích kỷ dựng nên, thoát ra khỏi mộ địa do chính sự hèn yếu của chúng ta vây bọc.

Và nhờ đó, ngày thứ nhất trong cuộc đời người môn đệ được khai mở trong ta.

## 16. Phúc cho ai không thấy mà tin – An Phong

Tin mừng hôm nay thuật lại chuyện ông Tôma cứng lòng tin; ông không chấp nhận lời chứng của các môn đệ khác và chỉ tin khi được "nhìn tận mắt, sờ tận tay"; đòi hỏi của Tôma cũng được chấp nhận, và ông đã thốt lên "Lạy Chúa, Lạy Thiên Chúa tôi!".

Trong đời thường, hẳn không thiếu những người như ông Tôma, tức là những người không dễ dàng chấp nhận điều mình chưa kiểm nghiệm. Xét cho cùng, điều đó cũng đúng thôi; vì đây không phải là chuyện vui chơi, đùa cợt, nhưng là điều có thể thay đổi tất cả cuộc đời mình.

Nhưng điều "đáng trách" của Tôma là ông đã "không có mặt" cùng các bạn hữu của mình trong những ngày "khó khăn" này. Khi người ta không "ở cùng nhau" thì chẳng những điều không hợp lý mà cả điều hiển nhiên rõ ràng cũng không dễ làm cho người ta chấp nhận.

Thái độ của Tôma có lẽ cũng "hợp lý", vì cuộc đời này còn quá nhiều nhượng, vì trong cuộc sống con người còn quá nhiều mưu mô lừa đảo.

Nhưng nếu như đối với một sản phẩm, một đồ vật, người ta có thể kiểm nghiệm được chất lượng một cách khá chắc chắn; thì trong mỗi tương quan con người với nhau, điều đó lại không bao giờ có thể thực hiện được. Thật tình với một người bạn, lựa chọn người bạn đời, sinh một đứa con... tất cả đều là một cuộc phiêu lưu mà không ai có thể nắm chắc được tương lai. Muốn có bạn, muốn có vợ (chồng), muốn có con, người ta phải chấp nhận tin bằng "con tim" của mình, chứ không thể "kiểm nghiệm chất lượng" một cách hoàn toàn chắc chắn. Đó là ý nghĩa điều Đức Giêsu đã nói: "Ai không thấy mà Tin mới là người có phúc".

Dẫu vậy, Chúa Giêsu không bỏ rơi Tôma cũng như không bỏ rơi những người giống như Tôma sau này. Ngài lựa chọn

một lần khác, khi mà "có mặt ông Tôma" cùng với các môn đệ khác của Chúa Giêsu để cho ông được "nhìn tận mắt, sờ tận tay"; để lời chứng của Tôma sẽ là một lời chứng rõ ràng hơn với chúng ta, những người sống trong một xã hội có đầy dẫy những điều điên đảo...; để "anh em tin rằng Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa; và để anh em tin mà được sự sống nhờ Danh Người".

*Lạy Chúa Giêsu,*

*Xin cho chúng con biết sống cuộc đời này,  
không những bằng lý trí suy xét khôn ngoan,  
nhưng còn bằng con tim tràn đầy yêu thương nữa.  
Để chúng con có thể nhận ra anh chị em,  
và nhận ra Chúa vẫn đang ở giữa chúng con.*



## 17. Chúa Nhật 2 Phục Sinh

Anh chị em thân mến.

*Có một đoàn hát đi về một vùng quê để phục vụ. Trong đoàn hát có một anh hề rất nổi tiếng, chuyên đem đến cho người xem những phút thư giãn quý báu. Chỉ cần anh xuất hiện, thì bất cứ một cử chỉ, một hành động nào của anh cũng đem lại cho người xem những liều thuốc bổ bằng những trận cười thoải mái.*

*Nhưng chuyện không may lại xảy ra. Không biết vì lý do nào mà nơi cư ngụ của đoàn bị bốc cháy. Mọi người lo chạy chữa, còn anh hề lo đi tìm những người chung quanh đến phụ giúp. Nhưng khôn khổ thay, khi mọi người nhìn thấy anh, họ rất vui mừng, xúm lại chung quanh. Mặc cho anh nói gì, làm gì, họ chỉ có được những trận cười thỏa thích. Anh càng tỏ ra sự việc nguy hiểm, càng cầu khẩn, van xin, họ càng thích thú và cho rằng: Ở bên ngoài anh hề càng gần với thực tế thì càng biểu diễn xuất thần hơn. Thế là đoàn hát đành phải chịu như số phận nó đã được định như thế.*

*Họ cố gắng được bao nhiêu thì chỉ có bấy nhiêu thôi, còn sự mạng của anh hề để cứu cho đoàn kể như thất bại. Vì bao nhiêu người chỉ nhìn thấy chất hề nơi anh ta, cũng với một cung cách đó, cũng với những hành động đó, cũng với những kiểu nói đó và cùng với chính con người đó thì làm sao có thể thuyết phục được người nghe có một cái nhìn khác về anh ta được.*

Nghe qua bài Phúc Âm chắc có lẽ chúng ta không khỏi trách thầm Tôma tại sao lại quá cứng tin khi nghe các Tông Đồ tường thuật lại những gì mình đã chứng kiến, những gì mình đã nghe, những gì đã được chỉ bảo. Thử nhìn lại xem: cũng với những con người đó: Những con người đã từng phản bội, những con người đã từng hèn nhát, trốn chạy, những con người đã từng sợ sệt; cho đến giờ này, những thái

độ đó vẫn còn hiện diện, không có gì thay đổi. Làm sao Tôma có thể tin được lời: "Chúng tôi đã thấy Chúa, chúng tôi đã được nhận Thánh Thần, chúng tôi đã được sai đi..." Vậy mà giờ này họ vẫn còn ngồi ì ra đó, vẫn còn sợ sệt, vẫn còn bất động, thì thử hỏi các ông đã thấy, đã tin Chúa Sống lại như thế nào? Nếu chính các ông không có thái độ tin thật sự, thì việc các ông báo lại cho người khác với một thái độ như thế thì làm sao người nghe có thể tin được, khi nhìn thấy lời nói và hành động hoàn toàn khác như thế. Vậy thì ai là người đáng trách?

Chúa Giêsu không trách Tôma, Ngài đã nhìn thấy, Ngài muốn củng cố lòng tin cho ông. Chúng ta thấy thái độ của ông rất đáng khâm phục: Ông đã tỏ thái độ xứng đáng của một người tin thật sự. Chắc là Ông không cần phải thực hiện lời nói của mình là: phải chạm đến, phải sờ vào. Nhưng khi ông cảm nhận được những gì Thiên Chúa đặt biệt đối xử với ông. Không còn cách nào khác hơn là ông phải tin. Không phải chỉ bằng lời nói suông nhưng bằng hành động cụ thể.

***"Phúc cho những ai không thấy mà tin."***

Lời chúc phúc đã trải qua hơn 2000 năm lịch sử. Giờ đây chúng ta có cảm nhận được Lời Chúc đó cho chính mình, hay chúng ta vẫn ngỡ rằng: Lời đó cho ai chứ không phải cho tôi. Vậy thì chúng ta vẫn còn mang nặng tâm trạng của các Tông Đồ khi xưa. Chỉ nhìn thấy nỗi thống khổ của Chúa Giêsu trên thập giá. Hình khổ thập giá vẫn đè nặng trên con người chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày. Đó là chúng ta chỉ nhìn thấy những vất vả của cuộc đời, nên nổi bi oan thống khổ luôn đè nặng trong tâm trí. Mặc dù Chúa đã sống lại, đã hiện ra, đã truyền lệnh và đã chúc phúc.

Trải qua bao nhiêu năm của cuộc đời, chúng ta vẫn ngồi yên bất động, không có chút gì thay đổi trong cuộc sống. Chúng ta vẫn trình bày bộ mặt thâm sâu của cây thập giá qua

cách sống của chính mình. Nhiều khi chúng ta cũng cố gắng thực hiện lệnh truyền của Chúa phục sinh: thông báo cho mọi người biết nhưng không kết quả, vì chúng ta chỉ dùng lời nói, nhưng hành động lại hoàn toàn khác.

Chúng ta hay phiên trách người này người nọ cứng tin, chúng ta chỉ biết quy lỗi cho người. Nhưng có khi nào tự nhìn lại bản thân, nhìn lại cách sống của chính mình xem. Chúng ta chưa sống thật với Lời chúc phúc, cũng chưa sống được với niềm vui phục sinh mà chúng ta đã lãnh nhận, thì làm sao thông báo cho ai được. Dùng lời lẽ để chứng minh cho đức tin là một điều tốt, nhưng tốt hơn và cần hơn là hành động cho người khác thấy niềm tin của mình.

Đó chính là điều mà các bạn của Tôma lẽ ra phải có, nhưng không có. Còn chúng ta, chẳng lẽ trong cuộc sống đời thường, mình cũng vẫn là một anh hề trên sân khấu, để đến khi kết cuộc chúng ta không có điều gì có thể tin được sao? Như vậy, hậu quả chúng ta sẽ lãnh nhận được như thế nào? Chúng ta cùng nhau cầu xin Chúa cho mỗi người nhận được sự sống mới của Chúa, và biết sống sự sống mới, sự Phục Sinh trong cuộc sống đời thường.

## 18. Phục Sinh không phải điều tưởng tượng

(Suy niệm của G. Nguyễn Cao Luật, OP)

### *Chúng tôi đã thấy Chúa và vui mừng*

Chỉ sau khi được gặp gỡ với Đấng Phục Sinh, các môn đệ của Đức Giêsu mới tin rằng Người đã sống lại thật. Có thể nói, sau cái chết đau thương của Đức Giêsu, tất cả các ông đều sợ; các ông tụ họp nhau và đóng kín cửa. Trong bối cảnh đó, các ông cảm thấy tràn ngập vui mừng vì gặp lại Đức Giêsu vẫn đang sống, đang hiện diện giữa các ông. Các ông nhận ra Đức Giêsu bằng xương bằng thịt, chứ không phải là ma, cũng không phải do ảo giác. Các ông đã nhận ra Đức Giêsu với những thương tích trên mình: Người đã chết thật, nhưng đã sống lại. Các vết thương làm chứng Người đã chết; nhưng con người đang chịu những vết thương ấy bây giờ đang sống giữa họ đây. Người đã sống lại thật. Các môn đệ tin như thế.

Tin Mừng Phục Sinh quả là Tin Mừng đúng nghĩa, Tin Mừng lớn lao nhất. Có lẽ các môn đệ chưa hiểu được tất cả ý nghĩa sâu xa của biến cố này, nhưng ít ra trong lúc này, các ông cũng hiểu lờ mờ về những điều Đức Giêsu đã nói trước với các ông: Đức Kitô phải chịu đau khổ. "Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi..." (Ga 12,24). Những điều ấy nay đã được thực hiện cách trọn vẹn.

Các môn đệ vui mừng vì cảm nhận được sức mạnh của Lời Chúa: thế lực thù nghịch Thiên Chúa và con người đã bị đánh bại; sự sống đã chiến thắng sự chết, tình yêu đã vượt lên trên hận thù, đem lại ơn tha thứ và sự sống mới. Nhờ cảm nhận được sức mạnh này, các ông sẽ can đảm dấn mình vào công trình cứu độ của Đức Giêsu, và làm cho công trình ấy nảy sinh kết quả nơi nhiều người.

Ngoài ra, các môn đệ vui mừng vì các ông được biến đổi để thành con người mới. Các ông đón nhận từ Đấng Phục

Sinh một luồng khí mới, một luồng khí làm cho các ông trở thành những con người can đảm và hăng say làm chứng về Đấng Phục Sinh tại khắp mọi nơi trên thế giới.

Như thế, nhờ cuộc gặp gỡ với Đấng Phục Sinh, các môn đệ bắt đầu một hành trình mới của lòng tin. Các ông sẽ dần dần gắn bó sâu xa hơn với Đức Giêsu: các ông tin Người là Chúa bởi vì Người đã chiến thắng sự chết, đồng thời sẵn sàng chia sẻ thân phận của Người. Các ông biết chắc rằng, sau khi đã cùng bước đi với Đức Giêsu trên con đường thập giá, các ông sẽ được tham dự vào cuộc chiến thắng của Người. Nói cách khác, các ông hiểu rằng chính mình cũng sẽ được phục sinh như Đức Kitô nếu như các ông chu toàn trách vụ được giao phó, dù có những gian truân, dù phải hy sinh mạng sống.

***"Tôi chỉ tin... nếu..."***

Niềm vui của các môn đệ, bằng chứng các ông đưa ra không thể thuyết phục ông Tôma, người môn đệ vắng mặt khi Đấng Phục Sinh hiện đến.

Thật ra, thái độ của ông Tôma cũng dễ hiểu. Tự nhiên ông cảm thấy mình thiệt thòi và thua kém. Trước đây, chính ông đã từng lên tiếng thúc giục các môn đệ: "Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng đi để cùng chết với Thầy" (Ga 11,16). Ông nghĩ mình có quyền được xem thấy Đấng Phục Sinh, ít ra như mọi anh em, thế nên ông đã đưa ra điều kiện: "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người... tôi chẳng có tin." Ông quả là một người chính trực và thẳng thắn.

Nhìn từ một góc cạnh khác, thái độ không dễ tin của ông Tôma lại là một cơ hội để mẫu nhiệm Phục Sinh được chứng thực một cách rõ ràng hơn. Biết đâu các anh em muốn đùa với ông một chút, hay là câu chuyện các anh em kể lại chỉ là một thứ ảo giác tập thể. Vậy thì tốt hơn hết là khôn ngoan. Và nhờ vậy, người ta có dịp kiểm chứng về lời loan báo của các môn đệ.

Đàng khác, có lẽ ông Tôma là người duy nhất nghĩ đến việc tổ chức lại sinh hoạt cá nhân cũng như cộng đoàn sau khi Đức Giêsu chịu chết. Ông đã đi ra ngoài vì ông không sợ. Ông phản ứng dường như Đức Kitô đã rời bỏ trần gian và chỉ trở lại vào ngày cuối cùng. Trong khoảng thời gian này, ông nghĩ rằng cần phải sống điều được gọi là sự vắng mặt của Thiên Chúa. Do đó ông đã ra ngoài, đi đâu đó, và không có mặt cùng với các môn đệ trong căn phòng.

Cuối cùng, ông Tôma đã được gặp gỡ với Đức Kitô Phục Sinh và đang sống. Tám ngày sau, Người hiện đến và đáp ứng những yêu cầu của ông: "Đặt ngón tay... và hãy nhìn xem... Đừng cứng lòng tin nữa, nhưng hãy tin." Ông Tôma hẳn là cảm thấy mình kỳ cục khi Đức Giêsu sẵn sàng đáp ứng đòi hỏi của ông. Ông chỉ còn biết lắp bắp thưa: "Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con."

Trước chứng cứ rõ ràng, mọi nghi ngờ của ông đều tan biến, ông chỉ có thể bày tỏ sự thần phục của mình. Lời tuyên xưng phát xuất từ đáy lòng cho thấy tất cả niềm tin của ông vào Đấng Phục Sinh. Ông đã đi xa hơn các môn đệ khác về những bằng chứng làm nền tảng cho lòng tin, nhưng có lẽ ông cũng đã vượt lên trên thái độ vui mừng của các môn đệ, để đi đến một lòng tin sâu sắc: "Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con."

Lời tuyên xưng của ông đã trở thành khuôn mẫu, là tiêu biểu cho cộng đoàn Kitô hữu thời sơ khai cũng như sau này. Mọi người, mọi thế hệ cũng đều thừa lên như thế để bày tỏ niềm tin sống động vào Đấng Phục Sinh.

Như vậy, xét cho cùng, thái độ của ông Tôma chẳng có gì là đáng trách: ông có lý do để nghi ngờ, nhưng một khi đã được mặc khải, ông sẵn sàng tin và tin đến cùng.

***Lòng tin bắt đầu từ cộng đoàn***

Ngày nay, có khá đông tín hữu chấp nhận thái độ như ông Tôma. Họ thích lặp lại câu nói: Chúng tôi chỉ tin điều chúng tôi thấy. Hơn thế, người ta còn hành động như thể là đời sống trần gian này chỉ tùy thuộc vào con người mà thôi. Người ta vẫn quả quyết rằng Đức Giêsu Kitô đang sống, mỗi người vẫn đang tìm kiếm khuôn mặt của Người trong cuộc sống, trong cuộc gặp gỡ với người khác. Thế nhưng, khi hành động, người ta lại làm khác đi và từ tận đáy lòng vẫn vang lên câu hỏi: "Thiên Chúa của bạn ở đâu?"

Thật ra, những người này nên nhớ rằng cuộc gặp gỡ riêng tư giữa Đức Giêsu và ông Tôma, trong đó ông Tôma tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa, đã diễn ra trong một cộng đoàn, khi các môn đệ đang tụ họp với nhau. Xưa cũng như nay, không khi nào Đức Kitô hiện diện mà không có chứng tá của những cộng đoàn làm nên Giáo Hội. Có Đức Kitô là phải có Giáo Hội.

Nhưng tại sao họ lại không tin vào lời chứng của cộng đoàn tín hữu?

Trong niềm tin vào Đức Giêsu Kitô, đây là một đòi hỏi luôn có tính thời sự. Tin vào Đức Kitô Phục Sinh và đang sống là một hành vi riêng tư chiếm lĩnh toàn bộ con người. Tuy thế, hành vi này phải dựa trên lòng tin và chứng tá của một cộng đoàn tín hữu. Hơn nữa, hành vi này chỉ thực sự có ý nghĩa một khi nó được diễn tả qua việc loan báo Tin Mừng, vượt ra khỏi căn phòng đóng kín cửa. Vì vậy, nguy cơ lớn của thời đại hôm nay là người tín hữu muốn coi kinh nghiệm về Đức Giêsu là của riêng mình và muốn giữ riêng cho mình, đóng kín tâm hồn.

Tin vào Đức Kitô Phục Sinh là một niềm vui, đồng thời cũng là một cuộc phiêu lưu. Đó là người ta có thể tin vào điều không thể và đem hết nỗ lực làm cho điều ấy được thực hiện.

## 19. Phúc thay người không thấy mà tin

(Suy niệm của Martin Vũ Thái Hiệp, OP)

Cộng đoàn thân mến!

Là thụ tạo bất toàn, loài người lắm khi còn nhìn và suy xét mọi sự theo lý trí rất con người. Và, ngày hôm nay môn đệ Tôma, người đã theo Đức Giêsu ba năm nhưng đứng trước biển cố phục sinh ông cũng không thể tin được. Đó quả là một sự lạ vượt quá lòng tin của ông. Đức Giêsu đồng cảm với lòng tin còn non yếu của Tôma, Người không trách móc ông nhưng yêu thương nói rằng: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!” (Ga 20,29).

Đọc đoạn Tin Mừng này, hẳn có không ít người đã trách móc lòng tin của thánh Tôma, nhưng Thánh Gregory Cả đã nói về thánh Tôma như sau: “Sự cứng lòng của thánh Tôma đã mưu ích cho đức tin của chúng ta hơn là đức tin của các thánh tông đồ khác. Khi thánh nhân chạm đến Chúa Kitô Phục Sinh và được cải hóa, thì mọi hoài nghi nơi ngài đều bị loại trừ và đức tin của chúng ta được củng cố.” Thật ra, chúng ta cũng nên cảm ơn thánh nhân vì nhờ thánh Tôma, chúng ta như cũng cùng được đụng chạm đến con người thật của Đức Chúa Phục Sinh và lòng tin của chúng ta thêm kiên vững hơn.

Xin nhìn đức tin ở một khía cạnh khác. *Chuyện kể rằng có một thầy tu khổ hạnh Ấn Độ tên là Sundar Singh (1889-1929), ông là một trong những gương mặt Sadhu nổi tiếng của Ấn Độ. Ông kể lại ngày ông còn trẻ, ông đã đốt Kinh Thánh. Ông dị ứng với niềm tin Kitô giáo. (X. Nguyễn Tầm Thường, Đường Đi Một Mình, t. 149)*

*Nhưng rồi một ngày nọ, ông lặng lẽ ngắm nhìn bầy chim non đang tranh nhau kêu líp nhíp, miệng há to khi nghe tiếng vỗ cánh của mẹ chúng bay về. Nhà tu khổ hạnh cứ ngày ngày nhìn bầy chim non bé bỏng há miệng đón mời. Rồi một giây*



*phút linh thiêng nọ, ông chợt bừng tỉnh. Ông thấy lạ quá. Bầy chim non chưa mở mắt. Cả thế giới chung quanh chúng vẫn tối đen mịt mù, không ánh sáng, không sắc màu, thế mà nó vẫn há miệng đón mồi. Và nhờ vậy mà nó được sống dồi dào.*

Ngày nay, trong chiều kích tục hoá đời sống tâm linh, con người có khuynh hướng buông thả mình trong những lý luận ngây ngô. Người ta muốn nhìn thấy, đụng chạm đến rồi mới tin. Xin hãy lắng người suy nghĩ xem, nếu bầy chim nhỏ nói trên không chịu ăn, nếu nó lý luận rằng nó chỉ ăn khi nó chứng minh được miếng mồi này có độc hay không, có phù hợp với nó không thì đời nó sẽ ra sao? Bầy chim non đã không đợi cho đến khi mở mắt, biết nhìn, biết lý luận, biết phân biệt mọi thứ rồi mới ăn. Vì lúc này nếu chúng không ăn thì chắc chắn là nó sẽ chết đói. Cũng vậy, chúng ta sẽ chết mất nếu lúc này cứ đóng chặt cửa lòng không tin vào Thiên Chúa. Vì thế, thánh Tôma Aquinô đã nói rằng: “Đức tin là nếm trước điều chúng ta sẽ được hưởng trong cuộc sống hạnh phúc mai sau”.

Một cách sâu xa, chúng ta vững tin vào mọi mặc khải của Thiên Chúa và Giáo Hội vì tin chắc rằng Ngài là Chúa Chiên Nhân Lành, Đáng trung tín và là người cha nhân hậu luôn muốn những điều tốt đẹp nhất cho ta. Nếu như cha mẹ ở trần gian còn yêu thương con cái rất mực, thì Cha trên trời còn yêu thương ta hơn bội phần như thế. Vì vậy, ta hãy cứ vững tin vào Thiên Chúa, và chắc chắn ta sẽ được no thoả. Xin Chúa Giêsu Thánh Thể ban cho chúng ta tâm tình của một trẻ thơ, để ta hằng khiêm tốn tin nhận mọi mặc khải của Người và không do dự.

Trong thực tế, ân sủng của Thiên Chúa cần có niềm tin để đón nhận. Và một khi niềm tin rộng mở đón lấy ân sủng thì có phép lạ xảy ra. Trong hành trình rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa, Đức Giêsu đã chẳng làm phép lạ với những nơi,

những người không tin vào Người. Bên cạnh đó, mỗi lần cứu chữa một bệnh nhân, Người lại nói: "Lòng tin của anh đã cứu chữa anh" (Lc 17, 19). Một cách nào đó, Đức Giêsu đã khẳng định chính niềm tin của bệnh nhân đã mang lại hiệu quả chữa lành cho bệnh nhân. Trong thư gửi tín hữu Galát, thánh Phaolô đã đề cao vai trò của đức tin khi xác tín rằng: "Chúng ta được nên công chính nhờ đức tin." (Gl 3,24)

Nguyện xin thánh Martinô - vị thánh khiêm nhường hằng vững tin vào Thiên Chúa, xin tổ phụ Abraham là "tổ phụ của tất cả những người tin", và nguyện xin Mẹ Maria là "người thể hiện lòng tin cách hoàn hảo nhất" cầu bầu cùng Chúa ban cho chúng ta thêm lòng tin vào Thiên Chúa hơn. Và xin Chúa Giêsu Thánh Thể cho chúng con nhìn ngắm mọi sự bằng con mắt đức tin chứ không quá cậy dựa vào con mắt xác thịt, để chúng con một lòng cảm mến chân lý và tin tưởng tuyệt đối vào mặc khải của Người qua Giáo hội, hầu đón nhận được lời chúc phúc của Người, như lời Ngài đã hứa "phúc thay những người không thấy mà tin!".

Hôm nay cũng là ngày kỷ niệm 4 năm ngày Đức Bênêdictô XVI được bầu làm Giáo hoàng, chúng ta cũng hãy cầu xin Chúa Giêsu Thánh Thể ban cho người cha kính yêu của chúng ta một lòng tin kiên vững hơn để ngài sáng suốt lèo lái con thuyền Giáo hội về bến Nước Trời đẹp tươi. Amen.

## 20. Phúc cho ai không thấy mà tin

1. Từ hồi rất bé khi có dịp ra viếng Đất Thánh quê tôi, tôi thường được mẹ dẫn đến viếng hai ngôi mộ bằng đá ong cũ kỹ, mẹ tôi nói đây là phần mộ của ông sơ và bà sơ của tôi. Có lần tôi hỏi: "Mẹ có biết mặt ông bà sơ không? Mẹ có dự lễ an táng của ông bà sơ không? "

Mẹ tôi trả lời: "Mẹ chỉ nghe ông bà ngoại (của tôi) nói lại thôi, ông bà sơ qua đời đã lâu lắm rồi, nhưng mẹ tin chắc rằng đó là mộ của ông bà sơ".

Trong cuộc sống, có những điều chính mắt chúng ta chứng kiến, kiểm nghiệm, nhờ đó ta tin, thế nhưng có những điều chúng ta tin nhờ vào người khác.

2. Đoạn Tin Mừng hôm nay kể lại hai lần Đức Giêsu Phục Sinh hiện ra với các môn đệ. Lần thứ nhất không có Tôma, khi các môn đệ khác kể lại với ông: "Chúng tôi đã xem thấy Chúa", thì ông đáp lại: "Nếu tôi không nhìn thấy vết đinh ở tay Người... thì tôi không tin". Đó là nguyện vọng rất bình thường, rất hợp lý của Tôma. Tám ngày sau, Đức Giêsu Phục Sinh lại hiện ra, lời đề nghị của Tôma được đáp ứng. Chúa nói với ông: "Hãy xỏ ngón tay con vào đây, và hãy xem tay Thầy; hãy đưa bàn tay con ra xỏ vào cạnh sườn Thầy, chớ cứng lòng nhưng hãy tin". Tôma liền đáp lại và tuyên xưng đức tin: "Lạy Chúa tôi và là Thiên Chúa của tôi". Giờ đây, ông chịu khuất phục vì sự hiện diện của Chúa, ông chẳng dám đưa tay ra sờ Chúa nữa, ông đã tin.

3. Chúa luôn sẵn sàng thỏa mãn những đòi hỏi của các môn đệ, của ta, nhưng bao giờ Người cũng muốn niềm tin của ta ở mức cao hơn: "Phúc thay những ai không thấy mà tin". Thật vậy, từ mức độ thấp là tin dựa vào bằng chứng giác quan kiểm nghiệm được, lên mức độ cao là tin chỉ vì nghe, bởi vì mình đã an tâm về uy tín của người nói cho mình nghe. Như tôi tin vào lời mẹ tôi nói, mẹ tôi tin vào lời của ông bà

ngoại tôi về mộ phần của ông bà sơ tôi, lẽ nào họ không nói đúng sự thật?

Tôma chậm tin vào lời chứng của các bạn, nên ông chậm tin vào Chúa Phục sinh. Ông cũng chậm tin, hay quên cả lời Chúa báo trước về sự phục sinh của Người. Điều đáng trách của Tôma là ở chỗ đó, nhưng cũng có cái hay là vì ông chậm tin, nên ngày hôm nay chúng ta vững tin vào việc Đức Kitô Phục Sinh hơn, bởi ông không là người nhẹ dạ cả tin.

4. Trong thực tế, có rất nhiều điều cần phải qua kiểm chứng để mới có thể tin được. Nhất là sống trong thời đại mà sự thật dễ bị coi thường, dễ bị lừa đảo. Thế nhưng chúng ta vẫn phải tin bao điều mình không thấy: như các bạn trẻ vẫn tin vào tình yêu, tình bạn. Các đôi vợ chồng vẫn tin vào sự chung thủy của nhau. Con cái tin vào sự hướng dẫn của cha mẹ. Học trò tin vào sự hướng dẫn của thầy cô. Cái khó là nên tin vào ai, và không nên tin vào ai? Tin điều gì và không nên tin điều gì?

Trong cuộc sống hẩm chúng ta có rất nhiều kinh nghiệm về điều này để ứng xử; nhưng trong lãnh vực đức tin và luân lý, thì không còn nghi ngờ gì nữa, mà phải tin tuyệt đối vào Thiên Chúa, vào Đức Giêsu và Lời Người dạy. Vì Lời Người là chân thật, hằng sống. Chúng ta cũng phải tin vào lời chứng của các Tông Đồ và các đấng kế vị các ngài, vào Hội Thánh của Chúa, nơi chân lý được lưu truyền. "Phúc cho ai không thấy mà tin", lời chúc phúc này tiếp tục trao ban cho mọi Kitô hữu, qua mọi thời, mọi nơi dù không thấy Chúa bằng mắt thường, nhưng nhận ra sự hiện diện của Người qua đức tin.

5. Thế nhưng hãy xem coi ta có xứng đáng nhận lời chúc phúc này của Đức Giêsu Phục Sinh hay không? Bởi khi suy niệm về bài TM hôm nay, có khi ta trách Tôma cứng lòng, còn ta? Phải chăng vì cứng lòng nên ta mới hờ hững với lời

Chúa dạy? Phải chăng vì cứng lòng nên ta đến nhà thờ không phải để thờ phượng Chúa mà để gặp gỡ nhau, để lương tâm được yên ổn vì thế cứ thích ở ngoài nhà thờ, dù bên trong nhà thờ còn rất nhiều chỗ ngồi? Phải chăng vì cứng lòng nên ta chỉ tìm lợi ích cho mình mặc ai thiệt thòi đau khổ? Phải chăng vì cứng lòng nên ta không vui trước sự thành công của người khác? v.v

Với những cách sống như thế, chúng ta không thể là người có phúc được vì chúng tỏ ta không thực sự tin vào Chúa Phục sinh, không tin Lời Người dạy và như vậy làm sao có thể làm chứng cho tha nhân biết rằng Chúa đã phục sinh?

## 21. Môi phúc thật Đức Tin – Cô Lm Hồng Phúc

Chúng ta đang ở vào cuối tuần bát nhật Lễ Phục Sinh. Mầu nhiệm Phục sinh là mầu nhiệm lớn lao hơn cả. Mầu nhiệm căn bản của Đức Tin chúng ta. Thánh Phaolô nói: “Nếu Chúa Giêsu không sống lại thì niềm tin của chúng ta vẫn còn trong tội lỗi” (1 Cr 15, 17).

Tại Nhã điển, thủ đô Hy Lạp, Phaolô gặp ngoài đường phố những bàn thờ “kính thần vô danh”. Phaolô dùng sự kiện ấy làm nhập đề và giảng một bài cho giới trí thức tại Tối cao Pháp viện. Ngài trình bày việc Chúa Giêsu đã Phục sinh sống lại từ cõi chết. Vừa nghe đến việc người chết sống lại, một nhà trí thức đứng lên, nhắc cho Phaolô biết lời của nhà hiền triết Eschyle rằng: “Khi tro bụi đã uống máu một con người, người ấy không bao giờ sống lại”. Phaolô buồn “rũ áo” đi đến cùng dân ngoại (Cv 17, 22-33).

Đạo Kitô giáo không phải là một triết lý theo quan niệm Hy Lạp, một thứ tam đoạn luận, mà là một cái gì cao siêu hơn: một mầu nhiệm, một sự sống, một niềm Tin.

Mầu nhiệm ấy, Thiên Chúa không mặc khải cho người khôn ngoan hiền triết mà cho kẻ bé mọn, để bẻ gãy sự kiêu căng của người khôn ngoan.

Bài Phúc Âm hôm nay là một bằng chứng.

Chiều thứ nhất Phục sinh, các môn đệ họp nhau trong nhà Tiệc ly nơi Chúa đã lập phép Thánh Thể thứ năm tuần trước và hứa rằng Ngài sẽ trở lại. Bỗng nhưng, trong khi đóng cửa then cài, Ngài xuất hiện. Ngài đứng đó và nói: Shalom - Bằng an cho các con. Ngài đến đem sự bình an vui mừng cho họ và sai họ đi phổ cập ơn cứu rỗi: “Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai chúng con”. Chúa Giêsu nhận lấy cho mình quyền năng tha tội, quyền năng của một Thiên Chúa (Mt 9, 2-8). Hôm nay, Ngài trao lại cho các môn đệ bằng một lời nói, bằng một hơi thở, “Ngài thổi hơi trên họ và nói: Hãy chịu lấy

Thánh Thần. Các con tha tội cho ai thì tội họ được tha, các con cầm tội ai thì tội họ bị cầm lại”. Ngày khai thiên lập địa, Chúa thổi hơi ban sự sống cho nguyên tổ Adam (St 2,7) thì nay, hơi thở ấy chính là Ngôi Ba Thiên Chúa mà một trong hoa quả là bình an (Ga 5, 22).

Nhưng chiều hôm ấy, trong một nhóm môn đệ thiếu mặt Tôma, một con người thực tế, khó bảo.

Người ta thường dùng giác quan để tiếp xúc với ngoại giới, mắt thấy tai nghe, tay sờ đụng, nhưng người ta cũng dùng lý trí để kiểm chứng, dùng niềm tin để tăng phần hiểu biết.

Tôma nghe các bạn cho biết, họ đã nhìn thấy Thầy vì Thầy đã sống lại. Tôma không tin. Có lẽ ông nói: “Còn khuya tôi mới tin”, nếu tôi không kiểm chứng bằng mắt thấy, tay sờ đụng. Thái độ của Tôma lại càng làm nổi bật sự hiển nhiên của dữ kiện sống lại.

Hôm nay, Chúa hiện ra với các môn đệ có Tôma hiện diện. Chúa nhắc lại các đòi hỏi của Tôma kéo dài cả tuần lễ này. Tôma không biết làm gì hơn là phủ phục xuống và tuyên xưng Đức Tin, “Lạy Chúa là Chúa Trời tôi”, một lời tuyên xưng trong sáng, tóm tắt tất cả Tin Mừng của Gioan và của chúng ta.

Ngài là Cứu Chúa đã chết để đền tội ta nhưng nay Ngài đã phục sinh trở về với Thiên Chúa, đồng hàng với Thiên Chúa, chính là Thiên Chúa. Trong dịp này. Ngài cũng để cho chúng ta, qua Tôma, một mối phúc thật khác là phúc thật Đức Tin. Ngài nói: “Tôma, vì con đã xem thấy Thầy, nên con đã tin, Phúc cho ai không thấy mà tin” (Gio 20, 29). Đức Tin là một đặc ân của Thiên Chúa, người ta có thể thành tâm đón nhận cũng như có thể, như dân Do thái xưa, từ chối ơn Chúa.

*Tại Lộ-Đức, Đức Mẹ đã ban nhiều ơn và làm nhiều phép lạ. Cách đây 50 năm, có hai người thời danh là Bác sĩ Alexis Carrel và nhà văn Emile Zola cùng đi Lộ-đức để quan sát.*

*Cả hai cũng chứng kiến một ơn lạ nhãn tiền. Tại nhà ga Austerlitz, Zola gặp một người đàn bà hấp hối, bệnh lao đến thời kỳ tuyệt vọng. Bà tên là Marie Lebranche, Zola nói: “Bà này đến Lộ-Đức khỏi bệnh thì tôi tin!” Người đàn bà sắp chết đó đi tắm suối Đức Mẹ run rẩy nhưng sau đó chỗi dậy, cất tiếng hát Ave Maria, rồi tự đi ra hang đá quì cầu nguyện một giờ. Bác sĩ khám, phổi nguyên lành. Zola ứa nước mắt. Bác sĩ Carrel cũng xúc động, được ơn trở lại. Bác sĩ viết cuốn “Hành trình Lộ-Đức” để nói lên sự thật; Zola chối sự thật trong cuốn “*Lourdes*” của ông.*

“Tôma, vì con thấy Thầy nên con tin. Phúc cho những ai không thấy mà tin”.

*Xin Chúa ban cho con mỗi phúc thật niềm Tin ấy.*



## 22. Định nghĩa Lòng Thương Xót

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Hôm nay lễ lòng thương xót Chúa. Thiết tưởng chúng ta cần hiểu lòng thương xót nghĩa là gì? Thương xót nghĩa là sự biểu lộ lòng xót xa đồng cảm với những hoàn cảnh khó khăn. Lòng thương xót đối với Chúa còn là sự khao khát muốn làm vui đi những nỗi đau khổ đó. Như vậy, lòng thương xót của Chúa là sự biểu lộ tình thương trước những hoàn cảnh khó khăn của dân Chúa.

Lòng thương xót của Chúa không như con người. Vì con người thương xót nhưng có chọn lựa, có tính toán. Cùng hoàn cảnh nhưng chúng ta thương người này và có thể ghét người kia. Thế nhưng, lòng thương xót của Chúa thì trải rộng cho mọi người. Không toan tính. Không chọn lựa. Ngài yêu thương con người bất kể tình trạng luân lý của họ. Bởi vì, Chúa vẫn yêu thương chúng ta ngay khi chúng ta còn là tội nhân.

Thế nên, lòng thương xót của con người chúng ta thì giới hạn. Chúng ta có thể xót thương kẻ cơ hàn. Xót thương những người già yếu, bệnh tật bị bỏ rơi. Xót thương những trẻ nhỏ bị lạm dụng, bị bóc lột nơi cha mẹ hay người nuôi dưỡng. Và chắc chắn chúng ta sẽ chẳng bao giờ xót thương những phường tội lỗi như: trộm cắp, mại dâm, hay tham ô. Chúng ta thường không thương xót họ mà có khi còn nguyên rửa họ.

Lòng thương xót Chúa thì không giới hạn. Ngài yêu thương mà không cần nhìn xem họ là ai? Ngài chỉ bận tâm đến nhu cầu của con người và ra tay nâng đỡ. Thánh Kinh bảo rằng: Nếu Chúa chấp tội nào ai rồi được. Thế nhưng, Chúa đã không chấp tội con người, Ngài cũng không giáng phạt theo như tội ta đã phạm. Lòng thương xót của Chúa trải rộng trên con người. Trên người lành cũng như người dữ.

Ngài luôn biểu lộ lòng thương xót cho bất cứ ai đến với Ngài. Lòng thương xót ấy không dừng lại ở nơi kẻ yêu Ngài mà còn dành cho cả kẻ ghét Ngài, xỉ nhục và kết án Ngài. Chính trong đau thương khổ nhục mà Ngài vẫn xót thương những kẻ đang hành hạ Ngài khi Ngài cầu nguyện cùng Cha: Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm.

Có lẽ với bản tính con người, chúng ta sẽ thù hận kẻ giết hại chúng ta một cách oan uổng. Có lẽ chúng ta cũng kinh tởm kẻ vô ơn, phản bội với chúng ta. Thế mà, Chúa Giê-su dường như không còn nhớ đến tội lỗi của con dân thành Giê-ru-sa-lem. Ngài đã tha thứ cho kẻ làm nhục Ngài. Ngài cũng tha thứ cho những môn đệ đã bỏ Ngài trong tuần thương khó.

Vâng, khi Chúa sống lại Ngài không tìm ai để trách móc, kêu oan. Và dường như Ngài cũng không bận tâm đến lỗi lầm của các môn sinh. Ngài đã trao bình an cho các môn sinh mỗi khi hiện ra với họ. Ngài biết trong lòng các ông còn một nỗi buồn vì phản bội, vì bỏ rơi Thầy trong gian nguy. Ngài biết sau khi Chúa sống lại lòng các tông đồ còn rối bời hoang mang lo sợ, bất an vì mặc cảm tội lỗi, mặc cảm phản bội Thầy. Chúa đã biết điều đó nên đã đi bước trước để ban bình an cho các ông.

Sứ điệp lẽ lòng Chúa thương xót là sứ điệp của yêu thương. Thiên Chúa vẫn tiếp tục xót thương dân Người. Lòng thương xót của Chúa không bị tội lỗi của con người cản trở mà vẫn đong đầy cho những ai đến với Ngài. Lòng thương xót Chúa vẫn xoa dịu những ai đang bất an vì tội lỗi. Lòng thương ấy vẫn đang chữa lành cho những ai đang đau khổ bệnh tật tâm hồn hay thể xác. Lòng thương xót ấy vẫn là căn tính của Thiên Chúa rất yêu thương và xót thương dân Người.

Ước gì mỗi người chúng ta biết tin thác vào lòng thương xót Chúa cho dầu chúng ta còn mang đầy những vết thương của yếu đuối lỗi lầm. Hãy để cho lòng thương xót Chúa chữa

lành những tội nguyên của chúng ta. Ước gì khi chúng ta đã hưởng nếm lòng thương xót vô bờ của Chúa thì cũng biết trao ban lòng thương xót ấy cho anh em. Xin Chúa ban cho chúng ta cũng có một tấm lòng bao dung để gạt qua những thành kiến, những đố kỵ, ghen tương mà đón nhận nhau trong yêu thương chia sẻ. Xin Chúa giúp chúng ta cũng trở thành một chứng nhân cho lòng thương xót của Chúa bằng tình yêu hiến dâng phục vụ tha nhân. Amen.

## 23. Tôma, con người đa nghi

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Ai cũng biết Tôma là vị tông đồ bi quan, đa nghi, cô độc và hình như ông không thể tin điều gì mà ông không thấy, không nghe. Chúng ta gặp Tôma đầu tiên trong câu chuyện của Lagiarô chết. Lúc bấy giờ Chúa và các môn đệ đang ở ngoài vùng Giuđê là nơi mà người Do Thái quá khích tranh luận, đã hai lần ở vùng này đòi bắt giữ và ném đá Chúa, nhưng Chúa Giêsu đều lánh đi sang bên kia bờ sông Giordan. Bây giờ Chúa muốn trở lại Giuđêa để phục sinh La-gia-rô. Tôma thấy ngay sự nguy hiểm đang rình chờ. Ông liền quay lại nói với các tông đồ: “Nào cả chúng ta nữa, hãy đi qua đó để chết với Ngài” (Jn 11,16). Câu nói xem ra có tính cách nhiệt thành nhưng cũng tỏ lộ một nội tâm bi quan, buồn thảm nhìn vấn đề dưới khía cạnh mặt trái, đen tối thất bại... Tại sao ông không nghĩ đến Thiên Chúa uy quyền có thể biến giông tố im lặng, có thể tự cứu mình, mà lại nghĩ đến cái chết thất bại phải nhờ đến sự hỗ trợ của các tông đồ? Tại sao lại tắt đi hy vọng, cam chịu một định mệnh là bị dân chúng dồn vào chân tường?

Lần thứ hai chúng ta gặp Tôma bên bàn tiệc ly. Mọi người yên lặng vào nghe Chúa dạy: “Lòng các con đừng xao xuyến, hãy vững tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở và Thầy đã dọn sẵn cho các con rồi, Thầy sẽ đến đem các con đi. Thầy ở đâu các con ở đó. Thầy đi đâu các con biết đường đi rồi” (Jn 14, 1 –4).

Tôma thấy khó hiểu, vấn đề nghe lạ tai. Một đàng Chúa tiên báo cái chết, một đàng lại nói đến chỗ ở, đường đi, sự sống... Tôma không thể im lặng được nữa nên phát biểu: “Lạy Thầy, chúng con nào biết đi đâu, thì làm sao biết được đường đi lối về (Jn 14, 5 – 6). Một câu nói mang dáng dấp của đêm đen giăng kín, đến mức độ chẳng biết đường đi!

Lần thứ 3 là dịp Chúa Phục Sinh. Phúc âm kể rằng: mọi người đều ngồi nói chuyện với nhau về những lần Chúa hiện ra. Mọi người đều vui mừng vì Thầy đã sống lại. Tại sao chỉ một mình Tô-ma lại không tin. Ông không tin vì Chúa không hiện ra với ông? Ông không tin vì ông bỏ cộng đoàn? Sống một mình trong thất vọng, u sầu? Có lẽ đúng. Tô-ma đã bỏ cộng đoàn! Tô-ma có lẽ đã nghe cả thành xôn xao về sự kiện Chúa đã sống lại, nhưng lòng ông quá thất vọng nên không thể đón nhận niềm vui Chúa phục sinh. Có lẽ ông đã mang tâm trạng thất vọng, nên bỏ lỡ cơ hội nhận ra Chúa như hai môn đệ Emmau đã từng không nhận ra Chúa đang đồng hành với mình.

Phúc âm ghi lại: Chúa phục sinh đã hiện ra với các tông đồ, trừ Tô-ma. Tô-ma đã vắng mặt ngày hôm đó. Không rõ lý do tại sao vắng mặt, nhưng nếu có thể đoán với tính tình mau nản dễ bỏ cuộc của ông. Ông đã tách lia cộng đoàn. Ông đã quá quen với những tin tức đen tối u buồn, cho nên những tin tức nào có tính cách đau thương, thất bại, bách hại thì ông mới tin. Ông không đủ lạc quan để tin vào niềm vui Chúa sống lại. Do đó, các tông đồ là những người xưa nay ông vốn kính trọng, vốn tín nhiệm, nay đưa tin Chúa Giêsu phục sinh, thì ông không tin được vì ông chưa thấy trong nhân loại có chuyện phục sinh bao giờ. Đức tin của ông đòi sự kiểm chứng. Ông đã hùng hồn tuyên bố: nếu tôi không xỏ ngón tay vào cạnh sườn, vào lỗ đinh ở tay, chân Chúa thì tôi không bao giờ tin. Rồi một tuần sau đó, cũng tại căn nhà tiệc ly. Tô-ma đã nắc nhen từng lời để thốt lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con”.

Cuộc đời chúng ta đôi khi cũng đánh mất đi quá nhiều cơ hội, bỏ lỡ nhiều dịp may để hy vọng, để tin, để sống... Chúng ta bỏ lỡ đi sự hiện diện, cứu giúp của Chúa, ơn tha thứ của Chúa. Thế nên, cuộc đời chúng ta vẫn chìm đắm trong đau

khô và thất vọng. Có một điều chúng ta phải học nơi Tôma là ông dám làm lại cuộc đời sau khi gặp được Chúa. Sau khi Chúa bảo Tôma “hãy tra tay sờ vào các lỗ đinh cạnh sườn...” Từ đó con người Tôma biến đổi hơn. Từ một con người thờ ơ lãnh đạm, nghi ngờ yếu đuối, ông trở thành một người tuyên xưng đức tin hùng mạnh: “Lạy Chúa, lạy Chúa tôi”.

Tô-ma chính là mẫu gương cho đời sống đức tin của chúng ta. Có những lúc chúng ta bước đi trong đêm tối của cuộc đời. Muốn buông xuôi. Muốn bỏ cuộc. Có những lúc chúng ta thất vọng muốn xa rời cộng đoàn, chẳng dám tin ai. Tô-ma đã từng xa lìa cộng đoàn. Sống trong cô đơn, thất vọng. Nhưng ông đã trở về với cộng đoàn. Ông bám vào cộng đoàn, nhờ đó mà ông tìm được niềm vui Chúa phục sinh.

*Nguyện xin Chúa Phục sinh ban cho chúng ta ơn bình an và lòng tin mạnh mẽ để có thể tuyên xưng Chúa trong mọi biến cố vui buồn trong đời. Xin cho chúng ta đừng bao giờ rời xa cộng đoàn, nhưng luôn hiệp nhất với nhau trong một đức tin, đức cậy, đức mến nồng nàn. Amen.*

## 24. Sức mạnh của lòng tin

Bài đọc I (Cv 4, 32-35) cho ta thấy hình ảnh của một cộng đoàn Kitô hữu sơ khai sống trung thành tuyệt đối với Tin Mừng.

Bài đọc II (1Ga 5, 1-6) nhấn mạnh đến ơn gọi của người Kitô hữu là ơn gọi để yêu thương.

Tin Mừng thánh Gioan tường thuật lại việc Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra, tỏ cho các Tông Đồ xem thấy những vết thương và ban bình an cho họ. Sau đó, Ngài ban Thánh Thần và quyền tha tội cho các ông. Đặc biệt khi chạm vào những vết thương của Chúa Giêsu Phục Sinh thì sự nghi ngờ của Tôma trở thành lòng tin.

Đức tin là cái gì kỳ diệu và quý báu nhất trên đời. Nếu thế giới này chỉ có sự nghi ngờ thì mọi tương quan của chúng ta lấy gì mà bảo đảm. Chúa Nhật hôm nay, chúng ta hãy cố gắng nhận ra sức mạnh của lòng tin sắt đá.

"Nếu tôi không thấy, không chạm...tôi sẽ không tin". Những lời của Tôma nghe ra có vẻ rất hợp lý và có cơ sở. Nó đại diện cho những lối giải quyết thời đại theo con đường hiểu biết, lý trí. Ngày nay, người ta có thể giải thích mọi sự dựa trên lý trí. Nếu một điều gì khó hiểu, tất cả chúng ta phải làm sáng tỏ dưới ánh sáng của khoa học thì mọi chuyện sẽ được rõ ràng.

Tất nhiên, chúng ta cần phải được lý trí hướng dẫn, nhưng chúng ta cũng phải biết lắng nghe trí tưởng tượng và biết lắng nghe tiếng nói từ con tim của mình. Có nhiều khía cạnh trong cuộc sống mà chúng ta không thể hoàn toàn giải quyết hay hiểu bằng lý trí. Khoa học chưa phải là tất cả. Như một nhà tư tưởng đã nói: Những gì khoa học biết thì rất ít, nhưng chưa biết thì rất nhiều.

Quan niệm của Tôma sẽ dẫn chúng ta đến với một cuộc sống duy vật thuần túy (hoàn toàn dựa vào vật chất). Nhưng

một trong những thành phần quan trọng nhất của cuộc sống chúng ta cũng chưa thể nhìn thấy hay chạm được. Có những điều vượt quá mà giác quan ta không thể cảm nhận được nhưng chúng lại hiện hữu thật sự. Thế giới mà chúng ta có thể nhìn thấy được chỉ là một phần của thế giới bao la với vô số những gì có thật mà ta không thấy nhưng nó mang một ý nghĩa quan trọng. Như thái tử Little đã nói: "Cái chính yếu là cái ta không nhìn thấy được."

Thấy và nghe có thể là một chướng ngại ngăn cản những suy nghĩ, cảm giác và trí tưởng tượng của chúng ta. Cái chúng ta thấy chỉ góp một phần nhỏ bé cho sự cảm nhận sâu sắc bên trong. Người ta chỉ thích cái nhìn thực tế, nhưng theo Van Gogh: muốn đặt niềm tin vào điều gì thì cái nhìn chỉ đóng vai trò nhỏ. Khi một người biết một cái gì và thật sự biết sâu sắc về nó trong tận cõi lòng, thì anh ta không cần phải lý luận hay chứng minh về nó. Anh ta chỉ biết nó, như thế là đủ. Chúng ta không đủ khả năng để nhận thức sự quan trọng của một điều gì nếu như chúng ta không hiểu chúng tường tận. Nhưng chúng ta còn cần phải biết bằng nhiều cách khác.

Tuy nhiên, chúng ta có thể thông cảm với Tôma. Ông ta chỉ là một tiếng vang trong nhân loại đang chạy tìm những gì thực tế. Vì ở trần gian, chúng ta không thể biết về Thiên Chúa và thế giới linh thiêng một cách tuyệt đối. Chúng ta hãy bằng lòng vì: thấy là sự phản chiếu mờ hồ từ một tấm gương soi. Chúng ta không được nhìn từ cánh cửa được mở sẵn nhưng nhìn xuyên qua từ những khe hở. Khe hở này đủ lớn để ánh sáng có thể đi qua, nhưng nếu nó quá lớn sẽ làm mất đi sự thần phục và vẻ huyền nhiệm. Ánh sáng quá nhiều hay quá ít đều làm cho chúng ta bị mù. Cần có đủ ánh sáng để chúng ta có thể nhìn những gì mình muốn, cũng cần đủ bóng tối để con người có thể quay trở lại.



Chủ nghĩa duy lý xem Thiên Chúa và Tôn giáo như những gì có thể hiểu và lý giải được. Còn đức tin đến với Thiên Chúa như là mầu nhiệm không thể hiểu và lý giải được nhưng chỉ bằng cảm nghiệm. Đức tin sẽ mang chúng ta đến những nơi mà cảm giác không thể đến. Vì vậy mà Pascal đã nói: "Đức tin không đến từ lý trí nhưng đến từ con tim."

*Lạy Chúa! Xin ban thêm lòng tin cho chúng con, để chúng con nhạy cảm nhận ra Chúa trong mọi nơi, mọi lúc, nhất là nhận ra Chúa nơi từng người mà chúng con gặp gỡ.*

## 25. Lòng Chúa xót thương – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền

Nếu tình yêu là bản tính của Thiên Chúa thì lòng thương xót là cách thức Chúa bày tỏ tình yêu, là dấu chỉ cho tình yêu vững bền của Ngài. Lòng thương xót nhìn kẻ tội lỗi, không oán giận, không trả thù bằng sự giận dữ hay chùng phạt, nhưng xót xa vì họ lầm đường lạc lối, xót xa vì họ đang đi đến hố diệt vong. Lòng thương xót tựa như ánh mắt của tình yêu, giúp người ta nhận ra nhu cầu của tha nhân để chia sẻ, cảm thông, nâng đỡ, xoa dịu hay chữa lành. Chúng ta có thể cảm nghiệm lòng thương xót của Chúa qua đọc dài lịch sử cứu độ.

Khởi từ tội lỗi của Adam, Chúa không đoạn nghĩa dứt tình với Adam. Chúa vẫn thương Adam và xót xa dường nào khi thấy Adam tui hổ lẩn trốn trong vườn địa đàng. Adam là kẻ phản bội làm sao dám vác mặt gặp Chúa. Tội lỗi làm cho người ta mặc cảm, xấu hổ và lo sợ khi phải đối diện với sự thật. Thế nhưng Adam phần nào đã bớt đi sự sợ hãi, bớt đi áp lực tâm lý khi nghe tiếng gọi: "Adam, Adam người đang ở đâu?". Âm thanh của tiếng gọi không mang âm sắc của giận dữ hay quở mắng, nhưng tiếng gọi vẫn thân thương dịu ngọt, có điều pha trộn chút âm điệu xót xa. "Phải chăng người đã ăn trái cây trong vườn mà ta đã cấm?".

Tội có thể được tha, nhưng hình phạt vẫn phải chịu. Nhưng ai là người phải chịu phạt thay cho tội Adam. Thiên Chúa không suy tính thiệt hơn. Không đắn đo suy xét. Ngay tức thời, lời hứa cứu độ đã được ban ra. Chính Ngôi Hai Thiên Chúa sẽ gánh lấy tội Adam và đền thay cho tội lỗi Adam. Có thể nói, lòng thương xót của Chúa được tỏ bày cụ thể và rõ nét trong cuộc đời của Chúa Giêsu. Cả cuộc đời luôn sống vì người khác, luôn đi đến mọi hang cùng ngõ hẻm để thi ân giáng phúc. Cả trong những lúc đau khổ nhất của cuộc đời, Ngài vẫn không nghĩ đến mình: Ngài xót thương

các bà mẹ thành Giêrusalem "đừng than khóc Ta nhưng hãy than khóc con cháu các người; Ngài xót thương những kẻ đã làm hại mình, vì "họ không biết việc họ làm"; Đỉnh cao của lòng thương xót đó là ơn tha tội và ban thưởng hạnh phúc trường sinh. Đó là đặc ân mà anh trộm lành được điểm phúc đón nhận đầu tiên từ cây thập giá: "ngay đêm nay ngươi sẽ ở trên thiên đàng với Ta".

Chính điểm này mà trong dịp giảng tĩnh tâm Giáo triều Rôma, Đức cố hồng y Phanxicô Nguyễn Văn Thuận đã nêu ra 10 điểm khiếm khuyết của Chúa Giêsu trong đó có **sự hay quên**: chỉ 1 câu nói thành thật với chính mình của tên trộm lành mà Chúa đã quên cả quá khứ tội lỗi của anh. Chỉ cần thấy bóng dáng thẳng con trời đánh bỏ nhà đi hoang nay thất thủ trở về là người cha đã quên hết quá khứ đi hoang của người con. Lòng thương xót của Thiên Chúa là vậy. Một vị Thiên Chúa chậm bắt bính và rất mực khoan dung mà vua Đavít đã từng nói lên rằng: Nếu Chúa chấp tội nào ai đứng vững. Tình yêu Chúa cao hơn tội lỗi chúng ta, đến nỗi có thể phủ lấp muôn vàn tội lỗi chúng ta.

*Tác giả Ron Lee đã viết một câu chuyện trong cuốn "Một Thiên Chúa Tha thứ trong một thế giới không tha thứ" như sau:*

*Có một vị linh mục là một người rất yêu mến Chúa, nhưng ông luôn bị ám ảnh bởi một tội mà ông đã phạm trong quá khứ. Ngài đã ăn năn sám hối nhưng vẫn không bình an tâm hồn. Cho tới một hôm nghe nói có một phụ nữ trong giáo xứ hay được tiếp xúc và nói chuyện với Chúa trong giấc mơ. Vị linh mục không tin, nên muốn thử bà ta và nói: lần sau bà có nói chuyện với Chúa thì hỏi xem, tôi đã phạm tội gì? Thế là mấy ngày sau gặp lại, vị linh mục đã hỏi bà là Chúa đã nói gì? Bà trả lời: Chúa nói rằng: Ta chẳng còn nhớ gì nữa!*

Bài Phúc âm hôm nay cũng cho chúng ta thấy khi hiện ra với các tông đồ, Chúa Giêsu không hề nhắc tới những chuyện đáng tiếc đã xảy ra: nơi Phêrô kể chối Chúa ba lần; nơi các tông đồ hèn nhát bỏ chạy nơi vườn Giêtsêmani; nơi Tôma kể bi quan, cố chấp luôn đòi sự kiểm chứng minh nhiên và cụ thể. Dường như Chúa đã quên hết và còn ban bình an cho các ông.

Hôm nay kính nhớ lòng thương xót của Chúa, Giáo hội mời gọi chúng ta nhận ra mình là một tội nhân đã được Chúa cứu chuộc bằng giá máu cực thánh, chúng ta hãy biết đền đáp tình yêu Chúa bằng sự hoàn thiện con người của mình như Cha chúng ta ở trên trời. Đồng thời chúng ta cũng dâng hy sinh, lời cầu nguyện cho các tội nhân được ơn trở về với Chúa.

Có lẽ đây là vấn đề mà những người Kitô hữu phải lo lắng quan tâm. Vì qua báo chí và các phương tiện truyền hình truyền thanh chúng ta không khỏi đau xót khi nhìn thấy một thế hệ trẻ sa đọa, cuồng loạn và lạc mất hướng đi của đời người. Con số thống kê về si ke, ma túy, mại dâm, phá thai, bệnh nhân nhiễm HIV hay Aid mỗi ngày một tăng theo cấp số nhân, mà một ai đó đã nói một cách mỉa mai rằng: những điều tốt thì không thấy tăng, nhưng tội phạm thì năm nào cũng được nghe câu nói quen thuộc: "năm nay cao hơn năm trước".

Có lẽ Chúa cũng đang cần những con người thanh sạch như như ông Lót trong thành Sôđôma. Ông đã bị dày vò bởi những cảnh đồi bại luân lý diễn ra hằng ngày quanh mình. Ông cố thuyết phục dân thành ăn năn hầu tránh con thịnh nộ của Thiên Chúa, nhưng không ai nghe ông. Rồi Abaraham cũng nài xin Chúa tha thứ nhưng lại không kiếm được 10 người công chính, thế là cả thành bị tiêu diệt.

Và hôm nay, Chúa đang cần có nhiều người như thánh nữ Faustina, biết dâng những hy sinh đau khổ của mình như lễ vật tôn thờ Thiên Chúa và cứu thế gian khỏi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Biết phó dâng bản thân, gia đình và nhân loại cho lòng thương xót của Chúa. Ước gì mỗi người chúng ta hãy sám hối về lỗi phạm của mình và hãy dâng những hy sinh và lời cầu nguyện cho kẻ có tội được ơn trở về với Chúa. *Nguyện xin Chúa là Đấng giàu lòng xót thương tha thứ và ban bình an cho mỗi người chúng ta. Amen.*

## 26. Sống niềm tin

*Các môn đệ khác nói với ông: "Chúng tôi đã được thấy Chúa!" (Ga 20,25).*

Tin là gì? Có phải tin là chấp nhận một điều mà ta không thấy? Nếu thế thì phải chăng tin chỉ là thất bại của trí tuệ? Nói tin vào Chúa thì đơn giản, nhưng khi niềm tin bị thử thách bằng tính mạng, của cải, thương tích... liệu chúng ta có còn đứng vững hay không? Đây là một thách đố cho niềm tin của con người.

Tin Mừng hôm nay thuật cuộc hiện ra của Đức Giêsu với các môn đệ sau khi Ngài sống lại, cốt ý là để phục hồi niềm tin cho các Tông đồ. Các ông hân hoan vì: "đã được thấy Chúa" (Ga 20,25). Thế nhưng, tin không phải là nhìn nhận một điều không có, nhưng là nhìn nhận một điều có mà không thấy. Một điều đã có mà dù chối từ, điều ấy cũng vẫn tồn tại. Tin Chúa Giêsu Phục Sinh không chỉ là việc của lý trí nhưng là việc làm của con tim.

Quả thật, điều này mọi kitô hữu đều biết và tin. Tuy nhiên, chúng ta có thể cảm nhận được thâm thúy điều này hay không còn tùy nơi mỗi tâm hồn. Vì niềm tin đòi buộc toàn diện cuộc sống, tình yêu, đau khổ, ước mơ, yếu đuối, sáng tạo, lầm lẫn... Bởi vì, Chúa Giêsu đi từ những thất bại của sự chết đến sự toàn thắng của phục sinh, chính trong cái tuyệt vọng nhất của cuộc đời theo Chúa lại tàn ẩn một niềm hy vọng và một sức sống mãnh liệt. Đó chính là khởi điểm cho một sự sống mới, sống niềm tin.

Qua cái chết và phục sinh của Đức Kitô đã trở nên một nguyên lý của sự sống, sống cho niềm tin. Là kitô hữu hãy soi rọi vào tâm hồn của mình với lòng cậy trông vững chắc của niềm tin, mỗi lần chúng ta trở về sau những lầm lỗi là được phục sinh với Chúa. Mỗi lần chúng ta tiếp tục cố gắng

sau những lần thất bại là đang ra khỏi mộ với Chúa. Mỗi khi chúng ta chết với Đức Kitô là được phục sinh với Ngài.

Tin vào Đức Giêsu phục sinh, chính là đón nhận chứng từ của các Tông đồ. Vì các ngài đã lấy máu mình quả quyết trước mặt thế gian và cho rằng: Thầy mình đã chết trên thập giá và được phục sinh trong thân xác vinh hiển, vượt thắng những điều kiện thông thường của không gian và thời gian.

*Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh xin cho con một lòng yêu mến Chúa như các Tông đồ: Maria Mađalêna, Phêrô, Gioan. đã cảm nếm được niềm vui phục sinh. Xin cho con biết chia sẻ niềm vui và sống niềm tin ấy cho mọi người mà con gặp gỡ, để tất cả được hưởng niềm vui phục sinh của Chúa. Amen.*

## 27. Tần số tình yêu – Thiên Phúc

*Người cha dắt đứa con nhỏ đi dạo ngang qua một đài phát thanh của thành phố. Đứa bé chỉ ngọn tháp cao vút hỏi người cha: – Ba ơi! Cái tháp đó để làm gì vậy?*

*Người cha giải thích: – Con ạ! Đó là ăng-ten của đài phát thanh, hàng giây hàng phút nó phát đi những tin tức, âm nhạc và các chương trình hữu ích cho đại chúng.*

*- Nhưng thưa ba, con có nghe thấy gì đâu!*

*- Muốn nghe được những thông tin và các chương trình bổ ích đó, con chỉ cần có một cái máy thu thanh thật tốt, mở đúng tần số là con sẽ nghe rõ ràng, như cha con mình đang nói chuyện với nhau đây!*

Chiều Phục Sinh đầu tiên, Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ, vắng mặt Tôma, một con người thực tế, muốn kiểm chứng bằng mắt thấy, tai nghe, tay sờ thì mới tin. Tám ngày sau, Đấng Phục Sinh lại hiện ra với các ông, có cả Tôma. Người gọi đích danh ông: “Tôma, hãy nhìn xem tay Thầy, hãy đặt ngón tay vào cạnh sườn Thầy. Đứng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin” (Ga 20,27). Ông chỉ còn biết run sợ mà thưa với Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con” (Ga 20,28).

Tại sao Gioan chỉ cần nhìn thấy ngôi mộ trống và tám khăn liệm xếp gọn gàng là ông đã tin Thầy sống lại, còn Tôma đã được các môn đệ làm chứng Thầy đã phục sinh mà ông lại không tin. Vậy điều khác nhau cơ bản giữa Gioan và Tôma chính là chiếc máy thu thanh của Tôma không mở đúng tần số, đó là tần số Tình Yêu, tần số của con tim. Tôma đòi phải xỏ tay vào lỗ đinh ở chân tay Thầy ông mới tin; còn Gioan, không cần thấy Thầy bằng con mắt thịt nhưng bằng con mắt đức tin, con mắt tình yêu. Chính tình yêu đã khiến Gioan chạy đến mộ Thầy nhanh hơn Phêrô, chính tình yêu đã mở mắt cho Gioan nhận ra Thầy đầu tiên trên bờ biển Galilê,



chính tình yêu đã làm cho ông trở nên “người môn đệ Đức Giêsu thương mến” (Ga 21,7).

Tại sao Phêrô và Gioan đều thấy mộ trống và khăn liệm, mà Phêrô thì “rất đỗi ngạc nhiên” còn Gioan thì “Ông đã thấy và ông đã tin”? (Ga 20,8). Vì thế, Phêrô phải cố gắng vượt qua những dấu chỉ khả giác để đến với niềm tin, và Tôma cũng phải vượt qua cái nhìn của giác quan để đến với cái thấy của đức tin. Nhưng Đức Giêsu đã nói: “Phúc thay những người đã không thấy mà tin!” (Ga 20,29). Đó cũng chính là phần thưởng của đức tin.

Sở dĩ Gioan nhận ra sự kiện ngôi mộ trống và khăn liệm như dấu chỉ của sự phục sinh, là vì ông đã nhớ lại lời Kinh Thánh: “ngày thứ ba, (Người) sẽ cho chúng ta chỗi dậy” (Hs 6,2) và phép lạ “ông Giôna ở trong bụng cá ba ngày ba đêm” (Gn 2,1). Vâng, chính Kinh Thánh sẽ soi sáng, hướng dẫn chúng ta nhận ra những dấu chỉ của Thiên Chúa trong mỗi biến cố hằng ngày.

Niềm tin vào mầu nhiệm phục sinh của chúng ta hôm nay không phải là một niềm tin mơ hồ, mà là một niềm xác tín vào lời chứng chắc chắn của các Tông Đồ qua Kinh Thánh. Trong bài giảng đầu tiên của ngày lễ Ngũ Tuần, Phêrô đứng chung với mười một Tông Đồ lớn tiếng tuyên bố rằng: “chính Đức Giêsu đó, Thiên Chúa đã làm cho sống lại; về điều này, tất cả chúng tôi xin làm chứng” (Cv 2,32). Vâng, chính sự phục sinh của Đức Giêsu đã bảo đảm cho niềm tin của chúng ta. Thánh Phaolô viết: “Nếu Đức Kitô đã không chỗi dậy, thì lòng tin của anh em thật hão huyền, và anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của mình” (1Cr 15,17).

*Lạy Chúa, xin ban cho chúng con tình yêu nhiều hơn nữa, để chúng con tin Chúa mãnh liệt hơn.*

*Xin dạy chúng con biết siêng năng suy niệm Lời Chúa, để Lời Chúa mãi là đèn soi cho chúng con bước, là ánh sáng chỉ đường chúng con đi. Amen.*

## 28. Chúa Nhật 2 Phục Sinh

Trong suốt những ngày qua, từ đêm thứ bảy Vọng Phục Sinh, rồi Chúa Nhật Phục Sinh, và trong suốt tuần Bát Nhật Phục Sinh vừa qua, chúng ta đã nghe rất nhiều về sự kiện Chúa Phục Sinh, với những dấu chỉ ngôi mộ trống, các dây băng và vải khăn liệm, cũng như các lần hiện ra của Chúa Giêsu Phục Sinh với các môn đệ của Người. Ngày Chúa Nhật hôm nay được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II chọn làm ngày Chúa Nhật của Lòng Thương Xót Chúa. Hôm nay chúng ta cùng suy niệm về Lòng Thương Xót Chúa trong mầu nhiệm Phục Sinh của Chúa, để chúng ta thêm tin tưởng và phó thác đời mình vào tình thương bao la của Chúa.

Từ lúc khởi đầu của vũ trụ, Chúa đã tỏ tình thương khi dựng nên vũ trụ cùng muôn vật, muôn loài, trong đó có con người chúng ta. Chúa ban cho loài người cai quản và sử dụng muôn loài muôn vật trong vũ trụ làm phong phú đời sống con người. Thế nhưng con người đã nghe theo ma quỷ mà chống lại Thiên Chúa, trong lúc ấy Chúa lại hứa ban Đấng Cứu độ cho con người chúng ta. Chúa lấy Lòng Thương Xót mà xử với kẻ chống lại mình. Trong Cựu Ước Chúa không ngừng biểu lộ Lòng Thương Xót cho dân của Ngài khi dân chúng phản nghịch cùng Ngài mà chạy theo các thần mà thờ lạy. Chúa đánh phạt, sửa dạy nhưng không huỷ diệt họ.

Đến khi Chúa Giêsu xuống thế làm người, Chúa đã giảng dạy và cứu chữa làm cho người bệnh được lành mạnh, người đói được no nê, làm cho dân chúng cảm thấy được an ủi, được ấm lòng khi nhận được Lòng Thương Xót Chúa.

Đặc biệt là sau khi chết và sống lại Chúa Giêsu đã làm thay đổi rất nhiều trong đời sống các Tông đồ và những người theo Chúa. Chúa Phục Sinh đã "hoàn tất" sự biểu lộ của Lòng Thương Xót Chúa trong cuộc khổ nạn, khi Ngài

đem lại sự Bình An và Sức Sống mới nơi các học trò của mình.

Chúa Giêsu Phục Sinh xóa tan sự sợ hãi nơi lòng các môn đệ và những người thân của Chúa. Trong cuộc khổ nạn của Chúa, các môn đệ của Người đã bị đánh tan tác, kẻ thì chạy trốn, người thì bỏ về quê, có người đi theo Chúa xa xa, nhưng lại yếu hèn chối Chúa. Chúa Giêsu Phục Sinh không truy cứu những lỗi lầm nhưng tha thứ cho những kẻ vấp ngã trong cuộc Thương Khó của Ngài. Chúa lại thương yêu tin tưởng ban cho kẻ yếu đuối trách nhiệm gánh vác đàn chiên của Chúa. Chúa Giêsu Phục Sinh biến đổi những anh thuyền chài thành những người thông thạo Kinh Thánh, thành những kẻ chài lưới người ta. Chúa Giêsu Phục Sinh ban Bình An và sự tha thứ, cùng niềm khích lệ cho các môn đệ và cho Hội Thánh khi trao phó trách nhiệm cho các ông. Chúa Giêsu Phục Sinh ban Chúa Thánh Thần trên các Tông đồ và Hội Thánh, nhờ đó Hội Thánh luôn vững bước tiến về quê hương vĩnh cửu là quê trời.

Ngày hôm nay Chúa cũng không ngừng tha thứ cho chúng ta trong Bí tích Giải tội dù chúng ta cứ mãi phạm tội phản nghịch Ngài. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì Lòng Thương Xót Chúa luôn tuôn đổ trên đời sống chúng ta. Chúng ta đừng bao giờ thất vọng dù chúng ta tệ hại quá nhưng hãy tin tưởng phó thác mọi sự trong tình yêu và Lòng Thương Xót Chúa. Chúng ta cũng hãy học nơi Chúa để cũng biết thương xót và không ngừng tha thứ cho anh chị em đồng loại của chúng ta.

## 29. Bình an của Chúa

(Suy niệm của AM Trần Bình An)

*Tối nay có một thanh niên hấp hối; anh ta vật vã đau đớn. Theo ý anh, tôi bắt đầu đọc chuỗi kinh Chúa dạy. Khi đọc xong, cơn đau của anh vẫn chưa dịu xuống. Tôi muốn đọc tiếp Kinh Cầu Các Thánh, nhưng thỉnh linh được nghe những lời sau: “Con hãy đọc chuỗi kinh.” Tôi biết linh hồn này cần sự trợ giúp đặc biệt của những kinh nguyện và lòng thương xót vô biên. Thế là tôi đóng cửa phòng và sắp mình xuống trước thánh nhan Chúa, nài xin Người tỏ lòng thương xót linh hồn ấy. Bấy giờ, tôi cảm nghiệm được uy linh cao cả và phép công thẳng vô cùng của Thiên Chúa. Tôi run rẩy, rùng mình sợ hãi, nhưng vẫn không ngừng khẩn xin lượng xót thương của Chúa cho linh hồn ấy. Rồi tôi lấy tượng Thánh Giá ra khỏi ngực, tượng tôi đã nhận trong dịp khẩn dòng, rồi đặt lên ngực người hấp hối và thưa với Chúa: “Lạy Chúa Giêsu xin đoái nhìn linh hồn này với tình thương, mà Chúa đã đoái nhìn đến của lễ toàn hiến của con trong ngày vĩnh thế, và với sức mạnh của Lời Chúa, đã hứa với con cho những người hấp hối, và những ai kêu nài lòng thương xót Chúa để cầu cho họ. Xin Chúa ban cho người này ơn chết lành.” Lúc đó, cơn đau đớn của thanh niên dịu xuống và anh ta ra đi bình an. Ôi, chúng ta cần phải cầu nguyện rất nhiều cho những người hấp hối! Chúng ta hãy tận dụng lòng thương xót của Chúa, trong lúc vẫn còn thì giờ của tình thương. (MM Ngọc Đình, Sr Sophia Michalenko, NK 1035, Cuộc đời Thánh nữ Faustina Kowaska)*

Thánh nữ Faustina đã được thị kiến Lòng Chúa Thương Xót vô ngần với bất cứ ai trông cậy vào Người. Trong Tin Mừng Chúa Nhật thứ hai Phục Sinh hôm nay suy tôn Lòng Chúa Thương Xót, Thánh sử Gioan trình thuật hai cuộc hiện ra của Chúa Giêsu với ba lần chúc bình an.

### ***Bình an khi theo Chúa***

Trước khi bước vào cuộc Thương Khó, Đức Giêsu chân tình thốt lên những lời cáo biệt thăm thiết và yêu thương với các môn đệ: “Thầy để lại bình an cho anh em. Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không như thế gian ban tặng. Lòng anh em đừng xao xuyến, cũng đừng sợ hãi.” (Ga 14, 17) Trước đó, biết bao lần Đức Giêsu trấn an các môn đệ đừng sợ hãi thế gian đố kỵ, hãm dọa, ghét bỏ, tẩy chay, bắt bớ, hành hạ, mưu sát, khi trung thành đi theo Chúa, thực hành sống theo Lời Chúa. “Anh em đừng sợ người ta... Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn... Vậy anh em đừng sợ...” (Mt 10, 26, 28, 31)

Rồi sau khi Đức Giêsu chịu khổ nạn và phục sinh. “Vào buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần, những cửa nhà các môn đệ họp đều đóng kín, vì sợ người Do-thái, Chúa Giêsu hiện đến, đứng giữa các ông và nói rằng: “Bình an cho các con”. Khi nghe lời chúc bình an và thấy Chúa Phục Sinh với năm thương tích, các môn đệ vui mừng, không còn lo sợ khiếp hãi như trước. Chúa hiện diện đem bình an đến nâng đỡ an ủi, chở che, bắt chấp sự dữ đang hằn học, đe dọa. Chúa hiện diện đem đến cả niềm vui, hoan lạc đến những tâm hồn đang lo sợ, u sầu, bị kềm kẹp, bách hại vì danh Chúa.

Hiện nay, Chúa vẫn còn đang tiếp tục hiện diện, qua Lời Chúa, qua Thánh Thể và qua tha nhân. Chỉ vì thiếu niềm tin, thiếu trông cậy và thiếu lửa mến, nên Ki tô hữu mới không nhận ra Chúa hiện diện trong từng phút giây cuộc đời, trong mọi môi trường xã hội, cũng như trong từng hoàn cảnh thuận và nghịch.

Như vậy, làm sao nhận ra Chúa hiện diện, thì sẽ luôn có bình an và niềm vui sống đạo. Tôi Tớ Chúa, ĐHY Fx Nguyễn Văn Thuận dứt khoát không chấp nhận người Kitô

hữu bị cô đơn: “Tại sao người Kitô hữu than vãn mình cô đơn? Chúa Kitô của họ ở đâu?” (Đường Hy Vọng, số 237)

### ***Bình an khi làm chứng nhân***

Sinh thời, Đức Giêsu đã tiên báo cho các môn đệ hãy sẵn sàng chấp nhận đau khổ, gian lao, thử thách khi thực hiện sứ vụ rao giảng. “Anh em hãy ra đi. Nay Thầy sai anh em đi như chiên con đi vào giữa bầy sói. (Lc 10, 2-3) Nhưng hãy can đảm đối đầu với sự dữ thế gian hãm hại : “Đừng sợ những kẻ giết được xác, nhưng không thể giết được hồn; hãy sợ Đấng có thể diệt được cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục.” (Mt 10, 28)

Nay Người phục sinh chúc bình an cho các môn đệ. "Bình an cho các con. Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con." Đồng thời Chúa Giêsu nhắc lại sứ vụ Đi Gieo Tin Mừng, như Người đã hoàn thành vô cùng mỹ mãn. Nay có Chúa cùng đồng hành, thì luôn bình an trên đường truyền giáo, mặc cho kẻ chống Chúa, phản Chúa khó dễ, cấm cản trăm bề.

“Bị nhục mạ, bắt bớ, đuổi từ thành này sang thành khác, là dấu Chúa thương con, Chúa chọn con làm tông đồ thật. “Tôi tớ không hơn chủ, môn đệ không hơn Thầy, họ đã đối xử với Thầy thế nào, cũng sẽ đối với các con như vậy. Hãy vui mừng hoan hỉ..., vì nếu chúng con theo thế gian, thì thế gian không ghét chúng con.” (Đường Hy Vọng, số 319)

### ***Bình an khi tha thứ***

Trong khi các cửa vẫn đóng kín, Chúa Giêsu hiện đến đứng giữa mà phán: "Bình an cho các con". Chúa Giêsu Phục Sinh hiện ra với các môn đệ, không hề trách mắng các ông đã phản bội, bỏ chạy, chối Chúa, khi Người chịu khổ nạn. Người tha thứ tất cả tội lỗi con người ăn năn hối cải, cùng ban bình an, và tái lập quan hệ tốt lành với hội nhân.

Đoạn Người nói với Tôma: "Hãy xỏ ngón tay con vào đây, và hãy xem tay Thầy; hãy đưa bàn tay con ra và xỏ vào cạnh

sườn Thầy; chớ cứng lòng, nhưng hãy tin." Chúa cũng chẳng rày la ông Tôma cứng lòng, công khai phủ nhận lời chứng của bà Maria Mađalêna, của ông Phêrô và các môn đệ khác. Trái lại, Chúa hoàn toàn tha thứ và ban bình an cho ông Tôma, cùng thêm Lời Chúc Phúc Thứ Chín: Chúa Giêsu nói với ông: "Tôma, vì con đã xem thấy Thầy, nên con đã tin. Phúc cho những ai đã không thấy mà tin".

Bình an cũng đến với những ai biết tha thứ cho anh em, vì đó là điều kiện tiên quyết để được Chúa thứ tha cho. "Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em". (Mt 6, 14-15)

Tóm lại bình an là trạng thái tuyệt hảo, chỉ có Chúa trao ban, khi sống mật thiết, kết hợp với Chúa Giêsu trong mọi lúc, mọi nơi suốt cuộc đời. Trong Thư gửi tín hữu Êphêsô, Thánh Phaolô đã công khai xác tín: "Chính Người là bình an của chúng ta." (Ep 2, 14)

"Làm sao con hết buồn? Hãy cầu nguyện! Tại sao thế? Vì con gặp Chúa: Mađalêna tìm xác Chúa, hai môn đệ đi làng Emmau đã gặp Chúa và quên hết mọi ưu sầu." (Đường Hy Vọng, số 541)

*Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh, xin Chúa tái sinh linh hồn chúng con khỏi sự chết tội lỗi, khỏi lòng phản bội, xa Chúa, để chúng con được chúc phúc bình an, tràn đầy niềm vui hy vọng.*

*Lạy Mẹ Maria, Mẹ là nguồn cậy trông và hy vọng của chúng con. Xin cầu bầu cứu giúp chúng con khỏi cứng lòng, vì mê đắm thế gian phù phiếm, hư ảo, mà tin cậy vào Lòng Chúa Thương Xót, và luôn biết sám hối, ăn năn quay về với Chúa. Amen.*



### 30. Phục sinh không giết chết thập giá

(Suy niệm của Lm. JB. Nguyễn Minh Hùng)

*Có lần, một linh mục chia sẻ: Có một anh sinh viên gửi thư và nêu thắc mắc bao gồm một nỗi khổ rất lớn, liên quan dữ dội đến đức tin. Anh sinh viên hỏi rằng, "Thưa Cha, chỉ còn có ba tháng nữa, con sẽ tốt nghiệp đại học. Dù lúc này, ba con rất yếu, nhưng con cầu xin Chúa cho ba con được sống cho tới ngày con cầm được mảnh bằng tốt nghiệp về khoe với ba: "Thưa ba, đây là bằng tốt nghiệp của con". Cha có biết không, cái bằng tốt nghiệp đó, con đã phải chờ phải đợi biết là chừng nào. Ba con cũng thế, đêm ngày mong mỏi, cứ mong mỏi, cứ chờ đợi làm sao để nhìn thấy con tốt nghiệp đại học, y như là khi con đậu đại học là chính lúc ba con đậu đại học vậy. Cũng đúng thôi cha ạ. Vì mảnh bằng tốt nghiệp, nếu con đạt được thì đâu chỉ của riêng con mà là của cả hai cha con cộng lại. Đó là công lao nuôi dưỡng của ba con hai mươi mấy năm trời và công lao học tập miệt mài của con bao nhiêu năm mới có nó, vậy mà Chúa không nghe lời con xin. Cách nay một tuần, Chúa đã cắt ba con. Ba con chết mà không nhìn thấy kết quả do mình tạo ra, và ngày đêm mong mỏi. Sao Chúa lại làm như vậy? Sao vậy cha?"*

*Và trong lá thư gửi theo địa chỉ mà anh sinh viên cho biết, vị linh mục trả lời: "Tôi cũng không biết nữa, không hiểu vì sao Thiên Chúa lại làm như vậy. Nhưng chắc Chúa có lý do của Ngài. Đọc thư anh, tôi thông cảm với anh, thông cảm nhiều lắm, vì tôi cũng đã từng gặp đau khổ tương tự như anh. Tôi cầu nguyện cho anh và dâng những đau khổ, dâng sự đồng cảm của hai chúng ta, để Chúa tìm cách bù cho anh trong kết quả thi tốt nghiệp sắp tới. Điều tôi quan tâm hơn hết, đó là anh còn tin Chúa nữa hay không?"*

*"Anh có còn tin Chúa nữa hay không?". Tôi nghĩ rằng, lời hỏi đó cũng rất cần thiết cho bạn và tôi. Có những lúc đau*

khô tột cùng, những lúc tưởng như cuộc đời mình bế tắc, chính những lúc như thế, chúng ta có còn tin Chúa nữa hay không?

Bài Tin Mừng Chúa nhật hôm nay sẽ là câu trả lời quý giá về nỗi đau trong cuộc đời của bạn và của tôi. Vì hiểu được ý nghĩa của Tin Mừng hôm nay, sẽ giúp ta vững tin hơn. Chỉ với một bài Tin Mừng không dài lắm, nhưng thánh Gioan có đến hai lần kể lại việc Chúa Phục sinh hiện ra với các môn đệ. Có lẽ bạn sẽ thắc mắc: hôm nay Giáo Hội đang cử hành mầu nhiệm Phục sinh là mầu nhiệm của niềm vui, một niềm vui lớn. Đàng khác bài Tin Mừng kể lại việc Chúa Phục sinh hiện ra với các môn đệ, lại là một niềm vui không nhỏ. Vậy mà từ đầu tới giờ, tôi chỉ toàn nói đến đau khổ. Vì sao lại nói đến đau khổ giữa mùa Phục sinh? Là bởi vì Chúa không tự nhiên mà phục sinh. Nhưng Chúa phục sinh từ trong đau khổ. Chúa phục sinh từ trên thánh giá. Hôm nay, dù đã sống lại, đã chiến thắng kẻ thù, thân xác phục sinh chói ngời đã cùng quyền năng Thiên Chúa bước vào vô biên, bước vào vĩnh cửu# nhưng bây giờ hiện ra với các môn đệ, thân xác phục sinh rạng rỡ ấy vẫn còn y nguyên dấu của thập giá.

Cả hai lần trong bài Tin Mừng đều chứng minh Chúa hiện ra chỉ có cùng một kiểu như thế. Lần thứ nhất, thánh Gioan ghi nhận, ngay khi hiện ra " Người cho các ông xem tay và cạnh sườn Người". Bạn có biết điều gì trên tay và trên cạnh sườn mà Chúa cho xem vậy? Vì nơi ấy, dấu thập giá không bị phai nhòa. Trên đôi cánh tay ấy và trên cạnh sườn ấy, còn nguyên dấu tích của những cây đinh, của lưỡi đồng đâm thấu qua. Chỉ sau khi xem tay và cạnh sườn bị thương tích như thế, các môn đệ mới hết nghi ngờ, mới cảm thấy "vui mừng vì xem thấy Chúa". Như vậy dấu của thập giá là bảo đảm cho đức tin của các môn đệ.

Nhưng lần ấy, khi Chúa hiện ra, thánh Tôma không có mặt, nên thánh Tôma nhất quyết không tin. Bởi đó tám ngày sau, Chúa lại hiện ra một lần nữa, có mặt thánh Tôma. Lần này thái độ của Chúa mạnh hơn lần trước, dứt khoát hơn lần trước. Ngài không chỉ đưa tay và cạnh sườn cho xem, nhưng Chúa Giêsu Phục sinh còn lên tiếng nói: " Tôma, hãy xỏ ngón tay của con vào lỗ đinh trên tay Thầy đây, hãy thọc bàn tay của con vào cạnh sườn của Thầy. Con đừng cứng lòng tin nữa, mà hãy tin". Ví dụ có một ngày nào Chúa hiện ra và cũng nói với bạn những lời mà Chúa đã từng nói với thánh Tôma: "Hãy xỏ ngón tay con vào đây, hãy thọc bàn tay con vào đây", bạn có còn dám nhìn Chúa nữa không? Chẳng những không dám nhìn, càng không dám đưa ngón tay đưa bàn tay, mà có khi run rẩy chết khiếp, bạc vĩa kinh hồn. Thánh Tôma cũng không hề là trường hợp ngoại lệ. Mới hôm nào đồng dạ tuyên bố: "Nếu tôi chưa xỏ ngón tay tôi vào lỗ đinh của Chúa, nếu tôi chưa thọc bàn tay tôi vào cạnh sườn Người, tôi không tin". Tuyên bố mạnh mẽ là thế, kiên quyết là thế, dứt khoát là thế, nhưng bây giờ trước dấu thập giá còn in sâu một cách hùng hồn trên thân thể của Đấng Phục sinh, thánh Tôma đã phải cúi đầu tuyên xưng: "Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa của tôi". Một lần nữa, thánh Gioan lại cho thấy, dấu thập giá là bảo đảm cho đức tin của chúng ta.

Mà dấu thập giá là bảo đảm cho đức tin, nên trong mùa phục sinh, ta lại bàn đến vấn đề đau khổ, đó cũng là điều hợp lý. Chúa Phục sinh đã không tự xóa bỏ dấu vết đau khổ trên thân thể của mình. Trái lại, dấu vết của đau khổ, của thập giá vẫn còn trên thân thể sáng láng của Đấng Phục sinh, lại làm cho các môn đệ, dễ nhận ra đức tin, vững tin và được củng cố đức tin.

Người ta nói: " Lửa thử vàng, gian nan thử sức". Và tôi thêm, đối với người có đạo, đau khổ rèn luyện đức tin của họ.

Đối với anh sinh viên, tôi tin rằng, nếu anh đọc và suy nghĩ Lời Chúa, suy nghĩ về cuộc đời của Chúa Kitô, về sự chết và sống lại của Ngài, chắc chắn anh sẽ vượt qua nỗi buồn mất cha, dù anh rất yêu cha của anh. Tôi cũng tin y như thế về các bạn và chính bản thân tôi. Nếu chúng ta để cho Lời Chúa thấm trong cuộc đời của mình, thì có nỗi đau nào bạn và tôi không vượt qua!

Mỗi người đều có nỗi buồn: gia đình đang sum họp, bỗng dưng người vợ hay người chồng phản bội, rẽ sang hướng khác. Gia đình đang sung túc, bỗng dưng một người thân ra đi vĩnh viễn, mà người thân đó có khi là cột trụ của đời sống, của kinh tế gia đình. Mất mát thật to, nỗi buồn càng lớn. Hay con đường tương lai của mình, hay sự thành công đang ở trước mắt, bỗng dưng một biến cố đau thương xảy đến, làm mất hết tất cả. Hay hy vọng đang ngời ngời sáng phía trước mặt, bỗng dưng mất mát người thân yêu nhất đời mình như trường hợp anh sinh viên kia# những lúc bi đát đến cùng cực ấy, bạn và tôi hãy nhớ lại lời vị linh mục hỏi chàng sinh viên kia: "Tôi có còn tin Chúa nữa hay không?".

Chúng ta rất may mắn vì được tôn thờ một Thiên Chúa đã từng biết đến đau khổ, và hôm nay, sau khi phục sinh, Chúa của chúng ta vẫn còn mang trên thân thể những lỗ gai nhọn đâm vào đầu, những lỗ đinh xuyên thủng bàn tay, bàn chân, và dấu của cạnh sườn bị lưỡi đòng đâm thấu.

Sau hết tôi muốn mời bạn cùng tôi dâng lời cầu nguyện, chỉ một lời cầu nguyện thôi nhưng bằng tất cả tình yêu thấm sâu tận hồn chúng ta: "Lạy Chúa, xin cho chúng con luôn vững tin vào Chúa".

### **31. Hồng phúc từ Lòng Thương Xót của Chúa**

(Suy niệm của AM Trần Bình An)

Sau cuộc khổ nạn đau đớn, nhục nhã và cuộc Phục Sinh thầm lặng của Chúa Giêsu, các Tông đồ chưa khỏi bàng hoàng, khiếp sợ. Mặc dù chính hai ông Phê rô và Gioan đã đích thân ra vào mồ, thấy khăn liệm đã xếp lại ngăn nắp, đã tin Chúa đã sống lại thật. Nhưng nỗi sợ hãi vẫn còn ám ảnh, hằn dấu trên gương mặt các đấng. Do vậy, phòng họp mới phải cẩn thận cửa đóng then cài, an toàn và chắc chắn.

Các ông tụ họp, âm thầm nguyện cầu, cùng đang nhỏ to thuật lại những biến cố mới xảy ra. Thì bất ngờ Chúa hiện đến, trao tặng những món quà vô cùng quý giá.

***Ban bình an và niềm vui, yên ủi những kẻ sầu khổ, lo sợ.***

Trong Tám Mối Phúc Thật, Chúa Giêsu đã chúc: “Phúc cho những ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.” (Mt 5, 5) Hôm nay lời chúc phúc ấy đã được thực hiện tỏ tường. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: Bình an cho anh em! Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn, các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. (Ga 20, 20)

Chỉ trong đoạn trình thuật ngắn ngủi này của Tin Mừng theo Thánh Gioan, đã có đến 3 lần Chúa Giê su lập lại câu chúc bình an.

***Ban Sứ Mạng Truyền Giáo***

Ngay sau khi sống lại, Chúa Giêsu trao phó cho các môn đệ công việc đầu tiên, ưu tiên và cấp bách nhất, đó là mệnh lệnh truyền giáo. Như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em. (Ga 20, 21) Như thế lệnh truyền này thực sự quan trọng và thiết yếu vô cùng. Các môn đệ đã vui vẻ thừa hành, Đi Gieo Tin Mừng, để bây giờ chúng ta mới hân hạnh nhận được hồng ân của Lòng Thương Xót Chúa.

***Ban Chúa Thánh Thần cho người được sai đi.***

Nhưng Chúa biết sức người hạn hẹp, tinh thần yếu đuối, không thể làm nên việc gì, nếu không có Thần Khí giúp đỡ, diu dắt. Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. (Ga 20, 22) Nhờ Đức Chúa Thánh Thần ban ơn khôn ngoan và can đảm, các môn đệ sau đó mới dám công khai đi rao giảng trước các Thượng tế, Biệt phái, kinh sư, quan quân Hêrôđê, Philatô và đông đảo dân chúng khắp nơi. Sau này các chứng nhân đã cam đảm chịu hy sinh tử nạn, như Thánh Gioan bị tù tội, làm kiếp nô lệ lưu đày ở đảo Patmos, Thánh Phêrô chịu đóng đinh ngược, Thánh Phaolô bị chặt đầu ở Roma...

***Ban quyền năng tha tội cho các môn đệ, linh mục sau này.***

Nhân dịp này, Chúa Giê su nhắc lại quyền năng tha tội qua Bí tích Hòa Giải: “Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ.” (Ga, 20, 23) Mà trước đây Chúa đã từng trao phó cho các môn đệ, khi Người còn chưa chịu khổ nạn: “Thầy bảo thật anh em, dưới đất anh em cầm buộc những điều gì, trên trời cũng cầm buộc như vậy; dưới đất anh em tháo cởi những điều gì, trên trời cũng tháo cởi như vậy.”(Mt 18, 18)

Ngày hôm nay tôn kính trọng thể Lòng Thương Xót của Chúa Giêsu. Từ cạnh sườn Người đã tuôn trào hai luồng sáng, biểu thị Máu và Nước, để thanh tẩy linh hồn nên trong sạch, cùng ban sức sống cho linh hồn. Thánh nữ Faustina Kowaska đã giải thích như thế sau khi nhiều lần được thị kiến Chúa dẫn giải. Hai luồng sáng này phát xuất từ lòng xót thương dịu hiền sâu thẳm của Chúa, lúc trái tim thống khổ của Chúa bị lưỡi đòng mở ra trên Thập Giá.

Những luồng sáng này che chở các linh hồn khỏi cơn nghĩa nô của Chúa Cha. Phúc cho linh hồn nào cư ngụ,

nương náu vào Lòng Thương Xót của Chúa, vì bàn tay công  
thắng của Thiên Chúa sẽ không đè nặng trên họ. (NK 299)

*Lạy Chúa, Giê su xin ban cho con luôn biết tìm đến Lòng  
Thương Xót của Ngài, để con luôn được bình an, niềm vui và  
niềm hy vọng được cứu rỗi.*

*Lạy Mẹ Maria Hằng Cứu Giúp, xin luôn dẫn con đến Lòng  
Thương Xót vô biên của Chúa, để con canh tân, đổi mới và  
làm chứng nhân cho Tình Yêu tuyệt đối của Chúa. Amen.*

## 32. Chúng tôi đã xem thấy Chúa

Anh chị em thân mến,

Còn niềm vui nào lớn hơn khi tìm lại được người thân, nhất là khi ta tưởng rằng họ đã chết vĩnh viễn. Thử tưởng tượng: sau trận sập cầu Cần Thơ, ta may mắn vô cùng vì tìm lại được người thân mà họ vẫn còn sống... hay trong trận bão số 5 ngày 02 tháng 11 năm 1997, giữa bao nhiêu ghe tàu bị mất tích, bao nhiêu người mất chồng, mất con, còn ta, ta lại may mắn trong gang tấc tìm được người thân trở về. Những hoàn cảnh nêu trên vô cùng giống với câu chuyện Chúa phục sinh của các tông đồ; họ tưởng rằng đã mất Chúa vĩnh viễn, nhưng bất ngờ sau đó đúng ba ngày, sáng Chúa Nhật, mấy bà nói Chúa đã sống lại. Rồi trong câu chuyện bài Tin mừng hôm nay đây, vào chiều tối Chúa Nhật, chính họ được xem thấy Chúa...Niềm vui nào diễn tả được đây? Trên môi miệng họ chỉ có một câu duy nhất: Chúng tôi đã xem thấy Chúa.... Xin mời anh chị em cùng suy niệm....

### *a/. Có một vài điều chúng ta cần lưu ý:*

Khung cảnh câu chuyện của bài Tin Mừng hôm nay: diễn ra ở ba khoảng thời gian rõ rệt.- Thứ 1. Vào chiều ngày Chúa nhật phục sinh; có nghĩa: buổi sáng các bà đi ra mộ và thấy mộ trống; cũng có mấy bà nói đã được xem thấy Chúa sống lại. Chiều tối lại, chính hôm đó, Chúa hiện ra trong nhà Tiệc ly với hết mọi người, không có Tôma.- Thứ 2. Vào một ngày trong tuần đó, Tôma, đi đâu đó và trở về, họ bèn thuật lại cho ông nghe. Ông không tin.- Thứ 3. vào Chúa Nhật sau Chúa Nhật Phục Sinh, có thể cũng vào ban đêm, Chúa lại hiện ra với họ, có cả Tôma nữa. Chính Chúa đã sửa lòng cứng tin của Tôma...

*b/. Lời Chúa nói với chúng ta ngày hôm nay cũng chính là lời các tông đồ truyền lại bằng câu này: "Chúng tôi đã xem thấy Chúa.."*



Bây giờ chúng ta thử tưởng tượng, như đang ngồi trong căn phòng lớn của một hội đường do thái, và đang nghe một vị tông đồ giảng về câu chuyện Chúa Giêsu vừa phục sinh... Vị tông đồ có thể nói thế này: "Thật vậy, Chúa Kitô đã sống lại. Chúng tôi đã thấy Chúa. Chúng tôi xin làm chứng về điều này. Trong chúng tôi, cả những người bị coi là cứng tin nhất như Tôma, cũng đã thấy và đã tin, đã nhìn nhận Chúa là Thiên Chúa, đã tin rằng người đã sống lại. Lời truyền này của chúng tôi cho các bạn hôm nay, không chỉ là lời truyền trên môi miệng, mà còn truyền bằng cả cuộc sống của chúng tôi nữa. Chính niềm vui phục sinh đã biến đổi chúng tôi, từ những con người tham sống, sợ chết, thành những chứng nhân trung kiên cho Chúa Kitô. Hiện nay, trong chính anh em chúng tôi, như Stêphanô, như Giacôbê, đã dám đổ máu đào mình ra, không hề sợ chết, sẵn sàng làm chứng Đức Kitô đã chết, và nay đã sống lại vì chúng ta.... Các bạn cũng thế, hãy vui lên, đừng buồn rầu nữa, vì Đức Kitô đã sống lại. Người anh em chúng tôi là Phaolô, tông đồ dân ngoại, đã nói một câu rất chí lý: Nếu Đức Kitô đã chết mà không sống lại, thì niềm tin của anh em thật vô ích...

Dù sao, chúng tôi là các tông đồ, những người xưa kia khi Chúa còn sống, đã cùng ăn cùng ngủ với Chúa, chúng tôi trong vui mừng và hi vọng, xin hết lòng làm chứng cho anh em rằng, Đức Kitô đã sống lại. Anh em hãy vui lên. Anh em đã theo Chúa trên đường Khổ giá, đừng dừng lại ở đồi Golgôtha, mà hãy tiến thẳng lên núi Tabor, nơi Chúa phục sinh vinh hiển....

Câu chuyện trên đây được coi là bài giảng của các tông đồ sau khi Chúa phục sinh, hay sau ngày lễ Ngũ Tuần cũng được. Thực ra, đó không hẳn là bài giảng, mà phải nói đó là những lời chứng hùng hồn, danh thếp, đây xác tín, đây niềm vui và hi vọng, vì họ đã thấy Chúa sống lại. Rõ ràng họ muốn

trao cho người nghe không phải là những lời nói mà thôi mà cả niềm tin, xác tín..... đúng hơn họ muốn trao niềm vui phục sinh cho hết mọi người....

***c/. Gợi ý sống và chia sẻ:***

Các môn đệ vui mừng vì được xem thấy Chúa; điều đó các ông gọi là niềm vui phục sinh. Còn chúng ta ngày hôm nay, khi mừng lễ Chúa phục sinh, có phải đó cũng là niềm vui của chúng ta không? Trong bài Phúc âm này ghi, khi Chúa hiện ra, đến với các môn đệ, Chúa đều chúc bình an, và thực sự đã mang lại bình an cho họ. chúng ta có luôn là niềm vui và bình an cho những người chúng ta gặp gỡ không?

### **33. Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm**

NHƯ CHA ĐÃ SAI THẦY, THẦY CŨNG SAI ANH EM

Đức Giêsu đã phục sinh. Nhưng điều này đâu có quan hệ gì đến tôi, nếu Đức Giêsu cũng tương tự như bao người khác, cũng chỉ là một người như bao người khác: họ được nhưng đâu có nghĩa rằng tôi được? Đức Giêsu Phục Sinh chỉ ảnh hưởng tuyệt đối đến tôi, nếu Ngài là Thiên Chúa.

#### **Qua các tông đồ Thiên Chúa của Đức Giêsu Phục Sinh hiện diện**

Sau khi Đức Giêsu phục sinh, với sự trợ giúp của Thánh Thần, các tông đồ đã nhận biết Đức Giêsu là Thiên Chúa. Và dưới tác động của Thánh Thần các tông đồ đã can đảm tuyên xưng, rao giảng Đức Giêsu bị đóng đinh đã sống lại. Và hôm nay sách tông đồ công vụ cho thấy những người tin vào Đức Giêsu đã trở thành một nhóm đặc biệt, trở thành dấu chỉ của Đức Giêsu Phục Sinh cho con người thời đó.

Thánh Phêrô trở thành khí cụ Thiên Chúa dùng để ban ơn cho con người. Bóng của Ngài ngã xuống trên bệnh nhân nào thì người đó được khoẻ lại. Có người nghĩ: không chừng các tông đồ còn làm được những điều lớn lao hơn cả Đức Giêsu. Chính Đức Giêsu cũng nói: “Kẻ tin vào Ta, thì các việc Ta làm người ấy cũng sẽ làm, và sẽ làm được những việc lớn lao hơn thế nữa, vì Ta về cùng Cha” (Ga.14, 12).

Ngày xưa khi Chúa về trời, các tông đồ đã thành dấu chỉ Thiên Chúa hiện diện; và ngày nay qua Hội Thánh nơi các tín hữu, Thiên Chúa cũng hiện diện với con người hôm nay.

#### **Đức Giêsu Phục Sinh là Thiên Chúa**

Đức Giêsu khi còn tại thế, Ngài đã nói những lời người Do Thái không thể chấp nhận được, như Ngài nhận Ngài có quyền tha tội (Mc.2,7), Ngài có trước Abraham (Ga.8, 58), Ngài là một với Thiên Chúa Cha (Ga.10, 30), Ngài ngang hàng với Thiên Chúa Cha (Mc.14, 62). Người Do Thái không

thể chấp nhận những lời đó, nên đã lấy đá định ném chết Ngài. Nếu Ngài không là Thiên Chúa, quả thật Ngài phạm tội “phạm thượng”: là người phạm mà dám nhận mình ngang hàng với Thiên Chúa.

Ngài đã sống lại, nghĩa là, những điều Ngài nói là thật, vì nếu Ngài nói dối, Thiên Chúa đâu có phục sinh Ngài! Như vậy, Ngài có quyền tha tội (mà chỉ Thiên Chúa mới có quyền tha tội), Ngài ngang hàng với Thiên Chúa, Ngài là Con Thiên Chúa, Ngài là Thiên Chúa thật.

Ngài là Thiên Chúa thật, nghĩa là Ngài là Thiên Chúa nhập thể. Và do đó, người ta biết Thiên Chúa yêu thương con người vô cùng, vì nếu không yêu con người, tại sao Thiên Chúa nhập thể làm người? Tại sao Ngài phải chấp nhận cái chết ô nhục trên thập giá? Tại sao Ngài mãi mãi là người? Chính vì tình yêu, vì yêu con người, mà Thiên Chúa trở thành một người như bao người. Thiên Chúa làm tất cả cho con người.

### **Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con**

Khi hiện ra với các tông đồ vào chiều ngày thứ nhất trong tuần, Đức Giêsu nói với các tông đồ: “như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”. Như vậy, các tông đồ, và sau đó là các Kitô hữu, có cùng sứ mạng với Đức Giêsu.

Sứ mạng của Đức Giêsu, của Ngôi Lời nhập thể, là làm sao để con người nhận biết và tin vào tình yêu Thiên Chúa! Để làm được điều này, Lời Thiên Chúa đã nhập thể, đã sống như một người hoàn toàn, đã hiến mình làm của ăn cho con người, đã chấp nhận cái chết ô nhục trên thập giá vì yêu con người, đã yêu con người đến chết.

Sứ mạng của các tông đồ, của Hội Thánh ngày nay, của mỗi người tín hữu, là làm chứng cho tình yêu, làm cho thế gian biết rằng Thiên Chúa yêu thương họ vô cùng. Để làm được điều này, cũng đòi tín hữu phải hy sinh, phải yêu

thương con người ngày nay đến độ quên mình như Đức Giêsu. Thập giá minh chứng tình yêu. Lửa thử vàng, gian nan thử tình yêu. Tình yêu cải biến, chinh phục lòng người.

**Câu hỏi gợi ý chia sẻ:**

1. Theo bạn, do đâu các tông đồ tin Đức Giêsu là Thiên Chúa?
2. Các tông đồ tin Đức Giêsu là Thiên Chúa khi nào? Tại sao bạn biết vậy?
3. Sứ mạng của các Kitô hữu hôm nay là gì?

### 34. Dấu ấn của đau khổ

Tôi không ngạc nhiên trước lời đòi hỏi của Tôma. Điều làm tôi suy nghĩ trong lúc này đó là tại sao thân xác phục sinh của Đức Kitô lại còn mang những thương tích, những dấu ấn của đau khổ?

Tôi cứ nghĩ rằng: sau khi sống lại, thân xác vinh quang của Đức Kitô hẳn không còn vết tích nào của những cực hình phải chịu.

Bởi vì, sau cuộc thương khó là sự sống lại, sau đau khổ là vinh quang, sau ngày thứ sáu tuần thánh là sáng Chúa nhật phục sinh. Sự tương phản mãnh liệt đến độ chúng ta tưởng như có một bước nhảy vọt, cắt đứt và chia lìa giữa hai tình trạng kể trên, như thể sự phục sinh và vinh quang là phần thưởng cho những đau khổ Ngài đã phải chịu trong suốt cuộc thương khó, để rồi chúng ta sẽ dần dần quên đi những kỷ niệm bi đát ấy.

Trong cuộc sống chúng ta thấy người ta thường tặng thưởng huân chương cho những kẻ can đảm cứu vớt người bị chết đuối hay gặp phải tai ương hoạn nạn. Tấm huân chương xứng đáng với những hy sinh mà kẻ ấy đã phải gánh chịu. Thế nhưng, đó cũng chỉ là một qui ước do xã hội đặt ra.

Sự phục sinh của Đức Kitô thì khác. Đó không phải chỉ là một dấu chứng của chiến thắng, của phần thưởng mà thôi, nhưng còn là một diễn tiến liên tục nơi thân xác Đức Kitô. Chính Ngài đã cắt nghĩa:

- Như hạt lúa mì rơi xuống đất, có mục nát đi thì mới trở sinh nhiều bông hạt.

Giữa hạt giống được gieo trồng và bông lúa chín vàng dưới ánh nắng mặt trời có một sự liên tục trong phát triển. Bông lúa chỉ là kết quả của hạt giống được gieo trồng.

Nơi khác, Ngài cũng nói:

- Như người đàn bà lo âu khi giờ của mình đã đến, nhưng sau đó thì vui mừng vì đã sinh được một người cho thế gian.

Sự sinh nở chỉ là kết quả của việc thai nghén. Giữa hai sự kiện này luôn có một sự liên tục trong phát triển.

Cũng thế, Đức Kitô đã bước vào sự chết và sống lại. Chúa nhật phục sinh không phải chỉ đến sau ngày thứ sáu tuần thánh, mà còn là một sự tiếp nối, một kết quả, một hoa trái.

Chính vì thế, chúng ta hiểu được tại sao Tôma có thể nhìn thấy những dấu ấn của đau khổ, của cực hình trên thân xác sống lại của Đức Kitô.

Vinh quang xuất phát từ thập giá và những dấu đánh đã không làm xấu đi, trái lại còn làm đẹp thêm cho thân xác phục sinh của Ngài.

Cũng giống như trên khuôn mặt nhăn nheo của một cụ già. Những nếp nhăn ấy chính là kết quả những năm tháng dài của cuộc đời với những khổ đau và tang tóc, những hy sinh và gian khổ, những yêu thương và phục vụ. Những nếp nhăn ấy tạo nên vẻ đẹp của kinh nghiệm, của già dặn và chín chắn. Và rồi cặp mắt của cụ già sáng lên niềm hy vọng được gặp lại chính cái nhìn của Thiên Chúa.

Để kết luận, chúng ta hãy suy gẫm lời Chúa đã phán để hiểu được toàn bộ cuộc đời của Ngài, đó là Con người phải chịu đau khổ, và phải chết đi trước khi được bước vào vinh quang.

### 35. Tôma

Bài Tin Mừng kể lại câu chuyện Chúa Kitô Phục sinh hiện ra với các môn đệ vào ngày thứ tám sau khi Chúa sống lại. Vì thế, hôm nay là ngày thứ tám sau lễ Phục sinh, tức là ngày cuối cùng của tuần bát nhật mừng đại lễ Phục sinh, chúng ta nghe đọc lại câu chuyện này. Thực vậy, vào buổi chiều chính ngày Chúa nhật Phục sinh, Chúa Kitô đã hiện đến với các môn đệ đang tụ họp nhau trong căn phòng ăn bữa tiệc ly trước đó ba ngày, Chúa cho họ xem các thương tích ở tay và cạnh sườn Ngài để chứng thực Ngài đã sống lại. Nhưng hôm ấy không có mặt ông Tôma. Vì thế, khi nghe các bạn kể lại, ông không tin và khi nào tự tay kiểm chứng mới tin. Tám ngày sau, tức là Chúa nhật liền sau đó, Chúa Kitô hiện đến lần nữa và gọi ông Tôma ra kiểm chứng tay và cạnh sườn Ngài. Chúa đáp lại tất cả lời thách đố của Tôma. Khi ấy, ông cung kính và run sợ nói lên lời tuyên xưng lòng tin: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con”. Chúa âu yếm nhìn ông và nói: “Hỡi Tôma, vì đã thấy Thầy, nên anh tin”. Rồi Chúa đưa mắt nhìn tất cả và nói: “Phúc thay những người không thấy mà tin”. Qua câu chuyện Tin Mừng kể lại, có người coi ông Tôma như là “bỏ mạng” của những kẻ hoài nghi, cứng lòng, hoặc như là “ông tổ” của phái duy lý, duy thực nghiệm, chỉ tin những gì nhìn thấy được, sờ mó được. Nói thế quả là quá đáng và bất công. Nhưng dầu sao trong thái độ của ông Tôma, chúng ta cũng thấy phản ảnh thái độ hoài nghi và kém lòng tin của nhân loại, của mỗi người chúng ta. Trong đời sống hằng ngày, chúng ta dễ tin lời người ta nói, dễ tin quảng cáo, tuyên truyền, nhưng trong phạm vi tôn giáo, chúng ta lại dễ hoài nghi, yêu sách lý lẽ minh bạch và đòi bằng chứng rõ ràng. Cho nên đừng vội trách ông Tôma, vả lại, thái độ toàn diện của ông rất đáng cho chúng ta khâm phục. Quả thực, lúc ban đầu, ông Tôma tỏ



ra một thái độ cứng lòng, khó tin những điều các bà đạo đức, các bạn tông đồ kể lại, ông cho là ảo tưởng, không đáng tin. Chúa nhân từ và nhẫn nại, Ngài vui lòng chờ đợi qua tám ngày rồi mới hiện ra để thỏa mãn những yêu sách quyết liệt của ông. Nhưng trước bằng chứng quá hiển nhiên ấy, ông phục xuống và kêu lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con”. Theo cha Larăng, một học giả Kinh thánh nổi tiếng: đây là lần thứ nhất Chúa Giêsu được gọi bằng danh hiệu “Thiên Chúa” rõ rệt. Cho nên đây là một tác động đức tin hoàn toàn và quyết liệt sau một thời gian hoài nghi và từ khước. Tác động đức tin này có giá trị, vì thực sự ông Tôma đã vượt qua hình dáng bên ngoài để tới thực tại tiềm ẩn. Mắt ông chỉ nhìn thấy con người Chúa Giêsu, tay ông chỉ sờ tới những vết thương vật chất hữu hình, nhưng ông tuyên xưng Chúa là Thiên Chúa của ông.

Lúc ấy Chúa phán một câu mà muôn đời sẽ suy niệm và trở nên nguồn an ủi phần khởi cho mọi thế hệ về sau: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin”. Nói điều ấy Chúa có ý nhằm đến chúng ta và muôn thế hệ sau nữa, là những người không được đặc ân chiêm ngưỡng dung nhan nhân loại của Chúa, không được đặc ân nghe tiếng Ngài, đụng chạm tới thân xác thánh thiện của Ngài. Chúng ta tin theo bằng chứng của các tông đồ và lời giảng dạy của Giáo Hội. Đức tin ở đây không phải là tin theo một học thuyết, một chân lý viển vông, nhưng là tin vào một nhân vật lịch sử, sống động: Chúa Kitô chết và Phục sinh. Quả thực, sự hy sinh lớn lao của Chúa Kitô trên núi Sọ được Thiên Chúa đáp ứng, đó là Chúa Kitô đã sống lại. Nếu Chúa không sống lại thì tất cả cuộc khổ nạn của Ngài chỉ là một đường hầm mù mịt, chẳng dẫn đến đâu hết. Thứ Sáu Tuần Thánh và Chúa nhật Phục sinh là hai mặt của chung một thực tại. Giả sử thiếu một trong hai biến cố: Chúa chết, Chúa sống

lại, thì sự việc thành vô nghĩa. Tất cả những điều trên đây làm cho chúng ta phấn khởi và tăng thêm niềm xác tín vào mầu nhiệm Phục sinh của Chúa Kitô. Tuy nhiên, thái độ cứng lòng tin của ông Tôma cũng là điều có lợi cho chúng ta. Việc ông không tin lúc đầu là một bảo đảm làm cho niềm tin của chúng ta thêm vững chắc, vì niềm tin Chúa sống lại của chúng ta không chỉ dựa trên những lời nói suông, nhưng được xây dựng trên đức tin của một người thực tế, bình dân, đã nhìn thấy tận mắt và sờ tới tận tay vào thân xác sống lại của Chúa. Do đó, cùng với thánh Gorêgôriô, chúng ta có thể kết luận: “Ngón tay đa nghi của ông Tôma đã trở nên ông thầy của toàn thể thế giới; bàn tay đa nghi của ông Tôma đã dạy cho mọi người một sự thật rất chắc chắn, đó là thân xác Chúa Giêsu Kitô đã Phục sinh”.

### **36. Dấu chân của Thiên Chúa – R. Veritas**

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Nhiều năm trước đây có một nhà bác học vượt qua sa mạc với mấy người Ả Rập thông thạo dẫn đường. Nhà bác học để ý thấy cứ chiều đến, khi hoàng hôn sắp lặn sau bãi cát mênh mông vô tận, thì những người Ả Rập cùng đi đường đều dừng lại trải chiếu trên cát, mặt hướng về mặt trời chấp tay cầu nguyện. Nhà bác học hỏi:

- Các ông làm gì vậy?

Họ坦然 nhiên trả lời không chút do dự: Chúng tôi sắp mình thờ lạy và cầu nguyện cùng Allah là Thiên Chúa của chúng tôi.

Nhà bác học hỏi lại một cách mỉa mai:

- Vậy chứ các ông đã thấy Chúa bao giờ chưa? Có sờ tay đụng tới Ngài chưa? Hoặ đã nghe thấy tiếng của Ngài khi nào chưa?

Hướng dẫn viên Ả Rập mỉm cười đáp lại:

- Chưa, thực ra chúng tôi chưa hề mắt thấy tai nghe tiếng Chúa bao giờ cả?

Nhà bác học sùng sốt lên giọng:

- Các ông thực là những người điên, các ông mù quáng sắp mình thờ lạy một Chúa mà các ông chưa hề xem thấy hoặ tai chưa hề nghe tiếng Ngài.

Hướng dẫn viên Ả Rập giữ im lặng không đáp lại lời nào hết.

Sáng hôm sau, mặt trời chưa ló dạng, nhà bác họ đã thức dậy, bước ra khỏi lều và nói với hướng dẫn viên:

- Ông hãy nhìn xem, chắc chắn là tối hôm qua có con lạc đà nào đã đi qua đây rồi.

Một tia sáng đầy hy vọng và vui mừng loé lên trong ánh mắt hướng dẫn viên. Ông cất tiếng hỏi nhà bác học những câu hỏi liên tiếp:

- *Vậy thì chắc là ông đã thấy lạc đà đi ngang qua đây tối hôm qua chứ? Hoặc là tay ông đã sờ tới lông nó đang lúc ông ngủ chẳng?*

*Nhà bác học thật thà đáp lại:*

- *Không, tối hôm qua tôi ngủ ngon, đâu có thấy lạc đà và cũng không sờ tới lông nó.*

*Hướng dẫn viên nói:*

- *Vậy thì ông cũng chẳng khác gì người điên. Ông quả quyết là lạc đà đã đi ngang qua đây tối hôm qua, trong khi ông lại nói là mắt ông không thấy, tai ông cũng không nghe tiếng chân lạc đà.*

*Nhà bác học cương quyết cãi lại:*

- *Nhưng đây là bằng chứng rõ ràng: Ông không trông thấy dấu chân lạc đà còn y nguyên trên mặt cát hay sao?*

*Cùng lúc đó, mặt trời từ từ ló rạng kéo dài những tia sáng rực rỡ trên mặt cát bao la. Hướng dẫn viên Ả Rập giang tay trình trọng tuyên bố:*

- *Này ông bạn của tôi ơi! Ông hãy nhìn xem mặt trời và những tia sáng rực rỡ huy hoàng kia, đó chính là dấu chân huy hoàng của Thiên Chúa, Chúa mà chúng tôi tôn thờ.*

*Anh chị em thân mến,*

Chúa Giêsu Phục Sinh đã nói với ông Tôma: “Phúc cho ai không thấy mà tin”. Thời đại chúng ta đang sống là thời đại khoa học. Đời sống được xây dựng trên khoa học, được hướng dẫn bởi khoa học, được đánh giá bằng khoa học. Cái gì cũng phải có khoa học. Mà khoa học thì phải chính xác, rõ ràng, có thể phân tích, mổ xẻ và kiểm nghiệm được. Tinh thần khoa học thực nghiệm được áp dụng vào mọi lãnh vực, kể cả tôn giáo. Người ta nhân danh khoa học mà phê phán tôn giáo. Cái gì có tính khoa học, kiểm nghiệm được mới đáng tin, ngoài ra là vấn đề tình cảm, cuồng tín, mê tín. Thái độ phê phán và não trạng thực nghiệm của con người thời

nay không khác bao nhiêu so với tâm tính thực nghiệm và cứng rắn của Tông đồ Tôma thời xưa trong câu truyện Tin Mừng hôm nay.

Nghe các bạn kể lại: “Chúng tôi đã xem thấy Chúa Phục Sinh”, ông Tôma vẫn không tin. Ông muốn dựa vào kinh nghiệm giác quan, chứ không phải dựa trên các chứng từ. Chúa Giêsu đã sẵn sàng đáp ứng và thoả mãn nguyện vọng của ông. Ngài đã hiện ra và bảo ông: “Tôma, hãy đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem tay Thầy... Hãy đưa bàn tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy”. Đồng thời Chúa Giêsu cũng mời gọi ông: “Đứng cứng lòng tin nữa, nhưng hãy tin...”. Không những tin vì đã thấy mà còn phải tiến đến chỗ tin cho dù không được thấy. Dựa vào Lời Chúa, ông Tôma đã tin mà không cần kiểm chứng nữa. Lúc ấy, Chúa Giêsu mới mạc khải chân lý này: “Ai không thấy mà tin mới là người có phúc”.

Thưa anh chị em,

“Ai không thấy mà tin mới là người có phúc”. Lời này như được ngỏ với chúng ta, những người tín hữu Kitô hôm nay mà lòng tin dựa trên chứng từ của các Tông đồ, chứ không dựa vào kinh nghiệm giác quan: sống cách xa biến cố Chúa Phục Sinh gần 2000 năm, chúng ta hãy khiêm tốn lãnh nhận đức tin. Tin nơi Thánh Kinh, tin nơi Giáo Hội, những bảo chứng đáng tin nhất, không còn cách nào khác. Với ơn đức tin, chúng ta có thể gặp Chúa và tiếp cận với Ngài. Đó là một hạnh phúc thật sự. Theo ý hướng đó, lời tuyên xưng của ông Tôma cũng phải là lời tuyên xưng đức tin của Hội Thánh, của mỗi người ca vào Đức Kitô ”Lạy Chúa là Thiên Chúa của con!”.

Niềm tin vào Đức Kitô Phục Sinh thực sự đem lại cho người Kitô hữu một niềm hân hoan khôn tả, như Thánh Phêrô đã xác quyết: “Dù bây giờ anh em không thấy Ngài,

nhưng anh em tin, nên anh em sẽ được vui mừng khôn tả, vì đã nắm chắc thành quả của đức tin anh em, là ơn cứu độ” (1Pr 1,9). Niềm hân hoan đó không chỉ lắng sâu trong tâm hồn, mà còn tràn ra bên ngoài trong cuộc đời các Kitô hữu. Điển hình là niềm vui trong cuộc sống của cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi: “Họ chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn sống với nhau trong tình huynh đệ, siêng năng tham dự lễ Bẻ Bánh và cầu nguyện không ngừng... Tất cả các tín hữu, đều một lòng đoàn kết và đề mọi sự làm của chung... Họ ca tụng Thiên Chúa và được toàn thể dân chúng mến thương. Và số người cứu độ gia nhập cộng đoàn ngày càng thêm đông” (Cv 2,42-47).

Anh chị em thân mến, nếu Giáo Hội hôm nay có được cuộc sống như các tín hữu tiên khởi thì Giáo Hội lo sợ gì trước những tra vấn của khoa học. Chẳng những thế, Giáo Hội còn có khả năng cống hiến cho thời đại khoa học một lời chứng sống động, hùng hồn về hoạt động của Đấng Phục Sinh trong lịch sử, ngang qua cuộc sống dân thân của các Kitô hữu để đem lại tình yêu và sự sống cho anh em đồng loại.

Con đường của lòng tin chúng ta hôm nay là con đường của lòng mến. Càng yêu mến nhiều, càng tin vững chắc. Và những người có lòng mến Chúa thường không cần phải tin, mà họ thấy. Thánh Tôma tiến sĩ cầu nguyện: “Chúa ơi, con không xin được xem thương tích Chúa như ông Tôma, nhưng con tuyên xưng Chúa là Chúa của con. Hãy làm cho con luôn tin vào Chúa, cậy trông Chúa và yêu mến Chúa hơn nữa”. Và có lẽ đó cũng là lời cầu xin của mỗi người tín hữu chúng ta, trong cuộc hành trình đức tin trên trần thế này cho đến ngày được xuất hiện trong vinh quang với Đấng Phục Sinh.

### 37. Phục sinh

Chứng lý về sự Phục sinh của Chúa Kitô, không chỉ dựa vào sự kiện ngôi mộ trống, mà còn phải kể đến những lần Đấng Phục sinh hiện ra với nhiều người, cũng như phải quan tâm đến những lời chứng của những người đã tận mắt nhìn thấy Chúa Kitô sống lại. Trang Tin Mừng hôm nay sẽ cung cấp cho chúng ta những chứng lý quan trọng và sống động ấy.

Chúa Kitô Phục sinh hiện đến vào lúc thánh Tôma vắng mặt, cho nên ông đã không tin rằng Chúa Giêsu sống lại. Vì thế, ông đòi hỏi một sự kiểm chứng. Thử hỏi 10 vị tông đồ kia, nếu không tận mắt nhìn thấy và đích thân gặp gỡ Đấng Phục sinh, các ông có thể dễ dàng chấp nhận lời của anh em khác không? Chúng ta rất hồ nghi. Bởi lẽ, chuyện kể sống lại là chuyện rất khó chấp nhận. Và chính các ông đã không ít lần tỏ ra nghi ngờ, nao núng, kể cả sau khi đã gặp Đấng Phục sinh.

Chúng ta không nên trách Tôma, ngược lại phải biết ơn ngài. Bởi vì chính “sự cứng lòng” của ngài lại làm kiên vững cho niềm tin yếu đuối của chúng ta, khi Đấng Phục sinh đáp trả đòi hỏi sự kiểm chứng bằng giác quan của thánh Tôma: “Tôma hãy đặt ngón tay vào đây và hãy xem tay Thầy; đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy”. Điều này không chỉ để thỏa mãn đòi hỏi riêng của thánh Tôma, mà còn đáp trả cho yêu cầu của tất cả chúng ta, những kẻ “không thấy” mà được gọi là “tin”, nhất là trong thời đại khoa học thực nghiệm hôm nay.

Đồng thời, “sự cứng lòng” của thánh Tôma cũng làm cho lời chứng của cộng đoàn thêm mạnh mẽ. Ngày nay, chúng ta đều là những người không thấy mà tin dựa vào lời chứng của các tông đồ – những kẻ dám sống, dám chết cho niềm tin của mình.

Thánh Tôma là môn đệ cuối cùng tin Chúa sống lại, nhưng lại là người đầu tiên tuyên xưng đức tin. Sau khi được kiểm chứng về việc Phục sinh, ngài đã tin – một niềm tin đầy đủ nhất khi ông tuyên xưng: “Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con”. Khi ông tuyên xưng như thế, thì lời chứng của các tông đồ thật sự trở thành “đất giá”, thật sự trở thành nền tảng vững chắc cho việc tuyên xưng đức tin của bao thế hệ Kitô hữu.

Hơn thế nữa, Đấng Phục sinh hiện ra không chỉ để chứng minh Người đã sống lại, nhưng còn để ban cho các ông sự sống mới “Người thổi hơi vào các ông...”

Con người vốn chỉ là bùn đất và chỉ có thể trở nên sống động qua việc “thổi hơi” của Thiên Chúa. Thì ở đây, chúng ta cũng nói được rằng chính Đấng Phục sinh đã thực hiện một cuộc sáng tạo mới, Ngài thổi hơi để biến đổi các tông đồ từ những con người yếu đuối, nhút nhát trở thành những con người mới với sức sống mới, trở thành những khí cụ sắc bén trong Thánh Thần để rao giảng Tin Mừng Phục sinh.

Đồng thời với việc ban sự sống mới là mệnh lệnh sai đi: “Nhu Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em”. Tiếng “như” ở đây không phải là so sánh, mà là nền tảng và cội nguồn: nguồn cội của mệnh lệnh là chính Chúa Cha và nền tảng của mệnh lệnh là sứ vụ cứu thế mà Đấng Phục sinh hoàn thành. Các tông đồ được sai đi để làm chứng về Đấng Phục sinh và để nối dài hành động của Người trong thế giới. Hành động này giải thoát thế giới khỏi sự thống trị của tội lỗi, mà sức mạnh lớn nhất của nó là sự chết đã bị vượt qua.

Mỗi chúng ta, nhờ bí tích Thêm sức cũng được mời gọi trở nên những tông đồ hăng say làm chứng cho Chúa ngay trong môi trường sống của mình.

Trong thời đại hôm nay, chúng ta làm chứng cho Chúa Kitô Phục sinh không chỉ bằng lời rao giảng mà còn phải bằng chính cuộc sống của chúng ta. Cụ thể trong xã hội hôm



nay, có rất nhiều người nhất là những người trẻ, họ luôn sống trong lo âu, sợ hãi, khủng hoảng hoặc không cần biết đến ý nghĩa cuộc sống, họ lao vào những tệ nạn xã hội mà không thoát ra được. Trước tình trạng đó, lẽ nào chúng ta ngồi yên? Là những con người của thiên niên kỷ mới này, chúng ta phải là những người đi bước trước đem sự bình an và đức tin sâu sắc giúp họ thoát khỏi thất vọng để tìm ra ý nghĩa cho cuộc sống.

Mỗi chúng ta cần phải mở rộng lòng dám đi sâu vào thế giới để tìm hiểu và đem Chúa Phục sinh vào mọi lãnh vực, không bo bo trong vỏ ốc nhưng phải mở rộng ra khắp thế giới.

*Có một câu chuyện kể lại rằng, một nhà thông thái kia muốn sáng lập một tôn giáo mới. Ròng rã nhiều năm, ông đem tất cả sự khôn ngoan của mình ra thuyết phục thiên hạ mà chẳng thấy ai theo. Ông bèn than thở với một người bạn thì nhận được một lời khuyên: “Nếu anh muốn người ta theo anh thì dễ thôi, anh hãy làm thế này: Thứ năm anh ăn bữa tiệc cuối cùng, thì thứ sáu anh để người ta đóng đinh anh trên khổ giá rồi chôn cất, Chúa nhật anh sống lại! Chắc chắn người ta sẽ theo anh rất đông?”.*

*Quả là lời khuyên độc đáo, và lại càng lý thú hơn, khi tác giả của lời khuyên này chính là Napôlêon!*

*Điều mà Napôlêon muốn nhấn mạnh ở đây, đều có sức lôi cuốn người ta chính là sự sống lại.*

Thực vậy, biến cố Chúa Kitô Phục sinh chính là nền tảng và trung tâm của đời sống đức tin Kitô giáo chúng ta.

Đấng Phục sinh đã chọn “ngày thứ nhất trong tuần” làm ngày gặp gỡ các tông đồ. Như thế, “Ngày thứ nhất trong tuần” đã trở thành ngày của cộng đoàn, ngày của gặp gỡ, ngày hát mừng niềm vui Phục sinh, và nhất là ngày của cuộc “sáng tạo mới”. Xin cho mỗi ngày Chúa nhật cũng trở thành một ngày giúp chúng ta sống thánh thiện, hiệp thông, yêu

thương... Để mỗi chúng ta trở thành một bằng chứng cho sự  
hiện diện sống động của Đấng Phục sinh.

### 38. Khoa học và đức tin

Trong một cuộc hội thảo về tôn giáo, viên kỹ sư thao thao bất tuyệt chứng minh tôn giáo chỉ là thuốc phiện mê hoặc dân chúng. Thế nhưng khi bàn bạc và trao đổi, thì một cụ già đã phát biểu như sau:

- Theo tôi thì khoa học chỉ là chuyện bịa đặt và láo khoét. Viên kỹ sư ngạc nhiên hỏi cụ già tại sao nói thế, thì cụ già đã trả lời:

- Ngài chẳng biết gì về tôn giáo, nhưng lại lên tiếng chỉ trích tôn giáo, thì tôi đây, tôi chả biết gì về khoa học, thì liệu tôi có quyền phê bình khoa học như tôi vừa phát biểu hay không?

Khoa học và đức tin, phải chăng là hai thái cực đối nghịch. Làm thế nào để dung hòa đức tin và khoa học.

Từ những ý nghĩ trên, chúng ta đi vào đoạn Tin mừng sáng hôm nay và chúng ta có thể nói: Thánh Tôma, nếu không phải là thánh tổ của các nhà khoa học thì cũng là một vị thánh có tinh thần khoa học, bởi vì các nhà khoa học chỉ tin, chỉ công nhận là thật những gì mình có thể kiểm chứng được. Nhà khoa học trước khi tin, thường nghi ngờ. Cái đó gọi là óc phê bình.

Jean Guitton đã nói: Tôi luôn hoài nghi. Chính vì hoài nghi mà tôi có được óc phê bình, nhờ đó mà tôi có thể tin vững chắc. Tuy nhiên, liệu chúng ta có quyền sử dụng óc phê bình trong lòng tin hay không? Dẫu muốn hay không, thì trong quá trình của lòng tin, chúng ta thường gặp rất nhiều nghi ngờ như Bernanos đã nói: Tin là hai mươi bốn giờ nghi ngờ trong một ngày, trừ những giây phút trông cậy. Làm sao chúng ta có thể dung hòa được giữa khoa học và tôn giáo, giữa lý trí và đức tin. Nếu phân tích, chúng ta sẽ thấy điểm cuối cùng của khoa học và đức tin nhằm tới chính là Thiên Chúa, tuy nhiên phương pháp sử dụng thì khác biệt nhau.

Phương pháp của khoa học là phương pháp thực nghiệm, đi từ những sự việc cụ thể, để rồi dần dần tiến đến cùng Thiên Chúa, là tác giả của những sự việc cụ thể ấy. Trong khi đó, đức tin thì xuất phát từ Thiên Chúa dựa vào những điều Ngài mạc khải, Ngài tỏ lộ để tìm biết về Ngài. Cũng theo Jean Guitton, thì phải làm sao cho lý trí biết tin và nhất là làm cho lòng tin trở nên có lý. Đó là chuyện của các nhà chuyên môn.

Còn đối với chúng ta, những người tín hữu bình thường thì không đặt vấn đề như thế. Chúng ta thường nói tin yêu. Càng yêu mến nhiều, thì càng tin tưởng vững chắc. Và những người có lòng kính mến Chúa thì thường không cần phải tin, vì họ đã thấy.

Đây là trường hợp của Gioan, khi nhìn thấy bóng người đi trên mặt biển, trong khi các tông đồ bảo là ma, thì chỉ mình Gioan đã kêu lên: Thầy đây.

Rồi trong ngôi mộ rỗng, với những dây băng và khăn liệm được xếp gọn ghẽ, thì Gioan đã tin rằng Chúa đã sống lại. Sở dĩ Gioan đã thấy, đã tin chỉ vì ông có lòng yêu mến. Bởi đó, chúng ta hãy xin Chúa thấp lên trong chúng ta ngọn lửa yêu mến, nhờ đó mà lòng tin nhỏ bé của chúng ta sẽ được củng cố và trở nên vững vàng.

### **39. Gặp gỡ Đức Kitô Phục Sinh**

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

Trong suốt tuần Bát Nhật, từ đêm vọng Phục sinh tới hôm nay, Chúa nhật 2 Phục sinh, các bài đọc đã trình bày cho ta nhiều lần Đức Kitô phục sinh hiện ra. Từ những lần thấy Đức Kitô phục sinh hiện ra ấy, các môn đệ đã có những cảm nghiệm sau đây:

#### ***1. Cảm nghiệm đầu tiên là, Đức Kitô đồng hành với họ trên mọi nẻo đường.***

Đức Kitô phục sinh không còn bị giới hạn trong không gian. Người có thể cùng lúc xuất hiện ở nhiều nơi khác nhau. Người xuất hiện trong vườn, gần mồ chôn Người. Người xuất hiện bên bờ hồ, nơi các môn đệ đang chài lưới. Người xuất hiện ở làng Emmau, cách Giêrusalem một quãng đường dài. Người xuất hiện trong phòng đóng kín cửa, nơi các môn đệ tụ họp. Sau này, Người còn xuất hiện ở mãi tận Damas, bên nước Syrira, nơi Phaolô lùng bắt người theo đạo. Không gian xa xôi không làm chậm bước Ngài. Không gian khép kín không ngăn được bước Ngài. Đức Kitô phục sinh ra khỏi mồ có mặt trên mọi nẻo đường của cuộc sống.

Đức Kitô phục sinh cũng không bị giới hạn trong thời gian. Người xuất hiện với Maria khi trời còn đẫm sương khuya. Người xuất hiện bên bờ hồ với các môn đệ khi bình minh vừa ló rạng. Người xuất hiện trong phòng tiệc ly ngay giữa ban ngày. Người xuất hiện ở Emmau khi trời sụp tối. Trong mọi lúc của cuộc đời, Đức Kitô luôn có mặt. Không có thời gian nào Người không ở bên ta.

Đức Kitô phục sinh không còn bị giới hạn, trong một cảnh ngộ cuộc sống nhất định. Trong vườn, Người xuất hiện như người làm vườn.. Bên những người chài lưới, Người xuất hiện như một bạn chài chuyên nghiệp, rành rẽ đường đi của đàn cá. Trên đường Emmau, Người xuất hiện như một khách

hành hương, đồng hành với hai linh hồn buồn bã, e ngại đường xa. Người xuất hiện để khích lệ các môn đệ đang lo buồn sợ hãi. Người xuất hiện để soi chiếu niềm nghi ngờ tăm tối của Tôma.

## ***2. Cảm nghiệm thứ hai là, Đức Kitô phục sinh khơi dậy niềm bình an, tin tưởng.***

Biết các môn đệ đang buồn sâu, bối rối, bán loạn sau cái chết của Thầy, Đức Kitô phục sinh mỗi lần hiện ra, đều chúc các ông: “Bình an cho các con”. Người còn thổi hơi vào các ông và nói: “Các con hãy nhận lấy Thánh Thần”.

Cử chỉ thổi hơi nhắc cho ta nhớ lại việc sáng tạo. Khi ấy vũ trụ còn là một khối hỗn mang, vô định hình. Rồi Thần Linh Chúa bay là là trên mặt nước. Nhờ đó mọi vật dần dần có hình hài vóc dáng, đi vào trật tự, ổn định.

Sau cuộc khổ nạn của Đức Kitô, tâm hồn các môn đệ cũng tan nát như một khối hỗn mang, vô định hình. Đức Kitô thổi hơi ban Thánh Thần trong một tạo dựng mới, đem lại trật tự ổn định, uốn nắn các môn đệ thành những con người mới, tràn đầy bình an của Chúa Thánh Thần. Sau khi gặp Đức Kitô phục sinh, Maria buồn bã trở nên vui tươi, hai môn đệ Emmau u sầu tuyệt vọng trở nên phấn khởi, các môn đệ chài lưới mệt mỏi đã rời được hồi phục sức lực, các môn đệ sợ sệt bối rối ẩn nấp trong phòng được bình an, Tôma nghi nan bối rối được vững niềm tin mến. Đức Kitô phục sinh chính là niềm bình an cho các ông.

## ***3. Cảm nghiệm thứ ba, cũng là cảm nghiệm quan trọng nhất, Đức Giêsu phục sinh làm cho cuộc đời có ý nghĩa.***

Sau khi Đức Kitô bị hành hình, cả một bầu trời sụp đổ. Các môn đệ tuyệt vọng. Họ sống trong lo sợ, buồn bã, chán chường. Không, họ không còn sống nữa vì cuộc đời đối với họ chẳng còn ý nghĩa gì. Họ như đã chết với Thầy. Chỉ còn

nỗi lo sợ, nỗi buồn, niềm tuyệt vọng sống trong họ thôi. Đức Kitô là linh hồn của họ. Linh hồn đã ra đi. Xác sống sao được.

Khi Đức Kitô phục sinh trở lại, những xác chết bỗng hồi sinh, những bộ xương khô bỗng chỗi dậy, mặc lấy da thịt, trở lại kiếp người, những trái tim nguội lạnh trở lại nhịp đập, ánh mắt nụ cười lại rạng rỡ tươi vui, vì cuộc sống từ nay có một linh hồn, cuộc sống từ nay có một ý nghĩa.

#### ***4. Cảm nghiệm cuối cùng là, Đức Kitô phục sinh sai họ đi loan báo Tin Mừng Phục sinh.***

Đức Giêsu Phục sinh đã biến đổi toàn bộ cuộc đời các môn đệ. Đức Kitô phục sinh là Tin Mừng lớn lao trọng đại đem lại ý nghĩa cho cuộc đời. Nên các môn đệ không thể không loan báo Tin Mừng lớn lao đó. Maria lập tức chạy về loan tin cho các môn đệ, mời Phêrô và Gioan đến xem ngôi mộ trống. Hai môn đệ Emmau lập tức trở về Giêrusalem bất chấp trời đã tối đen. Phêrô chạy bay ra mồ dù còn sáng sớm và còn bị nỗi sợ người Do Thái ám ảnh. Và sau này, Phaolô, sau khi ngã ngựa, đã trở thành một người loan báo Tin Mừng không biết mệt mỏi.

Hôm nay chính Đức Kitô Phục Sinh nói với các ông: “Nhu Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”.

Tất cả những người đã thấy Đức Giêsu Phục Sinh đều trở thành những sứ giả loan báo Tin Mừng Phục Sinh. Tất cả các môn đệ đều đã lấy máu mình mà làm chứng cho lời rao giảng. Vì Đức Kitô phục sinh là một Tin Mừng không thể không chia sẻ. Vì lệnh sai đi của Đức Kitô là một lệnh truyền không thể chống cưỡng. Như Thánh Phaolô sau này đã nói: “Khôn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng”.

Hôm nay Đức Giêsu Phục Sinh cũng đang hiện diện bên ta. Người luôn ở bên ta trong mọi thời gian. Từ buổi bình minh khi ta mới chào đời cho đến lúc mặt trời chói lọi của tuổi

thanh niên. Từ lúc xế chiều của đời xế bóng cho đến lúc bóng đêm tuổi già phủ xuống đời ta.

Người vẫn ở bên ta trong mọi không gian: trong nhà thờ, nơi trường học, ở sở làm, nơi giải trí, trong gia đình, trong chòm xóm.

Người vẫn ở bên ta trong mọi cảnh ngộ vui buồn của cuộc đời. Người ở bên em bé mồ côi đang khóc đòi vú me. Người ở bên em học sinh đang miệt mài đèn sách. Người ở bên cô thiếu nữ đau buồn vì bị tình phụ. Người ở bên chàng thanh niên lạc hướng giữa ngã ba đường. Người ở bên ngưỡng cuộc đời bế tắc không lối thoát.

Chỉ cần quay đầu, dừng bước là gặp được Người. Hãy khao khát đón chờ Người. Hãy tỉnh thức lắng nghe tiếng bước chân Người. Bước chân Người rất nhẹ nhàng, không ồn ào. Đừng bỏ lỡ cơ hội gặp Người.

Gặp được Người, lòng ta sẽ bình an, linh hồn ta sẽ hồi sinh, cuộc đời ta sẽ sống, sống mãnh liệt, sống phong phú, sống dồi dào.

Lạy Đức Kitô Phục Sinh, con đang chìm trong cái chết dần mòn. Xin hãy đến và cho con được Phục Sinh với Người.



## **40. Nỗi oan Tôma - ĐGM. Giuse Vũ Duy Thống.**

Đối với phần đông tín hữu Việt Nam, danh xưng Tôma khơi gợi về một thái độ, rất riêng tư nhưng cũng rất điển hình, chẳng những không tích cực mà xem ra còn để lại nhiều tai tiếng. Gặp một tâm hồn cứng cỏi trước những biểu cảm của niềm tin, người ta đã khéo ví von “cứng lòng như Tôma”; thấy ai biểu lộ do dự hoặc nghi ngờ trước những sự kiện tôn giáo, người ta đã vội đưa vào gia phả “con cháu thánh Tôma”. Kể cũng oan.

Thật ra, đi liền với danh xưng Tôma lại là một bài học dẫn đến niềm tin, và cũng còn đó lời gọi sống sao cho mỗi phúc thứ chín, như người ta gọi về lời Chúa Giêsu kết thúc trang Tin Mừng hôm nay “Phúc cho kẻ không thấy mà tin”, được trở thành hiện thực trong đời mỗi Kitô hữu.

### ***1. LẠY CHÚA TÔI, LẠY THIÊN CHÚA CỦA TÔI***

Niềm tin của Tôma vào Đấng Phục Sinh là cả một chặng đường trong đó yếu tố trước hết chính là cộng đoàn: “Chúng tôi đã được thấy Chúa”. Chính vì chứng từ của cộng đoàn này mà Tôma đã tự vấn để rồi sau đó mới đi tới đức tin. Ngay việc các môn đồ hội họp vào ngày thứ nhất trong tuần cùng với lời chúc bình an của Đấng Phục Sinh, làm bối cảnh hình thành truyện Tôma, cũng cho thấy vai trò của cộng đoàn trong việc khai sinh đức tin nơi một người.

Nhưng yếu tố chủ động hơn phải được tìm thấy trong phản tỉnh của cá nhân ông. “Nếu tôi không thấy... tôi không tin”. Câu nói tự phát ấy đã trở thành tai tiếng khiến nhiều người nghĩ rằng Tôma là một kẻ cứng đầu cứng cổ, đòi hỏi, nghi ngờ. Nhưng thực ra, ông là người thực tiễn. Chính nhờ ông lên tiếng mà ta mới thấy rõ hơn thế nào là trở ngại của đức tin thuở ban đầu và thế nào là nỗ lực cá nhân làm cho niềm tin có được bản sắc riêng không thể lẫn với người khác. Nếu hôm trước Tôma đòi thấy mới tin, thì tám ngày sau, qua tiếp

xúc cá nhân với Đấng Phục Sinh, ông đã tuyên xưng không phải bằng công thức chung nữa, mà bằng một cách rất riêng làm thành đỉnh cao tuyên tín Phục Sinh: “Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa của tôi”.

Và niềm tin chỉ có thể đạt được kết quả khi có yếu tố quyết định chính là hồng ân Thiên Chúa, như một bao trùm từ khởi sự cho đến hoàn thành. Nguyện vọng của Tôma xem ra ngược ngạo, nhưng đã được Đức Giêsu thanh luyện, để cuối cùng khi dâng lời tuyên tín, cũng là lúc ông được dẫn vào một nhận thức mới mẻ hoàn toàn. Thay vì phải thấy mới tin, ông nhận ra rằng phải tin mới thấy trọn vẹn: thấy Đấng Phục sinh và con người Giêsu cũng là một, thấy Đấng Phục sinh rốt cuộc là Chúa và là Thiên Chúa của mình, và thấy niềm tin vượt lên tất cả sẽ trở thành hạnh phúc.

## **2. ĐỪNG CỨNG LÒNG, NHƯNG HÃY TIN**

Chuyện lòng riêng của Tôma cũng là chuyện lòng chung của muôn lòng tín hữu. Từ nỗi oan Tôma, ngày nay người ta hiểu hơn rằng niềm tin không phải là một yếu tố đơn thuần, mà là một tổng hợp giữa ơn thánh và nghị lực con người, trong đó có cộng đoàn và mỗi cá nhân.

Chỉ dựa vào ơn thánh, người ta có nguy cơ rơi vào thái độ coi mọi sự là bởi Chúa nên không cần phải đào sâu tìm hiểu nữa. Có biết đâu tin như thế là không còn tin nữa, mà một cách nào đó đã là cả tin. Vì tin tất cả nên cả tin, hay vì cả tin nên tin tất cả? Chỉ dựa vào lý trí, người ta lại có nguy cơ khác là thái độ muốn giới hạn tri thức về thực tại và tiêu chuẩn của kinh nghiệm khả giác hoặc khả năng suy luận: những gì không hiểu, không đo lường sờ chạm, đều bị chối từ. Có biết đâu tin như thế cũng không còn là tin nữa, mà xem ra lại gần với sự bất tín! Nếu chỉ dựa vào cộng đoàn thôi, người ta còn có thêm một nguy cơ nữa là thái độ tiêu cực. Bên ngoài có vẻ ngoan ngùy, nhưng thực chất là dấu hiệu của một niềm tin

hời hợt. Lúc đạo giáo hưng thịnh xem ra không có vấn đề, nhưng khi sự đạo phải bước vào thâm lặng thì biết đâu bởi vì dễ tin nên cũng dễ bỏ niềm tin trước bất cứ ai?

Thành ra, phải xem trường hợp Tôma như một kinh nghiệm, và cần xem chặng đường niềm tin của ông như một kinh điển cho niềm tin đang dần bước đi trong cuộc sống. Đừng cứng lòng! Phải chăng là lời gọi hãy xa đi những thái độ không phù hợp, để chẳng những tránh được khủng hoảng, mà dường như còn nghe lại từng ngày lời ân cần đã một lần ngỏ với Tôma ở cuối chặng đường gặp gỡ: “Nhưng hãy tin!”

### **3. PHÚC CHO KẺ KHÔNG THẤY MÀ TIN**

Cũng từ nỗi oan Tôma, tín hữu hôm nay cảm nhận hơn niềm vui trong đức tin của mình. Niềm vui của Tôma là được thấy Chúa nên tin, còn niềm vui của đời tín hữu lại là tin để được thấy Chúa. Tin như thế là một hạnh phúc.

Trong hạnh phúc ấy, sau này các tông đồ đã qui tụ cho Chúa những kẻ tin, và những kẻ tin sơ khai đã vui mừng cử hành niềm tin của mình một cách sống động, không những qua nghi thức phụng vụ, mà còn qua cách sống cộng đoàn biết chia sẻ và phục vụ lẫn nhau, và niềm hạnh phúc, cuối cùng, sẽ là sức mạnh chiến thắng.

Nhưng với kẻ tin hôm nay, tất cả vẫn còn ở phía trước. Bồn phận của ta là phải khổ công vun đắp niềm tin của mình sao cho thấm đượm hồng ân Thiên Chúa mà vẫn không quên nỗ lực đóng góp của con người, sao cho chan hòa với nhịp sống cộng đoàn mà vẫn không triệt tiêu bản sắc cá nhân. Và một khi niềm tin muôn khơi dậy niềm tin, thì cái bồn phận kia đã trở thành trách nhiệm loan báo hạnh phúc cho những người đồng thời.

Tuy nhiên, phải thú nhận rằng niềm tin hạnh phúc ấy còn lắm nhạ nhòa. Đó đây trong nhịp sống chung Giáo Hội cũng như trong nếp sống riêng mỗi tín hữu, vẫn có thể có những

lúc ngại tin hoặc chậm tin vào điều mình không thấy. Nhất là phải hy sinh những hạnh phúc chính đáng thấy được để vươn đến một thứ hạnh phúc ở ngoài tầm nhìn khả giác. Quả là vất vả. Nhưng chính lúc ấy, Tôma xuất hiện như một người bạn tri âm, như một người thầy đã từng trải nghiệm. Và lời Đức Giêsu nói với ông lại trở thành lời vỗ về đem lại sức mạnh. Nghe trong mỗi phúc thứ chín có lời dặn dò: muốn thấy điều mình tin, hãy bắt đầu bằng cách tin điều mình không thấy; và chừng như cũng có lời ước hẹn: tin điều mình không thấy sẽ được thấy điều mình tin.

Ngày nay nỗi oan Tôma vẫn còn đó. Một mình ông chịu tai tiếng để sau này người ta biết đường mà tránh. Một mình ông chịu quở là cứng lòng tin để tin hữu hiệu rằng phải vượt trên những điều nhìn thấy mới gặp được lối đi hạnh phúc của niềm tin. Và như thế, liệu ta có thể bảo rằng nỗi oan Tôma là một nỗi oan hạnh phúc? Cùng với mầu nhiệm đức tin khi bánh rọu được truyền phép hôm nay, ta sẽ lặp lại lời tuyên xưng của Tôma. Đề xin thêm đức tin cho những tấm lòng còn nghi ngại, củng cố đức tin cho những người đang yếu đuối, và xin được hạnh phúc cho mọi kẻ tin.

## **41. “Tôi nhận ra bạn...” – Maurice Brouard.**

**Bối cảnh.** Tường thuật này đến sau việc viếng mộ và việc Chúa hiện ra cho bà Maria Macdala, việc Tôma tuyên xưng đức tin mạnh nhất trong Tin Mừng, đưa chúng ta trở về lời tựa của thánh Gioan, tuyên bố thần tính của Chúa Giêsu.

### **Một việc nhìn nhận.**

Hôm đó, người ta đang nghĩ đến một việc gì khác. Bỗng chốc có ai đó xuất hiện, “một người quen biết” mà người ta tuyệt đối không thể nhận ra được; sau một lúc do dự, nghi ngờ, người ta đã phá vỡ được khối băng: “Càng nhìn bạn, bạn càng làm tôi nhớ đến ai đó mà tôi đã gặp, tôi đã trông thấy bạn ở đâu đó rồi... Tôi quen biết bạn nhưng không thể nào nhớ ra tên bạn...”. Dần dần, trong ý thức hiện ra kỷ niệm này, hoàn cảnh kia... Rồi bỗng chốc niềm xác tín “tôi nhận ra bạn rồi... tôi đã gặp bạn tại...”. Ai lại đã chẳng có một kinh nghiệm như thế, gần giống với kinh nghiệm hoàn toàn độc nhất vô nhị của các Tông đồ.

### **Kinh nghiệm của các Tông đồ.**

#### **1. Chúa Giêsu có sáng kiến.**

Chúa Giêsu không đến gặp môn đệ vì các ông đã có hẹn với Ngài. Các ông chẳng còn chờ đợi gì nơi Đấng đã chịu đóng đinh thập giá nữa. Không một người Do Thái nào, dù say mê gắn bó với Chúa Giêsu, đã nhận ra Ngài là Đấng Mêsia. Và giờ này đây, “Ngài đến và đứng ở giữa họ”. Chính Ngài đã có sáng kiến đến gặp gỡ họ.

Chúng ta có thể nào được kinh nghiệm này của các Tông đồ không? Có và không. Kinh nghiệm của các ngài về những lần Chúa hiện ra quả là độc nhất vô song và kinh nghiệm đó chính là nền tảng cho đức tin của chúng ta. Và lại, cũng như các ngài, chúng ta gặp Chúa Kitô trong đức tin: chúng ta cảm thấy mỗi liên lạc sống động với Chúa như với một người bạn, sự hiện diện của Ngài vừa bao quát vừa làm chúng ta phần

khởi. Ngài đã hứa với chúng ta rằng: “Ai yêu mến Thầy... thì Cha Thầy và Thầy, chúng ta sẽ đến lưu lại nơi người ấy”.

### **2. Họ nhận ra Ngài.**

Nhờ lời chào của Ngài “Bình an cho các con!” và việc Ngài cho xem tay và cạnh sườn của Ngài, các môn đệ nhận ra Đấng đã chịu đóng đinh thập giá ngày thứ sáu tuần thánh. Tôma nghi ngờ trước khi có được một đức tin đầy xúc động và hăng say.

### **3. Họ được sai đi thi hành sứ vụ.**

Chúa Giêsu không hiện ra để cho người ta chiêm ngắm Ngài, nhưng để sai họ đi tiếp tay với Ngài mà loan báo Tin Mừng: “Cũng như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”.

### **Kinh nghiệm của chúng ta.**

1. Cũng như Đấng Phục Sinh đã có sáng kiến hiện ra với các tông đồ, cũng vậy, chính Ngài đến gặp gỡ chúng ta, Ngài đến bất ngờ trong cuộc sống chúng ta. Đức tin là một hồng ân của Thiên Chúa, Đấng chiến thắng những mối nghi ngờ của chúng ta.

2. Ngài cho ta nhận ra được Ngài nhờ sự bằng an của Ngài, nhờ lời Ngài nói trong nội tâm ta. Ngài nói: “Chính Thầy đây”. Tôi gặp gỡ Ngài trong Lời của Ngài đang hiện tại hóa việc rao giảng của Ngài khi xưa và trong Thánh Thể, hiện tại hóa hy tế của Ngài.

3. Một khi chính bản thân tôi đã gặp Ngài, tôi có thể mang Lời Ngài đến cho anh em tôi, tôi có thể phục vụ thế giới bằng hành động.

### **Câu hỏi.**

Tôi có chỉ bằng lòng đọc Tin Mừng, chia sẻ, lắng nghe Tin Mừng, cử hành Thánh lễ mà không làm gì hơn nữa chăng? Nếu đúng vậy, thì đó là tránh né: khi tôi không thao thức làm cho Chúa Giêsu hiện diện trên thế giới thì tôi đã không chu toàn sứ vụ mà tôi đã được trao phó.

## Lời Chúa và Thánh Thể.

Như thánh Tôma, chúng ta hết thảy đều ước mong kiểm chứng cách khả giác sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô Phục Sinh trong Thánh Thể. Câu trả lời của Chúa Giêsu vẫn luôn luôn có giá trị: “Phúc thay những kẻ không thấy mà tin”.

## **42. Cộng đoàn đức tin – Lm Giuse Nguyễn Hữu An**

Cả bốn Tin mừng đều thuật lại những lần hiện ra của Chúa Phục Sinh với những cá nhân (Ga 20,14-17; Mt 27,5-7; Lc 24,25-31; Mc 16,9-13) và những nhóm môn đệ khác nhau (Mt 28,16-20; Lc 24,36-49; Ga 21,1-23).

Tường thuật Chúa Phục Sinh đến với Nhóm Mười Hai vào ngày thứ nhất trong tuần có một tầm quan trọng đặc biệt. Nhóm Mười Hai trở thành nền tảng của cộng đoàn Đức Tin, thành những chứng nhân mắt thấy tai nghe về Chúa Phục Sinh, để loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho mọi người ( x. Cv 4,20).

Khi Chúa đến với Nhóm Mười Hai lần đầu tiên vào chiều ngày thứ nhất trong tuần thì Tôma vắng mặt. Các Tông đồ đã nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa”(Ga 20,25). Đây vừa là lời tuyên xưng đức tin vừa là lời làm chứng về Chúa Phục Sinh. Những lời này có tác dụng chuẩn bị và khơi dậy đức tin đang phai nhạt nơi Tôma.

Tám ngày sau, cũng trong cộng đoàn đó, Tôma tìm lại được đức tin của mình. Chính cộng đoàn đã thắp sáng lên niềm tin cho người anh em. Bởi đó, khi Chúa Phục Sinh với lời mời gọi yêu thương: “Tôma,hãy xỏ ngón tay con vào lỗ đinh,hãy đặt bàn tay con vào cạnh sườn Thầy.Chớ cứng lòng nhưng hãy tin”, lập tức Tôma được biến đổi từ bóng tối nghi nan sang ngời sáng niềm tin “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con”(Ga 20,28).

Khuyết điểm lớn nhất của Tôma là tự mình tách rời khỏi các Tông Đồ khác, xa cách đời sống cộng đoàn. Trong sự choáng váng, thất vọng, chán nản, trong tâm trạng hoài nghi, đau khổ, Tôma đã tự nhốt mình trong nỗi cô đơn xa lánh anh em. Vì Tôma muốn tìm quên lãng trong sự phiền muộn nên đã đánh mất cơ hội gặp Chúa Phục Sinh. Chỉ đến khi tham gia trở lại với cộng đoàn, Tôma mới gặp gỡ Chúa và nhờ đó



ông đã tìm lại được lòng tin mạnh mẽ, kiên trung. Hành trình của Tôma đi qua ba giai đoạn: vắng mặt, nghi ngờ và tuyên xưng đức tin.

Truyền thống Giáo hội kể lại, Tông đồ Tôma qua Ấn độ truyền giáo và chịu tử đạo ở đó.

Đức tin của người tín hữu được trao ban và nhận lãnh nơi cộng đoàn giáo xứ. Nơi cộng đoàn này, người tín hữu được nuôi dưỡng và lớn lên trong đức tin, hoặc tìm lại được niềm tin của mình.

Đức tin Kitô giáo vừa có chiều kích cộng đoàn vừa có chiều kích cá nhân. Đức tin cá nhân được cộng đoàn nuôi dưỡng và làm thành đức tin cộng đoàn. Cộng đoàn lớn lên và phát triển là nhờ đức tin cá nhân. Cộng đoàn làm cho đức tin cá nhân phong phú và độc đáo.

Lời Chúa được công bố giữa cộng đoàn Thánh Thể chính là Lời Phục Sinh, mỗi người tín hữu lắng nghe và chấp nhận cho riêng mình. Mỗi người, nhờ lòng tin và lòng mến mà Lời Chúa sẽ sinh hoa kết quả trong tâm hồn.

Mình Máu Chúa được trao ban cho mọi tín hữu trong cộng đoàn Thánh Thể, mỗi cá nhân tín hữu lại đón nhận với mức độ đức tin khác nhau. Người tín hữu phải đủ đức tin khi rước Thánh Thể của Đấng đã chết và sống lại. Không chỉ ăn uống Mình Máu Chúa mà còn là gặp gỡ riêng tư với Chúa Phục Sinh như Tôma vậy. Trong cuộc gặp gỡ riêng tư này, người tín hữu được đón nhận sự sống dồi dào vào tâm hồn mình.

Đời sống cộng đoàn thật quan trọng cho niềm tin người tín hữu. Thánh Gioan Phaolô II trong Tông Huấn “Người Kitô hữu giáo dân” đã đưa ra bốn hình ảnh về giáo xứ, cộng đoàn Phục Sinh, cộng đoàn Thánh Thể.

\* Giáo xứ là một gia đình của Thiên Chúa chan hoà tình bác ái huynh đệ: mọi người được đón tiếp chân thành, được sống trong bầu khí bác ái, được cảm thấy mình được kính

trọng, được yêu thương che chở, ai cũng cảm thấy mình thuộc về giáo xứ là một vinh dự.

\* Giáo xứ là một cộng đoàn nuôi dưỡng đức tin: Mọi người được bồi dưỡng đức tin, được kêu gọi sống đức tin, được giúp hiểu biết các vấn đề đức tin. Các Thánh lễ, các giờ giao lý, các buổi cầu nguyện luôn hướng về Thiên Chúa, được Lời Chúa và lời Giáo hội soi sáng để người tín hữu hiểu biết những biến cố cuộc đời.

\* Giáo xứ là một cộng đoàn có tổ chức: Mọi người được sắp xếp trong một hệ thống trật tự, có phân công, có trách nhiệm. Tất cả liên hệ với nhau trong tinh thần hiệp thông, cộng tác, trách nhiệm để xây dựng giáo xứ tốt đẹp.

\* Giáo xứ là một cộng đoàn truyền giáo: Đây là hình ảnh mà Công Đồng Vatian II đề cao nhất, hình ảnh cộng đoàn truyền giáo. Mọi người được nuôi dưỡng đức tin, được sống tình bác ái để ra đi truyền giáo, loan báo Tin Mừng Phục Sinh, rao truyền niềm vui, niềm hy vọng như cộng đoàn Nhóm Mười Hai đã ra đi đến với muôn dân.

Năm nay là năm Phúc-âm-hóa đời sống giáo xứ, Đức Giám Mục Phan Thiết nói về 3 hình ảnh giáo xứ: cộng đoàn phụng vụ, cộng đoàn Lời Chúa và cộng đoàn hiệp thông[i].

\* Giáo xứ là cộng đoàn phụng vụ: Phúc-âm-hóa đời sống giáo xứ chính là canh tân tâm hồn để cử hành hoặc tham dự phụng vụ một cách linh hoạt và sốt sắng. Linh mục quản xứ bảo đảm cho sinh hoạt phụng vụ được cử hành đầy đủ, không chỉ nghiêm túc theo chữ đờ mà còn sốt sắng theo lòng tin trong Giáo Hội; còn giáo dân làm thành cộng đoàn phụng vụ cũng cần tham dự cách chủ động, không như khán giả xem buổi trình diễn mà như những tham dự viên cùng hiệp thông dâng lễ.

\* Giáo xứ là cộng đoàn Lời Chúa: Qua thánh lễ hằng ngày, Giáo Hội đã dọn phần phụng vụ Lời Chúa như một bữa ăn

với đủ chất bổ dưỡng, mùa nào thức ấy. Nhưng người ta sống không bởi những gì mình ăn vào mà bằng những gì mình tiêu hóa được, nên vấn đề đặt ra cho giáo xứ là phải làm sao nhận thức được Lời Chúa như thực phẩm bổ dưỡng đã vậy, mà còn biết vận dụng tối đa để Lời Chúa sinh hoa kết quả trong đời sống. Điều này tùy thuộc ở nhiều phía. Phía các chủ chăn, như Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở qua Tông Huấn “Niềm Vui Tin Mừng”, là cần cống hiến thời giờ, khả năng và công sức để trình bày Lời Chúa phù hợp với tâm hiểu biết và điều kiện sống của cộng đoàn, đi kèm với đời sống nhiều gương mẫu nữa. Sống điều mình giảng để có thể chu toàn nhiệm vụ một cách thuyết phục. Còn phía giáo dân, hãy đón nhận Lời Chúa được giảng giải với tâm hồn đơn sơ khát khao rộng mở, không nhằm bổ sung kiến thức cho bằng bổ dưỡng tâm linh, không tìm sự vui tai cho bằng việc lay động tâm hồn và đổi mới đời sống.

\* Giáo xứ là cộng đoàn hiệp thông: Khi chuyên cần việc phụng vụ và siêng năng tham dự bàn tiệc Lời Chúa, giáo xứ sẽ có một đời sống chan chứa tình hiệp thông, như các tín hữu thuở ban sơ. Đó là sự đồng tâm nhất trí của mọi người trong cộng đoàn dưới sự lãnh đạo của các tông đồ, khiến chẳng ai màng chi tới phận riêng, chỉ mong sao cho cuộc sống chung được triển nở. Chúa Kitô là Đầu quy tụ và nối kết mọi Kitô hữu trong cùng một mạch sống cứu độ duy nhất. Đó là hiệp thông giáo lý tinh tuyền do các tông đồ truyền lại. Từ hiệp thông giáo lý đến hiệp thông đời sống, trong đó mọi người biết chia vui sẻ buồn với nhau và biết nâng đỡ cũng như giúp đỡ lẫn nhau trong các nhu cầu tinh thần và vật chất. Thời nay thật khó mà gặp được lối sống hiệp thông như thời các tông đồ, nhưng với nỗ lực xây dựng từ những điều nhỏ nhất, chúng ta có thể làm cho bộ mặt giáo xứ dần dần thay đổi tích cực[ii].

Cộng đoàn phụng vụ ngày Chúa Nhật là điểm hẹn chính thức và thường xuyên của Chúa Phục Sinh với các tín hữu. Không nên lỗi hẹn với Chúa trong các cuộc họp cộng đoàn ( x.Dt 10,25). Cần chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Chúa Phục Sinh. Người luôn có mặt để giải thích Kinh Thánh đồng thời mở lòng mở trí cho các tín hữu hiểu Lời Người (x.Lc 24,32.45) và hiến ban chính mình để nuôi sống người tín hữu.

Tôma đã nhờ cộng đoàn yêu thương nâng đỡ mà tìm lại được niềm tin. Tômatìm lại được đức tin nhờ sự giúp đỡ của cộng đoàn. Chúa ban lại đức tin cho Tôma khi ông ở giữa cộng đoàn. Nơi Tôma có cái gì đáng yêu đáng ngưỡng mộ, tuy cứng lòng tin nhưng lại dễ dàng khiêm nhường đón nhận những góp ý chân thành của cộng đoàn. Nhờ Tôma mà chúng ta có được mối phúc thứ chín: “Phúc cho ai không thấy mà tin”(Ga 20,29). Mỗi tín hữu vững tin sẽ thấy điều mình tin để nói được rằng: “Tôi đã thấy Chúa” (Ga 20,18), nhờ đó cả cộng đoàn cũng đều nói lên: “Chúng tôi đã thấy Chúa”(Ga 20,25).

Sách Công vụ cho biết: cộng đoàn Hội Thánh sơ khai là cộng đoàn cầu nguyện,cộng đoàn đức tin,cộng đoàn đức ái và là cộng đoàn chứng nhân. Nhờ gặp gỡ Đức Kitô Phục Sinh, đón nhận được ơn phục sinh nên các ngài đã hoàn toàn đổi mới, trở thành những con người mới. Đó là một cộng đoàn phục sinh. Cộng đoàn giáo xứ khi thực hành phụng vụ, nghe và sống Lời Chúa, yêu thương và hiệp thông, thì sẽ là cộng đoàn phục sinh tiên báo cuộc sống hạnh phúc trên Nước Trời.

---

[i] *Thư mục vụ đầu năm mới 2015.*

[ii] *x. [gpphanthiet.com](http://gpphanthiet.com)*

### **43. Ý nghĩa các vết sẹo – Lm Giuse Nguyễn Hữu An**

Trong mùa Phục Sinh, các bài đọc sách Tin Mừng và Công vụ Tông đồ thuật lại: mỗi lần Chúa Giêsu hiện đến với các môn đệ, Ngài đều trao ban bình an: “bình an cho các con” và “cho các ông xem tay chân và cạnh sườn” là những vết thương cuộc khổ nạn của Ngài.

Điều quan trọng được Thánh Kinh ghi nhận là thân xác phục sinh của Chúa Giêsu vẫn còn mang thương tích của cuộc khổ nạn, vẫn còn lỗ đinh ở chân tay và vết giáo đâm ở cạnh sườn. Tin Mừng phục sinh là Tin Mừng về các vết thương đã lành nay thành những vết sẹo. Tôma muốn sờ đến để biết chắc Thầy đã sống lại. Khi Chúa Phục Sinh mời gọi Tôma: “hãy đặt ngón tay vào lỗ đinh và hãy đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn”, chắc hẳn Tôma đã nhìn thật lâu những dấu đinh. Khi ấy, Tôma khám phá thật sâu một Tình Yêu. Tình yêu hy sinh mạng sống và đủ mạnh để lấy lại. Tình yêu khiêm hạ cúi xuống để chinh phục ông. Các vết sẹo của Thầy đã chữa lành vết thương hoài nghi của Tôma. Lòng ông tràn ngập niềm cảm mến tri ân. Ông thoát ra khỏi sự cứng cõi, khép kín, tự cô lập, để bước vào thế giới của lòng tin. Tôma đã tin vượt quá điều ông thấy. Ông chỉ thấy và chạm đến các vết sẹo của Thầy, nhưng ông tin Thầy là Chúa, là Thiên Chúa của ông.

Tại sao thân xác phục sinh của Chúa Giêsu vẫn còn mang các thương tích của cuộc khổ nạn? Các vết sẹo ấy có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

#### ***1. Những vết sẹo giúp các môn đệ nhận ra Chúa***

Chúa Giêsu phục sinh giúp các môn đệ nhận ra Ngài nhờ những vết sẹo. Ngài cho họ xem những vết sẹo ở tay và cạnh sườn. Những vết sẹo nói lên một điều quan trọng: Thầy chính là Đấng đã bị đóng đinh và đâm thấu; Thầy đã chết nhưng Thầy đã thắng được tử thần. Các môn đệ mặc dầu được tiên

báo trước về cuộc Phục sinh (Mt 18,31-34), nhưng những tang tóc và lo sợ xâm chiếm hết tâm hồn họ lúc này. Cho nên để họ được an tâm và bình an hơn, Chúa nói: “hãy xem chân tay Thầy đây...”. Thân xác phục sinh của Chúa bây giờ vẫn còn mang những dấu vết của cuộc thụ nạn như các dấu đinh, lằn roi... Chúa bảo họ cứ sờ vào đó để khỏi còn phải nghi ngờ về bóng ma hay thần linh nào khác “Chính Thầy đây mà! Cứ sờ xem, ma đâu có xương thịt như anh em thấy Thầy có đây” (Lc 24,39); “Người đưa tay chân ra cho các ông xem” (Lc 24,40). Bàn tay mang dấu đinh là bàn tay nhen lửa và nướng cá bên biển hồ Tibêria. Bàn tay trao tấm bánh đời mình trong bữa Tiệc Ly bây giờ trao tấm bánh mình mới nướng cho môn đệ. (x. Ga 21,1-14).

Các Tông đồ đã thấy được thân xác vinh quang phục sinh của Chúa.

Thân xác Chúa phục sinh cũng là thân xác trước khổ nạn, nhưng nay không còn bị lệ thuộc vào không gian vào thời gian như thân xác trước nữa. Chúa ra khỏi mồ (Lc 24,3), Chúa vào giữa nhà các Tông đồ đang cửa đóng then cài (Ga 20,19), Chúa đi trên biển (Ga 21,7). Vì thế, thánh Phaolô gọi thân xác phục sinh của Chúa là thân xác thiêng liêng, chí thiện (1Cr 15,40). Thánh Thần tràn ngập trong thân xác ấy. Thân xác Chúa Kitô Phục Sinh được Kinh Thánh gọi là: bất tử (1Cor 15,53), bất diệt, linh thiêng (1Cor 15,44), bất khả thực (Kh 7,16), huyền diệu (Mt 28,1; Ga 20,19). Lanh lẽ (Lc 24,26). Chúa Kitô Phục Sinh đã cởi bỏ tất cả những yếu hèn của nhân loại như đói khát, mệt mỏi. Dù Chúa có ăn uống chút ít, song đó không phải là nhu cầu tự nhiên. Nhưng Chúa làm như vậy để các Tông đồ xác tín hơn rằng Ngài đã sống lại thật với cùng một thân xác trước kia.

## ***2. Những vết sẹo là chứng tích của tình yêu cao cả***

Thương tích trên thân thể phục sinh của Chúa Giêsu là một nhắc nhở rằng, Ngài là Thiên Chúa nhưng cũng là một con người như chúng ta, và Ngài đã chịu đau khổ để thông cảm với mọi đau khổ của loài người và để làm gương cho chúng ta.

Khi nhìn đến Chúa Giêsu với các thương tích của cuộc khổ nạn, chúng ta sẽ cảm thấy an ủi hơn, gần gũi hơn với Thiên Chúa và cố gắng vươn lên, không chìm đắm trong buồn sầu cay đắng, không tầm thường hóa cuộc đời trong tội lỗi và vững tin rằng, sự sống lại vinh hiển có giá trị hơn đời này gấp bao lần mà chính Chúa Giêsu đã mở đường đi về sự sống mới.

Qua cuộc khổ nạn mà các vết sẹo vẫn còn lưu lại trên thân thể, Chúa Giêsu Phục Sinh muốn nói với chúng ta rằng sự đau khổ, trong ý nghĩa tích cực là những hy sinh có giá trị cứu độ. Với các vết sẹo ấy, Chúa Giêsu muốn nói với chúng ta rằng, đau khổ không là một bất hạnh cần phải lẩn tránh, mà tội lỗi gây ra đau khổ mới là điều xấu xa cần phải tránh xa.

Thiên Chúa đã yêu thương nhân loại đến nỗi ban chính Người Con Một; và Người Con Một đã yêu cho đến cùng, đã chịu khổ nạn với trái tim bị đâm thấu khi tự hiến trên thánh giá. Chúng ta cũng phải đáp trả sao cho cân xứng với tình yêu ấy.

*Có câu chuyện “Trái tim có nhiều vết sẹo” diễn tả tình yêu chia sẻ trao ban qua những thương tích cuộc đời.*

*Một buổi chiều trong công viên, có một chàng trai đang chăm chú vẽ một trái tim. Trên khung giấy trắng dần dần hiện ra một trái tim thật đẹp, thật hoàn hảo khiến mọi người đứng xem đều trầm trồ khen ngợi.*

*Bỗng một ông lão đi đến. Ông trầm tư ngắm nghía bức tranh của chàng trai một hồi lâu, rồi lặng lẽ mượn bút vẽ một*

*hình thoạt nhìn rất lạ, nhìn thật kỹ mới nhận ra đó là hình một trái tim...*

*Chàng trai ngạc nhiên nhìn trái tim ông lão vừa vẽ, nó bị chấp vá chằng chịt, nhưng rõ ràng vẫn là một trái tim. Trên trái tim ấy, có chỗ như bị khuyết lõm, có chỗ như bị cắt đi và được ghép nối bởi những mảnh to nhỏ khác nhau. Mọi người bắt đầu bàn tán và lắc đầu tỏ ý không hiểu ý nghĩa hình vẽ trái tim của ông lão.*

*Chàng trai thắc mắc:*

*- Cụ ơi! cháu không hiểu vì sao ông lại vẽ trái tim như vậy? Làm sao trái tim lại mang nhiều vết sẹo và ráp nối như thế?*

*Ông cụ mỉm cười rồi nói:*

*- Đúng! Trái tim của ta có thể không hoàn hảo, nhưng nó là một trái tim thật sự. Đây chỉ là do trái tim này đã có thời gian sống và trải nghiệm nhiều hơn trái tim của cậu. Hãy nhìn những dấu vết này! Tuy có nhiều thương tích nhưng tôi luôn tự hào về nó. Cậu biết không, khi tôi trao một mảnh tim của tôi cho một người thân, cha mẹ, anh chị, bạn bè và cả những người mà tôi tình cờ gặp được... thì ngược lại, họ cũng trao cho tôi một mảnh tim của họ để lấp vào chỗ trống ấy. Những mảnh tim này không hoàn toàn giống nhau: phần trái tim mà cha mẹ trao cho tôi bao giờ cũng lớn hơn phần tôi trao lại; con gái tôi dành cho tôi phần trái tim trong trẻo nhất; bạn đời tôi tặng cho tôi phần trái tim đẹp nhất và chung thủy nhất... Những mảnh tim ấy đã ghép vấp nhau và tạo thành những vết chấp vá của trái tim tôi. Chính điều này luôn nhắc tôi nhớ về những người tôi yêu dấu, những tình yêu mà tôi đã được chia sẻ trong đời...*

*Ông lão nói tiếp:*

*- Còn những vết lõm này là phần trái tim tôi trao đi mà chưa được nhận lại. Cậu biết đấy, tình yêu trao đi chẳng cần*



*đến sự đền đáp. Dù những khoảng trống này nhiều lúc làm tôi đau đớn, nhưng cũng chính nhờ chúng mà tôi có động lực để khao khát được sống, và có niềm tin vào một ngày mai tốt đẹp hơn. Chàng trai ạ, nhờ những mảnh chấp vá này mà trái tim của tôi có sức sống mãnh liệt, trưởng thành và cảm nhận cuộc sống trọn vẹn, sâu sắc hơn.*

*Đám đông im lặng, còn chàng trai không giấu được nỗi xúc động đang dâng trào trong lòng. Anh tự hào cầm bút cắt đi một mảnh trong trái tim hoàn hảo của mình và đắp vào một phần khuyết của trái tim ông lão. Đáp lại, ông lão cũng tặng anh một mảnh trái tim ông.*

*Giờ đây, trái tim của chàng trai đã có một vết sẹo. Tuy không còn hoàn hảo nữa, nhưng chàng trai cảm thấy trái tim mình đầy sức sống hơn bao giờ hết. Anh nhận ra sức mạnh và vẻ đẹp của trái tim không phải ở chỗ nó được giữ kỹ để không có một vết tích, tổn thương nào của cuộc đời mà trái lại, càng hòa nhập và biết chia sẻ, dám yêu, dám sống và sẵn sàng cho đi, trái tim của con người càng trở nên nhạy cảm, sâu sắc và đập mạnh mẽ hơn...*

### **3. Những vết sẹo là dấu chứng của phục sinh**

Thân xác Chúa Phục Sinh mang những vết sẹo cuộc khổ nạn. Những cái sẹo ấy sẽ ở mãi với Ngài trên thiên quốc. Những cái sẹo gợi lên những kỷ niệm buồn phiền, thất bại, đớn đau. Nhưng nếu không có những cái sẹo thì cũng chẳng có phục sinh. Chúa Giêsu vượt thắng sự chết, đập tan quyền lực của tử thần, Ngài phục sinh và bước vào một cuộc sống mới viên mãn hơn, vững bền hơn. Dẫu rằng vẫn còn đó những dấu vết của thương đau, những vết sẹo của bạo lực bất công, nhưng giờ đây Ngài đã khởi sự một sự sống bất diệt, vượt trên vòng lao lý của khổ đau, của giới hạn kiếp người, Ngài đã bước vào thế giới của niềm vui, của Tình Yêu!

Con người chúng ta, ai cũng thường mang những vết sẹo trên thân xác. Có những vết sẹo gọi lại cả một vùng trời kỷ niệm. Sống chiều kích Phục Sinh trong ý nghĩa trao ban và tận hiến chính là sống ý nghĩa “trái tim có nhiều vết sẹo”.

Nếu hiểu cuộc phục sinh của Chúa Giêsu là sự vượt qua nghịch cảnh để bước vào đời sống mới, thì mỗi khi một cá nhân, một gia đình hoặc một tập thể vượt qua được những nghịch cảnh của đời mình thì cũng có thể gọi đó là sự phục sinh!

*Tony Melendez là một người Nicaragua, sinh năm 1962 và bị mất cả hai tay vì ảnh hưởng tai hại của một loại thuốc cảm cúm mà bà mẹ đã uống khi không biết là bà đang mang thai. Sau khi Tony được 1 tuổi, cả gia đình được ông ngoại bảo lãnh sang Los Angeles Hoa Kỳ, ở đây Tony học sử dụng mọi thứ bằng đôi chân, kể cả học đánh đàn ghita. Đến năm 16 tuổi, với cây đàn ghita, anh thường hát dạo ở một góc phố Laguna Beach để kiếm tiền cho gia đình. Anh cũng rất chán nản với tương lai đi ăn xin như vậy, và anh tự hỏi, "chẳng lẽ cuộc đời mình chỉ đi ăn xin như thế thôi hay sao?"*

*Rồi một ngày kia anh nhận được lá thư mời đến trình diễn cho Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong ngày Đại Hội Giới Trẻ vào tháng 9 năm 1987 ở Los Angeles. Trong cuộc họp mặt đó có trên 6.000 người trẻ từ khắp nơi đến tham dự.*

*Anh đã nhận lời trình diễn và cũng kể từ đó cuộc đời anh thay đổi. Sau khi trình diễn một bài do anh sáng tác, cả hội trường đứng dậy hoan hô anh, ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng đứng dậy và đi đến tận bục trình diễn để hôn anh, và điều quan trọng là câu nói của Đức Gioan Phaolô II. Ngài nói, "Tony, con là một người thực sự can đảm. Con đang đem lại hy vọng cho mọi người ở đây. Cha ao ước con sẽ tiếp tục đem hy vọng cho tất cả mọi người".*

Từ lúc đó trở đi, anh được mời đi lưu diễn ở nhiều nơi trong nước, và bất cứ ai trông thấy một thanh niên cụt hai tay nhưng vui vẻ dùng đôi chân đánh đàn và say sưa cất tiếng hát với những lời lẽ không than van, không cay đắng, không oán hờn thì tất cả mọi người đều ngập tràn hy vọng. Chính Tony, anh chia sẻ như thế này: "Có lúc tôi thực sự tin rằng tôi phải có đầy đủ chân tay, mắt mũi để yêu thương, để phục vụ, để lo lắng cho người khác. Tôi nghĩ là tôi cần những điều đó. Dĩ nhiên, có đôi tay thì giúp đỡ người khác dễ dàng hơn. Nhưng tình yêu thì không cần đôi tay. Để yêu thương ai đó, tất cả những gì bạn cần là con tim và để ý đến họ."

Với thân thể tật nguyền, Tony Melendez đã đem lại hy vọng cho những người thấy anh trình diễn. Đó là chứng từ của một hành trình phục sinh.

#### 44. “Bình an cho các con!”

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)

Trên những chuyến xe khách, xe buýt, các bến xe... người ta thường thấy những hàng chữ “chúc quý khách thượng lộ bình an”. Người tài xế Công giáo treo hình Đức Mẹ trên xe có kèm theo hàng chữ “Nữ Vương ban sự bình an”. Người tài xế Phật giáo treo hình Đức Phật, dù có hay không có hàng chữ nào, trong lòng họ vẫn cầu mong Đức Phật ban bình an.

Theo Hán tự, chữ “bình” có nghĩa là bằng phẳng, đều hòa, hòa hợp, thoải mái. Chữ “an”, theo cách viết là “người nữ ở trong nhà”, có nghĩa là được bảo vệ, an toàn. Như vậy, bình an nói lên trạng thái tâm hồn, trạng thái nội tâm thư thái, an hòa, vui tươi, bình thản, vững chắc. Do đó, bình an khác với hòa bình. Hòa bình nói lên trạng thái bên ngoài: không còn cạnh tranh, không còn chinh chiến, xô xát, súng đạn, gươm đao. Cho nên có khi có hòa bình nhưng không có bình an. Nhân loại thì khao khát hòa bình, còn mỗi con người thì khao khát bình an.

Chúa Giêsu sống lại từ ngày thứ nhất trong tuần đã hiện ra với các môn đệ và ban bình an cho các ông. Lời đầu tiên của Chúa Phục Sinh là: “Bình an cho anh em” (Ga 20,19-21). Bình an là hồng ân của Chúa Phục Sinh ban cho các môn đệ (Ga 20,26; Lc 24,36).

Các sách Tin Mừng và Công vụ Tông đồ thuật lại: mỗi lần Chúa Giêsu hiện đến đều thấy các môn đệ hội họp trong nhà, cửa đóng then cài vì sợ người Do thái. Khi Chúa hiện diện, sự sợ hãi của các môn đệ tan biến và các ông có được niềm vui, bình an, can đảm.

“Thầy ban bình an của Thầy cho anh em... anh em đừng xao xuyến, đừng sợ hãi” (Ga 14,27).

Có một sự khác biệt cơ bản giữa bình an “thế gian ban tặng” và “bình an Chúa Giêsu ban tặng”.

## **1. Bình an Chúa Giêsu là bình an trong tâm hồn.**

Chúa Giêsu Phục Sinh là niềm vui lớn lao nhất của các Tông Đồ và của các phụ nữ đạo đức. Niềm vui nhân lên gấp bội khi Chúa trao quà tặng Bình an.

- "Bình an cho các con". Khi tâm hồn của các Tông Đồ hoang mang lo lắng buồn vui lẫn lộn về sự việc Chúa chết và sống lại, thì lời chúc lành của Chúa Giêsu rất đúng lúc để củng cố đức tin và đem lại an bình cho tâm hồn của các ông.

- "Bình an cho các con". Sự bình an này không giống bình an của người đời ban tặng. Sự bình an của người đời là tạm bợ và sẽ không tồn tại; bởi vì người đời chỉ dựa vào của cải vật chất để trấn an tâm hồn đầy bất an. Người ta chúc nhau được bình an, nhưng không ai tìm được bình an trong cuộc sống. Người giàu có thì cảm thấy bất an khi đêm về vì sợ kẻ trộm. Người có địa vị thì sợ kẻ khác chiếm đoạt, lật đổ. Người mạnh khỏe thì sợ đau ốm... Tất cả đều ở trong trạng thái mất bình an.

*Có câu chuyện kể rằng: trong triều của một vị vua nọ có hai họa sĩ rất tài ba nhưng luôn ganh ghét đố kỵ nhau. Một hôm nhà vua phán: “Ta muốn phán quyết một lần dứt khoát ai trong hai người là người giỏi nhất. Vậy hai người hãy vẽ mỗi người một bức tranh theo cùng một đề tài, đó là bình an”.*

*Hai họa sĩ đồng ý. Một tuần sau họ trở lại, mỗi người mang theo bức vẽ của mình. Bức họa của người thứ nhất vẽ một khung cảnh thơ mộng: những ngọn đồi nhấp nhô bao quanh một cái hồ rộng với mặt nước phẳng lì không một gợn sóng. Toàn cảnh gợi lên một cảm giác thanh thản, thoải mái. Sau khi xem xong, nhà vua nói: “Bức họa này rất đẹp, nhưng vẫn chưa hài lòng.” Bức họa của người thứ hai vẽ một thác nước. Hình ảnh rất sinh động đến nỗi nhìn nó người ta như nghe được tiếng nước đổ ầm ầm xuống vực thẳm. Nhà vua*

nói: “*Đây đâu phải là một cảnh bình an*”. *Họa sĩ thứ hai bình tĩnh đáp: “Xin bệ hạ nhìn kỹ hơn một chút nữa xem”.* *Nhà vua nhìn kỹ và khám phá một chi tiết mà ông chưa chú ý: Trong một nhánh cây nép mình sau dòng thác lũ, có một tổ chim. Trong tổ, chim mẹ đang ấp trứng, đôi mắt nửa nhắm nửa mở. Chim mẹ đang bình thản chờ các con mình nở ra.* *Nhà vua nói: “Ta rất thích bức tranh này. Nó đã chuyển tải được một ý tưởng độc đáo về bình an, đó là vẫn có thể sống bình an ngay giữa những xáo trộn của cuộc đời”.* *Và nhà vua đã trao giải nhất cho tác giả bức họa này.*

Bình an không giống như yên ổn. Yên ổn là ở bên ngoài còn bình an thì ở bên trong.

Bình an là tình trạng của một tâm hồn đang có tương quan tốt với Thiên Chúa và với tha nhân. Thành tố quan trọng của bình an là sự công chính. Bởi thế, không có bình an cho kẻ dữ.

Bình an là kết quả của lòng trông cậy vào Chúa và khi ước muốn làm đẹp lòng Chúa là điều quan trọng bậc nhất trong đời. Đây là điều mà ta có thể có ngay giữa những xáo trộn, xung đột và những vấn đề rắc rối chưa giải quyết được.

Chỉ có Bình An của Chúa mới làm cho chúng ta được hạnh phúc. Bởi vì bình an là thông hiệp với Thiên Chúa. Chúa Giêsu đang hiệp thông mật thiết với Thiên Chúa nên Ngài vẫn có thể nói về bình an ngay cả khi kẻ thù của Ngài đã đến gần và sắp giết chết Ngài.

- "Bình an cho các con". Thế giới như đang sống trên một lò lửa. Chiến tranh, khủng bố, thiên tai, động đất... Thế gian chưa có bình an. Cho nên sự Bình An của Chúa Giêsu vẫn luôn có giá trị đích thực cho nhân loại, cho những tâm hồn khắc khoải tìm kiếm bình an trong cuộc sống.

## **2. Hoa quả của Bình An.**

Có nhân thì có quả. Có tranh chấp thì sinh ra hận thù. Có ghét ghen thì sinh ra mưu mô thủ đoạn. Đó chính là chuyện nhân quả mà hằng ngày chúng ta đều thấy và biết. Việc lành cũng như việc xấu, mọi thứ đều có nhân quả của nó.

Hoa quả của Bình An là: yêu thương, tha thứ, bao dung, quảng đại, khiêm tốn, nhẫn nại, nhịn nhục...

Tâm hồn có sự bình an của Chúa Giêsu Phục Sinh; chúng ta biết thông cảm với người làm ta bực mình; dễ dàng cảm thông với những người không yêu mến; sẽ khiêm tốn hơn trong lời nói trong cử chỉ thái độ của mình...

Hoa quả của bình an chính là tình yêu của Chúa Kitô thúc bách chúng ta làm việc thiện, thúc bách chúng ta vì anh em mà phục vụ như Chúa Kitô đã phục vụ, như các thánh Tông Đồ đã phục vụ Giáo Hội.

Hoa quả bình an thể hiện bằng tiếng cười, niềm vui, hạnh phúc trong gia đình, an hoà thư thái trong tâm hồn.

Hoa quả bình an cũng chính là sự thật. Ta cảm thấy bình an khi mình sống ngay thẳng, sống theo sự thật.

Con người ta ai cũng muốn có bình an trong tâm hồn, nên luôn cầu chúc cho nhau được bình an. Nhưng sẽ không có bình an thật, nếu tâm hồn không có tinh thần Phục Sinh của Chúa Kitô, tinh thần đổi mới con người cũ trở nên con người mới sống theo hướng dẫn của Thánh Thần.

Tâm hồn tràn ngập bình an là tâm hồn đạo đức. Đó là người hạnh phúc. Tâm hồn bình an khi hòa giải với Chúa, tin yêu Chúa. Tâm hồn bình an khi hòa giải với chính mình. Tâm hồn bình an khi hòa giải với mọi người sống chung quanh. Tâm hồn bình an khi không chắt chua tham vọng, không chắt chua oán hờn ganh ghét bất hòa. Tâm hồn bình an khi tâm hồn không bị xáo trộn bởi đam mê bất chính. Tâm hồn bình an khi là con người tự do đích thực và tôn trọng người khác. Đó là bình an Chúa Kitô để lại cho chúng ta.

Con người ta ai cũng cần sự bình an, có khi còn cần hơn cả cơm ăn áo mặc nữa. Chúa luôn muốn ban bình an cho chúng ta. Giáo hội cũng mong muốn như vậy. Cho nên mỗi khi tham dự thánh lễ, linh mục thay mặt Chúa và Giáo hội cầu chúc: “Bình an của Chúa ở cùng anh chị em”, rồi linh mục nói với chúng ta: “Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau”. Có bình an của Chúa ở nơi mình, chúng ta mới có bình an để chia sẻ cho nhau.

Bình an là một hồng ân Chúa ban và cũng là một trách nhiệm. Không phải chúng ta chỉ cầu khẩn và tìm kiếm bình an cho mình mà còn phải là “khí cụ bình an của Chúa”, góp phần tạo nên bình an cho mọi người và cho toàn xã hội.

Ước gì cuộc đời của tôi của bạn, trong mọi nơi mọi lúc, nhất là lúc xao xuyến, âu lo, sợ hãi, thử thách, luôn nghe được lời chúc bình an của Chúa Phục Sinh: Bình an cho anh em.



## 45. Tôma, con người đa nghi.

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Chúng ta gặp Tôma đầu tiên trong câu chuyện của Lagiarô chết. Lúc bấy giờ Chúa và các môn đệ đang ở ngoài vùng Giuđê là nơi mà người Do Thái quá khích tranh luận, đã hai lần ở vùng này đòi bắt giữ và ném đá Chúa, nhưng Chúa Giêsu đều lánh đi sang bên kia bờ sông Giordan. Bây giờ Chúa muốn trở lại Giuđêa để phục sinh La-gia-rô. Tôma thấy ngay sự nguy hiểm đang rình chờ. Ông liền quay lại nói với các tông đồ: “Nào cả chúng ta nữa, hãy đi qua đó để chết với Ngài” (Jn 11,16). Câu nói xem ra có tính cách nhiệt thành nhưng cũng tỏ lộ một nội tâm bi quan, buồn thảm nhìn vấn đề dưới khía cạnh mặt trái, đen tối thất bại... Tại sao ông không nghĩ đến Thiên Chúa uy quyền có thể biến giông tố im lặng, có thể tự cứu mình, mà lại nghĩ đến cái chết thất bại phải nhờ đến sự hỗ trợ của các tông đồ? Tại sao lại tắt đi hy vọng, cam chịu một định mệnh là bị dân chúng dồn vào chân tường?

Lần thứ hai chúng ta gặp Tôma bên bàn tiệc ly. Mọi người yên lặng vào nghe Chúa dạy: “Lòng các con đừng xao xuyến, hãy vững tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở và Thầy đã dọn sẵn cho các con rồi, Thầy sẽ đến đem các con đi. Thầy ở đâu các con ở đó. Thầy đi đâu các con biết đường đi rồi” (Jn 14, 1-4).

Tôma thấy khó hiểu, vấn đề nghe lạ tai. Một đàng Chúa tiên báo cái chết, một đàng lại nói đến chỗ ở, đường đi, sự sống... Tôma không thể im lặng được nữa nên phát biểu: “Lạy Thầy, chúng con nào biết đi đâu, thì làm sao biết được đường đi lối về” (Jn 14, 5-6). Một câu nói mang dáng dấp của đêm đen giăng kín, đến mức độ chẳng biết đường đi!

Lần thứ 3 là dịp Chúa Phục Sinh. Phúc âm kể rằng: mọi người đều ngồi nói chuyện với nhau về những lần Chúa hiện

ra. Mọi người đều vui mừng vì Thầy đã sống lại. Tại sao chỉ một mình Tô-ma lại không tin. Ông không tin vì Chúa không hiện ra với ông? Ông không tin vì ông bỏ cộng đoàn? Sống một mình trong thất vọng, u sầu? Có lẽ đúng. Tôma đã bỏ cộng đoàn! Tôma có lẽ đã nghe cả thành xôn xao về sự kiện Chúa đã sống lại, nhưng lòng ông quá thất vọng nên không thể đón nhận niềm vui Chúa phục sinh. Có lẽ ông đã mang tâm trạng thất vọng, nên bỏ lỡ cơ hội nhận ra Chúa như hai môn đệ Emmau đã từng không nhận ra Chúa đang đồng hành với mình.

Phúc âm ghi lại: Chúa phục sinh đã hiện ra với các tông đồ, trừ Tô-ma. Tô-ma đã vắng mặt ngày hôm đó. Không rõ lý do tại sao vắng mặt, nhưng nếu có thể đoán với tính tình mau nản dễ bỏ cuộc của ông. Ông đã tách lìa cộng đoàn. Ông đã quá quen với những tin tức đen tối u buồn, cho nên những tin tức nào có tính cách đau thương, thất bại, bách hại thì ông mới tin. Ông không đủ lạc quan để tin vào niềm vui Chúa sống lại. Do đó, các tông đồ là những người xưa nay ông vốn kính trọng, vốn tín nhiệm, nay đưa tin Chúa Giêsu phục sinh, thì ông không tin được vì ông chưa thấy trong nhân loại có chuyện phục sinh bao giờ. Đức tin của ông đòi sự kiểm chứng. Ông đã hùng hồn tuyên bố: nếu tôi không xỏ ngón tay vào cạnh sườn, vào lỗ đinh ở tay, chân Chúa thì tôi không bao giờ tin. Rồi một tuần sau đó, cũng tại căn nhà tiệc ly. Tôma đã nắc nghẹn từng lời để thốt lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con”.

Cuộc đời chúng ta đôi khi cũng đánh mất đi quá nhiều cơ hội, bỏ lỡ nhiều dịp may để hy vọng, để tin, để sống... Chúng ta bỏ lỡ đi sự hiện diện, cứu giúp của Chúa, ơn tha thứ của Chúa. Thế nên, cuộc đời chúng ta vẫn chìm đắm trong đau khổ và thất vọng. Có một điều chúng ta phải học nơi Tôma là ông dám làm lại cuộc đời sau khi gặp được Chúa. Sau khi

Chúa bảo Tôma “hãy tra tay sờ vào các lỗ đinh cạnh sườn...” Từ đó con người Tôma biến đổi hơn. Từ một con người thờ ơ lãnh đạm, nghi ngờ yếu đuối, ông trở thành một người tuyên xưng đức tin hùng mạnh: “Lạy Chúa, lạy Chúa tôi”.

Tôma chính là mẫu gương cho đời sống đức tin của chúng ta. Có những lúc chúng ta bước đi trong đêm tối của cuộc đời. Muốn buông xuôi. Muốn bỏ cuộc. Có những lúc chúng ta thất vọng muốn xa rời cộng đoàn, chẳng dám tin ai. Tô-ma đã từng xa lìa cộng đoàn. Sống trong cô đơn, thất vọng. Nhưng ông đã trở về với cộng đoàn. Ông bám vào cộng đoàn, nhờ đó mà ông tìm được niềm vui Chúa phục sinh.

*Nguyện xin Chúa Phục sinh ban cho chúng ta ơn bình an và lòng tin mạnh mẽ để có thể tuyên xưng Chúa trong mọi biến cố vui buồn trong đời. Xin cho chúng ta đừng bao giờ rời xa cộng đoàn, nhưng luôn hiệp nhất với nhau trong một đức tin, đức cậy, đức mến nồng nàn. Amen.*

## 46. Đức tin là một sự tăng trưởng.

(Trích trong ‘Luong Thục Ngày Chúa Nhật’)

Ký sự thuật lại lần xuất hiện thứ hai của Chúa tại phòng Tiệc ly, trong lúc có một môn đệ Tôma là người bán tính cứng tin. Ký sự đáng cho ta chú ý về hai điểm được nhấn mạnh. Trước hết là thực tại hữu thể trong sự Chúa sống lại, dù người ta đưa ra bất kỳ lý thuyết phỏng đoán về cơ thể hiển vinh của Chúa. Tiếp đến là tầm quan trọng và ưu thế của đức tin.

Trước khi nhấn mạnh vấn đề đức tin, chúng ta ghi sơ qua rằng rất có thể bài tường thuật muốn trả lời hai ý kiến phản kháng:

**a/ Chúa Phục Sinh không phải là một bóng ma, cũng chẳng phải là một ảo ảnh.** Chúa phô bày những dấu vết về nhân dạng –về thực tại hữu thể của Người: đó là những thương tích của một người đóng đinh trên thập giá, Chúa cho Tôma tra tay vào những vết thương đó.

**b/ Truyền thuyết mà người Do Thái tưởng tượng về việc thi hài Chúa bị mấy môn đệ lấy đi mất, là một chuyện dựng đứng,** bởi lẽ một số đông môn đệ đã thấy Chúa, nhận đúng Chúa bằng xương bằng thịt.

Giả thuyết này, giả thuyết nọ cốt ý giải thích cái thực tại hữu thể, nhưng không thay đổi được gì trong việc kiểm chứng một sự kiện.

Đối với chúng ta, vấn đề hấp dẫn nhất liên quan đến đức tin:

**1) Trước đây, Chúa đã phán: Các ngươi tin vào Thiên Chúa, vậy hãy tin vào Ta** (Ga 14,1). Đáp lại lời đó của Thầy, vang lên tiếng hô của Tôma: Lạy Chúa tôi và là Thiên Chúa của tôi. Khoảng giữa Lời Chúa và tiếng kêu kỳ diệu của Tôma, một quá trình dài đã được thực hiện. Có thể nói rằng một trong những mạch văn chứa đựng tính chất bi kịch trong

toàn bộ Phúc Âm của thánh Gioan biểu lộ trong bước tiến chặt vật từ cứng tin vươn tới đức tin. Người Do Thái sau này sẽ đứng tại chỗ với lòng cứng tin. Đức tin chỉ được vươn tới sau khi vượt thắng bao khó khăn trở ngại. Tôma thuộc hạng người ưa phản kháng, khó thuyết phục. Ta nhớ lại, ông đã từng xem việc Chúa đi thăm mộ Lagiariô như một việc liêu linh (Ga 11,16). Ông đã dám nói với Chúa rằng ông không biết cuộc phiêu lưu của Người rồi đây sẽ kết thúc ở đâu (Ga 14,5). Vậy mà chính ông đã tuyên xưng đức tin bằng một câu tuyệt vời nhất trong khắp Tân Ước. Đây là một kết quả cho thấy cùng một lúc lòng rộng rãi Chúa khi Người ban ơn đức tin, và lời đáp đơn sơ của một tâm hồn khó tính nhưng ngay thẳng.

Người ta sẽ nhận xét: Tôma dễ có được niềm tin vì may mắn được thấy Chúa. Phần chúng ta, chúng ta nhận định rằng các môn đệ khác cũng may mắn như Tôma. Tuy nhiên đã có một khoảnh khắc các ông nhận ra Chúa Giêsu là Thiên Chúa nhiều hơn là một người. Niềm tin của ông nằm trong quá trình các ông thừa nhận Đức Giêsu Thiên Chúa.

Chúng ta cũng vậy. Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta vượt lên trên những gì chúng ta biết về con người Giêsu lịch sử, để vươn tới niềm tin vào Đức Giêsu Thiên Chúa.

**2) Đức tin là một sự “trở nên” liên tục, một sự tiến tới không ngừng.** Không bao giờ người ta đạt tới hoàn hảo trong đức tin vào Đức Giêsu, Chúa chúng ta và là Thiên Chúa chúng ta. Một trong những bản dịch có thẩm quyền nhất về câu 27, viết: Người đừng trở nên cứng tin, mà là người thành tín. Cứng tin hay thành tín không phải là trạng thái bất động của nội tâm. Từ chối không tin, là khiến cho đức tin càng thêm khó. Ngược lại, chấp nhận tin và làm cho đức tin càng dễ được chấp nhận và sống động. Người ta tiến hóa trong đức tin. Người ta trở nên cứng tin hơn hoặc thành tín hơn.

Sự kiện này có một hệ quả. Đức tin sống động thiết lập trong con người một sự tăng trưởng thiêng liêng. Sau một thời kỳ tăng trưởng, cơ thể bị hao mòn dần rồi chết. Đức tin là một thực tại thiêng liêng lớn lên và tăng trưởng theo mức độ chúng ta muốn sống trong đức tin. Đức tin không hao mòn, nhưng phát triển và nảy nở không ngừng. Tại sao? Vì lẽ đức tin nối chúng ta vào Thiên Chúa hằng sống, là nguồn mạch vô tận của sự sống. Tuy nhiên chúng ta có trở nên mỗi ngày một thành tín hơn hay không là tùy thuộc lòng ước muốn, thái độ ngay thẳng thực tiễn và cung cách chúng ta nghênh tiếp đức tin.

## 47. Hãy nhìn xem.

(Trích trong ‘Manna’)

### Suy Niệm

Thân xác chúng ta thường mang những vết sẹo,  
hậu quả của những lần bị trầy trụa, té ngã.

Có những vết sẹo gợi lại cả một vùng kỷ niệm.

Dù vui hay buồn thì cũng là chuyện đã qua.

Vết sẹo làm ta kém đẹp, nhưng không làm đau như xưa.

Khi Đức Giêsu phục sinh hiện ra thăm các môn đệ,

Ngài giúp họ nhận ra Ngài nhờ những vết sẹo.

Ngài cho họ xem những vết sẹo ở tay và cạnh sườn.

Những vết sẹo nói lên một điều quan trọng:

Thầy chính là Đấng đã bị đóng đinh và đâm thấu;

Thầy đã chết nhưng Thầy đã thắng được cái chết.

Chúng ta ngỡ ngàng khi thấy Chúa phục sinh có sẹo,

dù điều đó chẳng đẹp gì.

Ngài không ngượng mà cho các môn đệ xem.

Những cái sẹo sẽ ở mãi với Ngài trên thiên quốc.

Chúng gọi lên những kỷ niệm buồn phiền, thất bại, đón  
đau.

Nhưng nếu không có chúng thì cũng chẳng có phục sinh.

Chẳng cần phải xóa đi khỏi ký ức

cuộc khổ nạn kinh hoàng và cái chết nhục nhã.

Chúng ta cũng lên thiên đàng với các vết sẹo của mình.

Sống ở đời sao tránh khỏi những dập gầy, thương tích.

Nếu chúng ta đón nhận mọi sự với tình yêu

thì mọi sự sẽ trở nên nhịp cầu cứu độ.

Tin Mừng phục sinh là Tin Mừng về các vết thương đã  
lành.

Có những vết thương tưởng chẳng thể nào thành sẹo.

Chúng ta có dám cho người khác thấy sẹo của mình không?

Cuộc khổ nạn của Thầy đã làm các môn đệ bị thương.

Các vết sẹo của Thầy sẽ chữa lành những vết thương đó.  
Hắn Tôma đã nhìn thật lâu những dấu đinh.  
Chính lúc đó ông khám phá thật sâu một Tình Yêu.  
Tình yêu hy sinh mạng sống và đủ mạnh để lấy lại.  
Tình yêu khiêm hạ cúi xuống để chinh phục ông.  
Ông đâu dám mong Thầy sẽ đích thân hiện đến  
để thỏa mãn những đòi hỏi quá quắt của mình.  
Lòng ông tràn ngập niềm cảm mến tri ân.  
Ông ra khỏi được sự cứng cõi, khép kín, tự cô lập,  
để bước vào thế giới của lòng tin.  
Tôma đã tin vượt quá điều ông thấy.  
Ông chỉ thấy và chạm đến các vết sẹo của Thầy,  
nhưng ông tin Thầy là Chúa, là Thiên Chúa của ông.  
Tin bao giờ cũng đòi một bước nhảy vọt khỏi cái thấy.  
Chúng ta không được phúc thấy Chúa theo kiểu Tôma,  
nhưng chúng ta vẫn được thấy Chúa theo những kiểu khác.  
Cần tập thấy Chúa để rồi tin.  
Có khi phải tập nhìn lại những vết sẹo của mình,  
của Hội Thánh, của cả thế giới,  
để rồi tin rằng Chúa phục sinh vẫn đang có mặt  
giữa những trần trở và vấp vấp, thất bại và khổ đau.  
"Phúc cho những ai không thấy mà tin",  
và phúc cho những ai biết thấy nên tin.

### **Gợi Ý Chia Sẻ**

Đọc lại bài Tin Mừng trên, bạn thấy Chúa Phục Sinh đã tặng cho các môn đệ những món quà nào?

Chắc các môn đệ khác đã thấy khó chịu trước thái độ của ông Tôma. Tập thể nào cũng có những Tôma! Thái độ của Chúa Giêsu có giúp bạn giải gỡ những xung đột trong nhóm của bạn không?

### **Cầu Nguyện**



Lạy Chúa, xin cho con luôn vui tươi, dù có phải lo âu và thống khổ, xin cho con đừng bao giờ khép lại với chính mình; nhưng biết nghĩ đến những người quanh con, những người - cũng như con - đang cần một người bạn.

Nếu như con nên yếu đuối, thì xin cho con biết yêu thương và sáng suốt hơn, thông cảm và nhân từ hơn.

Nếu bàn tay con run rẩy, thì xin giúp con luôn biết mở ra và cho đi.

Khi lâm tử, xin cho con biết đón nhận khổ đau và bệnh tật như một lời kinh.

*Ước chi con sẽ chết trong khiêm hạ và tín thác, như một lời xin vâng cuối cùng. Và con sẽ về nhà Chúa, để dự tiệc yêu thương muôn đời. Amen.*

## 48. Dấu chứng Phục Sinh

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

**“Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Ngài, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Ngài, tôi chẳng có tin”.** Đó là thách thức của tông đồ Tôma. Đó cũng là đòi hỏi của con người khoa học thực nghiệm ngày nay: phải thấy, phải đụng chạm, phải kiểm nghiệm được mới tin.

Ngày 23 tháng 9 năm 1968, cha Piô, linh mục nổi tiếng dòng Capucinô đã qua đời trong một tu viện tại Italia. Suốt 50 năm cha Piô mang năm dấu thánh, nghĩa là trên hai tay, hai chân và ngực ngài được in năm vết thương của Chúa Giêsu. Những vết thương mà Chúa Phục Sinh đã tỏ cho ông Tôma tông đồ trong Tin Mừng hôm nay. Nhiều người trên khắp thế giới đã đến xưng tội với vị linh mục thánh thiện này và tham dự thánh lễ cha cử hành. Khi cha Piô dâng lễ, cả ngài và dân chúng đều nhận thức rõ ràng ngài mang trên thân thể ngài những dấu thương tích mà Chúa đã chịu trên thập giá, những vết thương làm cha đau đớn khôn tả. Thỉnh thoảng những giọt máu rỉ ra trên tay của cha, hai tay chỉ để trần khi dâng lễ. Lúc khác, hai tay ngài được bao lại trong đôi gang tay màu nâu. Khi dâng lễ, ngài thường gồng như một người vác thập giá. Ngài thường khóc khi nhìn thánh Thể, mặt ngài như thiên thần, nhưng người có mặt cảm thấy bình an.

Với một số người, câu chuyện của cha Piô coi như chuyện đạo đức giả tưởng ở thời Trung cổ. Nhưng thực ra đây là một con người của Chúa sống trong thế kỷ của chúng ta. Hàng trăm ngàn người thuộc đủ mọi tín ngưỡng hay không tín ngưỡng đã thấy tận mắt, đã đến thăm viếng ngài. Ngài cũng chịu đủ mọi khám nghiệm y khoa cũng như khoa học. Tất cả đều chứng minh rằng không có lối giải thích tự nhiên nào đối

với các vết thương trên cơ thể ngài. Và cũng không có cách nào chữa trị được.

Chúa chọn vị linh mục thánh thiện này để chia sẻ nỗi khổ thể xác của Con Chúa. Để làm cho sự chia sẻ này hiển nhiên hơn, xúc động hơn, Chúa đã để cho xuất hiện những vết thương trên thân xác cha Piô. Và trong lịch sử đã có hàng trăm người khác cũng đã được in dấu thánh, đặc biệt là cha Thánh Phanxicô thành Assisi, để họ trở nên những nhân chứng sống động cho cuộc khổ nạn và Phục Sinh của Đức Kitô.

Chúa Kitô Phục Sinh là một Tin Mừng, nhưng là một Tin Mừng không dễ tin, đặc biệt đối với những người theo Chúa, như các tông đồ. Nguyên sự kiện ngôi mờ tỏ không đủ bằng chứng để họ tin. Cần phải có những lần hiện ra của Chúa Giêsu mới củng cố được lòng tin của các ông. Thánh Gioan đã ghi lại câu chuyện Chúa hiện ra cho các tông đồ và cho Tôma là để chúng ta tin. Thế nhưng, trong những lần hiện ra đó, cái gì đã giúp cho những người thân của Chúa Giêsu nhận ra Ngài? Có thể là một tiếng gọi (với Maria), một cử chỉ bẻ bánh (với hai môn đệ Emmau) hoặc cũng có thể là một phép lạ xảy ra theo lệnh truyền của Chúa (như mẻ cá đầy ở biển hồ Tibêria), nhưng đặc biệt là những thương tích nơi tay chân và cạnh sườn của Ngài. Ông Tôma đã thưa cùng với Chúa: “Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con” khi Chúa Giêsu cho ông thấy những dấu đinh của cuộc khổ nạn trên thân thể Ngài và nói với ông những lời không thể ngờ được: “Đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa bàn tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin!”.

Như thế, dấu chỉ để người nhận ra Chúa Phục Sinh không phải là vinh quang chói lọi hay cái gì khác, mà là **chính dấu đinh**. Nếu chính Đấng Phục Sinh vinh hiển đã không muốn

dùng vinh quang và sức mạnh chiến thắng của mình mà khuất phục thế gian, thì phương chi là chúng ta. và nếu Chúa đã muốn dùng những dấu đinh nơi chân tay và cạnh sườn làm những dấu chứng phục sinh, thì mỗi người chúng ta cũng không có dấu chỉ nào ý nghĩa hơn là những vết thương của các cuộc khổ nạn mà chúng ta có thể đã, đang và sẽ còn chia sẻ với Chúa. Chính với những dấu chỉ này mà chúng ta có thể làm chứng cho Chúa Phục Sinh một cách sống động nhất. Từ hơn 2000 năm nay, Thánh giá mới thực sự là biểu hiện vinh quang, và dấu đinh mới là dấu chỉ của Chúa Phục Sinh. Hãy nhận ra Chúa nơi năm dấu thánh, chứ không phải trong ánh hào quang. Chúa Kitô thực sự là “người” khi “đầu đội vòng gai, mình mặc áo đỏ” (Ga 19,5) nghĩa là khi Ngài bị đánh đập sỉ vả; Ngài thực sự là “Chúa” khi bị đóng đinh trên thập giá. Ngày nay Ngài cũng vẫn đang hiện diện giữa chúng ta như là “người” và là “Chúa” trong những người anh em bị đau khổ, bị ngược đãi, sỉ nhục, bị tù đày, tra tấn, bị đói khát, trần truồng, bị chối bỏ, bị giết vì tình yêu Thiên Chúa và tình yêu nhân loại.

Nhưng thưa anh chị em,

Giáo hội nói chung và mỗi người tín hữu chúng ta nói riêng có sẵn sàng mang dấu tích của Chúa Phục Sinh, có sẵn sàng trở nên khí cụ bình an của Chúa hay không? Nói khác đi, chúng ta có sẵn sàng chịu đau khổ, chịu đóng đinh để làm chứng cho Chúa Phục Sinh không? Có sẵn sàng hoà giải nhân loại với Chúa, hoà giải nhân loại với nhau, bằng những hy sinh và cả giá máu mà chúng ta phải sẵn sàng đổ ra hay không?

Con người ngày nay không dễ tin. Họ cũng đòi hỏi như ông Tôma, phải được trông thấy, phải được kiểm nghiệm, phải có dấu chứng khả giác mới chịu tin. Chúng ta có nghiệm vụ trình bày cho họ thấy rõ khuôn mặt thật của Chúa Phục

Sinh. Làm sao họ có thể nhận ra khuôn mặt của Chúa Giêsu, nếu họ không nhìn thấy những vết thương, những chứng tích của Chúa Kitô đóng đinh nơi tay chân, nơi thân xác, nơi cuộc sống của người Kitô hữu? Làm sao họ có thể tin được, nếu họ không thấy chứng tích của những bàn tay chai cứng vì lao động, của những khuôn mặt đẫm mồ hôi vì phục vụ, của những cuộc đời xả thân hy sinh cho tha nhân? Làm sao có thể tin được, nếu họ không thấy dấu chứng của cộng đoàn Kitô hữu tương tự như cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi ở Giêrusalem sau ngày Chúa Phục Sinh theo sách Công vụ mô tả: **“Những kẻ tin, muôn người như một, chuyện cần với lời giảng dạy của các tông đồ, hiệp nhất và cùng chung lo cho người nghèo khó bằng cách để chung tiền của, họ đồng tâm nhất trí chia sẻ bánh thánh và cầu nguyện”**. Đời sống chúng ta đó đã thu hút những người không tin, nên “số những người tin Chúa mỗi ngày càng thêm đông” (X. Cv 4,32-35; 2,42-47). Đó chính là chứng tích của tình yêu. Con người ngày nay cũng đang đòi kiểm nghiệm những chứng tích tình yêu của cộng đoàn Kitô hữu chúng ta. Đạo của anh là đạo tình yêu ư? Xin đừng nói nhiều, hãy cho tôi xem những chứng chứng tích tình yêu của anh đi!

Ước gì mỗi người chúng ta đều mang những chứng tích tình yêu của Chúa Kitô đóng đinh trên tay chân, trên thân xác, trong cuộc sống... để chia sẻ với Chúa Giêsu những vết thương của các cuộc khổ nạn đang diễn ra trên thế giới ngày nay, nhờ đó chúng ta mới có thể làm chứng cho chiến thắng vinh quang của Chúa Kitô Phục Sinh.

## 49. Trào lưu

*“Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh, và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin”.* Tôma đang tìm kiếm sự tuyệt đối chắc chắn. Chúng ta có thể gọi ông là một người theo trào lưu chính thống. Đối với người theo trào lưu chính thống, vấn đề chỉ là trắng hoặc đen. Nếu có một điều gì đó chưa đích thực theo sát nguyên văn, thì đúng là điều đó không hề có thật.

Ngày nay, trào lưu chính thống đang trên đà gia tăng. Vì sự thiếu chắc chắn gây ra nỗi e ngại, nên họ co rút lại vào trào lưu chính thống. Trào lưu này có thể rất hấp dẫn. Đối với người theo trào lưu chính thống, đường lối phải thẳng tắp, câu trả lời phải đơn giản. Nhưng trào lưu chính thống là một cách thức nghèo nàn trong việc nhìn nhận chân lý. Điều này có nghĩa là cuộc sống chỉ có một chiều kích mà thôi. Trào lưu này tước đoạt mất sự phong phú của lòng tin, hậu quả là đưa đến một thứ tôn giáo cứng rắn, đơn giản, thuần theo luân lý và độc đoán. Điều này làm cho người ta biến thành một đám người chỉ đi theo đúng một đường lối, hơn là một nhóm người bao gồm những cá nhân, mỗi người đều có câu chuyện riêng của mình để kể ra, và một đường lối đặc biệt riêng để đi theo.

*Sau đây là một câu chuyện ngụ ngôn: có hai người đi đường tự nhận thấy mình đang gặp mặt với một cánh rừng. Bởi vì chung quanh đó không còn một con đường nào, nên họ không còn chọn lựa nào khác, ngoài cách phải băng qua cánh rừng đó. Tự nhiên họ cảm thấy khiếp sợ, họ e ngại rằng mình có thể bị lạc lối trong rừng. Nhưng họ thật may mắn khi gặp được một người gác rừng, người này đã cho họ một bản đồ vạch ra những con đường mòn đi xuyên qua rừng.*

*Sau khi xem xét tám bản đồ, thì người thứ nhất phát hiện được một con đường mòn dường như có vẻ đi thẳng trực tiếp nhất, và anh ta đã kiên quyết đi theo con đường mòn đó. Khi làm như vậy, anh đã tiết kiệm được nhiều thì giờ, lo lắng và nguy hiểm. Nhưng anh ta cũng tự làm cho mình mất đi cơ hội khám phá được vẻ phong phú của khu rừng.*

*Người thứ hai nghiên cứu từng chi tiết của tám bản đồ một cách cẩn thận. Anh đã ghi nhận rằng những con đường mòn chính không chỉ xuyên suốt được khu rừng, mà còn là những lối đi ngắn hơn nhiều. Đối với anh, không nhất thiết là phải tuyệt đối theo sát tám bản đồ, nhưng mục đích chính của tám bản đồ này là nhằm cung cấp cho anh những phương hướng, để mặc dù đang ở bất cứ chỗ nào trong rừng, anh cũng sẽ không bị lạc lối. Khi sử dụng bản đồ theo cách này, là mở ra cho anh toàn thể khu rừng, và giúp cho anh phát hiện được tất cả vẻ phong phú sẵn có của nó.*

Khu rừng tiêu biểu cho thế giới của chân lý. Tám bản đồ tiêu biểu cho đức tin của người Kitô hữu. Những con đường mòn tiêu biểu cho các học thuyết về đức tin.

Người thứ nhất tiêu biểu cho loại người theo trào lưu chính thống. Anh ta suy nghĩ về các học thuyết đức tin theo một cách thế hẹp hòi, theo sát từng chữ và dường như không liên quan gì đến những gì còn lại của cuộc sống. Người thứ hai đã sử dụng cũng những chân lý đó để cung cấp cho anh những phương hướng. Bằng cách này, những chân lý đó mở ra tất cả cho anh. Chúng giúp anh có thể tự đắm mình vào cuộc sống, với tất cả những nét phong phú đa dạng và tuyệt vời của nó. Chúng đem đến cho anh một chiếc chìa khóa, để giải mã mâu nhiệm của cuộc sống.

Đức tin của người theo trào lưu chính thống tạo ra một đường lối an toàn. Đức tin này bảo vệ người đó khỏi phải làm một công việc khó khăn, đó là tìm kiếm ý nghĩa và những giá

trị của bản thân mình. Nó giảm bớt cho người đó khỏi nỗi lo lắng phải đương đầu với sự chọn lựa, với trách nhiệm, và sự thay đổi liên tục trong ý thức về bản thân mình. Trào lưu chính thống là một đức tin đã được xác nhận bằng sự thiếu tự tin.

Đối với một người theo trào lưu chính thống, tôn giáo chỉ là một phần của cuộc sống. Còn đối với người không đi theo trào lưu chính thống, tôn giáo chính là cuộc sống được nhìn và sống theo viễn cảnh tôn giáo. Mỗi sự kiện đều được tiếp nhận gấp đôi, nếu không muốn nói là gấp ba lần ý nghĩa, và do đó, từng sự kiện lại được phong phú hơn và bí nhiệm hơn. Đức tin lấp đầy cuộc sống của chúng ta bằng những sự kiện mà, nếu không có chúng, thì cuộc sống của chúng ta sẽ không có ý nghĩa, và linh hồn của chúng ta sẽ bị khô héo và chết đi.

Chúa Giêsu không cố vũ cho trào lưu chính thống. Người không muốn những kẻ đi theo Người cách mù quàng. Trái lại, Người đã cố gắng mở mắt mọi người, mà không hề đe dọa hoặc ép buộc ai cả, Người chỉ mời gọi, mong muốn người ta tự nguyện đi theo Người, bằng tất cả sự sáng suốt của họ. Và người còn đi đến chỗ mong muốn chúng ta có thể có được sự sống, không chỉ ở cuộc sống mai sau, mà còn ở nơi đây, trên trái đất này nữa, để có được một cuộc sống dồi dào.



## 50. Từ sợ hãi đến niềm tin

*Một cơn dịch xuất hiện, dân làng hoảng sợ dất dίου nhau chạy trốn vào rừng sâu, bỏ mặc những con bệnh đang nằm chờ chết. Trước thảm cảnh này, một vị linh mục thừa sai đã quyết định ở lại cùng với mấy người thiện chí, ra sức chạy chữa cho những người mắc bệnh. Nhờ sự hy sinh tận tụy này, cơn dịch bị đẩy lui, dân chúng trở về làng để tiếp tục cuộc sống.*

Từ câu chuyện trên, chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng hôm nay và chúng ta ghi nhận được sự sợ hãi của các môn đệ sau ba ngày đen tối.

Thực vậy, mười hai tông đồ là những người nòng cốt được Chúa Giêsu kêu gọi và huấn luyện. Cả nhóm đã từng hy vọng Ngài sẽ thiết lập vương quốc và mình thì sẽ làm lớn và chiếm một chức vụ quan trọng.

Nhưng rồi những biến cố đau thương dồn dập xảy đến, làm cho hiện tại của các ông trở nên đen tối và tương lai thì mù mịt. Một người trong nhóm đã phản bội, nộp Ngài cho người ta đem đi giết. Con người phản bội ấy đã thất cố vì tuyệt vọng. Còn Phêrô là trưởng nhóm, cũng đã chối Ngài ba lần. Một vài môn đệ khác đã lên đường trở về quê cũ, như hai môn đệ đi Emmaus.

Từ bối cảnh này, chúng ta thấy mười một người còn lại như bị co rúm trong căn phòng đóng kín vì sợ người Do Thái. Thế nhưng, chính trong cái bối cảnh không mấy sáng sủa ấy, Đức Kitô Phục sinh đã hiện ra, nhờ đó mà niềm tin của các ông d củng cố. Chỉ cần điếm qua những nhân vật của buổi sáng Chúa nhật Phục sinh, chúng ta sẽ nhận ra điều đó.

Trước hết là Madalêna. Cô tới mộ từ sáng sớm. Khi thấy cửa mộ mở tung, cô nghĩ rằng người ta đã ăn trộm xác và đem ra khỏi mộ. Và như vậy, cô vẫn chưa tin Chúa đã sống

lại. Cô chỉ tin khi đã được nghe tiếng Chúa Giêsu gọi cô và chính cô được thấy Ngài.

Kế đến là Phêrô và Gioan. Khi tới mộ, hai ông thấy khăn liệm và dây băng đã được xếp lại cẩn thận. Phêrô thì bán tín bán nghi, nhưng Gioan thì đã tin. Còn nhóm mười một đã tiến từ sợ hãi đến niềm tin, khi các ông được nhìn thấy Ngài. Cuối cùng là Tôma. Ông đã khởi đi từ tình trạng không tin, nếu mắt không thấy và tay không sờ. Thế nhưng, chính Chúa đã mời gọi ông đi vào niềm tin ấy.

Qua những nhân vật kể trên, chúng ta thấy tin không phải chỉ là chuyện chấp nhận một số những tín điều. Trái lại tin chính là gặp gỡ Đức Kitô Phục sinh và nhận được ơn biến đổi của Ngài. Và ơn biến đổi đầu tiên chính là nhận ra Ngài đã bị đóng đinh vào thập giá, nhưng đồng thời đã được sống lại. Đó là dấu chứng của tình yêu lớn lao nhất khiến các ông tràn ngập niềm vui.

Và hơn thế nữa, qua Đức Kitô Phục sinh, các ông nhận biết Ngài là Thiên Chúa. Bản tính Thiên Chúa ấy được dấu ẩn trong suốt những năm tháng đã qua, bây giờ mới được tỏ hiện với tất cả vẻ huy hoàng, để rồi từ đó, với niềm xác tín sâu xa, các ông đã lên đường rao giảng Tin Mừng Phục sinh cho muôn dân.

Còn chúng ta thì sao? Chúng ta đã thực sự là những chứng nhân cho Đức Kitô Phục sinh giữa lòng cuộc đời này hay chưa?

## **51. Niềm tin Chúa Phục Sinh – Noel Quesson.**

***“Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người... và không đặt tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin”.***

*Một hôm ma quỷ muốn cám dỗ Thánh Martinô vào đường sai lạc, hắn hiện hình một vị vua oai phong đến bảo Thánh nhân:*

*- Hồi Martinô, Cha cảm ơn con đã tin Cha. Con biết rằng Cha luôn tin tưởng con. Cha mong từ nay con luôn ở bên Cha và tin nhiệm vào Cha.*

*Martinô chăm chú nhìn vào ông vua và hỏi:*

*- Nhưng thưa ông, ông là ai vậy?*

*Ông vua đáp:*

*- Ta là Đấng Kitô đây mà!*

*Martinô lại hỏi:*

*- Vậy thì những vết thương bị đóng đinh ở tay chân Ngài đâu?*

*- Ta từ vinh quang trên trời xuống, nên đâu còn thương tích gì.*

*Martinô nói:*

*- Tôi không muốn nhìn Đức Kitô không thương tích.*

*Vua quỷ liền biến mất.*

Đức Kitô khi đã Phục sinh vẫn giữ những thương tích của cuộc khổ nạn và những lần xuất hiện đầu tiên, Chúa thường cho các môn đệ xem những thương tích này để họ dễ nhận ra Chúa và cũng để nhắc lại cái chết với dấu tích yêu thương trọng đại của Chúa đối với họ.

Qua Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy Chúa đã hiện ra với các Môn đệ trong những buổi họp mặt thường lệ. Các tín hữu, bắt đầu có buổi họp hàng tuần. Lễ hội đã chuyển từ ngày Sabat sang ngày Chúa nhật, ngày Chúa sống lại. Niềm tin và phương thức thờ tự đã chuyển từ Cựu ước sang Tân ước, từ Do thái giáo sang Kitô giáo. Mỗi Chúa nhật khi

chúng ta họp nhau để phụng thờ Chúa đó là một lễ Phục sinh, và Chúa ở giữa các tín hữu Người. Cho dù chúng ta khoá kín cửa, cho dù tâm hồn ta còn ngổn ngang nhiều trở ngại, nhưng khi chúng ta họp nhau lại vì Danh Chúa, thì Chúa có mặt với chúng ta.

Tin Mừng hôm nay kể lại hai lần Chúa xuất hiện sau khi người sống lại. Và lần xuất hiện thứ hai chú trọng đặc biệt tới Tôma. Tông đồ Tôma là người nhiệt tình và thẳng thắn, nghĩ sao nói vậy. Ông đã mạnh dạn biểu lộ nỗi nghi nan trước sự kiện Chúa sống lại. Khi hiện ra lần sau, Chúa đã bảo ông Tôma: “Đây là vết thương của Ta, Con hãy đặt tay vào và đừng hoài nghi nữa”. Có lẽ Chúa đã mỉm cười trước sự nghi nan này. Chúa cho ta biết dù Người không có mặt, Người vẫn nghe mọi lời nói, vẫn thấy mọi tâm tình, mọi suy tư của chúng ta. Sự kiện đó giúp chúng ta dễ tin vào lời hứa của Chúa: “Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” cho dù chúng ta không thấy Chúa.

Chúng ta không thấy Chúa mà vẫn tin, vẫn thi hành lời Chúa, vẫn trung thành thực hiện sứ mệnh Chúa trao, đó là căn bản cuộc sống và của niềm tin. Nhờ đó chúng ta đáng lãnh phần thưởng như lời Chúa: “Phúc cho ai không thấy mà tin”.

*Lạy Chúa, xin thêm lòng tin cho chúng con mỗi khi chúng con ngắm nhìn những thương tích nơi chân tay và cạnh sườn Chúa. Chúng con xin tạ ơn Ngài.*

## 52. Niềm tin.

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe, tôi muốn suy nghĩ về thái độ của Tôma. Tôma không phải là một kẻ cứng lòng, ông chỉ muốn tin vào những gì là rõ ràng và hiển nhiên. Vì thế, khi nhìn thấy Chúa, ông đã vội vã kêu lên:

- Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa của tôi.

Và Chúa Giêsu đã nói một lời đem lại cho chúng ta nhiều an ủi và khích lệ:

- Phúc cho ai không trông thấy mà tin.

Có lẽ khi nói lời này Chúa Giêsu đã nghĩ tới hằng triệu triệu người tin tưởng và trung thành phụng sự Ngài, dù chưa một lần nhìn thấy.

Chúng ta cũng vậy. Chúng ta chưa một lần nhìn thấy Ngài, chưa một lần được đụng tới gấu áo Ngài, chưa một lần được nghe Ngài giảng, chưa một lần được chứng kiến phép lạ Ngài làm. Dầu vậy, chúng ta vẫn tin tưởng, yêu mến và thờ lạy Ngài.

Thế nhưng có kẻ đã bảo:

- Đó chỉ là một niềm tin tưởng mù quáng vào một người đã sống cách đây hơn 2000 năm, niềm tin tưởng ấy không còn thích hợp với não trạng của con người thời nay.

Tôi xin trả lời:

- Đức tin của chúng ta không mù quáng, nhưng dựa trên những cơ sở vững chắc.

Thực vậy, sự hiện diện của Chúa Giêsu là một sự kiện lịch sử như sự hiện diện của César, của Khổng Tử. Hàng ngàn năm về trước, các tiên tri đã loan báo và trong Tân Ước, cuộc đời Chúa Giêsu đã được xác định một cách rõ ràng và cụ thể, cùng với những lời Ngài đã dạy và những việc Ngài đã làm. Qua đó chúng ta thấy được rằng: Ngài là Thiên Chúa. Bởi vậy, chúng ta hãy tin tưởng vào lời Chúa, dù lời ấy nó không phù hợp với sở thích và nguyện vọng riêng tư của chúng ta.

Thế nhưng, có kẻ lại bảo:

- Nếu đó là những sự kiện cụ thể và hiển nhiên, tại sao không lôi kéo được hết mọi kẻ tài cao và học rộng?

Dĩ nhiên chúng ta không chối cãi, ngày nay có nhiều người trí thức vỗ ngực tự xưng mình là kẻ không tin tưởng. Để có một cái nhìn đúng đắn, chúng ta cần phải xác định: Những chân lý siêu nhiên không phải là những chân lý toán học như hai với hai là bốn. Để đón nhận, cần phải có một tâm hồn sẵn sàng. Đức tin mãi mãi vẫn là một hồng ân của Thiên Chúa. Những đam mê vẫn đục thường là những chướng ngại vật cản ngăn con đường đức tin.

Tôi xin lấy một thí dụ: Chúa Giêsu đã làm cho Lagiarô chết bốn ngày sống lại. Đó là một sự kiện lạ lùng, thế nhưng, những kẻ chứng kiến đã có phản ứng như thế nào? Phúc âm đã kể lại:

- Có những người đã tin vào Chúa, nhưng có những kẻ lại hậm hực tức tối, để rồi tìm mọi cách để giết Chúa. Trước một sự kiện hiển nhiên như thế, người thì bảo: Ngài thực là Thiên Chúa hãy tin vào Ngài. Kẻ thì bảo: Ông ta là một tay nguy hiểm, cần phải khử trừ.

Ngày nay cũng thế. Có những nhà bác học Công giáo thì cũng có những nhà bác học vô thần. Và đây chính là vai trò của tác dụng ơn Chúa trong tâm hồn mỗi người. Người thì công nhận, kẻ thì từ khước và làm cho ơn Chúa trở nên vô hiệu quả, như một câu danh ngôn đã nói:

- Chính trái tim làm cho đầu óc bị hư hỏng.

Cho đến tận cùng thời gian, nhân loại này luôn luôn chia thành hai giới tuyến: Giới tuyến của những người tin tưởng vào Chúa và giới tuyến của những kẻ chối bỏ Ngài. Cũng như trên thiên đàng vào thời nguyên thủy đã có những thần lành và thần dữ. Vậy thì chúng ta thuộc về giới tuyến nào?

Hãy tuyên xưng đức tin như Tôma ngày xưa: Lạy Chúa tôi,  
lạy Thiên Chúa tôi.

### 53. Lòng thương xót.

Trong cuốn “A Forgiving God In An Unforgiving World”, “Một Thiên Chúa Tha Thứ Trong Một Thế Giới Không Tha Thứ”, của Ron Lee Davis, kể lại câu chuyện về một linh mục người Phi Luật Tân như sau:

*Vị linh mục là một người rất yêu mến Thiên Chúa, nhưng ông luôn luôn bị ám ảnh bởi một tội bí ẩn đã phạm nhiều năm trước đây. Ngài đã ăn năn sám hối, nhưng vẫn không cảm thấy bình an vì chưa cảm nhận được sự tha thứ của Thiên Chúa. Trong giáo xứ của ngài có một người phụ nữ có lòng yêu mến Thiên Chúa rất sâu xa và tuyên bố là được ơn biết những điều Chúa Giêsu muốn nói với bà. Riêng vị linh mục lại không tin điều này. Để thử thách bà, ngài nói: “Lần sau bà nói chuyện với Chúa Giêsu, tôi muốn hỏi Ngài xem tội của tôi đã phạm trong thời gian còn học ở chủng viện là tội gì”. Người phụ nữ đã đồng ý.*

*Vài ngày sau đó, vị linh mục hỏi bà, “Này bà, bà đã gặp Chúa Giêsu trong giấc mơ chưa?” Bà trả lời, “Rồi”, “Vậy bà có hỏi Ngài tôi đã phạm tội gì trong chủng viện không?” ngài hỏi. “Có chứ”. “Vậy thì Ngài nói gì?” Người phụ nữ mỉm cười và nói, “Một điều rất thú vị mà tôi chưa bao giờ nghe Ngài nói khi tôi hỏi Ngài rằng cha đã phạm tội gì, Ngài chăm chú nhìn tôi và nói, “Ta chẳng còn nhớ nữa!”*

Thật vậy, khi hiện ra Chúa Giêsu đã không hề nhắc tới các việc ba lần Phêrô chối Ngài, sự đào ngũ của các tông đồ ở vườn Giếtsimani, sự nghi ngờ của Tôma. Ngài đã tha thứ tất cả! Đây là điều an ủi lớn cho chúng ta.

Tuy nhiên, Ngài đã đòi hỏi chúng ta cũng phải tha thứ cho nhau: “Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em”.



Ngày 13.5.1881, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã bị bắn bởi Mehmet Ali Agca. Trong khi còn đang nằm trong phòng cấp cứu, ngài nói, “Tôi cầu nguyện cho người anh em đã bắn tôi, và tôi thành thật tha thứ cho anh ta”. Vào ngày 27.12.1983, ngài đã đến nhà tù thăm anh, nói chuyện và ôm anh.

Bà Barbara Reynolds trước đây là một ký giả của tờ nhật báo USA Today. Khi còn bé đã bị lạm dụng tình dục bởi một người trong họ hàng. Đến tuổi trưởng thành, bà gặp lại người đàn ông đó và đối chất với ông về sự kiện loạn luân. Bà đã chia sẻ như sau: “Khi tôi đối chất với người họ hàng, kẻ đã lạm dụng tình dục lúc tôi còn nhỏ. Một cách kỳ lạ, ông ta đã không nhận ra sự đau khổ của tôi. Ông đã không năn nỉ xin tha thứ. Ông chỉ nhìn chăm chú vào tôi với những ánh mắt trống rỗng và chán chường, rồi nói, “Tôi như thế đó!” Do vậy tôi có thể làm gì được? Bắn ông ta hả? Thưa kiện? Tránh mặt? Đến lúc đó ông ta vẫn không hiểu. Có lẽ ông sẽ không bao giờ hiểu. Bởi vậy, tôi chỉ có thể làm được hai điều. Trước hết, tôi bỏ đi, và không bao giờ nói chuyện với ông ta nữa. Thứ đến, tôi đã tha thứ cho ông “.

Bà Reynolds kể rằng sau nhiều năm đi đến các nhà phân tích tâm lý học, sự tha thứ vẫn là phương thuốc trị liệu tốt nhất. Chúng ta tha thứ cho người khác không phải chỉ vì ích lợi linh hồn của người đã làm điều sai trái cho chúng ta, nhưng còn vì ích lợi tinh thần của chính chúng ta. Tuy vậy, sự tha thứ không phải dễ!

Cô Corrie Ten Boom đã diễn tả sự tha thứ giống như buông tay ra khỏi sợi dây chuông. Bạn có bao giờ nhìn thấy một ngôi thánh đường với tháp chuông cao vút chưa? Để nghe được tiếng chuông kêu, bạn phải kéo thật mạnh một lúc. Ngay khi tiếng chuông đã bắt đầu vang lên, chỉ cần giật nhẹ tay theo đà chuyển động. Bao lâu bạn tiếp tục kéo, chuông cứ

*vang. Cô Corrie đã so sánh rằng sự tha thứ chính là buông tay ra khỏi sợi dây chuông. Đơn giản là như vậy!*

Khi bạn làm như thế, tiếng chuông vẫn cứ tiếp tục vang, vì sự chuyển động vẫn còn làm việc. Tuy nhiên, nếu bạn buông tay ra khỏi sợi dây, tiếng chuông sẽ bắt đầu chậm lại, rồi dần dần ngưng hẳn. Giống như vậy, khi bạn quyết định tha thứ, những cảm giác không tha thứ xưa kia có lẽ vẫn còn tiếp tục, vì chúng vẫn còn nhiều chuyển động. Nhưng nếu bạn quyết định tha thứ, cái tinh thần không tha thứ kia sẽ bắt đầu chậm lại và dần dần im bật. Sự tha thứ không phải là một cảm giác, nhưng là một hành động. Đó là buông tay ra khỏi sợi dây oán thù.

## 54. Tin.

Trong thành Giêrusalem, ai nấy đều rõ: Ông Giêsu, người làng Nagiaret, đã chết. Thế nhưng, việc Ngài đột ngột sống lại đã gây nên nhiều thái độ khác nhau: Tin và không tin, chấp nhận và chống đối. Chúng ta cùng nhau phân tích thái độ của Tôma, vì nó rất gần gũi với chúng ta, cũng như soi sáng cho chúng ta tin vào Đức Kitô Phục sinh hơn.

Trước hết tin là phải chấp nhận có một thế giới khác vượt ngoài tầm tay và suy tưởng của chúng ta. Trong thời đại khoa học này, chúng ta dễ bị cám dỗ, chỉ tin vào những gì thấy được và hợp lý mà thôi.

Chính vì thế một bác sĩ giải phẫu đã tuyên bố:

- Tôi đã mổ nhiều người nhưng chẳng thấy linh hồn ở đâu.

Hay như một phi hành gia sau lần bay quanh mặt trăng ba vòng cũng tuyên bố:

- Tôi đã lên thật cao mà chẳng thấy Chúa nào ở trên trời cả.

Tôma cũng đòi phải thọc chính tay mình vào cạnh sườn Chúa thì ông mới tin. Thường tình con người vẫn muốn coi mình là trung tâm điểm và bắt Thiên Chúa phải thế này thế nọ thì chúng ta mới tin.

Tiếp đến, tin vào Chúa Phục sinh đòi chúng ta phải dám liều. Hai người yêu nhau dù có tâm sự tính toán kỹ với nhau, nhưng rồi cuối cùng cũng vẫn phải dám liều. Biết ngày mai sẽ ra như thế nào. Nếu chắc chắn thì còn thề thốt làm chi.

Chẳng bao giờ con người có thể hiểu hết về Thiên Chúa cũng như về thế giới bên kia. Tin đây là tin Đấng đã chết mà nay sống lại, đồng thời Ngài đã hứa ban cho chúng ta đời sống vĩnh cửu sau khi chết.

Cũng như Tôma, chúng ta chỉ được nghe nói lại. Ngài là Đấng vô hình và dường như luôn vắng bóng và im tiếng, dù Ngài luôn ở bên cạnh chúng ta. Tin như vậy không phải là dám liều, dám trao cả cuộc đời và con người chúng ta vào tay

Đấng vô hình đó sao. Với Tôma, tin Ngài sống lại có nghĩa là phải tiếp tục từ bỏ những dự định riêng tư để bước theo Ngài.

Sau cùng, tin đòi phải chiến đấu. Đức tin không đem lại sự yên ổn. Sở dĩ như vậy vì đức tin đòi phải phá hủy con người cũ trong chúng ta. Bởi đó chúng ta phải chiến đấu với chính mình. Con người vẫn có khuynh hướng ôm chắc lấy những gì có sẵn, không muốn đánh mất thế giới họ đã tạo ra như của cải, mạng sống.

Tin vào Chúa Phục sinh là hướng cả cuộc sống về đời sau Chúa hứa. Do đó, đức tin đòi chúng ta phải đặt lại giá trị tất cả những gì chúng ta đang có hay sẽ kiếm được, ngay cả đến mạng sống. Nhiều khi đức tin còn đòi chúng ta phải có thái độ dũng dũng và từ bỏ, nếu của cải, mạng sống ngăn cản Tin Mừng. Nếu không chiến đấu với những khuynh hướng đi xuống như vậy, chúng ta sẽ bị kéo ghì và ở lại mãi trong thế giới vật chất...

Hơn nữa, đó cũng chính là nỗi trạng chung của những người chung quanh. Họ sẽ trấn an để chúng ta sống như thế chẳng có Tin Mừng Phục sinh. Sống ngược với nỗi trạng trần thế ấy đòi chúng ta phải có một ý chí phấn đấu và mạnh mẽ. Đáp lại, Tin Mừng thường làm chúng ta có cảm giác lạc lõng và bơ vơ, không giống ai và bị thiệt thòi ở đời này.

Sống đức tin và đón nhận niềm vui của Đấng đã sống lại là điều khó khăn, chúng ta luôn bị cám dỗ đặt lại vấn đề đức tin, linh hồn, đời sau, giống như người Do Thái ngày xưa luôn muốn trở lại với kiếp nô lệ nhưng no nê, bảo đảm, và bàn tay khỏi lo lắng và đòi hỏi.

Hãy vững niềm tin vì Chúa đã sống lại, Ngài ở với chúng ta luôn mãi.

## 55. Sống đức tin.

Ngày nay, người ta muốn đặt lại tất cả các vấn đề, kể cả vấn đề niềm tin Chúa Kitô Phục sinh. Bởi thế, chúng ta không cảm thấy khó chịu với tông đồ Tôma, là người đã không muốn chấp nhận những gì người ta nói, và chống lại những điều được chấp nhận theo sự lôi cuốn của đám đông. Tôma khẳng khẳng muốn chính mình kiểm chứng điều mà các tông đồ khác nói lại là chính họ đã được thấy, được gặp Chúa Kitô Phục sinh. Đúng ra ông không có lý do chính đáng để nghi ngờ nữa. Khiêm nhường một chút thì chắc hẳn ông đã dễ dàng chấp nhận rồi. Nhưng như thế thì lại thiệt cho chúng ta, mất một bằng chứng cụ thể, sống động về Chúa Kitô Phục sinh, và nhất là câu nói bất hủ của Chúa: “Phúc thay những người không thấy mà tin”.

Đàng khác, khiến trách Tôma kém lòng tin thì Chúa đã khiển trách với thái độ êm dịu và trìu mến: “Tôma, đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin”. Chúng ta thấy khác hẳn khi Chúa khiển trách những người Pharisêu hay các tông đồ khác. Như thế, Chúa còn thông cảm nhiều với Tôma. Tại sao? Vì Chúa thấy những thiếu sót của Tôma: ông không chống đối để đi đến việc từ chối đức tin, nhưng là khát vọng thấy rõ hơn để tin. Bởi thế, trong thời đại chúng ta, có phản chứng chẳng nữa thì cũng đừng ngạc nhiên và lo lắng, ngược lại, phải hy vọng, vì đó là thái độ tìm kiếm sâu xa, nó là dấu hiệu của lòng tin hoạt động và tự do, của những người đang tìm kiếm, nhờ đó mà người ta khám phá ra những giá trị chân thực. Do sự tìm kiếm này người ta nhận ra được điều chính yếu của Kitô giáo là đức tin. Điều chính yếu ở đây là tin vào Đức Kitô.

Vậy đức tin là gì? Đức tin là tiếng kêu. Thật vậy, Tin Mừng đã nói lên như thế. Khi Chúa Giêsu hiện ra đứng trước Tôma, thì ông run sợ và phát ra tiếng kêu này “Lạy Chúa của

con, lạy Thiên Chúa của con”. phải chăng chính những lời bộc phát đó đã diễn tả điều sâu thẳm nhất nơi tâm hồn người ta? Phải chăng đó là tiếng nói của trái tim, của tâm hồn, khắc hẳn với sự đắn đo so nghĩ của con người để tìm những lời lẽ hợp tình hợp lý, trước khi muốn nói lên?

Những nơi khác trong Tin Mừng cũng cho thấy cảnh tương tự, như lời tuyên xưng của Phêrô. Khi Chúa Giêsu hỏi các môn đệ: “Người ta bảo Thầy là ai?” Thì Phêrô đã trả lời mà kêu lên: “Thầy là Đức Kiô, Con Thiên Chúa hằng sống”. Và Chúa đã xác định ngay rằng đó là tiếng kêu đức tin: “Phêrô, con có phúc, vì không phải xác thịt hay máu huyết tỏ cho con biết điều đó, nhưng là Cha Ta trên trời”.

Cũng vậy, đám đông tụ họp bên Chúa Giêsu sau phép lạ hóa bánh, lúc bấy giờ Chúa nói về bánh ban sự sống, Ngài làm cho họ chung hưởng khi Ngài quả quyết: “Phải ăn thịt và uống máu Ngài mới được sự sống đời đời”, nghe Chúa nói thế họ bỏ đi, còn các môn đệ ở lại, Chúa hỏi: “Anh em có muốn bỏ Thầy mà đi không?” Một lần nữa, tiếng kêu lại vang lên và cũng là tiếng kêu của Phêrô: “Chúng con sẽ theo ai, Thầy mới có những lời ban sự sống đời đời”.

Với Martha, chị của Lagiarô, Chúa đã hỏi bà: “Thầy là sự sống lại và là sự sống, con có tin điều đó không?” Martha trả lời: “Con tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến trong thế gian”. Đó cũng là một tiếng kêu tuyên xưng đức tin.

Đức tin là một tiếng kêu, nhưng sau đó là gì? Là nhận biết. Đối với một vật nào đó thì người tìm ra, khám phá được. Nhưng đối với một người thì người nhận biết. Đức tin là nhận biết một Đấng. Đức tin giống như tia chớp nơi một người chồng đang chờ đợi một người vợ tương lai mà anh ta đã yêu thương. Và rồi, giữa đám đông, anh đã nhận ra người anh thương yêu, chỉ có mình nàng thôi. Đấng mà đức tin

nhận biết là Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, và chỉ mình Ngài thôi.

Chúng ta tin Chúa Giêsu, chúng ta nhận biết Chúa rồi, chúng ta phải làm gì? Chúng ta phải **sống niềm tin** đó. Sống niềm tin có nghĩa là chúng ta phải thể hiện niềm tin ấy trong đời sống. Đó là cách thẩm định đức tin của chúng ta. Bất cứ du khách nào sau một lần viếng thăm nước Mỹ, cũng đều có thể rút ra một bài học. Dù muốn dù không, du khách nào cũng phải tán phục tinh thần làm việc và óc thực dụng của người Mỹ. Người Mỹ không áp dụng chính sách hay một phát minh mới như một đồ trang sức, mà ngược lại, họ tìm cách ứng dụng vào đời sống thực tế.

Người Kitô hữu có thể nhìn vào đó để làm bài học cho đức tin của mình. Chúng ta có ứng dụng đức tin vào đời sống hằng ngày không? Chúng ta tin Thiên Chúa là Đấng quan phòng và là Cha nhân từ. Niềm tin ấy có được thể hiện bằng một cuộc sống tin tưởng, lạc quan, phó thác, hân hoan, ngay cả khi gặp gian nan thử thách không? Chúng ta là tín hữu của Đấng đã sống và đã chết cho tha nhân, và là Đấng dạy chúng ta phải sống yêu thương, bác ái với mọi người. Niềm tin ấy có được thể hiện bằng những việc làm cụ thể của yêu thương, quảng đại, quên mình, tha thứ với mọi người không? Chúng ta tin có một cuộc sống mai hậu, vĩnh cửu, bất diệt. Niềm tin ấy có được thể hiện bằng những hy sinh phấn đấu không?

Đức tin của chúng ta chỉ đáng tin cậy, chỉ có giá trị khi được thể hiện bằng những việc làm cụ thể. Giống như cái đèn được đốt lên, cần đặt ở chỗ cao để soi sáng cho mọi người, thì đức tin của chúng ta cũng cần phải được thắp lên chiếu sáng cho mọi người. Nó cần phải được đốt lên một cách liên tục trong cuộc sống hằng ngày.

Cuộc sống mỗi ngày với những độc điệu, phiền toái và thử thách của nó, chính là nơi để chúng ta sống một cách cụ thể

niềm tin của chúng ta. Những mối tương quan hằng ngày với những người chung quanh chính là môi trường để chúng ta diễn đạt niềm tin của chúng ta. Xin Chúa cho cả cuộc sống của chúng ta trở thành chứng tích của tình yêu Chúa đối với mọi người. Và xin cho tất cả những ai gặp gỡ chúng ta đều có thể nhận ra được tình yêu của Chúa.



## 56. Mọi sự đều có thể.

*Có câu chuyện kể rằng có một người muốn xin gia nhập trong một đoàn xiếc. Anh nói: “Tôi sẽ biểu diễn bằng cách trèo lên bậc cao khoảng 50 mét và nhảy xuống một đồng mìn cửa”. Chủ đoàn xiếc nói, “Nghe anh nói thật hấp dẫn. Dầu vậy tôi cũng cần phải coi anh biểu diễn ra sao đã”. Sau đó, họ làm một dàn nhảy cao cỡ 50 mét, và anh xin việc bắt đầu biểu diễn. Khi anh ta từ trong đồng mìn cửa ngoi ra, thân xác say sút, mặt mày méo mó thì ông chủ đoàn xiếc nói với anh ta rằng, “Thật là tuyệt. Tôi nhận anh vào đoàn xiếc. Chúng tôi sẽ trả anh 250 Đô La một tuần”. Anh ta lắc đầu nói, “Cám ơn, nhưng tôi không muốn”. Ông chủ nâng tiền lương lên dần từ 250 tới 500 và 1000 đô la một tuần. Thế nhưng anh kia vẫn không chịu. Ông chủ không hiểu nổi nên nói, “Sao anh kỳ vậy? Anh cần việc mà!” Anh ta trả lời, “Tôi đau lắm... Tôi không bao giờ dám nữa đâu!” Anh thanh niên này có ước vọng tốt nhưng khi gặp điều khó, anh ta không dám dấn thân. Anh ta bỏ lỡ cơ hội cho một tương lai tốt.*

Trong bài Tin Mừng hôm nay, các môn đệ thân yêu của Chúa Giêsu tụ họp cách bí mật trong phòng kín, vì họ sợ rằng những người giết Chúa cũng sẽ tìm kiếm và giết họ như vậy. Thế rồi Đức Kitô Phục Sinh đã hiện ra với họ và ban cho họ sự bình an của Ngài. Thánh Gioan đã nói: “Các môn đệ đã vui mừng khi nhìn thấy Ngài”. Nhưng sau đó khi họ nói với Tôma (Tôma là người không có mặt khi Chúa Giêsu hiện ra) là “chúng tôi đã nhìn thấy Chúa”, ông trả lời: “Trừ phi tôi nhìn thấy bàn tay của Ngài và những lỗ đinh, xỏ ngón tay tôi vào những lỗ đinh đó, và thọc tay tôi vào cạnh sườn Ngài, thì tôi không bao giờ tin điều ấy” (Ga 20,25). Tám ngày sau đó, Đức Kitô Phục Sinh lại hiện ra với các tông đồ, và lần này dĩ nhiên có Tôma đang ở với họ và chính mắt ông đã nhìn thấy Chúa; bởi đó ông chỉ còn biết thưa: “Lạy Chúa, lạy Thiên

Chúa của con!” Chúa Giêsu đã nói với Tôma: “Con tin vì đã nhìn thấy Thầy, nhưng phúc cho những ai không thấy mà tin” (Ga 20,28-29).

***Tin luôn đòi có sự dám liều, có sự dấn thân.*** Khi niềm tin của ta là vô điều kiện, chúng ta biết rằng mọi cái đều có thể là nguyên nhân cho sự việc xảy ra. Cũng như Tôma, chúng ta thường thấy rằng rất khó quay lại với Chúa khi có quá nhiều sự đòi buộc chúng ta. Tin vô điều kiện vào Chúa, dạy cho chúng ta biết là Ngài có sự đòi buộc mà chúng ta không thể ngờ được. Đó là điều kiện để đi theo một người mà người đó lại là một người mà chúng ta luôn luôn không thể biết và làm chúng ta ngạc nhiên.

“Mọi sự đều có thể cho những kẻ tin”, chính Chúa Giêsu đã nói điều ấy với đám đông dân chúng đã chứng kiến những phép lạ Người làm. Mọi sự đều có thể cho những ai tự đặt mình dưới chân Chúa cách vô điều kiện như trẻ nhỏ tin vào cha mẹ em. Mọi sự đều có thể xảy ra cho những ai sẵn sàng chấp nhận hy sinh đời sống mình vào Quyền Năng Phục Sinh của Chúa.

Trong những giới hạn khả năng của riêng bạn mà bạn muốn trở nên con người và nhận ra toàn diện bản chất con người của mình như Chúa muốn, thì xin bạn hãy nhớ rằng chẳng có gì có thể xảy ra được nếu như bạn không làm một sự thay đổi và “trở nên như trẻ nhỏ”. Nhưng khi bạn làm sự thay đổi đó thì bạn trở nên con người vĩ đại. Khi bạn quyết định thay đổi con người mình thì mọi sự đều có thể xảy ra!

Chúa Giêsu đã nói với chúng ta rằng nếu chúng ta muốn cảm nghiệm một cuộc sống hạnh phúc mà Ngài đã làm cho chúng ta qua đời sống, sự chết và phục sinh của Ngài thì chúng ta phải trở về với Thiên Chúa là Cha chúng ta. Chúng ta phải trở về với Cha trên trời trong cùng một tâm hồn của

trẻ thơ hoàn toàn phó thác vô điều kiện trong tay cha mẹ trần gian của bé.

Mọi cái đều có thể cho những ai mở rộng đôi mắt và thưa cùng Chúa, “Xin hãy làm cho con được ngạc nhiên!”

## 57. Biểu lộ niềm tin

Anh chị em thân mến.

Trong một đoàn xiếc, có những diễn viên bước ra sân khấu người ta vẫn không biết người đó sẽ biểu diễn trò gì. Nhưng có một người vừa bước ra, thì không ai bảo ai, mọi người đều vui mừng vì họ sẽ được những giây phút thư giãn, được những trận cười thoải thích. Nhìn vào anh hề, người ta biết anh ta sẽ mang đến cho họ một sứ điệp vui mừng. Từng cử chỉ, từng điệu bộ, những lời nói, tất cả mọi hành động đều mang sứ điệp của niềm vui.

Nếu một người nào khác, làm nhiệm vụ thay thế cho anh hề, thì họ cũng phải có phong cách như thế nào để mọi người nhận ra được phong cách vui mừng mà họ thay thế. Nếu không làm được như thế thì họ sẽ khó được mọi người chấp nhận.

Vừa nghe qua bài phúc âm, có lẽ cảm giác đầu tiên đến với mọi người là Chúa Giêsu khó chịu vì Tôma quá cứng tin, không chịu nghe những gì các tông đồ chứng kiến và thông báo lại cho ông. Không phải thế. Chúng ta bình tâm nghe lại lời Chúa Giêsu, một lời nhẹ nhàng thân mật, một lời khiến cho Tôma cảm động và giật mình, một lời đi vào tận cõi riêng tư của ông mà ông cảm nhận được, lời khiến ông không thể nào đứng yên được mà phải quỳ gối xuống để tuyên xưng niềm tin của mình. Những gì Tôma suy tưởng, những gì ông nói, những gì ông làm, Chúa đều biết cả. Ông cảm nhận được điều đó. Cảm động hơn nữa là Chúa Giêsu còn nhớ đến ông đặc biệt hơn những người khác, đáp ứng nhu cầu của ông. Nhận ra như thế ông liền biểu lộ niềm tin của mình.

Còn các tông đồ cũng báo tin cho Tôma: các ông bảo rằng đã nhìn thấy Chúa sống lại, chúc bình an cho các ông, Chúa sai các ông đi rao giảng Tin Mừng. Làm sao Tôma có thể tin được các ông ấy khi các ông vẫn ngồi yên bất động trước

lệnh truyền của Đấng đã sống lại. Các ông vẫn hèn nhát, vẫn trốn tránh mọi người, vẫn ưu sầu phiền muộn, vẫn không có gì đổi mới. Làm sao Tôma có thể tin được những người lãnh sứ mệnh loan báo Tin Mừng, nhưng không có một chút nào là vui mừng. Làm sao Tôma có thể tin được nơi những người không có một chút niềm tin nào trong cuộc sống để cho ông nhìn thấy.

Chỉ cần nhìn thấy Chúa Giêsu, Tôma biểu lộ niềm tin của mình ngay: ông không thể ngồi yên bất động, ông quỳ xuống và tuyên xưng "Lạy Chúa Tôi, lạy Thiên Chúa của tôi".

Trong cuộc sống đời người, mỗi người mang lấy một sứ điệp mà Thiên Chúa trao ban, để đem Tin Mừng của Chúa đến cho người khác. Mọi người nhìn vào nơi chúng ta và có nhận ra được rằng chúng ta mang đến cho họ sứ điệp như thế nào không? Làm sao người khác nhận được niềm vui nơi gương mặt không có nụ cười, làm sao có được niềm vui nơi một gương mặt giận dữ và những lời nói nặng nề biểu lộ sự nóng nảy, giận hờn với những lời chua cay khó chịu. Cũng thế, làm sao có được niềm vui nơi những người chỉ biết trốn chạy, với những lời nói khô khan. Như thế mọi người làm sao có thể tin vào Chúa Kitô được với những sứ giả Tin Mừng như thế.

Mọi người nhìn vào trong chúng ta và họ nhận ra được Tin Mừng, khi họ nhìn thấy được một con người biết đổi mới cuộc sống mình tốt hơn. Mọi người chỉ nhận được Tin Mừng nơi những người sống Tin Mừng thật sự.

Nếu chúng ta vượt qua được những ưu sầu phiền muộn của cuộc sống, với sự bình tâm chấp nhận mà vẫn có được niềm vui khi đón nhận người khác. Nếu chúng ta nhận ra được Chúa Phục Sinh và lắng nghe mệnh lệnh của Ngài để thi hành trong hoàn cảnh sống, để biết đến và giúp đỡ mọi người khi cần thiết, biết nói những lời động viên an ủi, biết

giảng lại một chút nóng giận để có thể cho đi một nụ cười, biết nhẫn nhịn khi bị thiệt thòi chút ít, biết chấp nhận để nâng đỡ người khác làm cho đời sống được nhẹ nhàng hơn. Nếu chúng ta biết quỳ gối cảm tạ Chúa, vì nhận ra hồng ân lạ lùng của Chúa ban cho mình, thì thật là hạnh phúc cho chúng ta. Khi đó chúng ta không cần phải dùng lời nói mà loan báo Tin Mừng, nhưng chúng ta đã thi hành mệnh lệnh Chúa bằng hành động thật sự. Khi đó chúng ta đáng được lời Chúc phúc của Chúa Giêsu "Phúc cho những ai không thấy mà Tin".

Chúng ta cùng nhau cầu xin Chúa ban đức tin cho mỗi người, để biết sống đức tin bằng chính đời sống hằng ngày, và biết đem Tin Mừng cho những người chung quanh.

## 58. Đức tin.

*Trong sinh hoạt bình thường, đôi khi chúng ta có dịp gửi đến cho nhau những quà tặng. Chẳng hạn như ngày cưới, ngày sinh nhật... Thế nhưng, có những quà tặng chẳng mang lại một ý nghĩa nào cả, hay ít nữa một sự tiện dụng nào đó. Người tặng cũng chỉ tặng cho xong bốn phần, cho xong món nợ. Còn người nhận thì cũng miễn cưỡng vui vẻ lúc bấy giờ, còn sau đó thì xếp quà tặng vào một xó góc tăm tối, bụi bậm và có lẽ chẳng bao giờ ngó ngang tới.*

Phải chăng đó cũng chính là hình ảnh đức tin của nhiều người trong chúng ta. Một thứ quà tặng mà chúng ta không phải vất vả mua sắm. Một thứ đơn thuốc đã được ghi sẵn: phải làm cái này và phải tránh cái kia. Một thứ đồ vật đã lỗi thời, bị phế thải và không còn dùng vào việc chi, thoảng hoặc họ mới ngó ngang tới, như người ta vốn mĩa mai diễn tả:

- Một năm họ tới nhà thờ ba lần để rửa tội, để kết hôn và để vĩnh viễn ra đi. Một tuần nếu có đi lễ ngày Chúa nhật, thì cũng chỉ đứng tận đằng xa, tít ngoài sân cho qua lần chiếu lệ. Trong suốt thời gian còn lại, đức tin được xếp vào một xó góc tăm tối, hay một ngăn tủ khóa kín.

Với chúng ta thì khác, đức tin không phải là một quà tặng bất đắc dĩ, không phải là những hình thức bề ngoài, cũng không phải là một cái gì đã chết. Nhưng đức tin chính là sự sống. Bởi đó thánh Gioan đã viết:

- Sự chiến thắng trên thế gian là đức tin của chúng ta.

Kinh nghiệm trong những trại giam cho chúng ta thấy: những người có được một nền giáo dục tôn giáo vững chắc mới dễ dàng tránh được những hành vi dã man và độc ác. Đồng thời dựa vào những bản thống kê, thì số người Công giáo tự tử chỉ là một con số nhỏ nhoi khiêm tốn. Nếu đức tin không phải là sức mạnh thì làm sao người Công giáo có đủ khả năng chịu đựng.

**Đức tin chính là sự sống.** Thân xác của chúng ta, chẳng hạn, là một vật sống động. Ở đó có máu huyết lưu thông, để không ngừng phát triển, không ngừng lớn lên và đổi mới.

Ngày rửa tội, đức tin được gieo trồng trong tâm hồn chúng ta, nó cần phải nảy mầm, lớn lên, đâm bông và kết trái. Điều đó có nghĩa là Đức Kitô sống trong tôi và tôi sống trong Đức Kitô. Toàn thể con người tôi được ơn sung thẩm nhập, được gìn giữ trong tình yêu của Ngài. Được trở nên cao cả với địa vị là con cái Ngài. Được vượt trên trần thế để tiến vào quê hương nước trời.

Như một mầm non phải được chăm sóc thì mới có thể phát triển, bằng không nó sẽ bị thui chột. Đức tin của chúng ta cũng vậy. **Nó phải được chăm sóc, được nuôi dưỡng bằng việc đọc và suy gẫm lời Chúa cũng như các sách đạo đức,** nhờ đó tìm thấy những tiêu chuẩn hướng dẫn cho hành động.

Tiếp đến **bằng việc cầu nguyện.** Chúng ta sẽ không thể nào có được một đức tin trưởng thành mà không cầu nguyện. Cầu nguyện ở đây không phải chỉ là đọc một số kinh dọn sẵn, nhưng là thực sự tâm tình và kết hiệp với Chúa.

Nếu chúng ta chỉ sống đạo ở cái mức tối thiểu: dự lễ một tuần một lần, xưng tội rước lễ thì một năm một lần, thì chúng ta không hy vọng gì thắng nổi thế gian. Cứ như thế, đức tin dần dần thui chột để rồi chỉ còn lại một bộ xương cách trí, một tín đồ hữu danh vô thực mà thôi.

Và tới một lúc nào đó, chúng ta sẽ dễ dàng bán Chúa vì một lợi lộc nhỏ nhoi, sẽ dễ dàng chối Chúa chỉ vì một lý do không đâu mà thôi.



## **59. Suy niệm của Đam. Maria Cao Tấn Tĩnh**

### **CHỈ CÓ TRẺ NHỎ MỚI CÓ THỂ ĐI VÀO CỐT LÕI CỦA TIN MỪNG PHỤC SINH**

Phụng Vụ Lời Chúa cho Chúa Nhật thứ II sau Phục Sinh, dù khác nhau ở các bài đọc 1 và 2, cũng có cùng bài Phúc Âm, bài Phúc Âm theo Thánh Ký Gioan, bài Phúc Âm thuật lại biến cố 8 ngày sau là chính thời điểm của Ngày Chúa Nhật Thứ Hai sau Chúa Nhật Phục Sinh này. Nếu bài Phúc Âm, nhất là ở phần thứ hai, trình thuật lại việc Chúa Kitô tám ngày sau tỏ cho riêng tông đồ Tôma thấy những dấu vết tử giá của Người nhờ đó đã làm cho vị tông đồ này tin tưởng thế nào, thì bài đọc thứ hai theo Thánh Gioan cũng nhấn mạnh đến đức tin như vậy, một đức tin vào Chúa Giêsu là Đức Kitô để được Thiên Chúa tái sinh, và là một đức tin làm cho con người nhờ đó chiến thắng thế gian, vì họ tin rằng Chúa Giêsu Kitô là Đấng đã đến bởi nước và máu. Còn bài đọc thứ nhất theo Sách Tông Vụ cho thấy lòng tin tưởng vào Chúa Giêsu Kitô đây của cộng đồng Kitô hữu tiên khởi được tỏ ra nơi việc họ tin tưởng Giáo Hội, tin tưởng vào thành phần đại diện cho Giáo Hội là các vị tông đồ, bằng cách dâng hiến tất cả mọi sự của riêng mình cho các vị để các vị tùy nghi phân phối theo nhu cầu của một cộng đồng hiệp thông hoàn toàn chỉ biết “đồng tâm nhất trí” với nhau.

Tuy nhiên, Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh này, từ ngày Chị Nữ Tu Faustina được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II phong thánh ngày 30/4/2000, cũng là chính ngày Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh, đã trở thành Ngày Chúa Nhật Lòng Thương Xót Chúa, như được Giáo Hội qua Bộ Phụng Tự Và Bí Tích chính thức tuyên bố vào ngày 5/5/2000. Đó là lý do chúng ta thấy đức tin thần linh, đức tin Kitô Giáo (faith) ở đây không phải thuần túy chỉ là một đức tin (belief) theo thần học, theo tín điều, tức chỉ tin theo những khoản được liệt kê

trong Kinh Tin Kính, như tin Thiên Chúa hiện hữu, tin Ngài đã nhập thể, tử giá và phục sinh nơi Con Ngài là Đức Giêsu Kitô v.v., mà còn là và chính là tin tưởng (trust) vào lòng thương xót Chúa nữa. Nếu Kitô hữu chúng ta chỉ tin Thiên Chúa theo các khoản của Kinh Tin Kính thì ma quỷ và thành phần đã đòi đòi trăm luân hư đi cũng tin nhận như vậy, cũng biết có Thiên Chúa, Đấng “đã yêu thế gian đến ban Con Một Ngài để những ai tin vào Con thì không phải chết song được sự sống trường sinh” (Jn 3:16). Đó là lý do chúng ta thấy, như ý nghĩa của lời Chúa Giêsu nói với Mai Đệ Liên trong Phúc Âm Thánh Gioan về “Cha của Thầy cũng là Cha của các con, Thiên Chúa của Thầy cũng là Thiên Chúa của các con” (Jn 20:17), Tin Mừng Phục Sinh không phải chỉ là tin mừng về Chúa Kitô sống lại, mà còn là tin mừng con người được cứu độ, được hiệp thông với Thiên Chúa, được tái sinh trở thành con cái của Thiên Chúa. Chúng ta chấp nhận Tin Mừng Phục Sinh không phải chúng ta chỉ tin rằng Chúa Kitô đã sống lại, mà còn tin rằng Người đã sống lại vì chúng ta (x 1Cor 15:13,15-16; Rm 4:25).

Bởi thế, chấp nhận Tin Mừng Phục Sinh thực ra chính là tin tưởng vào lòng thương xót Chúa, là chấp nhận tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa, Đấng chẳng những đến với con người bằng cả nước, máu và Thần Linh (x 1Jn 5:6-8): bằng nước là nhập thể, bằng máu là tử giá, nhất là bằng Thần Linh sau khi Chúa Kitô phục sinh từ trong kẻ chết, để con người có thể nhờ Thần Linh của Đấng Phục Sinh nhận biết Ngài và yêu mến Ngài, đáp lại tình yêu nhân hậu của Ngài. Đó là lý do, theo Phúc Âm Thánh Ký Gioan và Luca, tin mừng phục sinh chính là tin mừng về lòng thương xót Chúa: “Các con hãy nhận lấy Thánh Thần. Các con tha tội cho ai thì tội họ được tha...” (Jn 20:22-23); “Như có lời chép Đấng Thiên Sai phải chịu đau khổ và sống lại vào ngày thứ ba. Nhân danh

Người, lòng thống hối để được xá tội phải được rao giảng cho tất cả mọi dân nước” (Lk 24:46-47). Đó cũng là lý do, theo tiến trình tu đức và cảm nghiệm sống đạo, Thiên Chúa luôn tỏ mình cho con người nói chung, nhất là Kitô hữu, để, với đức tin (faith) đã được lãnh nhận khi chịu phép rửa tội, họ tin tưởng (trust) vào Ngài hơn trong mọi nơi và mọi lúc, nhất là những khi gặp thử thách và trái ý, nhờ đó, họ mới có thể hoàn toàn nên giống Đức Giêsu Kitô Con Yêu Dấu đẹp lòng Ngài mọi bề (x Mt 3:17; 17:5). Và cũng chỉ khi nào con người Kitô hữu hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa, họ mới thực sự và trọn vẹn hoan hưởng mỗi hiệp thông thần linh mà họ đã được ban cho khi họ trở nên con cái Thiên Chúa qua bí tích rửa tội, nghĩa là họ mới cảm thấy Thiên Chúa và mới được Ngài bao chiếm bằng một đức ái trọn hảo, một đức ái khiến họ dám hy sinh tận tụy cho tha nhân.

Nếu “Thiên Chúa là tình yêu” (1Jn 4:8,16), một cảm nhận thần linh, một xác tín thần học cũng là một lời tuyên xưng đức tin của “người môn đệ được Chúa Giêsu yêu” (Jn 13:23; 19:26; 21:20), thì tình yêu chính là bản tính của Thiên Chúa, tức nếu không phải là tình yêu thì Thiên Chúa không còn là hay không phải là Thiên Chúa nữa, mà có thể là một hung thần, một bạo chúa, một quỷ vương v.v. Bởi vì, với quyền năng tuyệt đối trong tay, vị thiên chúa không phải là tình yêu này sẽ tác hành ra sao, nếu không phải dương oai tác quái, động một tí là sát phạt liền, như thực tế cho thấy nơi trường hợp của các bạo chúa trong lịch sử loài người từ trước tới nay. Ngược lại, nếu quả thực “Thiên Chúa là tình yêu” thì Thiên Chúa chẳng những là Đáng toàn năng mà còn là Đáng toàn thiện nữa. Vì “tình yêu” bao gồm cả hai phẩm tính toàn năng và toàn thiện của Đệ Nhất Hữu Thể là Thiên Chúa. Về phẩm tính “toàn năng” của “tình yêu”, con người đã chẳng cảm

nghiệm và cho rằng “tình yêu” mạnh hơn sự chết là gì. Về phẩm tính “toàn thiện” của “tình yêu”, con người cũng đã chẳng thấy rằng chỉ khi nào họ có “tình yêu” hay có đức ái trọn hảo họ mới có thể hy sinh xả kỷ và rộng lượng thứ tha hay sao, đến nỗi, họ có thể hy sinh mạng sống cho tha nhân? Nếu “toàn thiện” cho thấy một “tình yêu” có thể thắng vượt sự dữ nơi đối tượng yêu và dám chết cho đối tượng yêu như thế thì “toàn thiện” bao gồm cả phẩm tính “toàn năng”, và “toàn thiện” đây có tính cách “nhân hậu”. Vậy, nếu “Thiên Chúa là tình yêu”, một tình yêu “toàn thiện”, thì “tình yêu” “toàn thiện” này phải là và chính là “tình yêu” “nhân hậu”. Và khi Thiên Chúa tỏ mình ra, tỏ bản tính thần linh của mình ra, chính là Thiên Chúa tỏ tình yêu nhân hậu của Ngài ra cho con người hèn yếu và tội lỗi.

Đúng thế, nếu Chúa Giêsu Kitô “là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Col 1:15), và là “hiện thân đích thực của bản thể Cha” (Heb 1:3), thì Người chính là tình yêu nhân hậu Thiên Chúa muốn tỏ cho loài người. Và nếu Chúa Kitô đến là “để tỏ Cha ra” (Jn 1:18) thì Người đến là để tỏ cho con người biết tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa, Đấng “đã chứng tỏ tình yêu của Ngài đối với chúng ta ở chỗ đang khi chúng ta còn là những tội nhân thì Chúa Kitô đã chết cho chúng ta” (Rm 5:8), tức Ngài “đã không tiếc Con Một Ngài song đã trao nộp Người vì chúng ta” (Rm 8:32). Vị Thiên Chúa Làm Người là Chúa Giêsu Kitô đã bày tỏ tình yêu nhân hậu của một Vị “Thiên Chúa là thần linh” (Jn 4:24) đến nỗi “Người đã yêu những ai thuộc về mình thì yêu cho đến cùng” (Jn 13:1), yêu đến “thí mạng sống mình vì chiên” (Jn 10:11), vì mỗi một con chiên (x Lk 15:4-7), bằng cả một tấm lòng rộng lượng bao dung tha thứ, chẳng những đối với những đứa con phung phá (x Lk 15:11-32), mà còn đối với cả thành phần ác

tâm, được Người cho là vô tình, đóng đanh tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa nữa (x Lk 23:34).

Thế nhưng, đối với kẻ mạnh, với thành phần người lớn thì dấu hiệu tốt đỉnh của tình yêu nhân hậu được bộc lộ nơi tử giá là một thảm bại, bởi vì, theo lý luận thuần nhân, họ không thể nào hiểu được và chấp nhận được một vị Thiên Chúa toàn năng mà lại không thể nào xuống khỏi thập giá. Bởi vậy, tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa không phải là Bí Mật Nước Trời mà chỉ có những kẻ nào bé mọn nhất mới thấu biết và cảm nhận hay sao? (x Lk 10:21)

## 60. Lòng mến hỗ trợ đức tin

Chúng ta đang sống trong một thế giới có nền khoa học phát triển vượt bậc. Ngày nay, người ta đã phát minh ra được nhiều thứ rất tinh vi và hiện đại. Người ta có thể đi lên cung trăng hay xuống lòng biển một cách dễ dàng như đi chợ... Trước tình trạng đó, dường như người ta tưởng là con người có thể kiểm nghiệm được tất cả mọi sự trong thế giới này. Rồi những gì họ thấy được, nghe được, sờ được... nói chung là những gì kiểm chứng được giác quan thì họ mới tin.

Thế là, con người nói chung và cách riêng với người Kitô hữu lại áp dụng điều trên cho cả niềm tin tôn giáo. Cách riêng là họ áp dụng điều ấy vào cho đức tin vào Chúa Giêsu phục sinh. Điều này đã có từ thời các Tông đồ. Khi nghe các bạn báo tin Thầy Giêsu sống lại, Thánh Tôma đã tuyên bố: "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin".

Do đâu mà Thánh Tôma cũng như con người chúng ta lại thường hay muốn đòi kiểm chứng như vậy? Thưa vì chúng ta chưa thật sự mến Chúa hết lòng. Khi thật sự mến Chúa thì có lẽ chúng ta sẽ tin vào Người cách dễ dàng. Ngay cả, chúng ta sẽ cho là xúc phạm khi nghi ngờ Chúa. Và khi ấy chúng ta mới thật sự được hạnh phúc và bình an.

Thật vậy, một đứa con trong gia đình khi đã yêu mến cha mẹ thật lòng thì nó sẽ biết tin và làm theo những điều cha mẹ khuyên dạy. Lúc ấy, chắc chắn nó sẽ được cha mẹ yêu thương và chăm sóc cho nhiều hơn nữa. Cũng vậy, vợ chồng khi đã yêu nhau thì sẽ tin nhau chứ không nghi ngờ nhau. Bao lâu họ còn yêu và tin nhau thì bấy lâu gia đình họ sẽ còn hạnh phúc và đầm ấm.

Như vậy, lòng mến hỗ trợ rất nhiều cho đức tin. Nó cũng sẽ là một trong những điều quan trọng làm nên sự hạnh phúc

cho chúng ta đời này lẫn đời sau. Chúa Giêsu đã nói: "Phúc thay những người không thấy mà tin!". Hơn nữa, tin vào Chúa Giêsu phục sinh không phải là điều hão huyền. Vì nếu đây là chuyện phù phiếm thì chắc là niềm tin ấy đã tan rã từ lâu rồi.

Chúng ta đã theo Chúa từ khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội. Chúng ta đã long trọng mừng lễ Chúa Giêsu phục sinh cách đây đúng một tuần. Thử hỏi chúng ta có thật sự mến Chúa và thật sự tin vào Người chưa. Hay là chúng ta vẫn còn nghi ngờ như Thánh Tôma. Chúng ta hãy luôn nhớ bao lâu còn sống trong tâm trạng nghi ngờ thì bấy lâu đời sống của ta sẽ còn luôn bất ổn.

Như chúng ta biết, đoạn Tin mừng này được Giáo hội chọn đọc trong cả 3 năm Phụng vụ của Chúa nhật cuối tuần bát nhật hôm nay. Dĩ nhiên là có lý do. Đó là Giáo hội muốn củng cố lòng tin và lòng mến vào Chúa Giêsu Phục sinh của mỗi người chúng ta ngày càng trở nên chắc chắn hơn. Hãy xin Chúa Giêsu tiếp tục ban thêm lòng tin và lòng mến cho mỗi người chúng ta.

## **61. Bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô**

### **Bài Giảng Giờ Kính Tối Thứ Bảy 11/4/2015 Vọng Lễ Lòng Thương Xót Chúa**

Anh Chị Em thân mến,

Lời chào của Chúa Kitô Phục Sinh với các môn đệ của Người vào tối Phục Sinh: "Bình an ở cùng các con!" (Gioan 20:19), vẫn tiếp tục vang vọng trong tất cả chúng ta. Bình an, nhất là trong Mùa Phục Sinh này, vẫn còn là ước mong của rất nhiều người đang chịu đựng bạo lực chưa từng thấy gây ra bởi kỳ thị và sát hại chỉ vì họ mang danh "Kitô hữu". Lời cầu nguyện của chúng ta càng thiết tha và trở nên một tiếng kêu van xin trợ giúp lên Chúa Cha là Đấng giàu lòng thương xót, để Ngài bảo trì đức tin của nhiều anh chị em chúng ta đang chịu đòn đau. Đồng thời chúng ta cũng xin ơn hoán cải tâm can của bản thân mình để biết cảm thương chứ đừng dừng đứng lạnh lùng.

Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đã được cứu độ nhờ cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu. Người là Đấng Hòa Giải, Đấng đang sống giữa chúng ta để cống hiến đường lối hòa giải với Thiên Chúa và với nhau. Vị Tông Đồ này nhắc nhở rằng, bất chấp những khó khăn và khổ đau của cuộc đời, niềm hy vọng cứu độ được Chúa Kitô gieo vãi trong lòng chúng vẫn tiếp tục tăng trưởng. Tình thương của Thiên Chúa được tuôn đổ trên chúng ta, làm cho chúng ta nên công chính và ban cho chúng ta bình an.

Nhiều vấn đề được đặt ra là tại sao hôm nay đây lại có Năm Thánh Tình Thương? Chỉ vì Giáo Hội, ở vào thời điểm đổi thay lịch sử cả thế này, được kêu gọi để cống hiến những dấu hiệu hiển nhiên hơn nữa về sự hiện diện và gần gũi của Thiên Chúa. Đây không phải là thời điểm bị phân tâm; trái lại, chúng ta cần tỉnh táo và làm bừng lên lại trong bản thân mình khả năng thấy được những gì là thiết yếu. Đây là một thời



điểm cho Giáo Hội tái nhận thức ý nghĩa của sứ vụ được Chúa ký thác cho Giáo Hội vào ngày Lễ Phục Sinh: ở chỗ trở thành một dấu hiệu và là một dụng cụ cho tình thương của Chúa Cha (xem Gioan 20:21-13).

Vì lý do ấy, Năm Thánh này cần phải làm sống động ước muốn làm sao để đón nhận nhiều dấu hiệu về niềm êm ái dịu dàng được Thiên Chúa công hiến cho toàn thế giới, nhất là cho những ai đang chịu khổ đau, những ai đang lẻ loi cô độc và bị bỏ rơi, không hy vọng được thứ tha hay không cảm thấy được tình yêu thương của Chúa Cha. Một Năm Thánh để mạnh mẽ cảm nghiệm trong bản thân mình niềm vui được tìm thấy bởi Chúa Giêsu là Vị Mục Tử Nhân Lành là Đấng đã đến để tìm kiếm chúng ta vì chúng ta đã bị lạc loài. Một Năm Thánh để lãnh nhận hơi ấm của tình Người yêu thương khi Người vác chúng ta trên vai của Người hầu mang chúng ta về nhà Cha. Một Năm Thánh chúng ta được Chúa Giêsu chạm tới và được tình thương của Người biến đổi, nhờ đó chúng ta có thể trở thành những chứng nhân cho tình thương.

Thế nên lý do cho Năm Thánh này đó là vì đây là thời điểm của tình thương. Đây là thời điểm thuận lợi để chữa lành các vết thương, một thời điểm không mệt mỏi để gặp gỡ tất cả những ai đang đợi chờ để thấy được và chạm vào bằng bàn tay của họ những dấu hiệu của việc Thiên Chúa gần gũi, một thời điểm để công hiến cho hết mọi người ơn tha thứ và hòa giải.

Xin Mẹ Thiên Chúa mở mắt chúng ta, để chúng ta có thể thấu hiểu công việc chúng ta đã được kêu gọi, và xin Mẹ xin cho chúng ta ơn cảm nghiệm được Năm Thánh Tình Thương này như là những chứng từ trung thực và phong phú của Chúa Kitô.

\*\*\*\*\*

## BÀI GIẢNG LỄ LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

*Chúa Nhật 12/4/2015*

(Bài giảng được chia làm 2 phần: phần lời ngỏ đầu cùng anh chị em Armenia, và sau đó là phần sau bài giảng)

### *Phần Lời Ngỏ*

"Thời điểm của chúng ta như là một thời điểm chiến tranh, một cuộc thế chiến thứ 3..."

Anh chị em Armenia thân mến,

Anh chị em thân mến.

Tôi đã nói một số lần về thời điểm của chúng ta như là một thời điểm chiến tranh, một cuộc thế chiến thứ 3, đang đánh nhau từng phần, một cuộc thế chiến chúng ta hằng ngày chứng kiến thấy những thứ tội ác man rợ, những cuộc tàn sát tàn ác và việc hủy hoại điên cuồng. Buồn thảm thay, hôm nay đây chúng ta cũng nghe thấy được tiếng kêu la bị bóp nghẹn và bị lãng quên của rất nhiều anh chị em không thể tự vệ, những người vì niềm tin tưởng của mình nơi Chúa Kitô hay vì nguồn gốc của mình, đang bị công khai sát hại một cách tàn nhẫn - bị chặt đầu, bị đóng đinh, bị thiêu sống - hay bị buộc phải lìa bỏ quê cha đất tổ của mình.

Cả đến ngày hôm nay nữa chúng ta đang cảm nghiệm thấy một loại diệt chủng gây ra bởi thái độ lãnh đạm chung chung và tập thể, bởi thái độ im lặng đồng lõa của Cain là kẻ hô lên rặng: "Cái đó đâu có liên hệ gì với tôi? Chẳng lẽ tôi là người canh giữ anh em tôi hay sao?" (xem Khởi Nguyên 4:9; Homily in Redipuglia, 13 September 2014).

Trong thế kỷ vừa qua, gia đình nhân loại của chúng ta đã trải qua 3 thảm họa to lớn chưa từng có. Thảm họa thứ nhất, một thảm họa nói chung được coi như là "cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20" (JOHN PAUL II and KAREKIN II, Common Declaration, Etchmiadzin, 27 September 2001), đã đổ xuống trên nhân dân Armenia của anh chị em, quốc gia

Kitô giáo đầu tiên, cũng như những tín hữu Công giáo và Chính Thống giáo Syria, Assyria, Chaldea và Hy Lạp. Các vị giám mục, linh mục, tu sĩ, những con người nam nữ, người già và thậm chí cả trẻ em bất khả tự vệ và người yếu đau bệnh nạn đều bị sát hại. Hai cuộc thảm họa còn lại gây ra bởi chủ nghĩa Nazi và Stalin. Gần đây hơn nữa đã xảy ra các cuộc tàn sát khác, như những cuộc tàn sát ở Cam Bốt, ở Rwanda, ở Burundi và ở Bosnia. Dường như nhân loại không thể ngăn chặn được việc đổ máu vô tội. Dường như cái nhiệt tình xuất phát từ lúc kết thúc Thế Chiến Thứ II đã bị hao mòn và giờ đây đang biến mất. Dường như gia đình nhân loại không muốn học từ các lầm lỗi của mình đây ra bởi luật khiếp sợ, mà cả đến ngày nay vẫn còn có những kẻ muốn loại trừ người khác bằng sự trợ giúp của một thiểu số cũng như bằng cái im lặng đồng lõa của những kẻ chỉ biết đứng nhìn. Chúng ta chưa học biết rằng "chiến tranh là những gì khùng điên", là "tán sát vô cảm" (cf. Homily in Redipuglia, 13 September 2014).

Anh chị em Kitô hữu Armenia thân mến, hôm nay, với tâm can đầy đờn đau nhức nhối đồng thời với niềm hy vọng cao cả vào Chúa phục sinh, chúng ta nhắc lại biến cố 100 năm này, một biến cố mà ông bà tổ tiên của anh chị em đã phải chịu đựng cái dã man tàn ác của cuộc tàn sát man rợ và vô cảm này. Cần phải, đúng hơn là phải có nhiệm vụ tưởng nhớ đến họ, vì bất cứ bao giờ ký ức trở nên nhạt nhòa thì sự dữ làm cho các vết thương bị mưng mủ. Chae đây hay chối bỏ sự dữ thì giống như việc để cho vết thương rỉ máu mà không băng bó nó lại!

(ĐTC ngỏ lời chào....)

Trong niềm tin tưởng mạnh mẽ rằng sự dữ không bao giờ xuất phát từ Thiên Chúa, Đáng vô cùng tốt lành, và với niềm tin vững chắc, chúng ta hãy tuyên xưng rằng những gì đã

man tàn bạo không bao giờ được coi là việc Thiên Chúa làm, hơn thế nữa, tuyệt đối không thể nào được biện minh bằng Danh Thánh của Ngài. Chúng ta hãy tiếp tục việc cử hành này bằng việc gắn mắt của chúng ta vào Chúa Giêsu Kitô phục sinh từ trong cõi chết, Đấng Chiến Thắng sự chết và sự dữ!

### ***Phân Bài Giảng***

"Ngày Chúa Nhật được Thánh Gioan Phaolô II muốn dâng kính Lòng Thương Xót Chúa này, qua bài Phúc Âm, Chúa muốn tỏ cho chúng ta thấy các thương tích của Người. Chúng là các thương tích của tình thương".

Thánh Gioan, vị đã ở trên Căn Thượng Lầu với các môn đệ khác vào tối ngày thứ nhất sau Ngày Huru Lễ, nói với chúng ta rằng Chúa Giêsu đã đến và đứng giữa các vị mà nói: "Bình an ở cùng các con", và Người tỏ cho các vị thấy đôi tay cùng cạnh sườn của Người (Gioan 20:19-20); Người đã tỏ cho các vị thấy các vết thương của Người. Nhờ đó các vị đã nhận ra rằng đó không phải là một thứ hiện ra mà thực sự là chính Người, là Chúa và các vị cảm thấy tràn đầy niềm vui.

Vào ngày thứ tám, Chúa Giêsu lại đến Căn Thượng Lầu và tỏ các vết thương của Người cho Tông Đồ Tôma, để vị tông đồ này có thể chạm vào các vết thương đó như vị tông đồ này mong muốn, nhờ đó có thể tin tưởng và trở thành chứng nhân cho sự Phục Sinh.

Cả với chúng ta nữa, vào ngày Chúa Nhật được Thánh Gioan Phaolô II muốn dâng kính Lòng Thương Xót Chúa này, qua bài Phúc Âm, Chúa muốn tỏ cho chúng ta thấy các thương tích của Người. Chúng là các thương tích của tình thương. Thật thế, các thương tích của Chúa Giêsu là các thương tích của tình thương: "Chúng ta được chữa lành nhờ các lần vết của Người" (Isaia 53:5).

Chúng Giêsu mời gọi chúng ta hãy nhìn xem các thương tích ấy, hãy chạm đến những thương tích này như Tông Đồ Tôma đã làm, để chữa lành sự thiếu lòng tin tưởng của chúng ta. Trước hết Người kêu mời chúng ta hãy tiến vào mâu nhiệm của các thương tích ấy, tức là mâu nhiệm về tình yêu thương nhân hậu của Người.

Qua các thương tích này, như nơi một nơi mở ra đây ánh sáng, chúng ta có thể thấy toàn thể mâu nhiệm của Chúa Kitô và của Thiên Chúa: Cuộc Khổ Nạn của Người, đời sống trần gian của Người - đầy những cảm thương đối với thành phần yếu đuối và bệnh hoạn - việc nhập thể của Người nơi cung dạ của Đức Maria. Và chúng ta có thể lần về với toàn thể lịch sử cứu độ: các lời tiên tri - đặc biệt về Người Tội Tớ Chúa, các Thánh Vịnh, Lễ Luật và Giao Ước; cho đến cuộc giải phóng khỏi Ai Cập, đến cuộc Vượt Qua đầu tiên cũng như đến máu của các con chiên bị sát tế; và từ các vị Tổ Phụ đến Abraham, và rồi đến mãi Abel với máu kêu lên từ trái đất. Tất cả những điều ấy chúng ta đều có thể thấy nơi các thương tích của Chúa Giêsu tử giá và phục sinh; với Mẹ Maria, nơi ca vịnh Ngợi Khen của Mẹ, chúng ta có thể thấy rằng "tình thương của Người trải qua từ đời nọ đến đời kia" (Luca 1:50).

Trước các biến cố thảm thương của lịch sử nhân loại có những lúc chúng ta có thể cảm thấy tan nát tự hỏi "Tại sao?" Sự dữ của nhân loại có thể xuất hiện trên thế giới như là một vực thẳm (an abyss), một đại khuyết (a great void), nghĩa là trống rỗng yêu thương (empty of love), trống không thiện hảo (empty of goodness), trống trơn sự sống (empty of life). Thế nên chúng ta đặt vấn đề: chúng ta làm thế nào để lấp đầy cái vực thẳm này? Đối với chúng ta là những gì bất khả; chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể lấp đầy cái trống không do sự dữ mang đến cho tâm can của chúng ta và cho lịch sử của nhân loại mà thôi. Chính Chúa Giêsu, Thiên Chúa làm người,

Đáng đã chết trên Thánh Giá và là Đáng lập đầy vục thẳm tội lỗi bằng thẳm sâu của tình thương Người.

Thánh Bênadô, ở một trong những dẫn giải của ngài về Sách Diệu Ca (Sermon 61, 3-5: Opera Omnia, 2, 150-151), đã chia sẻ chính yếu về mẫu nhiệm về các thương tích của Chúa, bằng cách sử dụng những lời diễn tả mãnh liệt đến bạo dạn mà chúng ta muốn lập lại hôm nay đây. Ngài nói rằng: "nhờ những thánh tích này chúng ta có thể thấy được cái bí mật của tâm can Chúa Kitô, thấy được một mẫu nhiệm yêu thương cao cả, thấy được lòng thành của tình thương khiến Người từ trên cao đã đến viếng thăm chúng ta".

Thưa anh chị em, hãy nhìn xem đường lối Thiên Chúa đã mở ra cho chúng ta để cuối cùng chúng ta ra khỏi tình trạng nô lệ cho tội lỗi và sự chết của chúng ta, nhờ đó tiến vào mảnh đất của sự sống và bình an. Chúa Giêsu, tử giá và phục sinh, là đường lối ấy và các thương tích của Người đặc biệt đầy tình thương.

Các thánh nhân dạy cho chúng ta rằng thế giới được đổi thay bắt đầu từ việc hoán cải tâm can con người, và điều này xảy ra nhờ tình thương của Thiên Chúa. Thế nên, cho dù có phải đối diện với tội lỗi riêng của tôi hay các thảm họa lớn lao trên thế giới, "luong tâm của tôi có bị sàu thẳm nhưng không bị rối loạn, vì tôi nhớ lại các thương tích của Chúa: 'Người đã bị đả thương vì lỗi lầm của chúng ta' (Isaia 53:5). Tội lỗi nào đáng chết đến độ cái chết của Chúa Kitô không thể thứ tha chứ?" (cùng nguồn vừa dẫn).

Gắn ánh mắt vào các thương tích của Chúa Giêsu Phục Sinh, chúng ta cùng với Giáo Hội ca lên rằng: "Tình yêu của Người bền vững muôn đời" (Thánh Vịnh 117:2); tình yêu của Người vĩnh hằng. Và với những lời này ăm ắp trong lòng của mình, chúng ta hãy tiến lên trên các con đường lịch sử, theo

sự dẫn dắt của Chúa chúng ta và là Đấng Cứu Độ chúng ta, là sự sống của chúng ta và là niềm hy vọng của chúng ta.

## 62. Đức tin và lý trí

Sự kiện Chúa Giêsu Phục sinh không những là chuyện khó tin, khó hiểu đối với người thời đại nhưng nó vẫn luôn là một thách thức cho niềm tin của mọi Kitô hữu và ngay cả các tông đồ là những người sống cùng thời với Chúa. Mà đại biểu cho niềm tin yếu kém ấy chính là tông đồ Tôma.

Chúng ta phải công nhận rằng, dù sống cách chúng ta hằng 20 thế kỷ nhưng Tôma có tâm trạng và lối suy nghĩ giống với suy nghĩ của con người sống trong thời đại khoa học hôm nay. Ông thuộc mẫu người có đầu óc thực tế. Ông chỉ xác nhận những gì là chân lý khi được kiểm chứng bằng giác quan. Tuy nhiên, ông quên một điều quan trọng là không phải tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống là tuyệt đối và chắc chắn, điều có thể kiểm chứng bằng giác quan, nhất là trong lãnh vực tinh thần. Khổng Tử có nói: "những gì mắt thấy, tai nghe chưa hẳn là sự thật".

Qua thật, kinh nghiệm cuộc sống cho chúng ta thấy, có quá nhiều vấn đề mà chúng ta không thể giải quyết với kiến thức khoa học. Khoa học không phải là tất cả và sự hiểu biết của con người vẫn luôn là giới hạn. Khoa học không thể cho chúng ta thấy được ý nghĩa của cuộc sống này, cũng như không thể cất đi những đau khổ mà con người đang phải đương đầu gánh chịu. Nhưng câu hỏi: Con người từ đâu tới? Rồi sẽ đi về đâu? Đằng sau cuộc sống đầy những nước mắt và hạnh phúc là gì...? Vẫn luôn là một dấu chấm hỏi thách thức các nhà khoa học.

Chúng ta tưởng rằng khi khoa học phát triển đến một cạnh giới rục rờ thì chúng ta có thể xóa hết mọi đau khổ của kiếp người. Nhưng thực tế cuộc sống hôm nay cho chúng ta câu trả lời chính xác: có quá nhiều chiến tranh, quá nhiều bệnh tật, quá nhiều vũ khí giết người tối tân do con người tạo ra... một sự thật là con người có nguy cơ là nạn nhân của khoa học: vũ



khí hạt nhân, bom nguyên tử... Đương nhiên chúng ta không phủ nhận những giá trị và những cống hiến của khoa học cho công ích con người nhưng nếu khoa học không được đặt trên nền tảng ý nghĩa của cuộc sống con người thì nó trở thành thảm họa cho nhân loại.

Với cách suy nghĩ cá nhân và với đầu óc khoa học của mình, Tôma có quyền đặt nghi vấn cho sự kiện phục sinh của Chúa Giêsu do các Tông đồ thuật lại. Ông đòi được thấy và chạm vào Chúa. Và rồi Chúa đã hiện ra, có mặt Tôma. Chúa chê ông cứng lòng tin trước những lời chứng của anh em. Nhưng Ngài cũng đáp ứng khát vọng của ông. Để rồi ông cũng được thấy và tin như anh em.

Xung quanh chúng ta hôm nay, cũng có nhiều người như Tôma, thậm chí còn cứng lòng hơn Tôma. Họ đòi được thấy và chạm đến những thực tại vô hình như: Thiên Chúa, linh hồn, đời sau... rồi mới tin. Nhưng liệu khi thấy và chạm đến thì đức tin có còn cần thiết và có ý nghĩa gì nữa không?

Thật ra đức tin và lý trí không mâu thuẫn nhau. Nhưng bổ túc cho nhau: chính đức tin làm cho chúng ta hiểu biết sâu rộng hơn và cũng chính nhờ lý trí mà niềm tin của chúng ta thêm vững chắc.

Trước những thực tại vô hình thì sự tuân phục của đức tin vẫn luôn cần thiết. Chính nhờ sự tuân phục của đức tin mà những người phụ nữ viếng mộ Chúa nhận ra Chúa Giêsu phục sinh và trở thành nhân chứng cho Người. Các Tông đồ cũng thế. Cách nào đó họ có điểm phúc hơn chúng ta. Nhưng đức tin của họ cũng không được trang bị hơn chúng ta bao nhiêu khi đứng trước sự kiện Chúa Giêsu sống lại và hiện ra. Sự khác biệt giữa Tôma và các Tông đồ khác chính là sự tuân phục của đức tin. Phép lạ chính yếu không phải là một việc phi thường mà trước tiên là một gặp gỡ trong đức tin. Chỉ có trong đức tin con người mới nhận ra phép lạ, và cũng chỉ

trong đức tin chúng ta mới có thể gặp được Đức Kitô phục sinh.

Đức tin của chúng ta hôm nay dựa trên đức tin của những người đã thấy và đã tin, đã dám hy sinh mạng sống để nói lên rằng Chúa đã sống lại. Vì thế, chúng ta cũng phải giúp người khác thấy và chạm đến Chúa. Muốn thế, chúng ta cần phải sống như người đang thấy Chúa. Thấy Chúa phục sinh khi sống thanh thoát, không bám dính vào những danh lợi thấp hèn. Tin Chúa phục sinh khi nhận ra ý nghĩa của thập giá đau khổ chỉ là chặng đường tiến đến sự sống vĩnh cửu. Tin vào Chúa Phục sinh là dám hiến thân vì hạnh phúc nhân loại. Vì nếu tin vào Chúa phục sinh mà con tha thiết với cuộc sống trần thế đến nỗi sợ thiệt thân, ngại hy sinh... thì đó là niềm tin giả tạo.

*Lạy Chúa Kitô phục sinh, xin cho ánh sáng của Chúa hướng dẫn tâm trí, suy nghĩ và hành động của chúng con, để trong tất cả mọi sự chúng con luôn sống theo thánh ý Chúa. Xin cho chúng con nhận ra được giới hạn của lý trí và sự yếu kém của đức tin để cần được Chúa gia tăng đức tin và mở mang trí hiểu. Ước gì sự hiểu biết của con không làm cho con rời xa Chúa mà kéo chúng con đến gần Ngài hơn để chúng con nhận ra tình thương của Chúa hiện diện quanh con trong từng phút giây của cuộc sống.*

### 63. Cộng đoàn.

Các bài đọc hôm nay cho ta biết đôi nét về sinh hoạt của cộng đoàn thời Hội Thánh sơ khai. Căn cứ vào các sách Tin Mừng và nhất là sách Công vụ Tông đồ, ta thấy cộng đoàn Hội Thánh sơ khai có mấy đặc điểm sau:

**Đó là cộng đoàn cầu nguyện.** Hoàn cảnh ban đầu với những cộng đoàn bé nhỏ, những con người yếu đuối. Kỷ niệm về Đức Kitô, người Thầy thân thương còn quá tươi mới, quá đậm nét. Đó là lý do khiến các tín hữu sơ khai tha thiết họp nhau cầu nguyện. Những buổi cầu nguyện là những buổi ôn lại kỷ niệm của Thầy Chí Thánh. Các ngài bẻ bánh để tái diễn cử chỉ thân thương của Thầy. Các ngài kể cho nhau nghe những lời nói và những việc làm của Thầy để ghi tâm khắc cốt. Khao khát sự hiện diện của Thầy đã làm cho lời cầu nguyện của các ngài trở nên sống động. Và Đức Kitô Phục sinh vẫn thường đến an ủi các ngài trong các buổi cầu nguyện ấy.

**Đó là cộng đoàn đức tin.** Các ngài quây quần sống bên nhau vì cùng chung một niềm tin vào Đức Kitô Phục sinh. Niềm tin ấy rất mãnh liệt vì các ngài đã được tận mắt nhìn thấy Ngài. Niềm tin ấy không chỉ là lý trí mà còn ảnh hưởng tới cả cuộc sống. Niềm tin ấy không chỉ biểu lộ trong những giờ cầu nguyện mà còn đi sâu và thực hiện cụ thể trong những chọn lựa, trong những sinh hoạt đời thường. Cộng đoàn đóng vai trò gìn giữ, bồi dưỡng và phục hồi đức tin. Như trường hợp của tông đồ Tôma. Ông tìm lại được đức tin nhờ sự giúp đỡ của cộng đoàn. Chúa ban lại đức tin cho ông khi ông ở giữa cộng đoàn.

**Đó là cộng đoàn đức ái.** Đức tin chân thật sẽ dẫn đến đức ái. Thật sự tin Chúa sẽ dẫn đến yêu mến Chúa. Thật sự yêu mến Chúa sẽ biểu lộ trong tình yêu mến tha nhân. Nên các tín hữu sơ khai tự nhiên đồng tâm nhất trí với nhau. Sự đồng tâm

nhất trí không chỉ trong tư tưởng lời nói mà nhất là cả trong việc chia sẻ của cải vật chất. “Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung... Trong cộng đoàn không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, đem đặt dưới chân các tông đồ. Tiến ấy được phân phát cho mỗi người, tùy theo nhu cầu”. Thật đẹp và đáng mơ ước. Ai mà không mong muốn được sống với những con người như thế. Ai mà không mong muốn được chia sẻ đời sống của một cộng đoàn như thế.

**Đó là cộng đoàn chứng nhân.** Các ngài làm chứng cho nhau. Kinh nghiệm gặp gỡ Đức Kitô Phục sinh quá mãnh liệt làm cho các ngài sung sướng hạnh phúc, không thể kìm giữ, nên đã trào dâng trong việc chia sẻ với bạn bè. Câu nói “Chúng tôi đã thấy Ngài” là câu nói cửa miệng của các tông đồ. Ta được nghe các chứng từ dồn dập của Maria Madalêna, của Phêrô và Gioan, của các môn đệ đi làng Emmau, và muôn miệng nhưng mãnh liệt trong tiếng kêu của Tôma. Hữu xạ tự nhiên hương. Chứng từ của các ngài lan tỏa ra cả những người chung quanh. Trước hết là do đời sống của các ngài. Đời sống đức tin mạnh mẽ. Đời sống cầu nguyện sống động. Đời sống bác ái chan hòa. Tất cả trở thành một lời chứng hùng hồn, có sức thuyết phục hơn biết bao lời hay ý đẹp. Hơn thế nữa, các ngài còn hăng hái ra đi làm chứng cho Chúa. Bất chấp khó khăn thử thách. Bất chấp mất danh vọng chức quyền. Bất chấp cả mất mạng sống. Cộng đoàn Hội Thánh sơ khai có những nét đẹp như thế là nhờ các ngài đã gặp gỡ Đức Kitô Phục sinh, đã đón nhận được ơn phục sinh nên đã hoàn toàn thay da đổi thịt, trở thành những con người mới. Đó không còn là một cộng đoàn bình thường nữa. Đó là một cộng đoàn phục sinh. Cộng đoàn phục sinh đã vượt qua trần

gian. Cộng đoàn phục sinh tiên báo cuộc sống hạnh phúc trên Nước Trời.

## 64. Tin.

Các tông đồ đã đưa ra cho ông Tôma một thách đố. Họ đã nhìn thấy Chúa. Ông Tôma có tin họ không? Như chúng ta đã biết, lúc đầu câu trả lời của ông Tôma là không tin. Tuy nhiên, sau khi Tôma cũng được gặp Chúa Giêsu thì ông sẵn sàng tin. Tôi nghĩ là trong hoàn cảnh phải chịu một thách đố như vậy thì phản ứng của ông Tôma cũng là một điều bình thường.

Chúa Giêsu Phục sinh có thể hiện ra với dân chúng, nhưng Người đã không làm như vậy. Người để cho mỗi người chúng ta, với tư cách là những người môn đệ của Chúa, có một trách nhiệm là làm cho thế giới nhìn thấy Chúa Giêsu Phục sinh qua chính cách mà chúng ta sống cuộc đời của mình. Có lẽ bạn sẽ thốt lên: “Ồ, không thể được”. Nhưng điều đó thật sự có thể thực hiện được. Nhiệm vụ này là một niềm vui cho chúng ta, nếu chúng ta tin đây là việc của Chúa Thánh Thần và không chỉ lệ thuộc vào bản thân chúng ta mà thôi đâu. Đó là một trách nhiệm đáng sợ nhưng đồng thời cũng là một niềm vui lớn lao cho chúng ta. Giúp người khác tin vào Chúa Giêsu Kitô là một niềm vui mà chúng ta có thể cảm nghiệm được trong cuộc đời. Không có niềm vui nào lớn hơn niềm vui giúp cho một người có số phận phải chết được tiến đến với Thiên Chúa và lãnh nhận hồng ân sự sống đời đời.

Chúng ta đã đồng hành với Chúa Giêsu ngang qua các đau khổ và cái chết của Người. Giờ đây, chúng ta cảm nghiệm được niềm vui Chúa đã Phục sinh. Chúng ta hãy nắm vững sự thật này, và từ đó rút ra một niềm vui mừng và hạnh phúc để tăng cường sức lực hầu hăng hái thi hành sứ vụ đang chờ chúng ta. Cuộc đời của chúng ta sẽ luôn luôn là một tổng hợp của niềm vui và nỗi buồn, may mắn và rủi ro. Nhưng tâm hồn sẽ luôn giữ được sự bình an và cảm nghiệm được một niềm

vui tràn đầy khi biết rằng chúng ta đang cùng đi với Chúa Giêsu, nếu chúng ta đặt trọn niềm tin thác vào Người và vững tin rằng Chúa đã sống lại từ cõi chết. Không có gì có thể làm hại chúng ta được, nếu chúng ta xây dựng cuộc đời mình trên lòng tin tưởng và tin thác vào Chúa Giêsu Phục sinh.

*Lạy Chúa Thánh Thần, xin giúp con có một niềm xác tín mạnh mẽ vào sự sống lại của Chúa Giêsu để niềm tin đó cũng biến đổi con trở thành một con người mới, con người phục sinh.*

## 65. Hãy tin

Khi bị quân dữ bắt và tra tấn, mọi Tông đồ đều bỏ và chối Chúa, chỉ trừ một mình thánh Gioan. Trên cây Thánh Giá Chúa cũng chỉ nhìn thấy một Thánh Gioan bên cạnh và mẹ Người. Khi Chúa sống lại thì các tông đồ lại không tin, dù những người phụ nữ ra mồ trông thấy và đã nói một cách khẳng định cho họ, nhưng họ vẫn không tin. Nhưng Chúa vẫn không hề bực tức hay khó chịu, còn tỏ ra khoan hồng đến nỗi hiện ra với họ, để cho họ trông thấy mà không còn nghi ngờ nữa. Và hơn thế, khi nói chuyện, Người không một lời la rầy, mắng nhiếc cũng không, và nhất là không nhắc đến sự hèn nhát, bội phản và yếu tin của họ. Chắc chắn lần hiện ra này không phải chỉ có Đức Giêsu Phục Sinh, mà tất cả mọi người chúng ta ai cũng nghĩ tất cả các Tông đồ không còn ai dám nghi ngờ hay yếu tin nữa. Nhưng không phải thế! Chúa hiện ra và ban cho các Tông đồ ơn huệ được "mắt thấy", "tai nghe". Má những ân huệ đó chúng ta chỉ có thể cảm nghiệm được khi chúng ta có đức tin.

Than ôi! đức tin là cái mà con người ta thường không có. Phúc âm hôm nay kể lại sự cứng lòng tin của Thánh Tôma. Khuynh hướng đó cũng chính là khuynh hướng của những con người đang sống trong thời đại hôm nay. Ai ai cũng muốn sống bằng thực nghiệm bằng kiểm chứng, chỉ muốn tin cái gì mắt mình trông thấy, trí mình hiểu được. Còn cái gì mà người khác thuật lại, phải nhờ người khác cho biết thì khó tin, và cho là nhằm nhí. Vì thế, sự thật mà nói ai ai trong chúng ta cũng muốn được xỏ ngón tay vào lỗ đinh và bàn tay vào cạnh nương long Chúa thì mới tin ở Người.

Người cứng tin nhất chắc chắn là Tôma và người được may mắn nhất chắc cũng là ông, được thỏa tính tò mò, được đặt tay vào lỗ đinh và bàn tay vào cạnh nương long Chúa. Vì chính ông đã đòi hỏi đích thân động đến Chúa thì ông mới tin,



nên Chúa đã phán với ông: "Vì đã thấy nên con tin. Phúc thay những người không thấy mà tin". Do đó, Chúa muốn đòi mỗi người chúng ta hãy rút ra bài học kinh nghiệm từ Tôma. Khi thấy thì mới tin thì chẳng còn gì lạ, mà hãy tin khi chưa thấy. Đó mới là đức tin Chúa cần nơi mỗi người.

Thật ra tin chính là chấp nhận có một cái gì đó mà ta chưa thấy, nhưng phải phó thác vào một người thật đáng tin cậy. Như thế, đức tin của chúng ta là phó thác vào sự chân thật của Thiên Chúa để mà chấp nhận những chân lý đã được Người truyền dạy. Mặc dù lúc đó ngũ quan ta không cảm thấy và trí khôn ta không hiểu được. Nhưng cũng đừng hiểu lầm tin như thế là mù quáng, nhưng mù quáng sao được khi ta tin vào một người rất đáng tin cậy, vì thế lòng tin của ta thật có lý.

Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta cũng đã phải tin nhiều điều chúng ta không thấy rồi. Như ông bà ở tiên, chúng ta cũng đâu thấy các ngài, cũng đâu sờ được các ngài, cũng đâu trò chuyện được với các ngài, nhưng chúng ta vẫn tin trong quá khứ vẫn có các ngài. vậy ai có thể quả quyết chỉ tin những điều mình trông thấy, và coi tất cả những người nói cho mình biết điều mình không trông thấy là dối trá, thì người ấy không thể sống trong xã hội loài người được. Vì trong xã hội loài người mỗi tương thân tương trợ, chỉ bảo, nương tựa tin tưởng lẫn nhau là điều cần thiết. Ngược lại, người không tin tưởng vào bất cứ ai, chứng tỏ họ không có một nhân cách thật sự, chỉ biết cố thủ trong ốc đảo ích kỷ nghi ngờ, nhìn người khác với cặp mắt giả dối, vì chỉ có người dối trá mới không tin vào lời người khác nói là sự thật, chỉ có người hà tiện mới không tin người rộng rãi. Một người không dám đặt niềm tin vào ai, chứng tỏ mình thiếu hẳn các đức tin của một con người. Đó là nhìn vào phạm vi tự nhiên. Trong phạm vi siêu nhiên sự lệ thuộc của ta vào Thiên Chúa

còn sâu xa hơn sự lệ thuộc của ta vào xã hội nhiều. Vì thế đức tin không những cần thiết mà còn đánh giá sự thánh thiện của mỗi người, vì người thánh thiện chắc chắn phải có một đức tin chuyên được nủi, vì người ấy nhận biết Thiên chúa toàn năng và đặt cả niềm cậy trông của mình vào Người.

*Lạy Chúa, chúng con không được may mắn như các tông đồ, được trông thấy Chúa, sờ đến Chúa, nói cùng Chúa và ăn uống với Người. Nhưng chúng con lại được may mắn chứng kiến rất nhiều người đã sống cho Chúa và chết cho chúa. Vì chỉ có Chúa Phục Sinh thật sự mới là động lực như thế. Xin cho con biết vững tin. Amen.*

## 66. Đức tin và bình an

(Suy niệm của Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP)

Bài Tin Mừng kể lại hai lần Chúa Kitô Phục sinh hiện ra với các tông đồ: lần thứ nhất vào chính ngày Phục sinh, lúc đó vắng mặt ông Tôma, lần thứ hai, sau đó tám ngày, lần này có mặt ông Tôma. Mục đích Chúa hiện ra là để minh chứng cho các môn đệ thấy chắc chắn Ngài đã sống lại thực sự. Bài Tin Mừng này có hai câu nói của Chúa Giêsu rất đáng chú ý và suy nghĩ: Câu thứ nhất Chúa nói với ông Tôma: **“Phúc thay những người không thấy mà tin”**, đây cũng là điều Chúa muốn nói với chúng ta, những người đang sống xa biển cố Phục sinh cả hơn hai ngàn năm, chúng ta không thấy Chúa Kitô Phục sinh, nhưng chúng ta vẫn tin, tin mạnh mẽ, tin vững chắc. Câu thứ hai là lời chào và cũng là lời cầu chúc của Chúa Kitô Phục sinh cho các môn đệ: **“Bình an cho anh em”**, đây cũng là điều Chúa muốn ban cho chúng ta và chúng ta cũng luôn cầu xin Chúa.

Chúng ta thấy lúc đầu ông Tôma tỏ ra một thái độ cứng lòng, khó tin những điều các bà đạo đức, các bạn tông đồ kể lại, ông cho là ảo tưởng, không đáng tin, ông nói: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin”. Chúa rất nhân từ và nhẫn nại, Ngài vui lòng chờ đợi qua tám ngày rồi mới hiện ra để thỏa mãn những yêu sách quyết liệt của ông. Trước bằng chứng quá hiển nhiên ấy, ông phục xuống và kêu lệnh: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con”. Theo cha Larăng, một học giả Kinh Thánh nổi tiếng, đây là lần thứ nhất Chúa Giêsu được gọi bằng danh hiệu “Thiên Chúa” rõ rệt, cho nên, đây là một tác động đức tin hoàn toàn và quyết liệt sau một thời gian hoài nghi và từ khước. Tác động đức tin này có giá trị, vì thực sự Tôma đã vượt qua hình dáng bên ngoài để đi tới thực tại tiềm ẩn: mắt

ông chỉ nhìn nhìn thấy con người Chúa Giêsu, tay ông chỉ sờ tới những vết thương hữu hình, nhưng ông tuyên xưng Chúa là Thiên Chúa của ông.

Lúc ấy Chúa phán một câu mà muôn đời sẽ suy niệm và trở nên nguồn an ủi, phấn khởi cho mọi thế hệ về sau: “Phúc thay những người không thấy mà tin”. Phán câu ấy Chúa có ý nhằm đến chúng ta ở thế kỷ XXI này và muôn thế hệ sau nữa, là những người không được đặc ân chiêm ngưỡng dung nhan nhân loại của Chúa, không được đặc ân nghe tiếng Ngài, đụng chạm tới thân xác thánh thiện của Ngài, nhưng chúng ta tin Ngài dựa vào bằng chứng của các tông đồ, thế giá của Kinh thánh và lời Giáo Hội giảng dạy, ai tin qua đó là có phúc. Chúng ta có thể nói như thánh Ghêgôriô: “Ngón tay đa nghi của thánh Tôma đã trở nên ông thầy của toàn thể thế giới, bàn tay đa nghi của thánh Tôma đã dạy cho con người một sự thật rất chắc chắn, đó là thân xác Phục sinh của Chúa Kitô”. Chúng ta tin chắc như thế, chúng ta sẽ là người có phúc: phúc cho chúng ta, dù không thấy, chúng ta vẫn tin.

Đàng khác, ngay khi hiện đến với các tông đồ, cả hai lần, lời nói đầu tiên của Chúa là: “Bình an cho anh em”, lời cầu chúc đó được Chúa nói tới ba lần, đối với các môn đệ lúc ấy thật ý nghĩa và cần thiết. Quả thực, các ông đã bỏ mọi sự đi theo Chúa, nhưng ngờ đâu, “công chưa thành, danh chưa toại”, mới được 33 tuổi, vị thầy của các ông đã bị giết chết như một nhà cách mạng thất bại, và bây giờ đang nằm yên trong mộ đá. Chúa chết, các môn đệ “tay trắng vẫn hoàn tay trắng”. Hơn nữa, giờ đây các ông còn phải sống chui lủi trong cảnh “sây đàn tan ghé”, như rấn mắt dầu: thấp thỏm, hoang mang, lo sợ, các ông sợ tất cả mọi người, nên đã im hơi lặng tiếng, tụ tập nhau trong căn phòng cửa đóng then cài. Giữa lúc đó, Chúa hiện đến và chúc bình an, còn gì quý bằng, đang hoang mang, chán nản, sợ hãi, các ông được gặp Chúa

và được Chúa ban cho điều các ông đang cần, đó là bình an. Ôn lộc đó Chúa cũng đang muốn dành cho chúng ta hôm nay.

Theo Hán tự, chữ “bình” có nghĩa là bằng phẳng, đều hòa, hòa hợp, thoải mái, chữ “an”, theo cách viết là “người nữ ở trong nhà”, có nghĩa là được bảo vệ, an toàn. Như vậy, bình an nói lên trạng thái tâm hồn, trạng thái nội tâm thư thái, an hòa, vui tươi, bình thản, vững chắc. Do đó, bình an khác với hòa bình, hòa bình nói lên trạng thái bên ngoài: không còn cạnh tranh, không còn chinh chiến, xô xát, súng đạn, gươm đao, cho nên có khi có hòa bình nhưng không có bình an, nhân loại thì khao khát hòa bình, còn mỗi người thì khao khát bình an.

Sống ở trần gian, ai cũng phải trải qua những giây phút lo âu: về tương lai, gia đình, con cái, tiền bạc, công ăn việc làm, sức khỏe... những lo âu ấy như một chất thuốc độc tác hại vào tâm hồn và cướp đi những niềm vui trong lành, những giấc ngủ bình yên, khiến chúng ta luôn băn khoăn, khắc khoải, cố gắng tìm mọi cách để giải thoát mình khỏi những lo âu, và như thế có phải là chúng ta rất cần sự bình an không? Sự bình an đó do Chúa ban và cũng là cố gắng của mỗi người.

Chúng ta hãy tin tưởng và phó thác cuộc đời cho Chúa để bản thân chúng ta tìm thấy sự bình an, đồng thời hãy cố gắng sống tốt đẹp, chúng ta sẽ cảm thấy bình an. Đàng khác, nếu chúng ta chưa đem lại bình an cho ai, thì chúng ta đừng cố tình làm mất bình an của họ bằng lời nói hay việc làm lỗi bác ái của chúng ta. Xin Chúa ban bình an cho chúng ta và xin Chúa cho chúng ta là “khí cụ bình an của Chúa” cho mọi người.

## 67. Bình an – Lm Giacôbê Phạm Văn Phượng

Ông Tô-ma là một người có óc thực tế, có vẻ chậm hiểu và chậm tin hơn các môn đệ khác. Điều đó cũng đúng và dễ hiểu thôi. Ông có đủ lý do để nghi ngờ, vì ông chưa thấy Chúa sống lại rõ ràng như các môn đệ khác. Và sự kiện ông đòi chính mình phải kiểm chứng mới tin lại có lợi cho chúng ta, và là dịp khiến Chúa Giêsu liên tưởng tới đông đảo những Ki-tô hữu, từ đó cho đến ngày cánh chung, sẽ tin vào Ngài. Chúa chúc phúc cho họ, vì họ là những người, dù không thấy tận mắt sự kiện phục sinh nhưng vẫn tin vào Ngài: "Phúc cho những ai không thấy mà tin". Lời Chúa Giêsu trên đây được coi là một phúc thứ chín trong đời mỗi Ki-tô hữu. Chúng ta phải cảm ơn ông Tô-ma, chính vì thái độ thực tế của ông mà chúng ta được thêm một lần Chúa Ki-tô Phục Sinh hiện ra để minh chứng Ngài đã sống lại, và ban cho chúng ta, qua Tô-ma, một môi phúc thật khác là "phúc thật đức tin".

Một điều lý thú nữa trong bài Tin mừng hôm nay, đó là lời chào và cũng là lời cầu chúc của Chúa Ki-tô Phục Sinh cho các môn đệ: "Bình an cho anh em". Lời cầu chúc này được Chúa nói tới ba lần, đối với các môn đệ lúc ấy thật ý nghĩa và cần thiết. Còn gì vui mừng và sung sướng hơn họ nữa không? Họ được gặp lại người thân yêu nhất vừa mời chết. Họ được thấy tận mắt Thầy của họ, được nghe tận tai tiếng nói của Thầy. Thầy của họ đã sống lại thật rồi và còn được Thầy ban cho một món quà mà họ đang khao khát nhất, đang cần nhất, đó là "bình an".

Món quà ấy Chúa cũng dành cho mỗi người chúng ta hôm nay. Bởi vì Chúa quá hiểu tâm lý con người nhân loại. Chúa quá hiểu cục diện thế giới này, ít khi có bình an, lúc nào cũng đầy những bất hòa, bất thuận, chia rẽ, xô xát, đổ ỹ, ích kỷ, nghi ngờ, giả dối...nên ai cũng muốn xin được hai chữ "bình an". Có hiểu như thế chúng ta mới thấy lời chúc bình an của

Chúa thật ý nghĩa và là món quà quý giá Chúa dành cho các môn đệ xưa kia và mỗi người chúng ta hôm nay.

Anh chị em hãy hồi tưởng lại cuộc đời mình xem: có phải anh chị em rất cần sự bình an không? Có lần người ta hỏi ông Đan-tê, một đại thi hào của nước Ý rằng: "Điều ông mong mỏi và tìm kiếm nhất trong cuộc đời là gì?". Bậc vĩ nhân đã trả lời rằng: "Tôi vẫn luôn đi tìm kiếm điều mà bất cứ ai cũng tìm kiếm, đó là sự bình an". Chúng ta cần và chúng ta tìm kiếm sự bình an, là bởi vì cuộc sống của chúng ta lúc nào cũng đầy những lo âu và phức tạp về bản thân mình, về gia đình mình và xã hội chung quanh...luôn gây cho chúng ta những bất an.

Có khi chúng ta muốn yên ổn mà không được, vì cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Không cần nói đâu xa, ngay trong gia đình chúng ta cũng đầy những ngọt ngào, lườm nguýt, hành tởm, xích mích, tranh giành, lừa dối nhau, nghi ngờ nhau...khi thì chiến tranh lạnh khi thì chiến tranh nóng, mạnh ai nấy sống. Thậm chí có những người chỉ muốn sống ở những nơi khác mà không muốn về nhà mình. Chính vì thế mỗi người chúng ta, mỗi người trong gia đình, cần suy nghĩ xem: tại sao mình không có bình an, lý do là bởi ai, bởi đâu? Và chính mình có là nguyên nhân gây bất an cho gia đình cho những người chung quanh không?

Người ta nói: "Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết oan", "hai con voi đánh nhau, dẫm nát đám cỏ non", nghĩa là chúng ta là những người lớn, là cha mẹ mà cãi nhau, oán thù nhau, thì ảnh hưởng tai hại không nhỏ cho chính những con cái trong nhà, cho anh em hàng xóm chung quanh và xã hội. Xin mọi người hãy suy nghĩ hai chữ "bình an" hôm nay để chính mình sống bình an và giúp người khác cùng sống bình an.

Tất cả chúng ta, ai ai cũng cần sự bình an, có khi còn cần hơn cả cơm ăn áo mặc nữa. Vì thế, Chúa luôn luôn muốn ban

bình an cho chúng ta. Giáo Hội cũng mong muốn như vậy. Cho nên mỗi khi tham dự thánh lễ, linh mục thay mặt Chúa cũng như Giáo Hội cầu chúc chúng ta " "Bình an của Chúa ở cùng anh chị em", rồi linh mục bảo chúng ta: "Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau". Vâng, đúng vậy, có bình an của Chúa ở nơi mình, chúng ta mới có bình an để chia sẻ cho nhau.

Bình an là một hồng ân Chúa ban và cũng là một trách nhiệm. Không phải chúng ta chỉ cầu khẩn tìm kiếm bình an cho mình mà còn phải là "khí cụ bình an của Chúa", nghĩa là góp phần tạo nên bình an cho mọi người và cho toàn xã hội. Xin nhớ rằng: nếu chúng ta không chia sẻ bình an thì thôi nhưng đừng bao giờ làm mất bình an của người khác.



## 68. Tin - người có phúc

*Chuyện kể rằng: Một môn đệ của Không Tử hỏi sư phụ: "Thưa thầy, đâu là yếu tố cơ bản của một chính quyền vững chắc?". Sư phụ đáp: "Đủ lương thực, binh khí và lòng tin của dân". "Nhưng giả sử thầy phải cắt giảm một trong ba thứ đó, thầy sẽ bỏ cái nào?". "Binh khí". "Giả sử chỉ chọn một trong hai thứ còn lại, thầy sẽ bỏ cái nào?". "Lương thực. Chết là phần số của mọi người. Nhưng dân tộc không còn lòng tin vào lãnh đạo, dân tộc ấy sẽ tan rã!"*

Vâng, không chỉ trong công việc lãnh đạo đất nước, mà bất cứ mối quan hệ nào cũng cần phải có lòng tin. Vợ chồng tin nhau, trò tin thầy, bạn bè tin tưởng nhau, tin tưởng đối tác làm ăn... Nếu mất niềm tin lẫn nhau, chẳng thể giao tế gì với nhau được nữa. Do đó, mỗi người phải tạo uy tín cho mình nơi người khác dựa trên sự thật.

Tin mừng về "Đức Kitô đã bị giết đi và Thiên Chúa đã cho Người sống lại" (x. Cv 2,23-24) không phải là tin đồn nhảm. Đây cũng không phải là chuyện bịa đặt lừa dối thiên hạ. Chính các Tông đồ đã thấy và đã làm chứng. Bài Phúc Âm hôm nay thuật lại biến cố Đức Giêsu hiện ra với các Tông đồ, cho các ông tận mắt xem thấy thân xác sống lại của Người và sai các ông đi loan báo cho mọi người, để mọi người "nhờ tin mà được sống nhờ danh Người" (Gn 20,31).

Đức Giêsu không bao giờ lừa dối chúng ta. Hơn nữa, việc này chẳng mang lại cho Người ích lợi gì. Nhưng vì phần rỗi của chúng ta, Người đã hiện ra với các Tông đồ, những người bảo tồn và loan báo niềm tin Phục Sinh. Như vậy, niềm tin của chúng ta không đơn độc, không mù quáng. Chưa có một bằng chứng nào cho thấy tin vào Đức Kitô Phục Sinh là chuyện hoang đường, phù phiếm. Có hay chăng chỉ là những suy nghĩ thiếu đức tin mà thôi. Thử hỏi những kẻ chối bỏ niềm tin Phục Sinh giờ ở đâu? Tất cả đã qua đi với thời gian.

Đức Kitô Phục Sinh vẫn ngời sáng từ lúc bước ra khỏi huyệt mộ cho đến ngày nay. Điều đó được minh chứng bằng Tin Mừng Phục Sinh của Người, Tin mừng ấy đã - đang và sẽ vang mãi cho đến tận cùng thời gian.

"Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin" (Gn 20,25). Sự cứng lòng của Tôma phản ánh lại thử thách đức tin mà mỗi người chúng ta thường gặp phải. Rất nhiều lúc chúng ta rơi vào tình cảnh của Tôma, "không thấy, không tin", một đòi hỏi về tính chắc chắn. Nhưng nếu đã thấy rồi thì chỉ chấp nhận sự thật thôi, khi đó không cần đến lòng tin nữa. Như thế, tin là chấp nhận những điều mình không thấy; và tin như thế mới thật là có phúc (x. Gn 20,29).

"Vì đã thấy Thầy nên anh tin, phúc cho những ai không thấy mà tin" (Gn 20,29). Lời phê bình nhắm vào sự bướng bỉnh của Tôma, lại là lời khích lệ đối với chúng ta, là những người được đòi hỏi phải tin vào Đức Kitô Phục Sinh, mặc dù không có khả năng nhìn thấy hoặc đụng chạm vào Người. Người ta nói: "Muốn xem thấy cầu vồng, phải biết chịu đựng cơn mưa". Thiên Chúa để chúng ta gặp thử thách trong đời sống đức tin là vì yêu ta và để ta chứng tỏ tình yêu dành cho Ngài. Giữa những thử thách mà ta vẫn giữ được lòng tin của mình thì ta càng xứng đáng hơn với tình yêu Chúa dành cho ta.

## 69. Lòng thương xót – Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Giáo Hội dành Chúa Nhật thứ hai Phục Sinh để kính nhớ Lòng Thương Xót của Chúa Giêsu. Sau khi sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu hiện đến, đứng giữa các môn đệ và nói rằng: Bình an cho các con (Ga 20,19). Bình an là món quà vô giá. Sự bình an sẽ xóa bỏ mọi nỗi lo âu, sợ hãi, áy náy, buồn phiền và chán nản. Chúa đã ban cho các tông đồ một sự bình an nội tâm. Sự bình an đích thực trong tâm hồn. Chúa Giêsu sống lại đã mở con đường cứu rỗi trong ánh sáng chan hòa. Chúa đã tiêu diệt bóng tối sự chết và sự dữ. Chúng ta không còn sợ hãi con đường cụt hay vực thẳm của cõi nhân sinh. Chúa Kitô chính là niềm hy vọng và là đường dẫn chúng ta đến sự sống thật. Chúa Giêsu đã hứa: Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em (Ga 14,2).

Chúa Phục Sinh đã từng bước củng cố lại lòng tin yêu nơi các tông đồ. Ngài cảm thông sự yếu đuối, nỗi đau đớn và sợ hãi của các ông. Với lòng nhân hậu và khoan dung, Chúa không trách cứ về sự nghi ngờ và cứng lòng tin của các tông đồ. Tôma đòi hỏi được thọc ngón tay vào bàn tay Chúa, Chúa cho ông toại nguyện: Rồi Người bảo ông Tôma: "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin." (Ga 20,27). Đức tin là nhân đức đối thần. Gọi là đức tin vì cần xác tín trong sự phó thác hoàn toàn. Các tông đồ đã nhìn thấy Chúa tận mắt, sờ tận tay và đối thoại trực tiếp với Chúa. Đây sự thật rõ ràng. Chúa Giêsu nói với Tôma rằng: Vì con đã xem thấy thầy nên con đã tin. Phúc cho những ai không thấy mà tin. Các tông đồ đón nhận tin vui với niềm hân hoan vui sướng có Chúa ở cùng.

Khi hiện ra với các tông đồ, Chúa không kể lại sự thống khổ mà Chúa đã phải trải qua. Chúa hiện đến với các tông đồ

và chúc bình an. Với lòng khoan dung nhân hậu, Chúa khởi lại từ đầu để qui tụ các tông đồ đang tản mác, an ủi khích lệ, củng cố niềm tin và sai các ông ra đi làm nhân chứng Chúa Kitô sống lại. Chúa không muốn khơi dậy sự yếu đuối hay hèn nhát của các ông. Chúa muốn các tông đồ hướng về phía trước và ra đi làm nhân chứng cho tình yêu. Lòng thương xót của Chúa vượt qua mọi biên giới tính toán hạn hẹp và ích kỷ của con người. Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót nhân loại trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Chúa đã xóa sạch mọi vết nhơ tội lỗi, lầm lạc và yếu hèn của mọi người.

Vào ngày 30 tháng 4 năm 2000, trong dịp lễ phong thánh cho Di Maria Faustina Kowalska, Tông đồ Lòng Thương Xót (1905-1938), Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị đã loan báo rằng Chúa Nhật sau Lễ Phục Sinh sẽ được gọi là Chúa Nhật Kính Lòng Thương Xót Chúa (Divine Mercy Sunday). Lòng thương xót của Chúa trải rộng từ đời này tới đời kia. Mỗi một lời nói, hành động và ý muốn của Chúa đều diễn tả tình yêu nhân lành và lòng xót thương. Sự tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót được mọi người đón nhận một cách rộng rãi chân thành. Chương trình cứu độ của Chúa là một giao ước của tình yêu. Đây là tình yêu trao ban, tình yêu hiến thân và tình yêu vô điều kiện. Không mấy ai có thể đáp trả tình yêu thương xót của Chúa cho cân xứng. Chúa chính là nguồn tình yêu tuôn đổ trong tâm hồn con người. Mọi người được ngụp lặn trong tình yêu lòng thương xót của Chúa.

Những tâm tình và lời cầu nguyện được tóm tắt trong lời kinh: Lạy Cha hằng hữu, con xin dâng lên Cha Mình và Máu, Linh hồn và Thần tính của Đức Giêsu Kitô, Con yêu dấu Cha, Chúa chúng con. Đê đê vì tội lỗi chúng con và toàn thể giới. Chuỗi hạt Lòng Thương Xót: Vì cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô. Xin Cha thương xót chúng con và toàn thể

giới. Kết thúc:Lạy Đấng Chí Thánh, là Thiên Chúa Toàn Năng Hằng Hữu. Xin thương xót chúng con và toàn thể giới.

Có nhiều người say mê cầu nguyện và tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót mỗi ngày. Những lời kinh đọc và những sự suy gẫm mang lại phần ích lợi cho tâm hồn chúng ta. Chúng ta cảm nhận được tình Chúa yêu thương. Trái tim bị đâm thấu luôn đầy ắp yêu thương, chúng ta chẳng cộng thêm điều gì cho Chúa. Điều quan trọng là chúng ta hãy sống những tâm tình từ bi, nhân hậu như Chúa đã đối xử đại lượng với chúng ta. Học nơi lòng thương xót của Chúa, chúng ta cũng phải trải rộng lòng xót thương của ta tới những người chung quanh. Chúng ta không chỉ ngồi chiêm ngắm, ca hát, suy gẫm, cảm thông, khóc than về cuộc khổ nạn đau thương và chịu chết của Chúa nhưng chúng ta hãy sống tinh thần xót thương. Chúa Giêsu đã dạy:Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương (Mt 5,7).

Chúa Giêsu chúc phúc cho ai biết xót thương người. Xót thương là biết cảm thông những nhu cầu cần thiết cả về tâm linh lẫn thể chất của người khác. Xót thương là muốn đem yêu thương hòa giải vào những nơi tranh chấp, oán ghét và hận thù. Xót thương là cùng chia xẻ cơm áo gạo tiền cho người đói khổ cùng khốn. Xót thương là sống thứ tha và rộng lòng quảng đại. Việc tốt luôn luôn là một hạt giống tốt. Thực hành một việc tốt, dù nhỏ mọn cũng sẽ sinh nhiều bông hạt tốt lành. Lòng xót thương cứ thế mà nhân lên và sinh sôi nảy nở. Hãy nhớ việc bác ái cần có thái độ: Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh (Mt 6,3).Điều hạnh phúc nhất là chúng ta sẽ được Chúa xót thương.

Tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót, chúng ta tuyên xưng: Lạy Chúa, chúng con tin thác nơi Chúa (Lord Jesus, I trust in

you). Tin tưởng và phó thác cuộc đời trong tay Chúa, chúng ta không còn sợ bị cô đơn hay bị sai lầm lạc lối. Chỉ nơi Chúa Giêsu Kitô, chúng ta sẽ tìm ra lẽ sống và cùng đích của cuộc đời. Con đường Chúa đã mở ra cho chúng ta rất rõ ràng minh bạch. Chúa đã khuyên dạy chúng ta về bốn phạm đối với Thiên Chúa, cách đối xử với tha nhân và thái độ sống nội tâm cầu nguyện, bác ái, tha thứ, chân thật và yêu thương. Lời Chúa là tin mừng và là lời hằng sống cho mọi người trong mọi thời. Hãy chú tâm học hỏi, suy gẫm và đem lời Chúa ra thực hành trong đời sống, chúng ta sẽ cảm nghiệm được lòng Chúa xót thương là dường nào.

Chưa từng có ai chạy đến xin ơn Chúa, mà Chúa chối từ. Thánh Matthêu diễn tả: Thiên hạ đem đến cho Người mọi kẻ ốm đau, mắc đủ thứ bệnh hoạn tật nguyền: những kẻ bị quỷ ám, kinh phong, bại liệt và Người đã chữa họ (Mt 4,24). Chúa Giêsu đã chữa lành cho từng người và từng tâm hồn. Chúa động chạm đến vết thương sâu kín riêng tư của họ. Chúa quan tâm đến đời sống tâm linh và nội tâm của từng người. Chúa chữa họ qua quyền năng của ý muốn, lời nói và cử chỉ hành động. Chỉ cần họ có lòng tin vào Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã dạy: Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho (Mt 7,7). Chúng ta hãy cầu xin Chúa với lòng chân thành và tin tưởng. Chúa sẽ xót thương.

Chúng ta cùng cầu xin cho được ơn an bình, theo lời cầu của linh mục trong phần Hiệp Lễ: Chúa đã nói với các Tông đồ rằng: "Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con". Xin đừng chấp tội chúng con, nhưng xin nhìn đến đức tin của Hội Thánh Chúa; xin đoái thương ban cho Hội Thánh được bình an và hợp nhất theo thánh ý Chúa. Lạy Chúa, xin thương xót chúng con và xin nhậm lời chúng con khẩn nguyện.

## 70. Cho niềm tin quay về

Sau cái chết của Thầy Giêsu, thì kể như mọi hy vọng và kế hoạch âm thầm nơi các môn đệ của Ngài cũng tan thành mây khói. Giờ đây, ngẫm nghĩ "sự đời", chắc các ông hơi nuối tiếc và hối hận vì đã chọn lựa sai lầm khi bước theo một người thầy có tên gọi Giêsu! Giờ đây, các ông phải sống trong căn phòng đóng kín vì sợ người Do thái; sợ họ làm khó dễ một phần, nhưng chắc cũng sợ miệng đời thị phi! Tôma, người hay vắng mặt nơi cộng đoàn bé nhỏ này chắc cũng vì đang mang tâm trạng buồn chán và thất vọng ấy. Tôma ra đi kéo theo cả niềm tin đã tắt lịm hay đã lệch hướng theo mình.

Nhưng rồi mọi sự đã thay đổi trong chớp mắt, vượt quá sức mong đợi hay nghĩ tưởng của các môn đệ Đức Giêsu. Ngài đã hiện đến với các ông mang theo niềm vui, hy vọng và bình an tràn đầy tâm hồn các ông. Ành sáng đã bùng lên giữa màn đêm tăm tối. Cộng đoàn bé nhỏ ấy đã bùng lên ánh sáng tin yêu và hy vọng. Nhưng niềm vui của các ông cũng còn chút gì đó chưa trọn vẹn bởi còn một thành viên đang vắng mặt. Rồi Tôma trở về, về thăm anh em mình nhưng cũng trong tâm trạng buồn hiu và thất vọng của ngày nào. Niềm tin của ông vẫn còn tắt lịm hay đang lạc lối nơi nao. Nghe các anh em bạn mình nói là đã thấy Thầy hiện ra và Thầy vẫn đang sống, ông cho đó là chuyện đùa của trẻ con. Niềm tin tắt lịm đã không cho ông tin nhận điều đó. Ông đã phủ nhận những gì các anh em mình nói lại bằng những lời đầy thách thức: "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin" (Ga 20, 25).

Rồi 8 ngày sau đó, Tôma đã chứng kiến được điều ông đã liêu lĩnh nói trong lúc chán nản vì thiếu vắng niềm tin. Và khi đã tận mắt nhìn thấy Chúa Giêsu, ông đã thốt lên rằng: "Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa của tôi". Lời nói của một con người

tuyệt đối tin tưởng được thốt ra. Niềm tin của Tôma giờ đây đã sống lại, đã quay về với ông cách mãnh liệt nhất. Tôma là môn đệ cuối cùng tin vào Chúa Giêsu Phục sinh, nhưng ông đã tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu cách mãnh liệt nhất và cao độ nhất. Phải chăng, có lạc lối thì khi trở lại mới thấy mình hạnh phúc; có sai lầm thì khi hồi tâm mới nhận ra trọn vẹn ý nghĩa của tình yêu! Cho nên điều quan trọng không phải là tôi phạm tội, nhưng là tôi biết nhận ra tội lỗi để tôi hồi tâm quay về và cố gắng hết mình để sửa chữa. Cũng vậy, điều quan trọng không phải là lạc lối, nhưng biết mình lạc lối và can đảm quay về mới là quan trọng trước mặt Thiên Chúa.

Dù các môn đệ đã nhận ra sự thật là Thầy Giêsu của mình đã Phục sinh và không ai còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng niềm tin của các ông vẫn còn là niềm tin của những con người tin ở cấp độ thấp: thấy mới tin. Niềm tin đòi có dấu hiệu để kiểm chứng là niềm tin còn yếu kém và ở mức độ thấp. Đức Giêsu muốn nâng đức tin và tâm hồn của các ông lên một mức độ cao hơn "Phúc cho những ai không thấy mà tin" Và lời chúc phúc này là dành cho chính chúng ta đó. Đức tin không cần kiểm chứng mới thật là đức tin trọn hảo và vững mạnh.

Chúa Giêsu Phục sinh đang sống và đang hiện diện với từng người chúng ta trong cách thức siêu nhiên. Ngài không còn lệ thuộc vào không gian và thời gian nữa. Cũng như Đức Giêsu đã đến với các môn đệ đang họp nhau trong căn nhà tiệc ly đang đóng kín sau ngày Ngài Phục sinh, thì hôm nay, Ngài cũng vượt qua các bức tường và rào cản trong hay ngoài chúng ta để đến với chúng ta, để hiện diện với chúng ta bằng nhiều cách thức khác nhau.

"Phúc cho những ai không thấy mà tin". Lời hứa này của Chúa Giêsu đảm bảo với chúng ta rằng: Không một thế hệ nào sẽ bị kém ưu ái hơn so với các môn đệ ngày xưa. Chúng ta hãy thấp lửa tin yêu lên trong lòng chúng ta để cho niềm



tin của chúng ta quay về. Vì rất có thể, với những quyến rũ của trần gian, niềm tin vào Đức Giêsu Phục sinh của chúng ta đã tắt lịm hay còn lạc lối ở phương trời xa xôi nào đó. Sống đạo đích thực là làm cho niềm tin quay về trong ta và làm cho niềm tin đó bừng sáng lên trong ta mỗi ngày, để trong mọi hoàn cảnh, chúng ta vẫn hiên ngang tuyên xưng rằng Đức Giêsu là Thiên Chúa của chúng ta. Amen.

## 71. Lỡ hẹn

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe, chúng ta thấy Tôma đã không được thấy Chúa vì ông đã lỡ hẹn.

Thực vậy, buổi chiều ngày thứ nhất trong tuần đối với các môn đệ là một sự kiện có tầm mức quan trọng đặc biệt, vì nhờ buổi chiều này, mà niềm xác tín của các ông vào việc Chúa Phục sinh được củng cố.

Thế nhưng, đối với Tôma, buổi chiều này lại là một buổi chiều lỡ hẹn, một buổi chiều đã bị lỡ chuyến tàu.

Có thể vì sợ người Do thái, nên Tôma đã không dám tụ họp chung với các môn đệ, để được cùng đón nhận ơn sủng và sự bình an của Chúa Phục sinh.

Trong cuộc sống, chúng ta thấy có những cái lỡ hẹn hay trễ hẹn, đem lại những hậu quả khác nhau.

Thực vậy, những cái lỡ hẹn hay trễ hẹn không gây nên một hậu quả nào vì nó có thể được đền bù bằng một lần gặp gỡ khác.

Chẳng hạn người bạn hẹn tôi đi chơi, hay đi ăn nhậu, nhưng vì kẹt công việc, tôi đành phải khát đến một dịp khác.

Có những cái lỡ hẹn hay trễ hẹn chỉ gây thiệt thòi đôi chút và sự mát mát được ghi nhận là không đáng kể.

Chẳng hạn tôi ký hợp đồng buôn bán với người ta và đã giam tiền cọc, thế nhưng tới ngày giao hàng, tôi không thể thực hiện được như hợp đồng đã ký kết. Và như vậy tôi mất đi số tiền đã đặt cọc.

Thế nhưng có những cái trễ hẹn hay lỡ hẹn đem lại những hậu quả thật nghiêm trọng, mát mát thì thật nhiều, thậm chí có thể mát mát cả một đời, vì không bao giờ được hẹn lần thứ hai.

Chẳng hạn đến ngày thi, tôi bị đau nên không thể tham dự và thế là sau đó cuộc đời tôi xoay chuyển qua một hướng

khác, thay vì tiếp tục đại học, thì tôi phải lên đường thực thi nghĩa vụ quân sự, làm người lính trong quân đội.

Chẳng hạn chị hẹn gặp anh, nhưng anh vì ham vui với bè bạn nên không tới. Và thế là chị nổi giận, cắt đứt mọi liên hệ khiến cho cuộc tình của họ bị tan vỡ.

Rất may cho Tôma và cũng để khích lệ con người ở mọi nơi và trong mọi lúc, Tôma đã được gặp lại Chúa ở một lần hẹn khác. Chính trong cuộc gặp gỡ này, không chỉ là niềm vui, niềm xác tín của Tôma, mà còn là niềm vui, niềm xác tín của mọi người chúng ta hôm nay.

Có thể nói được rằng: chính nhờ cuộc lỡ hẹn của Tôma mà đức tin của chúng ta được củng cố, đồng thời cũng nhờ đó mà niềm xác tín của chúng ta vào màu nhiệm Chúa Phục Sinh càng thêm mạnh mẽ hơn nữa.

Và nhất là chúng ta được vui mừng và phấn khởi đón nhận “mối phúc thật thứ chín” của Chúa, đó là:

- Phúc cho những ai không thấy mà tin.

Tuy nhiên trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta cũng cần phải kiểm điểm lại xem: Chúng ta đã thực sự gặp Chúa hay chưa?

Thực vậy, Chúa hẹn gặp chúng ta ở nhiều nơi và trong nhiều lúc. Những địa chỉ Ngài thường dùng để gặp gỡ chúng ta đó là lời Ngài trong Kinh Thánh, đó là Bí tích Thánh Thể nơi nhà thờ, đó là những người chung quanh chúng ta, nhất là những kẻ đau khổ, nghèo túng và bất hạnh, đó là những biến cố xảy đến trong đời sống, là như những dấu chỉ của thời đại qua đó Chúa tỏ lộ cho chúng ta biết thánh ý của Ngài.

Điều quan trọng đó là chúng ta đừng để lỡ hẹn hay trễ hẹn, trái lại phải lắng nghe và nhận ra tiếng gọi cũng như thánh ý của Chúa và nhất là phải mau mắn tìm gặp Ngài tại những địa chỉ ấy.

## 72. Bình an.

Ông Tôma là một người có óc thực tế, có vẻ chậm hiểu và chậm tin hơn các môn đệ khác. Điều đó cũng đúng và dễ hiểu thôi. Ông có đủ lý do để nghi ngờ, vì ông chưa được thấy Chúa sống lại rõ ràng như các môn đệ khác. Và sự kiện ông đòi chính mình phải kiểm chứng mới tin lại có lợi cho chúng ta, và là dịp khiến Chúa Giêsu liên tưởng tới đông đảo những Kitô hữu, từ đó cho đến ngày cánh chung, sẽ tin vào Ngài. Chúa chúc phúc cho họ, vì họ là những người, dù không thấy tận mắt sự kiện phục sinh nhưng vẫn tin vào Ngài: **“Phúc cho những kẻ đã không thấy mà tin”**. Lời Chúa Giêsu trên đây được coi là mối phúc thứ chín trong đời mỗi Kitô hữu. Chúng ta phải cảm ơn ông Tôma, chính vì thái độ thực tế của ông mà chúng ta được thêm một lần Chúa Kitô Phục sinh hiện ra để minh chứng Ngài đã sống lại, và ban cho chúng ta, qua ông Tôma, một mối phúc thật khác là “phúc thật đức tin”. Một điều lý thú nữa trong bài Tin Mừng hôm nay, đó là lời chào và cũng là lời cầu chúc của Chúa Kitô Phục sinh cho các môn đệ: “Bình an cho anh em”. Lời cầu chúc này được Chúa nói đến ba lần, đối với các môn đệ lúc ấy thật ý nghĩa và cần thiết. Còn gì vui mừng và sung sướng hơn cho họ nữa không? Họ được gặp lại một người thân yêu nhất vừa mới chết. Họ được thấy tận mắt Thầy của họ, được nghe tận tai tiếng nói của Thầy. Thầy của họ đã sống lại thật rồi và còn được thầy ban cho một món quà mà họ đang khao khát nhất, đang cần nhất, đó là “bình an”. Món quà ấy Chúa cũng dành cho mỗi người chúng ta hôm nay. Bởi vì Chúa quá hiểu tâm lý con người nhân loại. Chúa quá hiểu cục diện thế giới này, ít khi có bình an, lúc nào cũng đầy những bất hòa, bất thuận, chia rẽ, xô xát, đổ kỵ, ích kỷ, nghi ngờ, giả dối... nên ai cũng muốn xin được hai chữ “bình an”. Có hiểu như thế chúng ta mới thấy lời chúc bình an của Chúa thật ý nghĩa và là món

quà quý giá Chúa dành cho các môn đệ xưa kia và mỗi người chúng ta hôm nay.

Anh chị em hãy hồi tưởng lại cuộc đời mình xem: có phải anh chị em rất cần *sự bình an* không? Có lần người ta hỏi ông Đan-tê, một đại thi hào của nước Ý rằng: “Điều ông mong mỏi và tìm kiếm nhất trong cuộc đời là gì?”. Bậc vĩ nhân đã trả lời rằng: “Tôi vẫn luôn đi tìm kiếm điều mà bất cứ ai cũng tìm kiếm, đó là sự bình an”. Chúng ta cần và chúng ta tìm kiếm sự bình an, là bởi vì cuộc sống của chúng ta lúc nào cũng đầy những lo âu và phức tạp về bản thân mình, về gia đình mình và xã hội chung quanh... luôn gây cho chúng ta những bất an. Có khi chúng ta muốn an ổn mà không được, vì cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Không cần nói đâu xa, ngay trong gia đình chúng ta cũng đầy những ngọt ngào, lườm nguýt, hành tỏi, xích mích, tranh giành, lừa dối nhau, nghi ngờ nhau... khi thì chiến tranh lạnh khi thì chiến tranh nóng, mạnh ai nấy sống. Thậm chí có những người chỉ muốn sống ở những nơi khác mà không muốn về nhà mình. Chính vì thế mỗi người chúng ta, mỗi người trong gia đình, cần suy nghĩ xem: tại sao mình không có bình an, lý do là bởi ai, bởi đâu? Và chính mình có là nguyên nhân gây bất an cho gia đình, cho những người chung quanh không? Người ta nói: “Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết oan”, “hai con voi đánh nhau, dẫm nát đám cỏ non”, nghĩa là chúng ta là những người lớn, là cha mẹ mà cãi nhau, oán thù nhau, thì ảnh hưởng tai hại không nhỏ cho chính những con cái trong nhà, cho anh hàng xóm chung quanh và xã hội. Xin mọi người hãy suy nghĩ hai chữ “bình an” hôm nay để chính mình sống bình an và giúp người khác cùng sống bình an. Tất cả chúng ta, ai ai cũng cần sự bình an, có khi còn cần hơn cả cơm ăn áo mặc nữa. Vì thế, Chúa luôn luôn muốn ban bình an cho chúng ta. Giáo hội cũng mong muốn như vậy. Cho

nên mỗi khi tham dự thánh lễ, linh mục thay mặt Chúa cũng như Giáo hội cầu chúc chúng ta: “Bình an của Chúa ở cùng anh chị em”, rồi linh mục bảo chúng ta: “Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau”. Vâng, đúng vậy, có bình an của Chúa ở nơi mình, chúng ta mới có bình an để chia sẻ cho nhau. Bình an là một hồng ân Chúa ban và cũng là một trách nhiệm. Không phải chúng ta chỉ cầu khẩn và tìm kiếm bình an cho mình mà còn phải là “khí cụ bình an của Chúa”, nghĩa là góp phần tạo nên bình an cho mọi người và cho toàn xã hội. Xin nhớ rằng: nếu chúng ta không chia sẻ bình an thì thôi nhưng đừng bao giờ làm mất bình an của người khác.

### 73. Bình an

Bài Phúc Âm hôm nay là bài đọc chung cho cả ba chu kỳ A, B, C, vì trong đó thánh Gioan đặt thời điểm rõ ràng là tám ngày sau lễ Phục sinh. Chiều ngày lễ Phục sinh, Chúa Giêsu đã hiện ra với các tông đồ, nhưng thánh Tôma lại vắng mặt. Khi ông về, các tông đồ kể lại cho ông nghe biết việc Chúa Kitô đã Phục sinh, nhưng ông không tin và còn thách thức: “Nếu tôi không nhìn dấu đinh ở tay Ngài, nếu tôi không thọc ngón tay tôi vào lỗ đinh, nếu tôi không thọc bàn tay tôi vào cạnh sườn Ngài thì tôi không tin”. Chiều ý thánh Tôma, một tuần lễ sau vào chiều Chúa nhật, Chúa Giêsu hiện ra một lần nữa với các tông đồ và có Tôma ở đó. Tôma đã thấy Chúa và ông đã tin Chúa Kitô Phục sinh.

Dựa vào câu chuyện trong Phúc Âm, người ta chỉ thấy sự cứng lòng tin của thánh Tôma. Như thế, hai chữ Tôma từ đó đã trở thành đồng nghĩa với sự cứng lòng tin và dường như đã trở thành một danh từ chung để chỉ những người không chịu tin một cách dễ dàng vào những chân lý hiển nhiên nào đó. Trường hợp đó người ta hay gọi ông là Tôma, và công khai hơn trong một kinh nổi tiếng mà Giáo hội hay đọc hoặc hay hát khi chầu Thánh Thể trong đó có câu: “Nay dầu không thấy Chúa, tôi như thánh Tôma thuở trước, nhưng tôi cũng xưng ra thật, Chúa thật là Chúa Trời tôi”.

Khi đọc hoặc hát lên câu kinh đó, dù muốn dù không. Giáo hội đã nhắc công khai sự cứng tin của thánh Tôma. Tội nghiệp cho thánh Tôma, ngài đã đi vào lịch sử với sự cứng lòng tin nổi tiếp của ngài. Hôm nay, để công bằng, chúng ta hãy có một cái nhìn về phía những người khác, về phía các tông đồ khác để biện hộ cho Tôma một chút kéo tội nghiệp, Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế đã bị đóng đinh vào thập giá, đã bị giết chết thực sự nhưng biến cố quan trọng nhất là Ngài đã sống lại và hiện ra với các tông đồ. Chúa sống lại là

một sự kiện vô tiền khoáng hậu, một biến cố có một không hai, biến cố đó chắc chắn phải mang cho các tông đồ một niềm vui khôn tả, vì đó là một biến cố không thể tưởng tượng được.

Với kinh nghiệm của niềm vui to lớn đó, tâm hồn các ông và cả sự sống các ông phải thay đổi hẳn. Niềm vui được đổi diện với Chúa Kitô Phục sinh, niềm vui có một không hai quanh các tông đồ để người khác cũng được vui mừng và tin tưởng như các ông. Trong trường hợp cụ thể này, niềm vui được thấy Chúa sống lại của các tông đồ phải thay đổi Tôma, người đã chẳng may mắn gặp mặt Chúa lúc Chúa hiện ra chiều ngày thứ nhất trong tuần. Nhưng tại sao Tôma vẫn ở trong tình trạng không tin khi được nghe kể lại, cho đến một tuần sau đó khi được diện đối diện với Chúa Giêsu thì ông mới tin.

Các tông đồ kia đã làm chứng về Chúa Kitô Phục sinh như thế nào? Có lẽ vì sợ sệt, trốn tránh mà các ông đã làm cho Tôma vẫn còn nghi ngờ. Các ông có phần trách nhiệm của mình đối với sự cứng lòng tin của Tôma. Vậy, chúng ta là Kitô hữu, là người Công giáo, chúng ta có bổn phận làm chứng cho Chúa Kitô Phục sinh đối với thế giới xung quanh chúng ta.

Ít nhất mỗi ngày Chúa nhật khi dâng Thánh Lễ, chúng ta cùng nhau tuyên xưng: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền việc Chúa chịu chết và tuyên xưng việc Chúa sống lại cho tới khi Chúa lại đến”. Vậy chúng ta đã tuyên xưng việc Chúa Kitô Phục sinh như thế nào trong đời sống của mình, trong cách cư xử với tất cả mọi người, trong cách đương đầu với mọi hoàn cảnh để mọi người nhìn vào chúng ta mà tin tưởng, ngợi khen Thiên Chúa Cha ở trên trời, “Đấng đã yêu thương chúng ta đến nỗi đã ban Con Một của Ngài cho chúng ta là Đức Giêsu Kitô” để mang ơn cứu độ cho chúng ta. Mỗi



người trong chúng ta có trách nhiệm đem niềm tin, niềm vui và hy vọng đến cho anh chị em của mình bằng cách sống đức tin của mình hằng ngày. Đó là cách chúng ta làm chứng nhân cho Chúa Kitô Phục sinh.

Để có việc làm cụ thể trong tuần này, mỗi người chúng ta hãy cố gắng không than trách vì nghịch cảnh mà chúng ta đang gặp phải trong đời sống của mình. Để làm chứng cho việc tin vào Chúa Kitô Phục sinh, Ngài sẽ biến đổi tất cả thành ân phúc cho cuộc sống trường cửu của tôi. Nếu có dịp, tôi sẽ chia sẻ với gia đình, với bạn bè tôi niềm vui sự đổi mới mà Chúa Kitô Phục sinh đã gây ra trong tâm hồn tôi.

## 74. Tôma.

Hành trình của Tôma đi qua ba giai đoạn: **vắng mặt – hồ nghi – và tuyên xưng đức tin**. Đó cũng là hành trình đức tin của Kitô hữu chúng ta. Khi Đức Giêsu hiện ra lần thứ nhất, Tôma **không có mặt, cho nên ông không tin**. Ông đòi thấy bằng chứng rồi mới tin. Thế nhưng nếu có bằng chứng rồi thì đã là chuyện hiển nhiên, đâu còn phải là đức tin nữa. Đức tin không thuộc phạm vi khoa học hay lý luận, nên không dựa trên bằng chứng. Nhưng đức tin không phải là mù quáng. Tuy không đòi bằng chứng nhưng phải có lý do. **Lý do để tin là lời làm chứng của những người có uy tín**. Tôma chưa tin khi nghe lời thuật của các bạn, nhưng khi nghe lời của Đức Giêsu thì ông tin ngay. Sau này ông còn trở thành nhân chứng để cho nhiều người khác cùng tin nữa. **Tin theo lời làm chứng của ai đó bao hàm một tình cảm với người đó**: vì mình có tình cảm với người đó nên khi người ấy nói thì mình tin. Điều này làm nên giá trị của sự tin vào lời chứng, cho nên Đức Giêsu nói “Phúc cho kẻ không thấy mà tin”. **Lý do để tin còn là những dấu chỉ**. Dấu chỉ Đức Giêsu cho Tôma là những thương tích của Ngài. Chỉ cần thấy những dấu chỉ ấy, ông không đòi đụng chạm và sờ mó nữa, ông tin ngay. Ngày nay chúng ta không thấy Chúa, nhưng chúng ta có những dấu chỉ Ngài ban, đó là các bí tích, các biến cố và gương sống quảng đại của các tín hữu nhiệt thành. Chính chúng ta cũng phải là những dấu chỉ cho người khác nhận biết Chúa.

## 75. Niềm vui Phục Sinh

Sau cái chết nhọc nhằn của Chúa Giêsu trên thập giá, các môn đệ của Chúa Giêsu rơi vào trong tình trạng thất vọng, sợ hãi, chán chường và chao đảo niềm tin. Mọi sự coi như đã tiêu tán và sụp đổ tan tành! Có thể nói, các ông đã đánh mất thứ quý báu nhất nơi tâm hồn của con người, đó là sự BÌNH AN. Nhưng rồi Chúa Giêsu đã đến với các ông và Ngài ban tặng lại cho họ chính điều các ông đã đánh mất. "Bình an cho các con"! Khi sự bình an đã đến thì những hệ quả khác như niềm vui, hạnh phúc, sự thanh thản... cũng đến theo sau. Tin mừng nói rõ là các môn đệ rất vui mừng vì được nhìn thấy Chúa. Quả thật, Chúa thật là niềm vui của mọi người! Nhưng con người rất nhiều lần đã không đón nhận niềm vui cách trọn vẹn vì đã bỏ qua những cơ hội gặp gỡ Chúa. Niềm vui trong lần Chúa Giêsu Phục sinh hiện đến lần thứ nhất với các tông đồ chưa trọn vẹn vì thiếu vắng Tôma, một người anh em trong họ. Tôma chưa gặp Chúa Giêsu Phục sinh nên vẫn còn sống trong buồn chán và thiếu vắng bình an. Chính vì mang tâm trạng đó, nên khi các tông đồ khác nói là họ đã thấy Chúa Giêsu Phục sinh thì ông phản ứng liền; phản ứng qua lời nói thách thức của một con người đang buồn chán: "Nếu tôi không xỏ ngón tay tôi vào lỗ đinh; nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Ngài thì tôi không tin". Qua lời nói này, chúng ta dễ dàng phê phán Tôma là kẻ kém tin, kẻ cứng lòng. Quả thật, Tôma cứng lòng tin, nhưng Tôma đang làm gương cho chúng ta đó. Gương sáng về sự thẳng thắn vì không dấu diếm nỗi hồ nghi của mình. Hồ nghi nói lên sự yếu kém trong niềm tin. Khi chúng ta hồ nghi ai thì đồng thời chúng ta cảm thấy như mình có lỗi với người ấy. Tuy nhiên hồ nghi cũng có thể là một bước khởi đầu tốt, dẫn tới một sự hiểu rõ hơn và sâu hơn. Đây là trường hợp của Tôma: "nhờ hồ nghi" nên sau đó Tôma đã đạt tới một lời tuyên xưng đức tin cao nhất:

"Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con". Tôma từ một người đón nhận niềm tin Phục sinh sau hết trong các tông đồ đã trở thành người trước nhất tuyên xưng thần tính của Đức Giêsu cách trọn vẹn nhất. Sau khi vượt qua cơn khủng hoảng đức tin, Tôma đã mạnh dạn làm chứng cho Chúa Giêsu và trở thành một trong những vị thừa sai vĩ đại nhất của Giáo Hội sơ khai. Theo thánh truyền, ngài đã mang Tin Mừng đến các xứ Ba Tư, Syria và Ấn Độ, nơi ngài chịu tử đạo. Tôma là vị tông đồ đầu tiên chết vì đức tin!

Rất khó khăn, các Tông đồ mới tin nhận Đức Giêsu Phục sinh. Nhưng khi đã tin nhận rồi thì các ngài đã hoàn toàn để cho Đấng Phục sinh lôi kéo mình vào lối sống mới, lối sống Phục sinh: can đảm ra đi làm chứng cho điều mình đã lãnh nhận dù có phải hy sinh mạng sống của mình đi nữa! Các ông không còn sợ hãi người Do thái, mang trong lòng mình niềm hy vọng tràn đầy!

Niềm tin của chúng ta hôm nay được đặt nền tảng là lời chứng của các tông đồ, những người đã chứng kiến Đức Giêsu Phục sinh. Vì thế, đức tin của chúng ta có một nền tảng rất là vững chắc. Hơn nữa, chúng ta còn là những người được thừa hưởng lời chúc phúc của Chúa Giêsu: "phúc cho những ai không thấy mà tin". Nhưng như thế thì chưa đủ. Bây giờ đến lượt chúng ta, chúng ta được mời gọi để làm chứng cho một Đức Giêsu Kitô Phục sinh. Nhưng có lẽ chúng ta sẽ nói rằng: làm sao tôi làm chứng nổi vì tôi có thấy Chúa Giêsu Phục sinh đâu. Chúng ta cũng nên để ý rằng: Giả như các tông đồ ngày xưa làm chứng rằng: chính mắt chúng tôi đã nhìn thấy Chúa Giêsu Phục sinh, chính chúng tôi đã gặp gỡ Ngài sau khi Ngài từ cõi chết sống lại. Các ông làm chứng hùng hồn như thế, nhưng đang khi đó, đời sống của các ông không có gì biến đổi, vẫn tiếp tục bán Thầy như Giuđa, vẫn tiếp tục chối Thầy như Phêrô, vẫn tiếp tục đứng xa xa để nhìn

Chúa Giêsu khi Ngài đi vào cuộc khổ nạn, vẫn tiếp tục sợ hãi đóng kín cánh cửa Giáo hội lại, thì thử hỏi các ông có giúp cho ai tin Chúa Giêsu Phục sinh không? Chẳng ai thêm tin đâu! Cho nên, bên cạnh lời chứng của các tông đồ bằng giác quan: chúng tôi đã thấy, đã gặp Chúa Giêsu Phục sinh thì các ngài còn phải làm chứng bằng đời sống của các ngài nữa. Đó là việc ra đi rao giảng bất chấp gian nguy, dùng chính đời sống của mình và cả mạng sống của mình để minh chứng cho những gì mình rao giảng. Đó cũng là cách làm chứng mà Giáo hội đang cần và đang khuyến khích chúng ta trong hoàn cảnh hiện nay. Khi chúng ta biết làm chứng cho Chúa Giêsu Phục sinh bằng chính đời sống tốt lành và gương mẫu của mình như thế, chắc chắn chúng ta sẽ tìm thấy được niềm vui và sự bình an do chính Chúa Phục sinh ban tặng.

## 76. Tin.

Ngày nọ, nhà của một vị tu sĩ bốc cháy. Để được an toàn, thầy vội leo lên mái nhà. Các bạn hữu tụ tập bên dưới rất lo lắng vì mạng sống thầy chỉ còn “ngàn cân treo sợi tóc”. Họ liền căng một tấm thảm, giữ lấy bốn góc rồi giơ cao và hô lớn:

- Nhảy đi, thầy nhảy xuống đi!

Thầy Nasruddin nói:

- Không được, tôi không nhảy đâu. Thế nào các anh cũng rút tấm thảm đi, để biến tôi thành một trò hề!

- Ôi, thầy ơi! Không phải trò đùa đâu, thầy nhảy mau đi!

Thầy Nasruddin vẫn ngoan cố:

- Không! Tôi chẳng tin ai cả. Cứ trải thảm xuống đất đi, tôi sẽ nhảy.

Bài Tin Mừng này khiến tôi phải suy nghĩ rất nhiều.

**Điều thứ nhất khiến tôi suy nghĩ là điều kiện mà Tôma đặt ra:** “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Ngài, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Ngài thì tôi không tin”. Mặc dù xem ra Đức Giêsu không tán thành thái độ của Tôma, nhưng trong thâm tâm tôi, tôi vẫn tán thành, bởi vì đó là thái độ của người chín chắn, cẩn thận, không nhẹ dạ. Trong những giao tế xã hội, tôi vẫn giữ thái độ cẩn thận ấy. Chẳng hạn khi tôi đi mua hàng, tôi không thể chỉ dựa vào những lời quảng cáo của người bán hàng để rồi mau chóng tin theo mà bỏ tiền ra mua ngay một món hàng mà tôi chưa thử. Huống chi câu chuyện mà Tôma nghe các bạn thuật lại là một chuyện: “động trời” chưa bao giờ xảy ra: một người chết sống lại! Đòi hỏi phải kiểm nghiệm xong rồi mới tin là một đòi hỏi hợp lý.

Nhưng khi tôi tán thành với Tôma, phải chăng là tôi không tán thành với Đức Giêsu? Ngài đòi tôi “không thấy mà tin”. Phải chăng Ngài đòi hỏi một điều không hợp lý?

Suy nghĩ thêm, tôi mới hiểu rằng: tương quan giữa những người yêu thương nhau, không nên cái gì cũng đối xử với nhau bằng lý, mà phải đối xử với nhau bằng tình. Thí dụ cha mẹ nói với đứa con rằng “Con đừng thọc tay vào ổ điện nhé, điện giật chết đấy!” Nếu đứa con không tin, đòi thử nghiệm xong rồi mới tin thì nó sẽ ra sao? Nó phải tin cha mẹ chứ, vì nó biết cha mẹ yêu thương nó. Vì Đức Giêsu yêu tôi nên Ngài có quyền đòi hỏi cao hơn sự hợp lý, Ngài có quyền đòi hỏi sự hợp tình.

***Tôi cũng suy nghĩ về chữ “phúc”*** trong câu Đức Giêsu nói với Tôma: “Phúc cho những ai không thấy mà tin”. Đọc Tin Mừng theo thánh Matthêu, tôi đã biết có tám mối phúc. Bây giờ tôi biết thêm mỗi phúc thứ chín nữa. Tại sao không thấy mà tin thì có phúc? Tôi nghĩ rằng hạnh phúc thường đi đôi với tình yêu. Khi yêu ai thì người ta dễ tin vào người ấy. Tin thể hiện yêu, và chính vì yêu nên hạnh phúc. Đến đây tôi khám phá một dây liên hệ giữa ba điều: ***Yêu – Tin – và Hạnh phúc.***

Và kết luận tôi rút ra được từ bài Tin Mừng này là:

- Trong tương quan với những người không thân thiết lắm, tôi có thể cẩn thận đòi hỏi sự hợp lý.

- Nhưng trong tương quan với những người thân yêu, tôi phải cư xử sao cho hợp tình.

- Nhất là trong tương quan với Chúa, tôi phải tin Ngài để chúng tỏ là tôi yêu Ngài. Và nếu tôi tin yêu Ngài như thế thì tôi là người hạnh phúc.

## 77. Nền tảng niềm tin

Sống trong thời đại khoa học thực nghiệm, thông thường người ta chỉ chấp nhận là có thật những gì có thể xem bằng mắt, bắt bằng tay, những gì có thể cân đo đong đếm được. Còn những gì mà người ta không kiểm chứng được thì bị xem như là không có. Thời các Tông Đồ náo trạng này cũng đã có mà tiêu biểu nhất là Tôma

Sau khi Đức Giêsu Phục sinh, trước hết Người đã hiện ra bên mồ trống với Maria Mađalêna, và Người truyền cho bà đi loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho các môn đệ, nên bà được truyền thống gán cho danh hiệu là "tông đồ của các tông đồ". Sau đó, Người đồng loạt hiện ra với 2 môn đệ trên đường Emmaus và với 10 tông đồ nhưng vắng mặt Tôma. Tuy các ngài đã tường thuật lại cho Tôma việc Đức Giêsu đã sống lại và hiện ra nhưng ông không tin. Tôma thật là con người chỉ thích sống với "óc thực nghiệm". Ông không muốn tin những gì mà giác quan chưa kiểm chứng được. Tôma tuyên bố không bao giờ tin Đức Giêsu sống lại, nếu ông không thấy tận mắt, không được đặt ngón tay vào dấu đinh trên tay Đức Giêsu, không được đặt bàn tay vào chỗ mũi giáo đã đâm nơi cạnh sườn Đức Giêsu.

Cuối cùng, Tám ngày sau, Tôma cũng được kiểm chứng lời yêu cầu của mình khi Đức Giêsu biểu ông "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin." Thế nhưng, khi đối diện với Đức Giêsu, Tôma như hồn xiêu phách lạc chỉ biết hốt hoảng thốt lên một câu tuyên xưng đức tin đầy ý nghĩa: "Lạy Chúa con, Lạy Thiên Chúa của con". Tôma đã thấy nên ông đã tin. Vậy, câu hỏi đặt ra là chúng ta có cần phải xem thấy Chúa như các tông đồ để tin Chúa hơn hay không?



Tuy sống trong thời đại khoa học thực nghiệm nhưng có nhiều điều chúng ta không thấy mà chúng ta vẫn phải nhận là chúng hiện hữu. Người ta không thể nhìn thấy tình mẫu tử nơi người mẹ, không nhìn thấy ý chí kiên cường nơi những bậc anh hùng, không nhìn thấy trí khôn tuyệt vời của các nhà khoa học. Bởi vì tình yêu, ý chí, trí tuệ,...là những thực tại vô hình, không có màu sắc, không trọng lượng, không có khối lượng. Nhưng không ai dám phủ nhận rằng những thực tại này không có.

Con người thông thường rất dễ bị nhầm lẫn khi cho rằng những ai đã được nhìn thấy Đức Giêsu thì tin dễ dàng hơn. Tin Mừng cho biết có nhiều người được nhìn thấy Đức Giêsu, thế nhưng họ vẫn không tin vào Người. Ngay cả các tông đồ vẫn có những vấn đề về đức tin. Tôma không phải là môn đệ duy nhất nghi ngờ sự sống lại. Tất cả họ đều như vậy. Thánh Máccô kể rằng khi Chúa Giêsu hiện đến với họ vào buổi chiều ngày Phục Sinh: "Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người chỗi dậy" (Mc 16,14)

Vậy, ngày nay tuy chúng ta không còn trực tiếp thấy Đức Giêsu, nhưng để đức tin của chúng ta được củng cố và phát triển thì một trong những điều chúng ta phải có đó là lòng mến, là tình yêu. Vì lòng mến là một trong những điều kiện tiên quyết để chúng ta tin. Do đó, muốn tin Chúa chúng ta phải mến Chúa trước đã. Lòng mến càng nhiều thì đức tin càng mạnh. Chúng ta biết Thánh Gioan là người tông đồ duy nhất có can đảm đứng dưới thập giá với Mẹ Maria trong cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, trong khi các tông đồ khác thì trốn hết. Và cũng chính Thánh Gioan là người đầu tiên tin rằng Chúa Giêsu đã sống lại, khi thánh nhân nhìn thấy khăn liệm để lại trong ngôi mộ trống.

Sau khi chúng ta tin Chúa, yêu mến Chúa, điều quan trọng kế tiếp là thể hiện lòng yêu mến đó qua hành động đối với tha nhân. Mến Chúa thì phải tuân giữ lời Chúa, và điều răn quan trọng mà Chúa muốn chúng ta phải giữ là "anh chị em hãy yêu mến nhau, như Thầy yêu mến anh chị em". Nhờ vào đời sống tốt lành của chúng ta mà người khác cảm nhận được tình thương của Chúa. Và ngày nay, sức mạnh của nhân chứng mới là điều đáng kể hơn cả. Khi con người cảm nghiệm được tình thương của Chúa thì họ sẽ yêu mến Chúa, và khi họ yêu mến Chúa thì họ sẽ tin Chúa.

*Lạy Chúa, xin tăng thêm lòng tin cho chúng con để chúng con, để chúng con có thể nhận ra Chúa và nói về Chúa cho người khác một cách xác tín bằng cả cuộc sống của mình. Amen.*

## **78. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái**

Chủ Đề: BÀI GIÁO LÝ I VỀ CUỘC SỐNG KITÔ HỮU: TIN, YÊU VÀ GIỮ GIỚI RĂN.

*"Phúc cho những ai không thấy mà tin" (Ga 20,29)*

### **I. Dẫn vào Thánh lễ**

Mặc dù đã được tái sinh thành con Chúa qua bí tích Rửa tội, chúng ta vẫn còn rất yếu như một đứa trẻ sơ sinh. Chúng ta cần được nuôi dưỡng thêm bằng Lời Chúa và bánh Thánh thể. Chúng ta cần được nâng đỡ bởi một cộng đoàn. Nhất là chúng ta cần được tác động bởi Chúa Thánh Thần. Ngày xưa Đức Giêsu phục sinh đã thổi hơi ban Thánh Thần cho các tông đồ, thì hôm nay chúng ta cũng xin Ngài ban Thánh Thần cho chúng ta và nói với chúng ta "Bình an cho chúng con".

### **II. Gọi ý sám hối**

Chúng ta còn ích kỷ, cần được Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta tình bác ái huynh đệ.

Chúng ta còn hoài nghi, cần được Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta lòng tin tưởng cậy trông.

Chúng ta còn yếu tin, cần được Chúa Thánh Thần giúp cho đức tin chúng ta vững mạnh thêm.

### **III. Lời Chúa**

#### **1. Bài đọc I: Cv 4,32-35**

Trong hai tác phẩm của mình là sách Tin Mừng và sách Công vụ, Thánh Luca thường viết những bảng toát yếu để thỉnh thoảng tóm lược lại những điểm chính của những đoạn mà Ngài đang viết. Trong phần thứ nhất của sách Công vụ (1,12-5,42) mô tả cách sống của các tín hữu trong giáo đoàn Giêrusalem tiên khởi, có 3 bảng toát yếu tóm lại những nét chính của cuộc sống này (2,42-47 ; 4,32-35 ; 5,12-16). Đoạn được chọn hôm nay là bảng toát yếu thứ hai. Ngoài những nét chung với 2 bảng toát yếu kia, nét riêng biệt của bảng này là việc đề cử riêng thành của chung:

Đây không phải là một quy định có tính bó buộc (xem Cv 5,3-4 lời Phêrô nói với Khanania: "Khi đất còn đó, nó chẳng là của anh sao? Bán đi rồi thì anh chẳng có quyền sử dụng tiền bán đó sao?"), nhưng là việc làm tự nguyện để thực thi cách cụ thể giới luật yêu thương, vì yêu thương không phải chỉ bằng tình cảm hay bằng lời mà còn phải bằng hành động cụ thể.

Thể thức: các tín hữu bán những bất động sản như ruộng đất, nhà cửa rồi đem tiền giao cho Hội Thánh giữ. Hội thánh phân phối lại cho các tín hữu theo nhu cầu từng người. Như thế, có kẻ góp ít (hoặc không góp gì) mà được hưởng nhiều và có kẻ góp nhiều mà được hưởng ít. Nhưng không ai phân bì, vì họ đã ý thức việc chia xẻ cho nhau.

Kết quả là trong giáo đoàn không có ai phải túng thiếu.

## **2. Đáp ca: Tv 117**

(như Chúa nhật I Ps)

Thánh vịnh này là tâm tình của người đã cảm nghiệm được tình thương và quyền năng của Thiên Chúa. Quyền năng và tình thương ấy đã chiến thắng tất cả, cho dù là khổ đau, là chết chóc. Tác giả muốn sống mãi để có thể ca tụng Thiên Chúa đến muôn đời.

## **3. Bài Tin Mừng: Ga 20,19-30**

Đoạn này tường thuật hai cuộc hiện ra của Đức Giêsu phục sinh với các tông đồ cách nhau 8 ngày:

Trong lần hiện ra thứ nhất, Đức Giêsu cho các ông thấy tay và cạnh sườn Ngài (tức là thấy những vết thương Ngài đã chịu trong cuộc chịu nạn). Khi thấy những dấu chứng đó, các tông đồ đã tin rằng người đang ở trước mặt họ là Thầy họ nên họ vui mừng. Sau đó, Đức Giêsu ban Thánh Thần cho các ông và sai các ông đi (nhưng chưa nói là đi đâu và đi để làm gì). Nhưng lần đó không có mặt Tôma. Khi Tôma trở về và được các tông đồ kia thuật lại thì ông không tin. Ông đòi điều

kiện là phải thấy (chẳng những thấy mà còn sờ) những thương tích của Đức Giêsu thì mới tin.

Tám ngày sau, Đức Giêsu hiện ra lần thứ hai. Lần này có mặt Tôma. Đức Giêsu bảo riêng Tôma hãy đưa tay ông ra chạm trực tiếp vào các vết thương của Ngài. Nhưng khi đó Tôma không còn bảo lưu yêu cầu thấy của mình nữa. Ông tuyên xưng đức tin ngay. Ông gọi Đức Giêsu là "Chúa" và là "Thiên Chúa". Tôma đã vươn tới mức độ cao của đức tin: tin mà không cần thấy.

Như thế đoạn Tin Mừng này trình bày hai mức độ tin: mức độ thấp là tin vì thấy, nghĩa là tin dựa vào bằng chứng ; mức độ cao là tin mà không cần thấy, nghĩa là tin không dựa trên bằng chứng mà dựa trên tình yêu.

Đức Giêsu đánh giá mức độ thứ hai là cao hơn, và kêu gọi chúng ta - qua lời nói với Tôma - hãy cố vươn lên mức độ cao ấy: "Tôma, vì con đã xem thấy Thầy nên con tin. Nhưng phúc cho kẻ nào không thấy mà tin".

#### **4. Bài đọc II: 1 Ga 5,1-6**

Lý do khiến thánh Gioan viết bức thư này là để giúp tín hữu khỏi bị lây nhiễm những tư tưởng sai lệch của thuyết ngộ đạo.

Nói một cách rất tóm lược, thuyết ngộ đạo chủ trương rằng chỉ cần biết ("ngộ") thì được cứu độ. Đành rằng "biết" là một điều rất quan trọng (trong quyển Tin Mừng thứ tư, thánh Gioan cũng rất nhấn mạnh vào sự "biết" này), nhưng sai lầm của thuyết này là do quá đề cao sự "biết" nên bỏ đi hai điều khác cũng quan trọng không kém, đó là tin và yêu. Trong đoạn thư này, thánh Gioan lưu ý tín hữu về hai điều ấy:

Tín hữu là người đã tin rằng Đức Giêsu là Kitô. Mà tin vào Đức Giêsu Kitô thì cũng phải yêu mến Đấng đã sinh ra Đức Giêsu Kitô, tức là Thiên Chúa.

Mà làm sao để biết mình yêu mến Thiên Chúa? Thưa là qua cách sống cụ thể là thực hành các giới răn của Ngài.

#### **IV. Gọi ý giảng**

##### **\* 1. Hành trình của Tôma**

Hành trình của Tôma đi qua ba giai đoạn: vắng mặt - hồ nghi - và tuyên xưng đức tin. Đó cũng là hành trình đức tin của kitô hữu chúng ta.

Khi Đức Giêsu hiện ra lần thứ nhất, Tôma không có mặt, cho nên ông không tin. Ông đòi thấy bằng chứng rồi mới tin. Thế nhưng nếu có bằng chứng rồi thì đã là chuyện hiển nhiên, đâu còn phải là đức tin nữa. Đức tin không thuộc phạm vi khoa học hay lý luận, nên không dựa trên bằng chứng.

Nhưng đức tin không phải là mù quáng. Tuy không đòi bằng chứng nhưng phải có lý do. Lý do để tin là lời làm chứng của những người có uy tín. Tôma chưa tin khi nghe lời thuật của các bạn, nhưng khi nghe lời của Đức Giêsu thì ông tin ngay. Sau này ông còn trở thành nhân chứng để cho nhiều người khác cùng tin nữa. Tin theo lời làm chứng của ai đó bao hàm một tình cảm với người đó: vì mình có tình cảm với người đó nên khi người ấy nói thì mình tin. Điều này làm nên giá trị của sự tin vào lời chứng, cho nên Đức Giêsu nói "Phúc cho kẻ không thấy mà tin".

Lý do để tin còn là những dấu chỉ. Dấu chỉ Đức Giêsu cho Tôma là những thương tích của Ngài. Chỉ cần thấy những dấu chỉ ấy, ông không đòi đụng chạm và sờ mó nữa, ông tin ngay. Ngày nay chúng ta không thấy Chúa, nhưng chúng ta có những dấu chỉ Ngài ban, đó là các bí tích, các biến cố và gương sống quảng đại của các tín hữu nhiệt thành. Chính chúng ta cũng phải là những dấu chỉ cho người khác nhận biết Chúa.

##### **\* 2. Hạnh phúc của tín hữu Giêrusalem**

Các tín hữu Giêrusalem đã thể hiện đức tin bằng việc chia xẻ, không phải chia xẻ những cái mình dư thừa mà chia xẻ chính tiền bạc và tài sản của mình. "Đồng tiền liền khúc ruột", chia xẻ tất cả tiền bạc của mình là chia xẻ chính sự sống của mình.

Kết quả của chia xẻ như thế là trong Hội Thánh không có ai bị túng thiếu và mọi người đều hạnh phúc.

Gương của các tín hữu Giêrusalem cho chúng ta hiểu được rằng: một đức tin sống động sẽ biến thành tình yêu. Và khi sống đức tin và tình yêu như thế thì người ta sẽ hạnh phúc, vì khi đó người ta sống sự sống của chính Thiên Chúa, Đấng luôn yêu thương và chia xẻ.

### **\* 3. Dấu chỉ của yêu thương**

Làm sao biết được người đó thực sự yêu thương ta?

Có phải vì người đó luôn quán quít bên ta? Chưa chắc.

Có phải vì người đó thường tặng quà cho ta? Chưa chắc.

Có phải vì người đó đề nghị sống chung với ta? Chưa chắc.

Người thương ta thật là người tế nhị biết ý của ta và luôn làm theo ý ta.

Đó là điều Thánh Gioan nói: "Cứ dấu này chúng ta nhận biết rằng chúng ta yêu mến Thiên Chúa, là chúng ta thực hành các giới răn của Ngài".

### **\* 4. Phúc cho ai không thấy mà tin**

Bài Tin Mừng này khiến tôi phải suy nghĩ rất nhiều.

Điều thứ nhất khiến tôi suy nghĩ là điều kiện mà Tôma đặt ra: "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Ngài, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Ngài thì tôi không tin". Mặc dù xem ra Đức Giêsu không tán thành thái độ của Tôma, nhưng trong thâm tâm tôi, tôi vẫn tán thành, bởi vì đó là thái độ của người chín chắn, cẩn thận, không nhẹ dạ. Trong những giao tế xã hội, tôi vẫn giữ thái độ cẩn thận ấy. Chẳng hạn khi tôi đi mua hàng, tôi không thể chỉ

dựa vào những lời quảng cáo của người bán hàng để rồi mau chóng tin theo mà bỏ tiền ra mua ngay một món hàng mà tôi chưa thử. Huống chi câu chuyện mà Tôma nghe các bạn thuật lại là một chuyện "động trời" chưa bao giờ xảy ra: một người chết sống lại! Đòi hỏi phải kiểm nghiệm xong rồi mới tin là một đòi hỏi hợp lý.

Nhưng khi tôi tán thành với Tôma, phải chăng là tôi không tán thành với Đức Giêsu? Ngài đòi tôi "không thấy mà tin". Phải chăng Ngài đòi hỏi một điều không hợp lý?

Suy nghĩ thêm, tôi mới hiểu rằng Đức Giêsu không coi nhẹ sự hợp lý, nhưng Ngài đề cao sự hợp tình. Trong tương quan giữa những người yêu thương nhau, không nên cái gì cũng đối xử với nhau bằng lý, mà phải đối xử với nhau bằng tình. Thí dụ cha mẹ nói với đứa con rằng "Con đừng thọc tay vào ổ điện nhé, điện giật chết đấy!" Nếu đứa con không tin, đòi thử nghiệm xong rồi mới tin thì nó sẽ ra sao? Nó phải tin cha mẹ chứ, vì nó biết cha mẹ yêu thương nó. Vì Đức Giêsu yêu tôi nên Ngài có quyền đòi hỏi cao hơn sự hợp lý, Ngài có quyền đòi hỏi sự hợp tình.

Tôi cũng suy nghĩ về chữ "Phúc" trong câu Đức Giêsu nói với Tôma: "Phúc cho những ai không thấy mà tin". Đọc Tin Mừng theo Thánh Matthêu, tôi đã biết có tám mối phúc. Bây giờ tôi biết thêm mối phúc thứ chín nữa. Tại sao không thấy mà tin thì có phúc? Tôi nghĩ rằng hạnh phúc thường đi đôi với tình yêu. Khi yêu ai thì người ta dễ tin vào người ấy. Tin thể hiện Yêu, và chính vì yêu nên hạnh phúc. Đến đây tôi khám phá một dây liên hệ giữa ba điều: Yêu - Tin - và Hạnh phúc.

Và kết luận tôi rút ra được từ bài Tin Mừng này là:

Trong tương quan với những người không thân thiết lắm, tôi có thể cần thận đòi hỏi sự hợp lý.



Nhưng trong tương quan với những người thân yêu, tôi phải cư xử sao cho hợp tình.

Nhất là trong tương quan với Chúa, tôi phải tin Ngài để chứng tỏ là tôi yêu Ngài. Và nếu tôi tin yêu Ngài như thế thì tôi là người hạnh phúc.

**\* 5. Chúa nhật 2 Phục sinh**

Thấy bằng trái tim (Ga 20,19-31)

*Cha Anthony de Mello kể một câu chuyện về vị tu sĩ Hồi Giáo Nasruddin như sau:*

*Một ngày nọ, nhà của thầy bốc cháy. Để được an toàn, thầy vội trèo lên mái nhà. Các bạn hữu tụ tập bên dưới rất lo lắng, vì mạng sống thầy chỉ còn "ngàn cân treo sợi tóc". Họ liền căng một tấm thảm, giữ lấy bốn góc rồi giơ cao và hô lớn:*

*- Nhảy đi, Thầy nhảy xuống đi!*

*Thầy Nasruddin nói:*

*- Không được, tôi không nhảy đâu. Thế nào các anh cũng rút tấm thảm đi, để biến tôi thành một trò hề!*

*- Ôi, Thầy ơi! Không phải trò đùa đâu, Thầy nhảy mau đi!*

*Thầy Nasruddin vẫn ngoan cố:*

*- Không! Tôi chẳng tin ai cả. Cứ trải thảm xuống đất đi, tôi sẽ nhảy.*

\*\*\*\*

Tin là chấp nhận bấp bênh, là chấp nhận có thể bị lừa dối. Nhưng không thể sống mà không tin. Người ta không thể nói: "Có thấy mới tin". Trên đời này có biết bao điều chúng ta không thấy mà vẫn tin. Chẳng ai thấy rõ lòng dạ con người, nhưng họ vẫn tin vào tình yêu, tình vợ chồng, tình bạn, tình làng xóm... Người ta cũng không thể nói: "Tôi chỉ tin vào Chúa nếu có bằng chứng". Paul Misraki nói: "Nếu bạn chỉ đợi có bằng chứng mới tin, thì đức tin đã trở thành khoa học rồi".

Khủng hoảng lớn nhất của thế giới ngày nay là khủng hoảng niềm tin. Người tín hữu Kitô luôn được mời gọi hãy giữ vững niềm tin.

Tin vào Thiên Chúa và tin vào con người.

Tin vào thế giới do Người tạo nên.

Tin vào cuộc đời mà Người gọi ta đến.

Tin vào vẻ đẹp và hạnh phúc Người tặng ban.

**"Phúc cho ai không thấy mà tin"** (Ga.20,28). Người tín hữu Kitô là những người không thấy mà tin. Họ không thấy Chúa bằng con mắt thường, nhưng họ thấy Người bằng con mắt đức tin. Họ không thấy Chúa bằng giác quan, nhưng họ thấy Người với cả trái tim. Thiên Chúa muốn cho giác quan chúng ta ra tăm tối, để niềm tin được ăn rễ sâu trong Người.

Miguel de Unamuno viết: "Tôi tin vào Thiên Chúa như tin vào một người bạn, vì tôi cảm nhận được hơi thở tình yêu của Người, cảm nhận được bàn tay vô hình và khả giác của Người tác động đến tôi".

Nhà sinh vật học Jean Henry Fabre sau 87 năm khảo sát và suy tư đã phải thốt lên: "Tôi không thể nói rằng tôi tin vào Thiên Chúa, mà là tôi trông thấy Người". Thấy Chúa là Cha rất nhân từ hằng yêu thương chăm sóc con người, và thấy mọi người là anh em với nhau. Cha Michel Quoist có viết: "Tin Chúa, không phải là hướng mắt về Người để chiêm ngưỡng, nhưng đồng thời cũng là nhìn vào trần gian với ánh mắt của Đức Kitô".

\*\*\*

*Lạy Chúa, xin cho chúng con được thấy Chúa đi ngang qua cuộc đời chúng con, để chúng con tin Chúa đang sống động, hiện diện, thật gần, ngay bên cạnh chúng con, trong cuộc sống và trong người anh em. Amen.*

(Thiên Phúc, "Nhu Thầy đã yêu")

**\* 6. Mảnh suy tư**

Điều cốt yếu thường không nhìn thấy được.

Thế giới hữu hình chỉ là một phần của thế giới rộng lớn hơn bao gồm nhiều điều vô hình.

Nhiều khi thị giác, thính giác và xúc giác lại là trở ngại cho cảm xúc và suy nghĩ.

Đôi khi cần phải tin thì mới thấy được.

Tôi quá người ta không thấy, nhưng sáng quá người ta cũng chẳng thấy.

### **V. Lời nguyện cho mọi người**

Chủ tế: Anh chị em thân mến, thánh Tôma đã đòi đụng chạm đến Đức Giêsu Phục sinh để có dấu hiệu chắc chắn nâng đỡ niềm tin của mình. Niềm tin của chúng ta cũng còn yếu kém lắm, chúng ta hãy sốt sắng nguyện xin:

1. Xin cho Hội thánh Chúa ngày nay / là những người chỉ gặp Đức Giêsu trong đức tin / luôn vững tin vào Chúa Phục sinh / để nâng đỡ niềm tin cho nhiều người khác.

2. Xin cho những người còn "cứng lòng tin" trên khắp thế giới / có được cơ hội gặp gỡ Đức Giêsu để dẹp bỏ thành kiến và mặc cảm / mà đón nhận tình thương cứu độ của Người.

3. Xin cho những người đang gặp khủng hoảng về đức tin / hoặc đánh mất niềm tin vì gặp nhiều gian nan thử thách / tìm được những người biết cảm thông và chia sẻ niềm tin cho họ.

4. Xin cho mọi người trong họ đạo chúng ta biết nêu gương sáng về đức tin cho nhau / bằng việc sống đức tin và truyền bá đức tin cho người khác.

Chủ tế : Lạy Đức Giêsu, Chúa đã phán rằng: "Phúc cho ai không thấy mà tin". Xin cho chúng con là những người không được thấy Chúa, cũng luôn vững vàng tin rằng Chúa đã sống lại và ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế. Chúa là đáng hằng sống và hiển trị muôn đời.

### **VI. Trong Thánh lễ**

- Trước kinh Lạy Cha: Nhờ Đức Kitô, với Đức Kitô và trong Đức Kitô, chúng ta đã trở thành con Thiên Chúa. Vậy chúng ta cũng hãy cùng với Ngài và trong Ngài dâng lên Thiên Chúa lời kinh Lạy Cha.

- Chúc bình an: Sau khi sống lại, Đức Giêsu đã ban bình an cho các môn đệ. Giờ đây chúng ta cũng hãy chúc cho nhau được bình an.

### **VII. Giải tán**

Anh chị em hãy nhớ lời Đức Giêsu nói trong bài Tin Mừng hôm nay "Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con". Chúa sai anh chị em đi, anh chị em hãy đi bình an.

## 79. Phiêu lưu

*Buổi tối, thằng bé làm đổ ly sữa. Mẹ bảo nó ra ngoài lấy cây lau nhà. Nó bảo không dám đi vì sợ. Mẹ nó bảo có Chúa Giêsu bên ngoài, Ngài sẽ bảo vệ cho. Thằng bé thò đầu ra ngoài nói: "Lạy Chúa Giêsu nếu thật sự có Ngài ngoài đó thì đưa dùm con cây lau nhà".*

Tâm hồn đơn sơ, cậu bé không đắn đo tin thật có Chúa Giêsu ngoài cửa. Và cậu cũng tin rằng Ngài sẽ giúp được mình thoát khỏi tình trạng khốn khó hiện tại. Thật là vui và cũng thật dễ thương quá.

Đức Giêsu sống lại hiện ra cho các tông đồ. Mọi người không ai nghi ngờ gì việc phục sinh của Thầy. Nhưng ở lần hiện ra đầu tiên này không có Tôma. Và ông đã lý luận: không thấy không tin. Một lý luận đặc sệt tính duy vật. "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người. Nếu tôi không xỏ ngón tay tôi vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi không tin". Nếu như với môn đệ Đức Giêsu yêu chỉ nhìn thấy khăn liệm và vải thì đã tin (x. Ga 20,8), thì với Tôma đòi hỏi phải được kiểm chứng. Ông cứng lòng hơn. Ông không tin khi ông thật sự chưa mắt thấy tai nghe. Tám ngày sau, Đức Giêsu ru ái hiện ra với các môn đệ một lần nữa, và lần này như chủ yếu là vì Tôma. "Lại đây mà xỏ tay vào cạnh sườn Thầy". Tôma với một chút ngỡ ngàng, không ngờ Thầy quá thẳng thắn như vậy. Ông sụp xuống: "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con". Chính lời tuyên xưng này đã khởi đầu cho một viễn cảnh mới của đức tin. "Phúc cho những ai không thấy mà tin". Ở đây, niềm tin mang một tầm vóc rộng lớn hơn. Đó là niềm tin của Giáo Hội, của toàn thể cộng đoàn tín hữu, những người không được tận mắt chứng kiến sự phục sinh của Đức Kitô.

Đức tin thật khó cho Tôma và cũng thật khó cho chúng ta. Tin vào một việc cụ thể, rõ ràng đôi khi cũng đã là khó. Ở

đây là tin vào một Thiên Chúa đã sống lại từ cõi chết. Một ý niệm dường như vượt quá trí hiểu tự nhiên của con người. Hơn nữa, do chúng ta bị hạn chế bởi khả năng trí thức và suy tư, đặc biệt là trong những lĩnh vực thuộc về Thiên Chúa thì càng trở nên khó khăn hơn. Do vậy, mà chúng ta thường phải dựa vào những gì minh nhiên hơn, sáng tỏ hơn. Mặc khác, do ảnh hưởng xã hội. Đôi khi chúng ta không dám làm một điều gì ngược lại với trào lưu chung của tập thể. Dẫu biết rằng hành động của chúng ta đúng, nhưng xung quanh chẳng ai làm như mình. Điều này dễ dẫn đến suy nghĩ mình đang tách ra khỏi cộng đồng. Mặc cảm có lỗi ấy khiến chúng ta dễ dàng không tin vào Thiên Chúa, không dám dấn thân cho sự thật.

Đó là tính phiêu lưu của đức tin. Tin vào Đức Kitô phục sinh đòi chúng ta phải vượt qua nhiều chướng ngại: phong tục, văn hoá, truyền thống tín ngưỡng, lối sống, lối nghĩ, hình thức xã hội, trình độ học vấn. Nhưng trở ngại lớn nhất có lẽ là chính bản thân mỗi người. Làm sao chúng ta có thể vượt qua được những mặc cảm, chống đối, nghi ngờ, những hạn chế về hiểu biết... Nhiều lúc, chúng ta gần như phải bước đi trong thất vọng và đau đớn. Vì như không ai hiểu chúng ta. Thậm chí là những xung đột trong chính bản thân mình. Tôi đang làm gì? Tin vào ai? Đúng hay sai? Rồi có khi chúng ta đành đánh liều. Và cũng đã có quá nhiều người không còn giữ được niềm tin nữa. Đó là một sự liều lĩnh. Liều lĩnh để tin và liều lĩnh để chối từ.

Tuy vậy, đây không là một cuộc phiêu lưu vô lý, hay một cuộc "chơi ngông" nhưng là một cuộc chiến chính nghĩa. Vì tôi biết tôi tin vào ai. Như lời chép của Thánh Gioan: "Đừng sợ, Ta là Đầu và là Cuối. Ta là Đấng hằng Sống, Ta đã chết, và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời; Ta giữ chìa khoá Tử thần và Âm phủ" (Kh 1, 17-18). Chúng ta biết chúng ta đang làm gì và đi về đâu. "Thiên Chúa đã làm cho Đức Giêsu

sống lại, về điều này, tất cả chúng tôi xin làm chứng" (Cv 2, 32).

*Lạy Chúa, xin nâng đỡ cho niềm tin còn yếu đuối của chúng con.*

## 80. Tin tưởng.

Khi cảm thấy dễ chịu, chúng ta khá vui về đề mặc cho người khác đến gần mình. Nhưng khi đang khó chịu, chúng ta có khuynh hướng tự cắt đứt quan hệ với người khác. Không ai muốn người khác đụng chạm vào chỗ đau của mình. Chúng ta muốn được ở một mình. Mặc dù có thể hiểu được điều này, nhưng đó vẫn là một khuyết điểm. Làm sao có thể chữa lành những vết thương được, khi chúng ta không để cho ai nhìn thấy và đụng chạm vào những vết thương của mình?

*Một vị linh mục đang đi từ Hoa kỳ đến Châu Mỹ Latinh. Ở trên máy bay, ông nhận thấy mình đang ngồi bên cạnh một phụ nữ người Péru. Người phụ nữ này kể cho ông nghe rằng bà trở về nhà với mẹ của mình, người vừa mới trải qua ba lần phẫu thuật tại Mỹ. Ông hỏi “Thế hiện nay, mẹ của bà cảm thấy khỏe hơn chứ?”. Người phụ nữ đáp “Dạ vâng. Mẹ tôi hoàn toàn bình phục rồi. Tất cả gia đình đều sẽ tụ tập ở sân bay để đón bà trở về”.*

*Thế rồi người phụ nữ đó hỏi ông lý do tại sao ông đi xuống phía nam. Ông nói với bà ta rằng ông là một linh mục, và ông đi đến đó để làm công việc truyền giáo. Khi nghe biết rằng ông là một linh mục, nét mặt của bà thay đổi một cách đột ngột. Bà ngả người, nắm lấy cánh tay ông, và thì thầm bằng một giọng đầy đau khổ “Ồ thưa cha, mẹ con bị mắc bệnh ung thư, và bà không có chút hy vọng nào”.*

*Tại sao người phụ nữ đó lại cứ phải giả vờ rằng tất cả mọi việc đều tốt đẹp cả? Tại sao bà ta phải che giấu, không chỉ những thương tổn chết người về mặt thể lý nơi mẹ của bà, mà bà còn che giấu cả những vết thương về mặt tình cảm của riêng bản thân bà nữa? Chắc chắn đó không phải là những điều đáng xấu hổ. Những vết thương về mặt tình cảm của riêng bà là do chuyện tình yêu gây ra. Chỉ đến khi phát hiện ra rằng người đàn ông ngồi bên cạnh là một linh mục, nghĩa*



*là một người mà bà có thể mong đợi được an ủi, cảm thông, thì bà ta mới bày tỏ sự thật ra, tự cho phép mình đụng chạm vào người khác và được người khác đụng chạm vào tâm hồn mình.*

Bây giờ, chúng ta hãy xem xét đến trường hợp của một nhân vật trung tâm của bài Tin Mừng hôm nay – ông Tôma. Sau cái chết của Đức Giêsu, ông lần tránh đi cùng với các tông đồ khác. Vì thế, ông đã không được chứng kiến cảnh Chúa sống lại hiện ra lần đầu tiên. Tuy nhiên, trong lần kế tiếp, ông đã có mặt ở đó. thật thú vị khi nhận thấy cách thế Đức Giêsu đối xử với ông.

Trước hết, Đức Giêsu vạch ra cho ông xem thấy những vết thương của Người. Đức Giêsu cảm thấy không cần phải che đậy những vết thương của Người, bởi vì chúng là những bằng chứng về tình yêu của Người. Đó là những vết thương chết người, mà Đấng Chấn Chiên lành đã phải chịu, trong việc bảo vệ đàn chiên của Người khỏi chó sói. Đức Giêsu mời gọi ông Tôma sờ tay vào những vết thương đó.

Nhưng trên thực tế, ông Tôma là một kẻ đang mang thương tích. Ông bị thương vì nỗi đau khổ, cô đơn, hoài nghi và thất vọng. Trong nỗi đau của mình, ông muốn được ở một mình. Ngay cả không thể nhìn thấy những vết thương của ông, thì chúng vẫn có thật. Nhưng Đức Giêsu có khả năng nhìn thấy chúng. Chính Người đã đụng chạm vào những vết thương của Tôma, và nhờ đó, Người đã làm cho chúng được lành lặn trở lại. Chính bằng cách đụng chạm và được đụng chạm vào, mà Tôma đã được chữa lành khỏi mất niềm tin, cũng như khỏi những vết thương khác của ông.

Khi bày tỏ, những vết thương của ta ra, khi đụng chạm và được đụng chạm vào, thì chúng ta mới được chữa lành. Trái tim nhân loại của chúng ta chỉ được chữa lành, nhờ sự hiện diện của một người khác, biết thấu hiểu nỗi đau nhân loại.

Thế giới ngày nay, đầy rẫy những Tôma đa nghi. Họ sẽ không tin, trừ phi họ có thể đụng chạm vào những vết thương của Đức Giêsu, và được nhìn thấy tia sáng trên gương mặt của Người. Điều này chỉ có thể xảy ra, nếu người ta nhìn thấy Người sống động nơi những kẻ đi theo Người.

## 81. Chúa Nhật 2 Phục Sinh

*Buổi chiều ngày thứ I, Đức Giêsu hiện đến với các tông đồ, vắng Tôma.*

Ngày thứ I, ngày của Chúa: Đây là ngày Chúa đã làm ra ...

Các tông đồ đang hội nhau.. cầu nguyện. Là ngày hội của cộng đoàn. Đức Giêsu đến - Chúc bình an - thổi hơi trên các ông - ban thần khí - quyền tha tội - sai đi...

Tôma vắng - vì bị mắc - không nhận được - bình an - hơi thở-thần khí - và mọi thứ khác ie. không được gì hết - vì vắng mặt do bị mắc gì đó. Mắc gì thì mắc nhưng không được gì hết thì mới đáng nói.

Tôma bỏ Chúa Nhật-ngày của Chúa- Ngày hội của cộng đoàn-không nhận được gì mà Chúa ban trong ngày ấy. Cho nên thay vì nhận được bình an của Đấng Phục Sinh mà mọi người đang âu lo sợ hãi rất cần. Nên Tôma không được bình an mà còn tỏ thái độ mà Thánh Gioan muốn chúng ta lưu ý qua tường thuật của ông. Không tin - Gioan trong suốt Phúc Âm thứ IV dường như chỉ chú trọng đặc biệt đến tin- không-tin. Tin thì được sống. Không tin thì không được. Tôma không tin nên nghe các ông khác nói đã thấy Chúa và thấy các dấu đinh ở tay chân và lỗ cạnh sườn Người nữa. Ông còn khinh khỉnh: Nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh... mà không thấy mình quá đáng. Không tin là như vậy.

Người tín hữu không có mặt ngày Chúa Nhật thì cũng như vậy. Ngay việc không có mặt trong ngày hội của cộng đoàn đã là dấu không tin rồi. Kẻ vắng mặt thì không được tính.

Chúa Giêsu đã quở Tôma: vì anh thấy nên anh mới tin. Thấy thì là thấy chớ còn gì mà gọi là tin nữa. Phúc cho kẻ không thấy mà tin. Người do thái đòi dấu lạ mới tin Đức Giêsu cũng đã quở nặng.

Ngày nay vẫn thế. Người ta vẫn chờ dấu lạ, vẫn đi tìm phép lạ. Người ta đi Tác Sậy cầu xin Cha Phanxicô như là cha Phanxicô mới cho, Chúa không có cho. Đi Tà Pao xin Đức Mẹ. Người ta nói Mẹ ở đó chờ, hãy đến để Mẹ thương, Mẹ ban ơn. Như ở đó mới có Mẹ. Sự lạ là dấu Mẹ hiện diện. Tôi đến thăm Mẹ. Như người ta kể: người này chuyển đi Tà Pao nào cũng có mặt mà ở nhà không có tới nhà thờ ngày Chúa Nhật.

Có người nói giữ đạo vì có lợi là lợi dụng. Nếu chỉ để xin ơn phần xác thôi thì có lẽ đúng. Còn nếu để được lợi linh hồn và sự sống đời đời thì lợi dụng cũng nên. Lợi được sự sống đời đời thì phải lợi dụng chứ. Nên lắm chứ.

Hãy có mặt ngày của Chúa. Chúa có thấy mặt mới đặt tên, mới ban bình an, mới thở hơi Phục Sinh cho, mới biến đổi thành con người mới và mới sai đi.

Chúc Phục Sinh Bình An trong Niềm tin.

## 82. Nếu không.

Tôma nói “Nếu tôi không được nhìn thấy, nếu tôi không được sờ tay vào, thì tôi sẽ không tin”. Câu nói này nghe rất hợp lý và rất lôgic. Điều này cho thấy rằng ngày nay, phương pháp lý luận rất thịnh hành. Ngày nay, người ta phổ biến ý tưởng rằng có thể giải nghĩa một cách hợp lý mọi sự. Nếu có một điều gì đó còn ẩn khuất, thì tất cả việc mà chúng ta phải làm là chiếu một tia sáng khoa học vào đó, nó sẽ trở nên sáng tỏ.

Tất nhiên chúng ta phải được hướng dẫn bằng lý lẽ, nhưng chúng ta cũng phải biết lắng nghe trí tưởng tượng và trải nghiệm nữa. Tuy nhiên có một số yếu tố quan trọng nhất trong cuộc đời lại không thể nhìn thấy hoặc đụng chạm vào được. Có một lớp chân lý vượt quá giác quan, nhưng chúng lại tuyệt đối có thật. Thế giới hữu hình này chỉ là một phần của thế giới vĩ đại hơn, bao gồm những thực tại vô hình, mà thế giới hữu hình rút ra được ý nghĩa chủ yếu của nó. Giống như vị hoàng tử nhỏ đã nói “Điều gì thiết yếu thì lại vô hình”.

Nhìn thấy và nghe thấy có thể là những vật chống đỡ, ngăn cản không cho chúng ta suy nghĩ, cảm nhận và tưởng tượng. Thông thường, người tật nguyền lại có nhiều cảm giác và nhận thức hơn, so với những người được gọi là bình thường. Nhiều người ưa thích những sự kiện hơn là viễn ảnh. “Đôi khi, để được nhìn thấy một điều gì đó, cần thiết phải có đôi chút tin tưởng vào điều đó” (Van Gogh). Khi người ta biết về một điều gì đó, thực sự biết rõ, tự trong thâm sâu tâm hồn mình, thì người đó không cần phải tranh luận hoặc chứng tỏ về điều này. Họ chỉ cần biết điều này, và thế là đủ rồi. Chúng ta không nhận thức đủ được về tầm quan trọng của điều gì mà cá nhân chúng ta không thể nhận biết được, và chúng ta phải nhận biết theo cách khác.

Tuy nhiên, chúng ta có thể thông cảm với Tôma. Ông chỉ phản ánh lại tiếng kêu nài của nhân loại về tính chắc chắn. Tuy nhiên, ở đây, trên trái đất này, không có gì là tuyệt đối chắc chắn về Thiên Chúa và về những thực tại thiêng liêng. Chúng ta phải hài lòng với “việc nhìn thấy một sự phản ánh mờ nhạt trong một tấm gương”. Chúng ta không được nhìn vào một cánh cửa mở rộng, nhưng chỉ được nhìn xuyên qua một khe hở mà thôi. Khe hở này đủ lớn để ánh sáng chiếu qua, nhưng không quá lớn để loại bỏ được thắc mắc và mâu nhiệm. “Khi quá nhiều hoặc quá ít ánh sáng, thì chúng ta trở nên mù lòa. Có đủ ánh sáng cho những người muốn nhìn thấy, và có đủ bóng tối cho những kẻ có khuynh hướng trái ngược lại” (Pascal). Khi tiếp cận với Thiên Chúa và tôn giáo, thì những người duy lý cho là không thể hiểu biết và giải nghĩa được; còn những nhà thần bí lại cho rằng Thiên Chúa thật mâu nhiệm, không thể hiểu biết và giải nghĩa được, mà chỉ có thể cảm nghiệm mà thôi. Đức tin dẫn dắt chúng ta tới nơi nào mà giác quan của chúng ta không thể đến được. Nhưng đức tin mà không hề nghi ngờ, hoặc đức tin tranh luận với nghi ngờ, thì đức tin nào mạnh mẽ hơn?

### 83. Chúa Nhật 2 Phục Sinh

Anh chị em thân mến.

Nếu có dịp đi về miền quê, chúng ta sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy phương tiện giao thông rất đơn sơ, thô mà người ta vẫn bằng lòng và vui vẻ chấp nhận dễ dàng.

Có lần tôi nhìn thấy, một chiếc xe không biết có từ bao giờ, cũng có thể không có một chiếc xe thứ hai như thế trên thế giới. Nó vừa cũ, vừa không an toàn, hình thể của nó cũng được biến đổi sao cho phù hợp với thôn quê, vừa là xe khách, vừa là xe tải. Trên xe chất đầy người và hàng hóa cho đến nỗi không còn nhìn thấy chiếc xe, chỉ thấy một khối người từ từ tiến tới. Bỗng nhiên chiếc xe dừng hẳn và không còn chuyển động được nữa. Hành khách xuống xe, không có gì là vội vã. Chủ xe lo sửa chữa. Một lúc sau, chủ xe xin mọi người trợ lực cho chiếc xe để nó có thể lăn bánh. Hành trình lại tiếp tục.

Tôi suy nghĩ. Đáng lẽ chiếc xe phải về hưu, nó phải được nghỉ ngơi, sau một thời gian làm việc. Nói đúng hơn, khả năng của chiếc xe, không còn xứng đáng để sử dụng được nữa. Thế mà trong thực tế, chiếc xe vẫn còn hữu dụng cho nhiều người, vì những người này cần đến nó và biết cách sử dụng nó, nên nó vẫn phục vụ cách đặc lực.

Các môn đồ sợ sệt vì có liên hệ với phạm nhân bị tử hình. Các ông dường như là những người bị bỏ đi của xã hội, còn đối với Thầy, các ông không còn xứng đáng là những môn đồ trung tín, vì các ông đã bỏ Thầy mà chạy trốn. Chúa Giêsu vẫn tìm đến với những con người dường như bị bỏ đi này, Ngài nói lời chúc bình an. Ngài còn trao cho sứ mệnh, đó là Ngài sử dụng họ vào công việc của Ngài. Còn Tôma, vẫn chưa chấp nhận được cách sử dụng bình thường của Chúa Giêsu.

Cỗ máy của con người ông chưa thể hoạt động được. Ngài phải ra tay, phải trợ lực để cỗ máy được sử dụng theo ý

muốn của Ngài. " Hãy đặt ngón tay con vào đây, và hãy xem tay Thầy. Đưa bàn tay con ra và đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin". Nhìn thấy được nhu cầu, Chúa Giêsu không ngần ngại vì người môn đồ đặt biệt này. Tất cả các môn đồ đã nhìn thấy những điều Tôma đã thấy, tất cả đã được nghe những điều Tôma đã nghe. Tất cả cũng đã nhận được những điều Tôma đã được. Nhưng tất cả không có được hành động mà ông đã có. Tất cả cũng không nói được lời mà ông đã tuyên xưng đối với những gì mà ông đã nghe, đã nhìn thấy và đã nhận được. Chúa Giêsu đã xử dụng con người mà dường như không ai xử dụng được, nên những gì Ngài xử dụng đều trở nên công cụ đắc lực cho Ngài.

Khi vừa nghe qua bài phúc âm, chắc chúng ta thậm trách Tôma, nếu thế thì các môn đồ kia còn đáng trách hơn, vì hành động của các ông chưa đi đôi với lời nói để Tôma có thể tin được. Còn Tôma đã biểu lộ niềm tin mình bằng hành động cụ thể. Còn chúng ta, nếu nhìn lại, chúng ta còn đáng trách hơn Tôma, hơn cả các môn đồ ngày xưa nhiều.

Chúng ta không chỉ nghe một lần Lời chúc bình an. Nhưng nghe rất nhiều, trong mỗi thánh lễ, trong đời sống hằng ngày, trong từng công việc, qua những người chúng ta tiếp xúc. Chúng cũng không chỉ nhìn thấy những vết đinh. Nhưng chúng ta còn nhìn thấy hiệu quả, không phải nơi người khác, nhưng chính nơi bản thân của mình. Chúng đã nhận rất nhiều hồng ân của Chúa, Ngài đã đến vì nhu cầu riêng cho chúng ta trong cuộc sống. Bao ước mơ, bao nguyện vọng đã được đáp ứng. Lời nói với Tôma ngày xưa cũng vang bên tai chúng ta: "Chớ cứng lòng, nhưng hãy tin".

Lời nói đã làm cho Tôma tỉnh giấc, quỳ gối, sụp lạy, và tuyên xưng niềm tin của mình. Còn những Tôma của thời đại mới này, vẫn còn khô cứng trong những suy tư của mình, khô cứng trong lối sống của mình. Chúng ta không nhận ra được



Chúa đến với chúng ta, đáp ứng như cầu của chúng ta, thì làm sao nghe được để có thể thay đổi cách sống cho xứng với niềm tin.

Thay vì trách Tôma, phiền trách những người chung quanh, chúng ta có tự trách mình đã quá khô cứng, để không còn nhìn thấy, không còn biết lắng nghe và cũng không thể thay đổi được con người không thể chấp nhận được của chúng ta. Không lẽ chúng ta là một chiếc xe không thể chuyển động được mà chủ xe không thể chữa nổi. Không lẽ chúng ta không còn có thể xử dụng được vào một việc gì nữa sao? Như thế thì những ngày tháng sống ở trần gian này lại vô dụng sao?

Xin Chúa cho chúng ta biết nhận ra Chúa trong cuộc sống đời thường, để biết lắng nghe và sống cho xứng đáng với những Hồng Ân bằng tất cả niềm tin.

## 84. Đời sống.

Đối với những kẻ đi theo Đức Giêsu, tác động ngay tức khắc và dễ nhìn thấy nhất qua lời giảng dạy của Người là thái độ của họ với tài sản. Chúng ta nhận thấy điều này trong bài đọc trích từ sách Công Vụ Tông Đồ. Không ai cảm thấy cần phải giữ lại quyền sử dụng riêng những thứ mà họ không cần, trong khi người khác lại không có những thứ cần thiết đó. Họ chia sẻ tài sản với nhau. Những ai có nhiều thứ, thì không để lại cho mình cái gì, những ai có ít, thì lại không mong muốn gì.

**Họ sống đời sống cộng đoàn.** Trước hết, đó là một cộng đoàn của *cầu nguyện và thờ phượng*. Thứ hai, đó là một cộng đoàn của *yêu thương và chăm sóc nhau*. Việc *cử hành lễ nghi Bẻ Bánh* chiếm vị trí trung tâm trong cách thờ phượng của họ đối với Thiên Chúa và cách thức *phục vụ* của họ đối với nhau.

Nhóm các môn đệ thực hiện công việc rao giảng thông điệp. Mặc dù đôi khi họ cũng đi rao giảng từng cá nhân, nhưng vẫn luôn luôn có từng nhóm, từng cộng đoàn huynh đệ nhỏ đi cùng với nhau và nâng đỡ nhau.

Ngay cả ở mức độ nhân loại, chúng ta vẫn có một nhu cầu sâu xa về đời sống cộng đoàn. Tình trạng cô độc là một yếu tố đáng tiếc chủ yếu của thời đại ngày nay. Chúng ta cần có một cộng đoàn với tư cách là những Kitô hữu. Chúng ta cần có một hệ thống hỗ trợ, để nâng đỡ lòng tin, niềm hy vọng và lòng yêu mến của chúng ta. Chúng ta cần có một cộng đoàn, hoặc một nhóm nhỏ, để có khả năng tồn tại. Nhưng các xứ đạo của chúng ta đã trở nên quá rộng lớn và không ai quen biết ai.

*Trong cuốn sách của mình, các cộng đoàn Kitô hữu nhỏ, tác giả Jim O'Halloran kể lại câu chuyện dưới đây, nói về một thiếu nữ tên là Sylvia, xuất thân từ Nairobi. Cô nói:*

*“Khi rời khỏi trường học, tôi nói rằng mình có đức tin. Tôi sống ở khu ngoại ô của Nairobi, và mỗi Chúa nhật, tôi đều đi bằng xe buýt đến trung tâm thành phố, để tham dự thánh lễ tại nhà thờ Thánh Gia. Nhưng ngôi nhà thờ này quá rộng lớn, và hầu như tôi không quen biết ai cả. Tôi cảm thấy cô độc. Vào một ngày Chúa nhật, tôi trở về nhà và cảm thấy hơi bị trầm cảm, tôi tự nhủ “Minh không có một người bạn tinh thần nào trong cả cái thế giới này”.*

*“Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, tôi đến với cộng đoàn Kitô hữu nhỏ trong khu vực của tôi, và trở thành một thành viên trong đó. Nhờ vậy, mọi sự đều được thay đổi. Trong cộng đoàn, tôi không chỉ đơn giản được nghe nói về đức bác ái, giống như ở trong nhà thờ, mà tôi đã thực sự cảm nếm được hương vị ngọt ngào của sự sinh hoạt bên nhau nữa. Và dần dần, tôi được phát triển về đường thiêng liêng, kết thân với những người bạn tốt, và có thể tham gia vào công việc dành cho khu vực tôi ở. Tôi đã được triển nở với tư cách là một con người. Tôi không còn là một thiếu nữ đi một mình đến Nairobi, bị mất hút trong một ngôi nhà thờ rộng lớn, và trở về nhà trong tâm trạng buồn bã nữa”.*

Ở đây, chúng ta nhận thấy những thành quả của đời sống cộng đoàn, của sự liên kết, chia sẻ, sinh hoạt bên nhau. Thiên Chúa không muốn chúng ta sinh hoạt một mình. Như vậy, chúng ta đừng ngại trong việc hòa mình vào một cộng đoàn nâng đỡ nhau. Có lẽ chúng ta cần có một hệ thống các nhóm nhỏ cùng nhau chia sẻ lòng tin, trong đó, người ta có thể có được cảm giác về đời sống cộng đoàn và tình bạn đồng hành bên nhau. Những nhóm này sẽ được nối kết với các giáo xứ. Giáo xứ cần có những nhóm nhỏ, như là chất men, để giữ cho giáo xứ không bị tù hãm. Các nhóm nhỏ cần đến giáo xứ, để giữ cho các nhóm đó không bị trở nên hạn hẹp, và chỉ biết nhìn vào nội bộ của mình mà thôi. Một trong những khuyết

điểm lớn nhất của Tôma là ông đã tự tách rời khỏi các tông đồ khác, nghĩa là khỏi đời sống cộng đoàn. Trong tâm trạng hoài nghi và đau khổ, ông tự cô lập chính mình. Chỉ đến khi tham gia trở lại với cộng đoàn, thì ông mới được gặp gỡ Đức Giêsu sống lại, và nhờ đó, ông đã tìm lại được lòng tin.

Trong thế giới ngày nay, để trở thành một kẻ tin, hoặc chỉ là một người có đời sống thiêng liêng mà thôi, có thể là một công việc cô độc. Với sự trợ giúp của cộng đoàn, chúng ta có khả năng giải quyết được những hoài nghi, và duy trì được lòng tin của mình. Cộng đoàn là một phần thiết yếu của việc làm chứng cho Kitô giáo.

## 85. Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ – JKN.

### Câu hỏi gợi ý:

1. Việc Tôma đòi hỏi những chứng cứ để tin như thế có gì quá đáng không? Có gì tích cực, đáng khen trong sự đòi hỏi đó không? Để tin cho vững chắc đến mức có thể dấn thân hết mình cho niềm tin ấy, việc đòi hỏi những chứng cứ chắc chắn có cần thiết không?

2. Trong Kitô giáo, đức tin là yếu tố quan trọng hàng đầu để được cứu rỗi. Nhưng đức tin ấy có cần phải có chất lượng không? hay chỉ cần một đức tin xoàng xoàng là đủ? Đức tin có chất lượng là gì?

3. Một người tuyên xưng đức tin mạnh mẽ có chắc chắn là một người có đức tin mạnh mẽ không? Tuyên xưng thật mạnh mẽ nhưng lòng thì không tin được như vậy, đó có phải phần nào là giả dối không?

### Suy tư gợi ý:

#### **1. Thái độ của Tôma: đòi hỏi bằng chứng mới chịu tin**

Bài Tin Mừng hôm nay nói đến thái độ của tông đồ Tôma. Ông đòi buộc phải thấy dấu đinh trong tay Đức Giêsu, xỏ ngón tay vào lỗ đinh ấy rồi đặt bàn tay vào cạnh sườn Ngài, thì ông mới tin. Lý trí thiên về thực nghiệm và có chiều hướng khoa học của ông đòi buộc ông phải làm như thế, nếu không, ông không thể chấp nhận rằng Đức Giêsu đã sống lại, vì việc sống lại quả hết sức khó tin. Nhưng rất có thể là sau khi được thỏa mãn những đòi hỏi ấy, Tôma xác tín việc Chúa sống lại hơn nhiều tông đồ khác. Người ta vẫn nói: «đại nghi thì đại ngộ» (nghi ngờ lớn thì giác ngộ lớn)! Các tông đồ khác - với bản tính đơn sơ, dễ tin hơn - không cảm thấy phải có những bằng chứng rõ ràng như Tôma mới tin được. Các ông chỉ dựa vào một số những biến cố thấy được nơi Thầy mình trước đây, như cuộc hiển dung trên núi Tabo, khả năng làm phép lạ như hóa bánh ra nhiều, làm sóng gió ngoài biển

phải im lặng, thậm chí làm được cho kẻ chết sống lại nhiều lần, v.v... là các ông đã đủ để tin rồi.

Đòi hỏi hay không đòi hỏi bằng chứng để tin không phải là chuyện quan trọng. Điều này tùy thuộc vào bản tính Trời cho của mỗi người. Điều quan trọng là phải làm sao để tin cho chắc, tin cho vững, tin tới mức có thể dám dấn thân hết mình cho niềm tin ấy. Có những người rất dễ tin, vì thế niềm tin ấy không được xây dựng trên cơ sở vững chắc để có thể giúp họ dấn thân hết mình cho điều mình tin, nên khi gặp những giông tố thử thách, nghe những lý thuyết ngược lại, thì đức tin đâm ra bị chao đảo. Vì thông thường là: nếu dễ tin trong trường hợp này thì cũng sẽ dễ tin trong những trường hợp khác! Hay dễ được thì cũng dễ mất! Cũng có những người đòi hỏi đầy đủ chứng cứ mới chịu tin. Có thể họ không tin nếu chưa đủ chứng cứ. Nhưng một khi đã có chứng cứ làm cơ sở để tin, thì họ lại tin rất vững chắc tới mức độ có thể dấn thân hết mình cho niềm tin ấy. Hạng người sau sẽ ích lợi cho Thiên Chúa, Giáo Hội và nhân loại hơn. Cũng có thể có những người tuy dễ tin, nhưng vẫn tin vững chắc và không thay đổi được. Điều này theo lý luận thì khá nghịch lý, nhưng vẫn có thể xảy ra, vì trong thực tế vẫn có những điều rất nghịch lý!

Trong Kitô giáo, đức tin là một yếu tố quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, tin hay không tin không quan trọng bằng chất lượng của đức tin. Người tin hời hợt cũng là tin, và người tin một cách xác tín cũng là tin. Nhưng giá trị của hai thứ đức tin ấy khác hẳn nhau.

## ***2. Trong Kitô giáo, đức tin là yếu tố quan trọng hàng đầu***

Người Kitô hữu coi việc rời linh hồn, tức hạnh phúc vĩnh cửu, là điều quan trọng nhất. Họ có thể hy sinh tất cả mọi thứ khác trên đời cho hạnh phúc vĩnh cửu ấy, và đó chính là sự

khôn ngoan căn bản của họ. Vì như Đức Giêsu nói: «Được lời lãi cả thế gian mà mất sự sống đời đời thì ích lợi gì?» (Lc 9,25). Nhưng muốn được sự sống đời, thì phải tin vào Thiên Chúa, vào Đức Giêsu-Kitô, hay vào Tin Mừng của Ngài như một điều kiện không thể không có: «Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án» (Mc 16,16); «Nếu miệng bạn tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa, và lòng bạn tin rằng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại từ cõi chết, thì bạn sẽ được cứu độ» (Rm 10,9).

### ***3. Nhưng điều quan trọng là chất lượng của đức tin***

Nhưng thế nào là tin đúng với ý nghĩa của chữ «tin»? Nhiều người tưởng rằng mình tin vào Thiên Chúa, vào Đức Giêsu, nhưng thật ra họ chẳng tin hay chỉ tin rất ít! Chỉ cần Chúa gửi đến cho họ một vài thử thách là họ sẽ thấy ngay họ có tin hay không, hoặc tin ở mức độ nào.

Thật vậy, trong những điều kiện bình thường không có gì đe dọa, có biết bao người tuyên xưng đức tin rất mạnh mẽ, rao giảng đức tin hùng hồn không ai bằng. Thậm chí để bảo vệ đức tin, họ không ngần ngại lên tiếng kết án những kẻ xem ra yếu đức tin hoặc tin khác với mình. Nhưng khi có thử thách xảy tới, chẳng hạn khi tình thế đòi buộc phải lên tiếng bảo vệ đức tin, bảo vệ Giáo Hội, bảo vệ công lý, và việc lên tiếng bảo vệ này đòi hỏi phải trả một cái giá nào đấy, thì họ lại sẵn sàng im lặng bất động, bỏ mặc đức tin, Giáo Hội và công lý ra sao thì ra. Hay khi đức tin đòi hỏi phải dấn thân hy sinh, chịu thiệt thòi một cách cụ thể mà trước mắt không được bù đắp lại, lúc đó họ mới nhận ra đức tin của họ - mà họ vẫn tưởng rất mạnh mẽ - hóa ra là thứ đức tin chỉ tuyên xưng mạnh mẽ ngoài miệng mà thôi!

### ***4. Tin thật trong lòng quan trọng hơn tuyên xưng ngoài miệng***

Phải nói rằng chúng ta chú tâm vào việc tuyên xưng đức tin hơn là sống đức tin, chúng ta quan tâm chứng tỏ đức tin bằng miệng, bằng lời nói nhiều hơn bằng hành động. Chúng ta có khuynh hướng chọn cái dễ hơn, cái «rẻ tiền» hơn để thực hiện, chứ không chọn cái thật sự cần thiết dù là «đắt giá», vì thế, đời sống đức tin và việc truyền giáo của chúng ta không đi đến kết quả mong muốn. Theo thánh Phaolô thì «có tin thật trong lòng mới được nên công chính; có xưng ra ngoài miệng mới được ơn cứu độ» (Rm 10,10). Chúng ta có vẻ coi việc xưng ra ngoài miệng quan trọng hơn việc tin thật trong lòng. Có phải chúng ta coi việc «được ơn cứu độ» quan trọng hơn việc «được nên công chính»? Nhưng cần xét lại xem: có ai không trở nên công chính mà được ơn cứu độ nhờ «xưng ra ngoài miệng» không? Lời ấy của thánh Phaolô đòi hỏi chúng ta phải làm cả hai, và điều trước (tin thật trong lòng) thì quan trọng và cần thiết hơn điều sau (xưng ra ngoài miệng)! Điều sau chỉ là hiệu quả chứng tỏ điều trước mà thôi. Vì theo tự nhiên thì «lòng có đầy, miệng mới nói ra» (Mt 12,34; Lc 6,45). Lòng không đầy mà ngoài miệng lại nói ra thật hùng hồn mạnh mẽ thì rất có thể đã có phần nào giả dối trong đó!

Thật vậy, thứ đức tin chỉ được tuyên xưng ngoài miệng chứ không được chứng tỏ bằng hành động chỉ là đức tin giả dối, hay «đức tin chết»: «Đức tin không có hành động là đức tin chết» (Gc 2,17.26). Liệu người ta có thể được cứu rỗi với thứ «đức tin chết» ấy không?

### ***5. «Phúc thay những người không thấy mà tin!»***

Quả thật, nếu thấy rồi thì đâu còn là tin nữa, mà là thấy, biết! Như vậy, tin khác với thấy, biết. Tin chỉ có ý nghĩa khi đối tượng tin còn mù mờ, chưa sáng tỏ, nó vừa đòi hỏi lý trí nắm được một số chứng cứ để tin, vừa đòi hỏi ý chí chấp nhận một kết luận vượt khỏi giới hạn mà những chứng cứ ấy



chứng tỏ. Chẳng hạn bố mẹ tôi nói với tôi rằng lúc nhỏ tôi bị một chứng bệnh rất nguy hiểm mà tôi đã thoát được. Tôi tin điều ấy, chứ không phải tôi biết hay thấy điều ấy. Để tin điều ấy, trong tôi có tác động của lý trí và ý chí. Lý trí tôi dựa trên những chứng cứ xác thực này:

- bố mẹ tôi sinh ra tôi và nuôi tôi nên biết rõ điều đó.
- bố mẹ tôi là một người chân thật, không hay nói dối
- tôi thấy bố mẹ tôi không có lợi gì khi dối gạt tôi điều này.

Những chứng cứ ấy chưa đủ để tôi có thể kết luận chắc chắn điều ấy. Nhưng dựa trên những chứng cứ xác đáng ấy, tôi xác định rằng điều bố mẹ nói về chứng bệnh lúc tôi còn nhỏ ấy là sự thật. Xác định điều ấy khi chưa hoàn toàn sáng tỏ là việc làm của ý chí tự do.

Lời của Đức Giêsu: «Phúc thay những người không thấy mà tin!» đặc biệt áp dụng cho chúng ta hơn là cho các tông đồ. Tất cả chúng ta chẳng ai thấy Đức Giêsu, chẳng ai thấy Ngài sống lại. Nhưng chúng ta tin điều ấy. Niềm tin ấy được xây dựng trên những lời chứng phải trả giá bằng máu, bằng mạng sống của các tông đồ, là những người đã sống với Đức Giêsu và đã chứng kiến Ngài sống lại: «Chính Đức Giêsu đó, Thiên Chúa đã làm cho sống lại; về điều này, tất cả chúng tôi xin làm chứng» (Cv 2,32; x. 3,15; 4,33; 10,39.42; 13,31). Không ai lại sẵn sàng chết để làm chứng một điều gian dối chẳng đem lại lợi lộc gì cho mình.

### ***Cầu nguyện***

Lạy Cha, xin củng cố đức tin cho con, đồng thời giúp con luôn thành thật với niềm tin của mình. Đừng để cho con trở nên giả dối: tin thì không mạnh, nhưng tuyên xưng ngoài miệng thì rất là mạnh.

## 86. Kính Chúa Tình Thương

(Suy niệm của Lm. Minh Vận, CMC)

Chúa Nhật thứ hai sau Lễ Phục Sinh được mệnh danh là Lễ Kính Chúa Tình Thương, vì theo nguồn mạch khai cho Thánh Nữ Faustina, thì Chúa đã hiện ra với Chị Thánh, bày tỏ lòng Chúa khát khao được lập Lễ Kính Tình Thương Chúa vào Chúa Nhật thứ hai trong Mùa Phục Sinh. Tuy lễ này chưa được Giáo Hội chính thức thành lập, nhưng có nhiều Hội Dòng và cộng đồng đã đáp lại lòng Chúa khát mong, dùng ngày Chúa Nhật này để dâng Thánh Lễ biệt kính Tình Thương Chúa.

### I. THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

Thánh Sử Gioan, một vị Tông Đồ được Chúa yêu thương, ngài đã được Chúa cho cảm nghiệm và xác tín Tình Yêu Thương của Chúa, nên Ngài đã quả quyết rất đúng khi nói với chúng ta rằng: "Thiên Chúa là Tình Yêu" (1 Jn 4:16). Vì thế, Thánh Nhân đã khuyên chúng ta: "Hỡi các con yêu dấu, nếu Thiên Chúa thương yêu chúng ta như vậy, thì chúng ta cũng phải thương yêu lẫn nhau. Chẳng ai đã được xem thấy Thiên Chúa, nhưng nếu chúng ta thương yêu nhau thì Thiên Chúa ở cùng chúng ta và tình yêu thương của Người được nên hoàn hảo nơi chúng ta" (1 Jn 4:11-12).

Tất cả cuộc đời Chúa Cứu Thế, từ khi nhập thể làm người trong lòng Mẹ, sinh ra trên trần gian và sống một cuộc sống như mọi người chúng ta, để cùng chia sẻ thân phận con người, cảm thông mọi yếu đuối, đồng chung lao lực vất vả của kiếp sống nhân sinh như chúng ta. Rồi trong ba năm công khai rao giảng Tin Mừng, Chúa đã chỉ biết thi thố tình yêu thương, ban ơn giáng phúc cho nhân loại với bao nhiêu phép lạ, để cứu chữa vô số bệnh nhân, an ủi những người sầu khổ, xoa dịu vết thương đau của muôn người; nhất là Chúa đã dùng lời giảng dạy để mạc khải giáo lý Tình Thương của Chúa, chỉ

cho chúng ta con đường đưa tới Ôn Cứu Độ và hạnh phúc vĩnh cửu. Hơn nữa, Chúa còn bày tỏ tình Chúa yêu thương chúng ta bằng cách tự nguyện lãnh nhận cuộc khổ nạn và cái chết đẫm máu vì yêu chúng ta.

## II. NHỮNG DỤ NGÔN TỎ BÀY TÌNH THƯƠNG

Trong ba năm công khai rao giảng Tin Mừng, Chúa đã dùng nhiều dụ ngôn để minh xác cho những kẻ kiêu căng luôn rình mò, bắt bẻ, hạch sách Chúa thấy rõ lập trường của Người; đồng thời, bày tỏ cho nhân loại biết tin tưởng vào tình thương yêu của Chúa dành cho họ: Khi thì Chúa nói tới dụ ngôn con chiên lạc, với thái độ yêu thương săn sóc và vui mừng tìm được, âu yếm vác lên vai đem về nhà. Lúc khác, Chúa lại nói tới niềm vui của người thiếu phụ tìm lại được đồng bạc kỷ niệm quý giá đã bị mất. Lần khác nữa, Chúa lại đề cập đến dụ ngôn người con hoang đàng, sau khi phung phá hết gia tài, ăn chơi trụy lạc, hồi tỉnh trở về, đã được Cha Hiền thương yêu tha thứ, mở tiệc ăn mừng... Tất cả đều tỏ cho chúng ta thấy lòng Chúa yêu thương chúng ta. Dù chúng ta có tội lỗi, ngỗ nghịch, vô ơn bội nghĩa đến đâu, Chúa cũng vốn sẵn lòng yêu thương tha thứ, nếu chúng ta biết sám hối trở về Chúa.

Ai trong chúng ta dám tự hào chúng ta là những người trong sạch thánh thiện; mà trái lại, tất cả chúng ta đều phải thú nhận mình là tội nhân, đã bao lần sa ngã, yếu đuối; đã bao lần bội phản, vô ơn bất nghĩa với Chúa, nhưng Chúa vốn luôn yêu thương tha thứ. Chúng ta cần xác tín rằng: Chúng ta càng khốn nạn tội lỗi, Chúa càng có cơ hội để thi tỏ tình thương yêu tha thứ. Mục đích Chúa xuống trần gian cũng là để cứu chuộc chúng ta, để bày tỏ lòng nhân từ thương yêu chúng ta. Chính Chúa đã quả quyết: "Cha không đến để kêu gọi người công chính, nhưng để cứu vớt những tội nhân hối cải trở về" (Mt 9:13). Chúa còn phán với những người

Pharisieu là những kẻ kiêu căng luôn chống đối Chúa lời này: "Các ông hãy đi học cho biết ý nghĩa lời này: Ta muốn lòng nhân từ chứ không muốn hy lễ" (Mt 9:13).

### III. NHIỆM TÍCH TÌNH YÊU THƯƠNG

Sau khi cứu chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi và quyền thống trị hỏa ngục, phục hồi cho chúng ta quyền làm con cái Chúa, qua ơn chúng ta được khi lãnh nhận Nhiệm Tích Thánh Tẩy, nhờ công nghiệp Cuộc Tử Nạn và sự chết đẫm máu của Chúa trên Thập Giá.

Chúa quá biết bản tính nhân loại chúng ta yếu đuối hay sa ngã lại, không thể đứng vững mãi trong tình trạng ơn thánh, có nghĩa với Chúa, nên Tình Thương Chúa đã sáng nghĩ ra một phương thế thân diệp, đó là Nhiệm Tích Xá Giải. Mỗi khi chúng ta sa ngã phạm tội phản nghịch Chúa, nếu chúng ta biết hối lỗi ăn năn, trở về làm hòa với Chúa, Chúa sẵn sàng tha thứ và quên đi tất cả mọi lỗi lầm, dường như chúng ta chưa bao giờ xúc phạm đến Chúa. Mỗi khi chúng ta phạm tội trọng là chúng ta đã chết phần linh hồn, trở nên kẻ nô lệ tội lỗi và chịu quyền thống trị của quỷ dữ hỏa ngục, thì nhờ Nhiệm Tích Xá Giải linh hồn chúng ta được phục sinh trong ơn thánh Chúa, chúng ta lại được phục hồi ơn làm con cái Chúa.

Nhiệm Tích Xá Giải là Nhiệm Tích Tình Thương của Chúa. Chúa chờ đợi chúng ta nơi đây, đón tiếp chúng ta trở lại giao hòa với Chúa, để được hưởng tình yêu thương lòng nhân từ của Chúa. Nơi Tòa Xá Giải, Chúa ẩn thân nơi vị đại diện Ngài, để:

Như Người Cha Nhân Từ, hằng khát khao chờ đợi, sẵn lòng thương yêu tha thứ, đón nhận con cái hối lỗi trở về.

Như Vị Thần Y, chữa lành mọi bệnh tật linh hồn, chỉ dẫn phương thế ngăn ngừa tội lỗi, tăng cường sinh lực, củng cố bình an tâm hồn, để con cái biết sống ngoan thảo hơn.

Như Vị Thẩm Phán, phân định tội phúc, tha thứ hay cầm buộc, nhưng không theo đức công bằng mà là theo lòng nhân từ thương xót của Thiên Chúa.

Vậy, như lời đáp ca chúng ta vừa lặp đi lặp lại: "Hãy cảm tạ Chúa, vì Chúa hảo tâm, vì đức từ bi của Người muôn thuở!" Chúng ta hãy cảm tạ tình yêu thương hải hà của Chúa đã dành cho chúng ta, để chúng ta biết sống xứng đáng ơn Chúa ban.

#### IV. CHIA SẺ LÒNG NHÂN TỪ CỦA CHÚA

*Đứng trước một tin buồn: Jacques, cậu con trai yêu quý vừa tử trận, nữ Bá Tước Littry vô cùng đau đớn và cảm thấy mất hết nghị lực, buồn nản đến tuyệt vọng; tuy nhiên chán tỉnh lại, bà vẫn cố gắng tận tâm trong công việc phục vụ các bệnh nhân tại bệnh viện do chính bà sáng lập từ năm 1870, ở thung lũng Marne, xứ Epermy.*

Ngày nọ, một thương binh người Đức được chở đến bệnh viện. Dù y thuộc thành phần quân đội thù nghịch, đã giết chết con trai của Bá Tước, nhưng bà vẫn tiếp nhận cách vui vẻ. Khi đến xem xét đồ đạc y phục người thương binh, bà bắt gặp chiếc ví và cái đồng hồ của cậu Jacques trong túi áo của tên lính Đức ấy. Vừa bàng hoàng vừa tức giận, bà Bá Tước chỉ biết thốt lên: "Đúng, đây là tên lính đã giết chết con trai tôi!" Nhưng rồi, một mảnh giấy trong chiếc ví của Jacques rơi xuống. Bà Littry vội cúi xuống nhặt lên đọc, một hàng chữ đã làm rung động trái tim bà: "Mẹ yêu quý, con luôn nhớ đến mẹ và cầu nguyện cho mẹ. Nếu chẳng may con bị tử trận, xin mẹ đừng quá đau buồn, nhưng hãy can đảm, quảng đại chịu đựng đau khổ để cầu nguyện cho con..."

Sau một hồi xúc động, bà Littry cúi xuống tiếp tục sờn sóc tên lính Đức cách tận tình. Trên mặt y những giọt nước mắt của bà Bá Tước rơi xuống, nóng hổi, lóng lánh như những hạt sương mai!

## ***Kết Luận***

Để đáp lại tình yêu thương của Chúa, chúng ta hãy mặc lấy, hãy thấm nhuần, hãy biến đổi con người chúng ta trở nên Hiện Thân của lòng nhân từ, yêu thương và tha thứ của Chúa đối với tha nhân... Trước hết, nơi anh em cùng lý tưởng trong Hội Dòng, các phần tử thân yêu trong gia đình, các người thuộc quyền chúng ta đang phục vụ, và mọi người chúng ta giao tiếp, để tất cả đều có thể nhận ra chúng ta đích thực là Hiện Thân Lòng Nhân Từ của Chúa Kitô, Đấng đã chết vì yêu thương chúng ta.

*Xin Mẹ Maria, Mẹ đã đồng công với Chúa Kitô thể hiện tình yêu thương tha thứ đối với toàn thể nhân loại, xin Mẹ dạy chúng biết noi gương Mẹ, cộng tác với Chúa trong công cuộc cứu độ Chúa đã thực hiện.*

## 87. Liên hệ chiều ngang của đức tin.

(Suy niệm của Lm. Trần Bình Trọng)

Thường người ta tìm đến với nhau vì hai lý do. Một là cùng chung một đối tượng, một mục đích như cùng đi xuống đường để đòi hỏi một quyền lợi hay phản đối một điều gì. Hai là cùng chia sẻ một cảm tình như lo sợ, vui mừng... chẳng hạn đi dự đám cưới để chia vui, dự đám tang để chia buồn. Chính do cái tâm trạng sợ hãi mà các tông đồ cũng đã tụ họp lại với nhau. Vì sợ người Do Thái trầm nã như Phúc Âm hôm nay kể lại mà các tông đồ tụ họp lại trong phòng lầu tại Giêrusalem. Họ đóng cửa kín mít và chót then bên trong. Trong cái cảnh tang thương bi đát trước cuộc tử nạn của Thầy mình, các tông đồ tụ họp nhau lại cầu nguyện để an ủi, nâng đỡ nhau. Rồi Chúa hiện ra trước mắt các ông để củng cố đức tin của các ông.

Cái khuyết điểm của Tôma là ông đã tách biệt ra khỏi các bạn đồng chí hướng. Do đó đức tin của ông đã bị dập tắt: Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi nhất định không tin (Ga 20:25). May phúc cho ông là chính Chúa đã đích thân hiện ra để phục hồi đức tin của ông: Lạy Chúa của con. Lạy Thiên Chúa của con (Ga 20:28). Cộng đồng Ki-tô giáo hay chặt chẽ hơn là cộng đồng Công giáo được gọi là cộng đồng đức tin, gồm những người cùng chia sẻ một niềm tin và cùng chí hướng. Nếu muốn giữ vững đức tin, người ta cần ở trong cộng đồng, thờ phượng và sinh hoạt với cộng đồng đức tin. Khi người ta liên kết với cộng đồng đức tin, thờ phượng với cộng đồng đức tin, đức tin của người ta sẽ được củng cố. Trái lại nếu đức tin của ta vững mạnh, ta có thể giúp làm tăng triển đức tin của người yếu đức tin.

Nếu tách biệt ra khỏi cộng đồng đức tin, đức tin của người tín hữu có thể bị lung lạc, khi bị gièm pha và tấn công bởi những người không cùng một đức tin. Đức tin của người công giáo dựa trên hai chiều: chiều dọc và chiều ngang. Theo chiều dọc thì Thiên Chúa ở trên mời gọi ta đến đời sống đức tin và ta đáp trả. Còn đức tin dựa theo chiều ngang có nghĩa là ta cần dựa vào nhau, vào cha mẹ, họ hàng bạn hữu để giúp ta duy trì và phát triển đức tin. Ta cần tìm đến những người có đức tin mạnh, những người có tâm hồn đạo hạnh, hay người đỡ đầu để hun đúc lại đức tin của mình. Ngoài ra đức tin cần phải được thực hành. Nếu không thì như Thánh Gia-cô-bê quả quyết: Đức tin không có việc làm, là đức tin chết (Gc 2:26). Vì thế những người chủ trương giữ đại tại tâm là lừa dối mình.

Để áp dụng thực hành, người ta cần biểu lộ đức tin bằng những việc cầu nguyện, dự lễ, hi sinh, bác ái. Người ta cần biểu lộ đức tin bằng những cử chỉ đạo hạnh như quỳ gối, chấp tay, cúi đầu.. để khơi dậy cái tâm tình đạo đức bên trong. Người ta cũng cần những biểu tượng bên ngoài để nuôi dưỡng và củng cố đức tin. Nói như vậy có nghĩa là ta cần có tượng ảnh đạo treo trong nhà, hay trong phòng để nhắc nhở cho mình về sự hiện diện của Chúa, Mẹ Maria và các thánh.

Nhà thờ giáo xứ là biểu hiệu đức tin và là trung tâm điểm của đời sống đức tin. Sau khi sinh ra, ta được mang đến nhà thờ để chịu Phép Rửa tội. Ta Rước lễ lần đầu ở trong nhà thờ. Ta chịu Phép Thêm sức cũng ở trong nhà thờ xứ đạo Và ta lãnh nhận Bí Tích Hôn Phối cũng trong nhà thờ. Khi nằm xuống vĩnh viễn, thân xác ta còn được mang đến nhà thờ để được cử hành lễ an táng. Đến nhà thờ cầu nguyện và dâng thánh lễ là cách biểu lộ đức tin một cách cụ thể nhất. Như vậy cái đức tin của người công giáo được hỗ trợ một cách tối đa bằng việc bầu cử của Mẹ Maria và các thánh, bằng lời cầu



nguyện và gương sáng của người tín hữu khác. Vậy không tìm đến sức hỗ trợ, tức là người ta tự cô lập hoá đức tin của mình.

## 88. Suy niệm của Lm Mark Link, SJ

### LÝ TRÍ VÀ ĐỨC GIÊSU PHỤC SINH

Chủ đề: "*Lý trí chấp nhận những gì Thánh Kinh kể lại cho chúng ta: đó chính là Đức Giêsu đã thực sự sống lại*"

Giả như chúng tôi mời một anh chị em lên toà giảng và bịt mắt anh chị em đó lại, rồi chúng tôi đặt một xô nước trước mắt anh chị em đó, và hỏi anh chị em đó đoán xem nó chứa nước hay không. Có ba cách trả lời câu hỏi đó mà không cần phải cởi khăn bịt mắt ra. Ba cách đó thế nào.

**Cách thứ nhất** là đến thẳng xô nước và thò tay vào xem có nước trong đó không. Nói cách khác, anh chị em có thể Kinh nghiệm trực tiếp xem xô ấy đầy hay rỗng. Cách này được gọi là Kinh nghiệm. Đây là tri thức mà chúng ta có được bằng Kinh nghiệm trực tiếp. Đó là tri thức do giác quan.

**Cách thứ hai** để biết cái xô ấy có chứa nước hay không là thả vào đó một vật, chẳng hạn một đồng xu. Nếu vật ấy chạm vào đáy xô tạo nên một âm thanh vang và to, anh chị em sẽ biết ngay cái xô ấy rỗng. Nhưng nếu đồng xu ấy va chạm tạo nên âm thanh không rõ hoặc có những hạt nước bắn toé ra, anh chị em biết ngay cái xô ấy có nước. Tri thức này có được là nhờ lý luận.

**Cách thứ ba** để biết xem cái xô ấy có nước hay không là hỏi thăm người nào mà anh chị em tin cậy. Người ấy có thể nhìn vào cái xô và nói cho anh chị em biết trong ấy có nước hay không. Cách biết này là tin vào người khác mà biết. Đó chính là tri thức có được do niềm tin.

Kinh nghiệm, lý luận, và tin tưởng đó chính là ba cách thức để biết ở đời này.

\*\*\*

Bây giờ chúng ta hãy xét đến một câu hỏi khác, câu hỏi thứ hai.

Trong ba cách để biết ấy, có cách nào giúp chúng ta biết được nhiều hơn cả? Chúng ta biết được điều này điều kia phần nhiều là do Kinh nghiệm bằng giác quan, hay do đầu óc suy luận hay do tin tưởng vào người khác?

Nếu anh chị em trả lời là do niềm tin, do sự tin tưởng nơi người khác, thì anh chị em đúng hoàn toàn. Hầu hết chúng ta biết được điều này điều kia là do chúng ta tin vào những gì người khác nói với chúng ta, có một nhà chuyên môn ước lượng rằng 80% những kiến thức của chúng ta là do tin tưởng vào người khác mà có.

Chẳng hạn, trong chúng ta ít có ai được may mắn du hành quanh thế giới. Cách duy nhất để chúng ta biết về phần lớn các quốc gia trên thế giới là do người khác nói cho chúng ta biết, Nói cách khác, chúng ta tin vào những người đã từng đến những nơi ấy. Nếu họ kể cho chúng ta rằng có một xứ sở nọ tên là Trung Hoa, và dân chúng ở đó thế này thế kia, chúng ta sẽ tin họ.

Phương cách để chúng ta có được những tri thức thông thường còn chân thực như thế, thì cách thức để chúng ta có được những tri thức tôn giáo càng chân thực hơn nữa. Phần lớn các tri thức tôn giáo mà chúng ta có là do chúng ta tin vào những gì Kinh Thánh kể lại cho chúng ta. Nói cách khác, phần lớn tri thức tôn giáo của chúng ta là do niềm tin.

Bây giờ chúng ta xét đến câu hỏi thứ ba. Chúng ta có thể hiểu biết những thực tại tôn giáo bằng ba cách mà chúng ta thường dùng để hiểu biết những thực tại thông thường không?

Chẳng hạn, chúng ta có thể biết Đức Giêsu sống lại từ cõi chết không phải chỉ nhờ tin những gì Kinh Thánh nói, mà còn nhờ vào suy luận nữa không? Có nhiều người nghĩ rằng được. Họ giải thích rất hấp dẫn. Họ lập luận rằng sau khi Đức Giêsu chết, các môn đệ bị khủng hoảng tinh thần tột độ. Họ chỉ còn là một nhóm người đại bại, một nhóm người thất chí,

một nhóm người nhất sự. Thế rồi, vào Chúa nhật Phục sinh, có một biến cố nào đó đã biến đổi họ một cách không thể tưởng tượng được. Có một biến cố nào đó đã thay đổi con người họ một cách thật lạ lùng. Bỗng nhiên lòng họ bùng lên niềm vui, niềm hạnh phúc thực sự. Họ không thể cầm lòng được. Họ vội chạy đi loan báo cho mọi người họ gặp rằng Đức Giêsu đã sống lại và hiện đang sống. Họ tin điều ấy một cách chắc chắn đến độ họ thà sẵn sàng chịu bắt bớ bách hại đủ kiểu đủ cách, dầu là phải chết, còn hơn phải chối bỏ Đức Giêsu đã phục sinh của họ.

Đời sống và lời giảng của nhóm người này đã thay đổi cục diện lịch sử nhân loại. Không một giả thuyết nào có thể giải thích được tại sao đời sống của họ lại có thể biến đổi như thế, ngoại trừ cách giải thích của chính họ: họ đã thấy Đức Giêsu hiện còn sống.

Giả như nhóm người thất học này đã phịa chuyện về Đức Giêsu và sự phục sinh của Ngài thì chắc chắn ta phải chấp nhận rằng sớm hay muộn, ít nhất phải có một người trong bọn sẽ phải nói ra sự thật, vì không chịu nổi sự bách hại và giết chóc.

Nhưng không một ai trong nhóm ấy đã làm thế. Lời chứng của họ về Đức Giêsu sống lại không bị lay chuyển chút nào, không bị giảm cường độ chút nào. Ngược lại, lời chứng ấy càng ngày càng mạnh mẽ và ảnh hưởng tới mọi người hơn. Họ đã cảm nghiệm được một năng lực mới lạ và diệu kỳ đã khiến họ thực hiện được nhiều phép lạ. Chính sự biến đổi không thể nào giải thích được nơi các môn đệ Đức Giêsu khiến cho nhiều người nói rằng chính lý trí cũng minh chứng rằng Chúa Giêsu đã phục sinh. Nói cách khác, lý trí thuần lý cũng xác quyết rằng một biến cố nào đó rất ngoạn mục đã xảy ra làm biến đổi các môn đệ Đức Giêsu lý trí thuần lý xác nhận rằng sự phục sinh của Đức Giêsu thực sự xảy ra.

Anh chị em cũng như tôi đều không được đặt tay vào cạnh sườn Chúa Giêsu như thánh Tomas, để trực tiếp cảm nghiệm được Đức Giêsu phục sinh từ cõi chết. Tuy nhiên, chúng ta có thể tin tưởng vào chứng cứ của Thánh Kinh, chúng ta cũng có thể làm hơn thế nữa. Chúng ta có thể sử dụng tặng phẩm Chúa ban là lý trí để xác quyết thêm điều Kinh Thánh đã truyền dạy chúng ta. Và rồi, chúng ta cũng có thể qui gồi xuống như thánh Tôma đã làm và thưa với Chúa Giêsu: "Lạy Chúa Con, lạy Thiên Chúa của con". Đáp lại, Chúa Giêsu sẽ nói với chúng ta: "Hạnh phúc biết bao cho kẻ chẳng thấy mà tin".

Để kết thúc, chúng ta hãy dâng lời cầu nguyện:

*Lạy Chúa, bất cứ khi nào đức tin chúng con bị chao đảo, giống như trường hợp của thánh Tôma, thì xin Ngài hãy nhắc chúng con nhớ lại những lời Kinh Thánh thuật lại về những biến cố đã xảy ra vào ngày Chúa Nhật Phục Sinh. Cũng xin Chúa nhắc chúng con nhớ biến cố này không chỉ gây ảnh hưởng trên các môn đệ Chúa Giêsu mà còn trên toàn dòng lịch sử. Và nhất là, xin nhắc chúng con biết tham dự vào Tin Mừng Phục sinh của Ngài với tha nhân quanh chúng con, giống như các môn đệ đã chia sẻ niềm vui ấy với quần chúng quanh họ. Chúng con nguyện xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.*

## 89. Chúng tôi đã thấy Chúa.

(Trích trong ‘Manna’)

### Suy Niệm

Sau khi được phục sinh, Đức Giêsu được tôn vinh lên làm Chúa, nhưng Ngài vẫn dễ thương như xưa.

Nỗi bận tâm lớn nhất của Ngài là các môn đệ. Việc làm quan trọng nhất của Ngài là đi thăm các ông.

Ngài đưa các ông ra khỏi nỗi sợ hãi co quắp, khỏi căn nhà đóng kín cửa âm u. Ngài chúc cho họ bình an ba lần (c.19.21.26), thứ bình an ngay giữa những bất an, dao động.

Đức Giêsu phục sinh cho họ xem các vết thương. Thân xác chiến thắng của Ngài sẽ mãi mãi mang dấu tích của cuộc khổ nạn.

Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa, vì được Ngài cho tham dự vào cùng một sứ mạng: “Nhu Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em.”

Chỉ có một người không vui, đó là ông Tôma. Ông này vốn có óc thực tiễn (Ga 11,16; 14,5). Chẳng rõ vì sao ông hụt gập Đức Giêsu phục sinh. Chỉ biết ông đã “không ở với” các môn đệ, lúc Ngài đến. Có vẻ giữa ông và cả nhóm có cái gì xa cách. Sự xa cách này trở nên rõ rệt hơn, khi ông thẳng thắn từ chối tin vào lời chứng của các bạn: “Chúng tôi đã thấy Chúa.” Nhưng ông lại rất tin vào chính mình, vào giác quan. “Nếu tôi không thấy... nếu tôi không xỏ ngón tay... nếu tôi không thọc bàn tay... tôi sẽ chẳng tin đâu.” Ông có thái độ như một nhà khoa học thực nghiệm.

Đức Giêsu phục sinh đến với nhóm, nhưng không quên một ai. Ngài muốn cho Tôma được toại nguyện.

Tuần sau, khi Tôma ở với nhóm, thì Ngài hiện đến. Ngài chê ông cứng lòng trước những lời chứng của anh em, nhưng Ngài vẫn tha mãi từng điều ông đòi hỏi. Rốt cuộc Tôma cũng được thấy và tin như anh em.

Đức tin của chúng ta hôm nay dựa trên đức tin của những người đã thấy và đã tin, đã dám hy sinh mạng sống để nói rằng Ngài sống lại.

Quanh chúng ta vẫn có nhiều người giống Tôma. Họ đòi “thấy và chạm đến” những thực tại vô hình, như Thiên Chúa, linh hồn, đời sau.

Nếu “thấy và chạm” có nghĩa là “có cảm nghiệm”, thì đòi hỏi trên thật là chính đáng. Đức Giêsu đã cho Tôma được thấy và chạm đến Ngài.

Chúng ta cũng phải có khả năng giúp người khác thấy và chạm đến những điều vô hình nhưng có thật.

Chúng ta cần sống như người đang thấy Thiên Chúa, cần thanh thoát như người đã đụng đến trời cao, cần bay lên khỏi cái nặng nề của thân xác như người đã cảm được cái nhẹ bồng của linh hồn.

Truyền giáo là làm cho người ta tin, làm cho người ta thấy và chạm đến Thiên Chúa. Nhưng trước hết, mỗi người chúng ta phải nói được rằng: “Tôi đã thấy Chúa” (Ga 20,18). Và tất cả cộng đoàn chúng ta phải nói được rằng: “Chúng tôi đã thấy Chúa” (Ga 20,25).

### **Gợi Ý Chia Sẻ**

1. Bạn nghĩ gì về đức tin của bạn? Có khi nào bạn thấy đức tin đó mạnh không? Nếu bạn thực sự tin vào Chúa, vào sự phục sinh, bạn có thấy cuộc đời bạn sẽ có những thay đổi và chuyển biến lớn lao không?

2. Có ai là Tôma trong nhóm của bạn không? Có ai chưa được hưởng niềm vui phục sinh? Bạn đã làm gì để nâng đỡ họ?

### **Cầu Nguyện**

Lạy Chúa Giêsu phục sinh, Chúa đã sống đến cùng cuộc Vượt qua của Chúa, xin cho con biết sống cuộc Vượt qua mỗi ngày của con,

Vượt qua sự nhỏ mọn và ích kỷ.

Vượt qua những đam mê đang kéo ghì con xuống.

Vượt qua nỗi sợ khổ đau và nhục nhã.

Vượt qua đêm tăm tối cô đơn của Vườn Dầu.

Vượt qua những khắc khoải của niềm tin.

Vượt qua những thành kiến con có về người khác...

Chính vì Chúa đã phục sinh nên con vui sướng và can đảm vượt qua, dù phải chịu mất mát và thua thiệt.

Ước gì con biết noi gương Chúa phục sinh gieo rắc khắp nơi bình an và hy vọng, tin tưởng và niềm vui.

Ước gì ai gặp con cũng gặp thấy sự sống mãnh liệt của Chúa.



## 90. Lòng từ bi Chúa tồn tại đến muôn đời

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ)

Nhân dịp phong thánh cho nữ tu Maria Faustina Kowalska, ngày 30/4 năm 2000, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã đặt tên cho Chúa nhật tiếp liền sau Đại Lễ Phục Sinh là Chúa nhật Lòng Thương Xót Chúa, kính nhớ việc Chúa Kitô tỏ cho thánh Tôma thấy cạnh sườn, nơi trào ra nước và máu, suối nguồn ân sủng. Truyền thống Giáo hội đã coi đây như là nguồn gốc của bí tích hòa giải, nơi mà con người cảm nhận được sự tha thứ do lòng thương xót Chúa.

Bài Tin mừng theo thánh Gioan (20,19-31) hôm nay chung cho cả ba năm Phục vụ A,B,C nói nhiều đến lòng thương xót và lân tuất của Chúa. Cử chỉ trao ban bình an của Chúa cho các môn đệ, biến các ông từ những người đang lo sợ và kinh ngạc, trở nên những tác viên của Lòng Chúa Thương Xót. Chúa đưa đôi tay và cạnh sườn còn in những dấu tích của cuộc thương khó và nói với các ông : " Bình an cho các con. Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con". Nói thế rồi, Người thổi hơi và phán bảo các ông: "Các con hãy nhận lấy Thánh Thần, các con tha tội ai, thì tội người ấy được tha. Các con cầm tội ai, thì tội người ấy bị cầm lại" ( Ga 20, 21-23). Chúa Giêsu trao phó cho các ông hồng ân "tha thứ các tội lỗi" diễn tả lòng xót thương vô bờ của Thiên Chúa đối với nhân loại, hồng ân này phát sinh từ những vết thương của đôi tay, đôi chân và nhất là của cạnh sườn Chúa bị đâm thấu qua. Đó là những vết thương hằn in trên cơ thể của Người lúc còn sống, ngay cả sau khi phục sinh. Những vết thương vinh quang, mà Tôma đã tận mắt chứng kiến tám ngày sau, thật không thể nào hiểu nổi và tin được lòng thương xót của Thiên Chúa. Từ đó, một làn sóng tình thương nhân từ đổ xuống trên toàn thế giới.

Chúa Kitô Phục Sinh đã ban tặng cho nhân loại hồng ân tha thứ, những con người lầm lạc đang bị thống trị bởi quyền lực sự dữ, của ích kỷ và sợ hãi, tình yêu của Thiên Chúa tha thứ tất cả, hòa giải tất cả và tái tạo tâm hồn, mang lại cho chúng nhân niềm hy vọng. Đó là tình yêu có sức biến đổi con tim và ban tặng bình an. Thế giới ngày nay đầy những thương tích về thể lý, tâm lý và luân lý cần thiết biết bao lòng thương xót của Thiên Chúa!

Chúa nhật Lòng Thương Xót Chúa, Giáo hội lặp lại câu Thánh Vịnh mà suốt cả tuần Bát Nhật Phục Sinh toàn thế giới ca vang : "Hãy cảm tạ Chúa, vì Chúa hảo tâm, vì đức từ bi của Người muôn thừa" (Tv 117, 1). Lòng từ bi mạnh hơn tội lỗi và sự chết, ngày nay, nhân loại vẫn đang tiếp tục thừa hưởng lòng từ bi tuôn trào từ những vết thương vinh hiển và từ trái tim của Chúa, nguồn mạch không bao giờ cạn.

Trái Tim của Chúa Kitô đã trao ban tất cả cho con người: sự cứu chuộc, ơn cứu rỗi và ơn thánh hóa. Từ Trái Tim Chúa xuất phát ra hai tia sáng chiếu tỏa thế gian mà theo lời Chúa giải thích cho thánh nữ, "hai tia sáng này tượng trưng cho máu và nước". Máu nhắc lại hy tế trên đồi Golgotha và máu nhiệm Thánh Thể; còn nước, theo hình ảnh phong phú của thánh sử Gioan, làm cho ta nghĩ đến bí tích Rửa Tội và hồng ân Chúa Thánh Thần (x. Ga 3, 5; 4, 14).

Lời kinh chúng ta vẫn đọc: "Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa", diễn tả đúng thái độ mà chúng ta muốn có, để chúng ta đặt niềm tin tưởng, phó thác tuyệt đối vào tay Thiên Chúa, Đấng cứu độ duy nhất của chúng ta ! Những tia sáng của lòng từ bi Chúa mang lại niềm hy vọng cho những ai cảm thấy mình bị đè bẹp dưới gánh nặng của tội lỗi. Chúa Giêsu Kitô là tình yêu thương của Thiên Chúa nhập thể, là Lòng Thương Xót nhập thể. Vậy, chúng ta hãy luôn tin tưởng nơi lòng thương xót của Chúa, là Đấng luôn chờ đợi và yêu

thương chúng ta, đừng bao giờ đánh mất sự tin tưởng nơi lòng thương xót nhân nại của Thiên Chúa, là Đấng luôn luôn yêu thương, dịu hiền, chờ đợi và tha thứ cho chúng ta. Cả khi chúng ta xa rời, Thiên Chúa vẫn luôn gần gũi và sẵn sàng giang tay ra ôm ấp chúng ta vào lòng, nếu chúng ta trở về với Chúa.

Ngày nay, Lòng thương xót là một chủ đề Đức Thánh Cha Phanxicô rất thường nói đến, như được thể hiện trong châm ngôn giám mục ngài đã chọn: “miserando atque eligendo” (Được thương xót và được chọn).

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin đầu tiên sau khi được bầu làm giáo hoàng, ngài đã nói: “Dung mạo của Thiên Chúa là dung mạo của một người Cha đầy lòng thương xót, đầy nhân nại với chúng ta. Người thấu hiểu chúng ta, chờ đợi chúng ta và luôn tha thứ cho chúng ta mà không bao giờ mệt mỏi, nếu chúng ta chạy đến với Người với tâm hồn sám hối... Lòng thương xót sẽ biến đổi thế giới. Một chút lòng thương xót thôi cũng làm cho thế giới bớt lạnh lẽo và thêm công chính” (Kinh Truyền Tin, 17-03-2013).

Gần đây nhất, trong buổi đọc kinh Truyền Tin ngày 11-01-2015, Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Ngày nay chúng ta rất cần đến lòng thương xót, Điều quan trọng là các tín hữu sống lòng thương xót ấy và đem vào các môi trường xã hội khác nhau”. Sứ điệp Mùa Chay năm nay, Đức Thánh Cha cũng bày tỏ: “Tôi mong muốn biết bao rằng nơi nào Giáo hội hiện diện, đặc biệt là các giáo xứ và các cộng đoàn của chúng ta, nơi ấy sẽ trở thành những hải đảo thương xót giữa lòng đại dương vô cảm!”

Ngài xác tín rằng, cốt lõi của Phúc Âm là tình thương, (x. Huấn từ 28-3-2014). Vì thế, theo nguyên tắc, tất cả mọi cơ cấu, nguyên tắc, luật lệ và tổ chức của Giáo Hội đều phải làm sao đề hướng về và đạt đến đích điểm là tình thương (x.

Niềm vui Phúc Âm, 26-43). Bởi vậy, trong thực hành, Giáo Hội cần phải là một bệnh viện lưu động để chữa lành, chứ không phải chỉ mở cửa đón nhận tội nhân và nạn nhân trở về mà thôi (x. trả lời Phòng Vấn 04-12-2014). Ngài muốn Giáo Hội phải đi đến tận rìa mép của xã hội để tìm kiếm các con chiên lạc đáng thương, thậm chí Giáo Hội phải ăn uống với thành phần đảng điểm và thu thuế tội lỗi (Huấn từ bế mạc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới ngày 18-10-2014).

*Lạy Mẹ Maria, Mẹ của lòng nhân từ hay thương xót, xin giúp chúng con là con cái Mẹ duy trì lòng tin vào Con Mẹ, Đấng cứu chuộc chúng con. Lạy thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, thánh nữ Faustina, xin trợ giúp chúng con, xin cho chúng con được cùng với các thánh, hướng nhìn về Đấng Cứu Chuộc, và lặp lại lời nguyện: "Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa", bây giờ và mãi mãi. Amen.*

## 91. Tôma và con mắt thứ ba – Lm. Trần Ngà.

Cách xử sự của Tôma cũng là cách xử sự thông thường của nhiều người. Người ta chỉ chấp nhận là có thật những gì mà người ta có thể xem bằng mắt, bắt bằng tay, những gì cân, đo, đong, đếm... được. Còn những gì người ta không thấy, bị xem như là không có. Khi tôi hỏi bạn bè: Tại sao bạn không tin Thiên Chúa, không tin có linh hồn, không tin có sự sống đời sau? Họ trả lời thật đơn giản: “Có thấy đâu mà tin!”

Thế nhưng, có nhiều điều chúng ta không thấy nhưng chúng ta vẫn phải nhận là chúng hiện hữu. Người ta không thể nhìn thấy tình mẫu tử nơi người mẹ, không nhìn thấy ý chí kiên cường nơi bậc anh hùng, không nhìn thấy trí khôn tuyệt vời của nhà khoa học (bởi vì tình yêu, ý chí, trí tuệ... là những thực tại vô hình, không màu sắc, không trọng lượng, không khối lượng)... nhưng không ai dám phủ nhận rằng những thực tại này không có.

Với đôi mắt trần này, tầm nhìn của người ta rất hạn hẹp, như “ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung”.

Với đôi mắt trần này, chúng ta chỉ nhận thấy một ít sự vật phù du mà thôi. Còn những điều quan trọng, những điều chính yếu thì không thể nhận thấy. Nhà văn Saint-Exupéry đã khám phá ra điều này, ông viết: “L'essentiel est invisible pour les yeux” (Thực tại thiết yếu thì mắt trần không thấy được). Do đó, nhân loại cần đến những con mắt khác, **những con mắt thứ ba để nhận thức những thực tại cao siêu**. Con mắt này giúp người ta nhìn xa, nhìn rộng, nhìn sâu, nhìn thấy điều thiết yếu, nhìn thấy chân lý...

Con mắt thứ ba của các nhà vi trùng học là ống kính hiển vi. Nhờ con mắt này, nhà nghiên cứu có thể nhìn thấy vi trùng và những siêu vi cực nhỏ... Con mắt thứ ba của các nhà thiên văn là ống kính thiên văn, nhờ đó các nhà khoa học có thể thấy được những ngôi sao cách mặt đất đến mười tỉ năm

ánh sáng... Con mắt thứ ba của các nhà quân sự là màn ảnh ra-đa, là vệ tinh quan sát... Chúng giúp các nhà quân sự nắm rõ địa hình cũng như các bí mật quân sự của đối phương nhằm đạt tới chiến thắng.

Trong Phật giáo, con mắt thứ ba của nhà tu hành đạt đạo là 'huệ nhãn', giúp người ta thấy được những thực tại tâm linh siêu hình. Đối với Đức Giêsu, con mắt thứ ba mà Ngài mong muốn các môn đệ Ngài phải có là Đức Tin. Nhờ “Con Mắt Đức Tin”, nhân loại có thể nhận ra Thiên Chúa là Cha yêu thương, nhận ra Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ, nhận ra mình có hồn thiêng bất tử, biết mình có cuộc sống mai sau, có thiên đàng hoả ngục...

Tông đồ Tôma chưa có con mắt thứ ba. Anh chỉ tiếp cận với thế giới qua đôi mắt trần. Anh chủ trương chỉ những gì được xem thấy tận mắt, được sờ tận tay... mới là điều có thực. Chính vì thế, khi nghe các môn đệ bảo anh: “Này Tôma, Thầy đã sống lại và đã hiện ra với chúng tôi”, Tôma cho là chuyện đùa.

Cho dù Tôma có thấy Chúa tận mắt đi nữa, chắc gì anh đã tin, vì biết đâu đó chỉ là bóng ma của Chúa Giêsu hiện về. Anh đòi phải kiểm chứng bằng cách xỏ ngón tay vào lỗ đinh, đặt bàn tay vào cạnh sườn... thì anh mới tin! Chúa Giêsu không hài lòng với quan điểm đó. Ngài nói: “Tôma, vì anh đã thấy Thầy nên anh mới tin. Phúc cho những ai đã không thấy mà tin.”

Như thế, phúc cho những ai không dùng đôi mắt trần, nhưng dùng con mắt thứ ba, “Con Mắt Đức Tin” để nhận ra Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa luôn tuyên dương những ai có Đức Tin vì đó là con mắt tối cần giúp thấy được những thực tại siêu nhiên và đạt tới ơn cứu độ. Chúa luôn khiển trách các môn đệ khi các ông yếu lòng tin. Chúa buồn phiền vì dân

chúng thiếu lòng tin. Chúa khiển trách Tôma là kẻ cứng lòng tin. Xin khai mở cho chúng con con mắt thứ ba, con mắt Đức Tin, để chúng con nhận biết Thiên Chúa Cha là Cha yêu thương, nhận biết Đức Giêsu là Đấng cứu độ nhân loại và nhận biết Thánh Thần Chúa là Đấng thánh hoá mọi người, cùng nhận biết mọi người là anh em thật của chúng con trong Chúa Kitô. Amen.

## 92. Vui mừng vì thấy Chúa.

(Chúa Nhật Lòng Nhân Hậu Chúa)

(Trích trong 'Manna')

### Suy Niệm

"Chúng tôi đã được thấy Chúa"

Đó là tiếng reo vui ngây ngất của các môn đệ.

Thầy Giêsu, người đã bị đóng đinh, chết và chôn cất,

nay bất ngờ hiện đến, đứng giữa họ thật gần gũi.

Động từ "thấy" được nhắc đến 6 lần trong bài Tin Mừng này.

Thầy Thầy vẫn như xưa, với những dấu đinh và vết đâm.

Nhưng Thầy cũng khác xưa, nên không dễ nhận ra ngay.

Maria Macđala cứ tưởng Thầy là người làm vườn.

Để thấy được Chúa phục sinh, cần có đức tin.

Ai tin mới thấy, và thấy để rồi tin hơn.

"Phúc cho ai không thấy mà tin"

Chúng ta vẫn tin bao điều mình không thấy.

Các bạn trẻ vẫn tin vào tình yêu, tình bạn.

Các đôi vợ chồng vẫn tin vào sự chung thủy của nhau,

dù chẳng ai thấy rõ hết lòng dạ con người.

Tin không phải là một hành vi mù quáng, phi lý.

Tin chẳng hề làm hạ giá con người.

Trái lại, chỉ con người mới biết tin và dám tin.

Nhờ tin, tôi không còn bị giam trong thế giới chật hẹp

của cân đo đong đếm, của vật chất khả giác,

nhưng được đưa vào một thế giới phong phú hơn nhiều:

thế giới của những ngôi vị tự do, của chính Thiên Chúa.

Tin là chấp nhận bấp bênh, là có thể bị lừa.

Nhưng nếu không tin thì không thể sống được.

Vấn đề là tôi phải biết tôi đã tin vào ai.

Khủng hoảng lớn nhất là khủng hoảng niềm tin:

niềm tin vào Thiên Chúa và niềm tin vào con người.



Cả hai niềm tin nâng đỡ nhau và cho tôi hạnh phúc.  
Ông Tôma không tin vào lời chứng của các bạn,  
nên ông chậm tin vào việc Chúa phục sinh.  
Khi Chúa giúp ông lấy lại niềm tin vào Chúa,  
ông sẽ gắn bó hơn nhiều với cả tập thể.  
Chúng ta là những kẻ không thấy mà tin.  
Không thấy bằng mắt thường,  
nhưng vẫn thấy bằng con mắt đức tin.  
Tin là một cách thấy nghiêm túc.  
Người tin là người thấy bằng trái tim.  
Họ thấy được Đấng Vô Hình rõ hơn cả cái hữu hình.  
Kitô hữu là người tin Chúa, nên cũng là người thấy Chúa.  
Thấy Thiên Chúa hiện diện như người Cha nhân từ.  
Thấy Đức Giêsu là Con Thiên Chúa làm người trên trái đất,  
sống chết chỉ vì say mê Cha và say mê con người  
và đã sống lại để cho cuộc đời một ý nghĩa mới.  
Thấy mọi người là con cái Cha và là anh em của nhau.  
Dù những điều chúng ta tin thật là mầu nhiệm,  
nhưng đó không phải là chuyện mơ hồ, viển vông.  
Thế giới hôm nay chỉ tin vào những người đã thấy.  
Ước gì chúng ta dám mạnh dạn tin Chúa hơn,  
để có thể thấy Chúa tỏ tường hơn  
và giúp người khác thấy điều mình đã thấy.

### **Gợi Ý Chia Sẻ**

Nhiều khi chúng ta không thấy Chúa chỉ vì chúng ta không dám liều lĩnh tin vào Ngài. Có khi nào bạn gặp được Chúa, vì đã dám quên mình để sống cho tha nhân không?

Có khi nào bạn gặp khủng hoảng đức tin chưa (mất lòng tin vào Thiên Chúa và vào con người)? Đó là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng? Đó là cách bạn giải quyết?

### **Câu Nguyện**

Lạy Chúa Giêsu phục sinh,

lúc chúng con tìm kiếm Ngài trong nước mắt,  
xin hãy gọi tên chúng con  
như Chúa đã gọi tên  
chị Maria đứng khóc lóc bên mộ.  
Lúc chúng con chán nản và bỏ cuộc,  
xin hãy đi với chúng con trên dặm đường dài  
như Chúa đã đi với hai môn đệ Emmau.  
Lúc chúng con đóng cửa vì sợ hãi,  
xin hãy đến và đứng giữa chúng con  
như Chúa đã đến đem bình an cho các môn đệ.  
Lúc chúng con cố chấp và xa cách anh em,  
xin hãy kiên nhẫn và khoan dung với chúng con  
như Chúa đã không bỏ rơi ông Tôma cứng cõi.  
Lúc chúng con vất vả suốt đêm  
mà không được gì,  
xin hãy dọn bữa sáng cho chúng con ăn,  
như Chúa đã nướng bánh và cá cho bảy môn đệ.  
Lạy Chúa Giêsu phục sinh,  
xin tỏ mình ra  
cho chúng con thấy Ngài mỗi ngày,  
để chúng con tin là Ngài đang sống, đang đến,  
và đang ở thật gần bên chúng con. Amen.

### 93. Cũng cố đức tin.

Có một chi tiết đặc biệt liên quan tới đoạn Phúc Âm vừa nghe, đó là cùng một đoạn Phúc Âm này đã được chọn để dùng cho Chúa Nhật thứ hai phục sinh cho ba năm liền A, B, và C, nghĩa là năm nào vào Chúa Nhật thứ hai phục sinh, chúng ta cũng đều đọc, nghe đoạn Phúc Âm này. Chi tiết này nói lên tầm quan trọng và ý nghĩa phong phú trong Mùa Phục Sinh. Chúa Giêsu Phục Sinh là trung tâm và là nguồn năng lực tái tạo cộng đoàn những đồ đệ của Chúa.

Ngay từ khởi đầu đoạn Phúc Âm, chúng ta được nhắc lại việc Chúa Giêsu hiện ra cho các tông đồ nhưng lại vắng mặt Tôma, và trong lần hiện ra này, Chúa đã ban cho các tông đồ sự bình an: "Bình an cho các con". Sự bình an này làm cho các tông đồ thực sự được vui mừng. Các tông đồ được vui vì thấy Chúa, rồi Chúa trao ban cho các tông đồ Chúa Thánh Thần, quyền năng tha tội và sai các ông ra đi làm chứng cho Chúa. Các tông đồ có thể nói được trong giai đoạn này - trong phần thứ nhất của đoạn Phúc Âm hôm nay - đã tin phần nào và đã chia sẻ cho Tôma: "Chúng tôi đã xem thấy Chúa", nhưng Tôma không tin và đòi kiểm chứng một cách cụ thể. Có thể nói, đây là giai đoạn thứ hai của cộng đoàn. Thái độ cứng lòng tin của Tôma đã gây chia rẽ hay làm yếu kém đi sức mạnh làm chứng của cộng đoàn cho Chúa Phục Sinh. Một cộng đoàn chia rẽ như vậy thì chắc chắn không thể nào có sự bình an, không thể nào có niềm vui để làm chứng cho Chúa Phục Sinh.

Cộng đoàn Kitô chúng ta ngày hôm nay là một cộng đoàn của những người tin Chúa Phục Sinh đã qui tụ lại. Chắc chắn Chúa Phục Sinh hiện diện ở giữa chúng ta, Ngài là trung tâm liên kết và nâng đỡ sự hiệp nhất của cộng đoàn chúng ta, Ngài là nguồn mạch của sự bình an và niềm vui của cộng đoàn chúng ta. Chúa Phục Sinh ban cho cộng đoàn các đồ đệ

đầu tiên sự bình an, Chúa Thánh Thần và sức mạnh làm chứng cho Chúa. Đó là một cộng đoàn lý tưởng cho tất cả mọi cộng đoàn Kitô khác rải rác khắp nơi trên thế giới, qua muôn thế hệ. Đó là một cộng đoàn lý tưởng, trong đó niềm vui và sự bình an đã thay thế cho sự u buồn thất vọng: thấy Chúa các tông đồ đều vui mừng. Và niềm vui, sự bình an này luôn luôn là dấu chỉ cho sự hiện diện của Chúa. Nhưng vì là những con người cụ thể, như chúng ta đây, mỗi người đều có những giới hạn của mình và cộng đoàn của chúng ta, cộng đoàn của các môn đệ Chúa chắc chắn phải trải qua những thử thách, những trở ngại.

Sự vắng mặt, sự cứng lòng tin của Tôma, thái độ của Tôma, tất cả những điều đó đã góp phần hay ảnh hưởng trên sự hiệp nhất của cộng đoàn. Sự vắng mặt của chúng ta, sự cứng lòng tin của mỗi người chúng ta hay thái độ của chúng ta đối với Chúa Giêsu cũng như đối với anh chị em, thái độ đó cũng có ảnh hưởng trên sự hiệp nhất của cộng đoàn. Chúa Giêsu đã đáp lại khuyết điểm này của cộng đoàn các tông đồ để mang lại niềm vui và sự bình an, để trao ban sứ mạng qua việc Chúa đáp lại đòi hỏi của Tôma để biến đổi ông, và Tôma đã tin và tuyên xưng: "Lạy Chúa tôi, Lạy Chúa Trời tôi, Lạy Chúa và là Chúa Trời con". Và Chúa Giêsu dường như muốn cho các môn đệ của Ngài từ đó không nên thách thức như Tôma nữa: "Phúc cho những ai không thấy mà tin".

Cộng đoàn chúng ta hôm nay cần thực hiện lý tưởng của cộng đoàn Kitô tiên khởi của các đồ đệ. Hãy để cho Chúa Giêsu Phục Sinh qui tụ chúng ta lại trong tình yêu của Người, hãy đón nhận sự bình an của Chúa trong niềm vui nhờ ân sủng của Chúa Thánh Thần để làm chứng một cách xứng đáng cho Chúa. Nhưng như vừa nói chúng ta đây là những con người có giới hạn và Chúa Phục Sinh cũng đã hiểu như thế nên Ngài đã thiết lập và để lại cho chúng ta một phương

thể để tái tạo sự hiệp nhất của cộng đoàn, để gìn giữ cộng đoàn được luôn hiệp nhất với Chúa và giữa mọi người với nhau, phương thế đó là bí tích Hòa Giải: "Các con tha tội cho ai thì trên trời cũng tha; các con cầm tội ai thì trên trời cũng cầm lại".

Không có phương pháp nhân loại nào khác có sức phục hồi và củng cố sự hiệp nhất cộng đoàn các môn đệ Chúa cho bằng phương thế siêu nhiên mà Chúa Giêsu đã thiết lập và muốn cho các tông đồ sử dụng, và chúng ta biết rất rõ phương thế đó là phương thế nào. Đó là sự tha thứ bí tích, và đó cũng là bí tích của sự tha thứ. Dĩ nhiên, để lãnh nhận bí tích tha thứ của Chúa để chúng ta được tha thứ và tha thứ cho nhau, để xây dựng lại sự hiệp nhất cộng đoàn các môn đệ Chúa, để làm cho cộng đoàn chúng ta có thể chu toàn sứ mệnh Chúa đã trao phó "Hãy làm chứng cho Thầy", thì mỗi người chúng ta cần hành động như Tôma, cần kiểm điểm lại đức tin của mình và loại bỏ đi những gì không phù hợp với đức tin trong nếp sống của chúng ta, để có thể khiêm tốn tuyên xưng mỗi ngày, mỗi giây phút: "Lạy Chúa, Lạy Chúa Trời con, Lạy Chúa, con tin Chúa là Thiên Chúa và Đấng Cứu Độ của con." Cần phải canh tân đức tin hàng ngày để đức tin của chúng ta được củng cố thêm mãi, để chúng ta có được sự bình an, niềm vui và sức mạnh làm chứng cho Chúa mọi nơi, mọi lúc.

Xin Chúa giúp mỗi người chúng ta canh tân đức tin và củng cố đức tin.

## 94. Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ

(Suy niệm của Lm FX. Vũ Phan Long)

### 1.- Ngữ cảnh

Dựa theo bố cục tổng quát của Tin Mừng Gioan, đoạn văn này nằm trong chương 20 là chương cuối cùng của phần B (Sách về Giờ của Đức Giêsu), kèm theo lời kết cho thấy mục tiêu của tác giả khi viết Tin Mừng.

Trong tình trạng tranh tối tranh sáng lúc bình minh, Maria Mácđala đi đến mộ Đức Giêsu và thấy mộ đã được mở và trống không. Cho tới nay, có hai sứ điệp của Đức Giêsu Phục Sinh đã bao trùm ngày Phục Sinh (20,2.17). Vào buổi chiều ngày dài này, Đấng Phục Sinh đã đến gặp các môn đệ Người. Người gặp họ khi họ đang ở trong phòng cửa đóng kín: họ còn đang ở trong mộ của nỗi sợ hãi, chứ chưa được thông dự vào sự sống của Người. Đức Giêsu đã đưa các môn đệ ra khỏi tình trạng bế tắc do phản bội, do sợ hãi. Và Người đã trao sứ mạng để các ông trở thành sứ giả đi khắp nơi mà ban ơn tha tội, ban sự bình an.

### 2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành ba phần:

1) Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ không có Tôma (20,19-23):

a) Lời chào “bình an” thứ nhất với việc chứng minh (cc. 19-20),

b) Lời chào “bình an” thứ hai với sứ mạng (cc. 21-23);

2) Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ và Tôma (20,24-29):

a) Tôma không tin anh em (cc. 24-25),

b) Đức Giêsu và Tôma (cc. 26-31);

3) Kết luận Kitô học: Tóm tắt mục tiêu sứ mạng của Đức Giêsu (20,30-31).

### 3.- Vài điểm chú giải

- **Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần** (19): Cuộc hiện ra xảy ra tại Giêrusalem vào ngày Chúa Nhật. Bản văn Lc 24,33-49 cho biết Đức Giêsu hiện ra vào buổi chiều, bởi vì vào lúc xế chiều, Người đã ngồi ăn với hai môn đệ tại Emmau, rồi hai ông đã trở lại Giêrusalem ngay trước khi Đức Giêsu hiện ra với cả nhóm. Rất có thể tác giả dùng từ ngữ “ngày ấy” mà chỉ ngày Chúa Nhật ấy là có ý coi đây là ngày cánh chung, ngày mà Đức Giêsu ban Thánh Thần để ở lại mãi mãi với các môn đệ (xem thêm cc. 14,20; 16,23.26). Tác giả dùng công thức “Ngày thứ nhất trong tuần” cho cả hai lần hiện ra ở đây (lần sau đúng một tuần sau) rất có thể là vì ông muốn nhắc đến thói quen của các Kitô hữu cử hành Thánh Thể vào “ngày thứ nhất trong tuần” (Cv 20,7; xem thêm 1 Cr 16,2).

- **các cửa đều đóng kín** (19): Lý do nêu ra trong bản văn là “vì các ông sợ người Do Thái”, nhưng có lẽ tác giả cũng còn muốn cho thấy là thân thể Đức Giêsu Phục Sinh có thể đi qua cửa đóng kín. Đây cũng có thể là một ghi nhận về hoàn cảnh hiện tại của các môn đệ.

- **Bình an cho anh em** (19): Trong tiếng Hípri, shâlôm (= bình an, HL eirênê) là một lời chào thông thường. Nhưng trong văn cảnh long trọng ở đây, lời của Đức Giêsu có ý nghĩa khác, không phải chỉ là “Cầu chúc anh em được bình an”, như thể họ còn phải chờ đợi sự bình an đến trong tương lai. Ở đây, lời Đức Giêsu nói là một nhận định về thực tại: chắc chắn họ đang có sự bình an của Người.

- **Như Chúa Cha đã sai Thầy** (21): Trong các Tin Mừng khác, cũng có lời sai đi này (x. Mt 28,19; Lc 24,47), nhưng ở đây, mẫu mực cho việc sai đi là quan hệ của Con với Cha (một đề tài thần học của Ga, xem 17,18).

- **Người thổi hơi vào các ông... Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần** (22): Hành động này nhắc nhớ đến làn hơi sáng

tạo của Thiên Chúa trong St 2,7. Làn hơi của Đức Giêsu chính là Thánh Thần. Trên thập giá, Người đã “trao Thần Khí” (paredôken to pneuma; trước đây, vì không quan tâm đến thần học của tác giả Ga, người ta đã dịch là “trút hơi thở”) (19,30): Người đã trao ban Thánh Thần cho những người đứng dưới chân thập giá, đặc biệt cho thân mẫu Người, tượng trưng Hội Thánh hoặc Dân mới của Thiên Chúa, và cho người môn đệ Người thương mến, tượng trưng các Kitô hữu.

- *Anh em tha tội cho ai...; anh em cầm giữ ai...* (23): Câu này có vọng lại Ds 22–24 bằng tiếng Hy Lạp (Bản LXX), Truyện Biloam: chẳng hạn so sánh Ga 20,23 // Ds 22,6 LXX. Theo bản văn Hípri, vua Balác xác tín rằng “kẻ nào bị ông nguyên rửa thì mắc họa/bị nguyên rửa” (Ds 22,6 Hípri), nghĩa là sẽ bị nguyên rửa qua lời nguyên Biloam tuyên bố. Ông không bận tâm với quyền năng của Thiên Chúa Israel, là Đấng có đồng ý thì Biloam mới có thể chúc phúc hoặc nguyên rửa (Ds 22,12; 23,8). Ngược lại, trong bản văn Hy Lạp, lời của Balác ở 22,6 có một ý nghĩa có thể giải thích theo hai hướng: có thể hiểu “được phúc” (eulogêntai) và “mắc họa/bị nguyên rửa” (kekatêrantai) vừa theo nghĩa một hậu quả sẽ xảy ra trong tương lai gần (bản văn Hípri: dạng phân từ và vị hoàn), vừa theo nghĩa một lời thú nhận không chủ ý rằng chỉ những ai đã được Thiên Chúa chúc phúc hoặc bị Thiên Chúa nguyên rửa thì Biloam mới có thể chúc phúc hoặc nguyên rửa. Đó chính là điều Thiên Chúa đã nói với Biloam: “Người không được đi với chúng! Không được nguyên rửa dân đó, vì nó đã được chúc phúc (estin gar eulogêmenon)”. Biloam không thể nguyên rửa kẻ đang sống trong tình trạng được chúc phúc, từ đó chúng ta hiểu là kẻ nào ông nguyên rửa được, kẻ ấy đã đang bị Thiên Chúa nguyên rửa rồi. Balác đã nói như thế và ông có lý, mà ông không biết.



Dạng hoàn thành apheontai (“được tha”) và kekratêntai (“bị cầm giữ”) ở Ga 20,23 có thể được hiểu như thế.

- **Chúng tôi đã được thấy Chúa** (heôrakamen ton kyrion, 25): Heôrakamen là thì hoàn tất của động từ horaô, diễn tả việc “thấy” kèm theo sự hiểu biết thật sự.

- **Nếu tôi không thấy dấu đinh...** (25): Đây là lời Tôma khẳng định rằng ông không tin, hoặc để ông tin, Đức Giêsu cũng phải hiện ra với ông, như đã hiện ra với các môn đệ kia. Đức Giêsu đã đáp ứng yêu cầu của ông, Người đã mời ông làm như ông nói lúc này, để có thể tin.

- **Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin** (27): Dịch sát là “đừng cứ tiếp tục không tin nữa, nhưng hãy bắt đầu tin đi”. Đức Giêsu mời Tôma thay đổi thái độ.

- **Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con** (28): Đây vừa là một tiếng kêu vừa là một hô-cách dưới dạng chủ-cách (= “Lạy Chúa và lạy Thiên Chúa của con!”) vừa là một lời tuyên xưng đức tin (= “Ngài là Chúa và Thiên Chúa của con”) độc đáo chưa ai làm. “Chúa của con” nhắm đến Đức Giêsu của lịch sử, còn “Thiên Chúa của con” là một lượng định mang tính thần học về bản thân Người. Tuyên xưng Đức Giêsu là “Đức Chúa” thì Maria Mácđala và các môn đệ đều đã làm (20,18.25); nhưng tuyên xưng vị “Chúa tể” này là “Thiên Chúa”, thì chỉ có Tôma mới làm ở đây. Vì thế, cũng có thể hiểu câu này là một phép thể đôi (hendiadys): “Chúa của con” cũng là “Thiên Chúa của con”.

- **là để anh em tin rằng** (31): Bản văn Hy Lạp ghi “để anh em tin” là hina pisteu[s]ête (với con chữ sigma nằm trong ngoặc đơn), tức là có thể đọc hina pisteusête hoặc hina pisteuête. Cả hai cách đọc đều có thể chấp nhận, nhưng đưa tới hai ý nghĩa rất khác nhau:

(1) *Cách đọc thứ nhất, hina pisteusête (subjunctive aorist):*  
*Cách đọc này có thể dịch ra như sau: “để anh em có thể đi*

đến đức tin”. Trong trường hợp này, mục tiêu của bài tường thuật là truyền giáo. Những người nhận bản văn hẳn là những người ở bên ngoài cộng đoàn Kitô hữu.

(2) Cách đọc thứ hai, *hina pisteuete (subjunctive present)*: Cách đọc này có thể dịch ra như sau: “để anh em tiếp tục tin”. Trong trường hợp này, mục tiêu của bài tường thuật chỉ là khuyến thiện. Những người nhận bản văn hẳn là những người thuộc về cộng đoàn Kitô hữu.

Cho dù cách hợp lý hơn là cách đọc thứ hai, ta cũng không thể chỉ vì có hoặc không có một con chữ sigma (s) mà phân biệt để xác định rằng mục đích của tác phẩm là truyền giáo hay không. Ta còn phải khảo sát tất cả các cách dùng liên từ *hina*, rồi khảo sát cấu trúc văn chương tổng quát của tác phẩm. Dù sao, khi nghiên cứu TM IV kỹ càng hơn, ta có thể nghĩ rằng tác phẩm được ngỏ với những người đã là Kitô hữu.

#### **4.- Ý nghĩa của bản văn**

Trong cả hai lần Đức Giêsu hiện ra, thời gian là “ngày thứ nhất trong tuần”, “ngày của Chúa”, ngày Chúa Nhật. Người chào các môn đệ với những lời như nhau, “Bình an cho anh em!”. Đây là cuộc gặp gỡ hàng tuần của cộng đoàn Kitô hữu. Đức Giêsu Phục Sinh tỏ mình ra cho các môn đệ của Người.

**\* Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ không có Tôma (19-23)**

Các môn đệ đang sống trong căn nhà cửa đóng then cài, “vì sợ người Do Thái” (c. 19). Điều này hiểu được sau khi Đức Giêsu qua đời, nhưng có lẽ cũng phản ánh hoàn cảnh của các môn đệ vào lúc Gioan viết Tin Mừng. Nhiều lần, trong tác phẩm, ta thấy những ai thuộc về nhóm Đức Giêsu đều sợ bị đuổi ra khỏi hội đường (x. 9,22). Các môn đệ lúc này không còn là mười hai nữa, mà là mười một, rồi đọc thêm nữa thì thấy chỉ còn có mười. Khi hiện ra, điều đầu tiên Đức Giêsu làm là cho các môn đệ thấy rằng các ông có

Người đang sống giữa các ông. Rồi Người nói: “Bình an (eirênê) cho anh em!” (c. 19). Không chỉ nói về bình an, Người còn cung cấp nền tảng chắc chắn cho lời của Người: các vết thương (tay [chân] và cạnh sườn). Vậy Người chính là Đấng đã chết trên thập giá, nhưng Người đã thắng cái chết. Không có sự buồn phiền khi trông thấy các dấu vết của cuộc Thương Khó. “Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa” (c. 20). Chỉ có niềm vui bởi vì thời điểm tiêu cực cuộc Thương Khó đã bị vượt qua. Các môn đệ vui mừng bởi vì Đức Giêsu vui mừng và chuyển thông niềm vui cho họ. Các ông cũng vui mừng bởi vì Đức Giêsu đã hoàn tất sứ mạng của Người.

Đức Giêsu lại ban cho sự bình an cho các ông một lần nữa, rồi cho các ông được thông phần vào chính sứ mạng, chính sự sống và quyền của Người là tha tội. Sau khoảnh khắc nhận biết, như trong trường hợp Maria Mácđala, bây giờ đến một loại tương quan khác. Ở c. 20, Đức Giêsu nói tiếp: “Nhu (kathos) Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em” (c. 21). Chỉ là một chuyển động duy nhất: Trong tư cách Chúa Con, Người làm chứng về Chúa Cha; trong tư cách môn đệ Người, các môn đệ đi làm chứng về Người và đưa người ta tới chỗ tin vào Người, để rồi trong Người, các ông được thông hiệp với Chúa Cha. Điểm này rất quan trọng: tất cả những gì các môn đệ làm, các ông không tự mình mà làm, nhưng làm theo lệnh Đức Kitô.

Thế rồi để các ông chu toàn được sứ mạng, Đức Giêsu ban cho các ông Chúa Thánh Thần: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần” (c. 22). Chính Thánh Thần sẽ ban cho các môn đệ sức mạnh để làm chứng “ad extra” (hướng ra bên ngoài). Nhưng không chỉ có thế. Dấu chỉ cụ thể của ân ban này là sự tha tội: “Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (c. 23). Nói tiếp sứ mạng của

Người, các môn đệ sẽ tha tội và cầm buộc. Có dây liên kết rõ ràng giữa ân ban Thánh Thần và quyền tha tội để xây dựng nội bộ cộng đoàn. Điều này nêu bật chiều kích “ad intra” (hướng vào bên trong). Sự mạng và sự tha tội đi chung với nhau và là hoa trái của cùng một Thánh Thần do Đức Giêsu ban tặng.

Ở trong một thế giới đang làm cho các ông phải lo sợ, các ông đã có ở giữa mình Đấng chiến thắng thế gian (x. 16,33) và được đầy sự bình an và niềm vui của Người. Đức Giêsu đã mở cửa ra cho các ông và làm cho các ông có thể đi vào thế giới và mang các ân huệ đến cho thế giới. Các môn đệ không được khép mình lại trong nỗi sợ hãi trước thế giới, nhưng phải đầy tin tưởng đi vào thế giới.

**\* Đức Giêsu hiện ra với các môn đệ và Tôma (24-29)**

Khi Đức Giêsu đến, Tôma, một trong Nhóm Mười Hai, không ở với các môn đệ. Các môn đệ đã gặp Đức Giêsu Phục Sinh hiện ra và được Người sai đi (cc. 19-23) đảm bảo với Tôma rằng: “Chúng tôi đã được thấy Chúa (heôrakamen ton kyrion)!” (c. 25). Đây không phải chỉ là lời chia sẻ thông tin về một sự kiện, mà còn là một lời tuyên xưng đức tin: các ông (“chúng tôi”, tương tự cộng đồng Hội Thánh) đã thấy Thầy, mà các ông gọi là “Chúa” (danh xưng của Đức Giêsu sau Phục Sinh), và các ông đã hiểu, đã tin. Nhưng Tôma không tin anh em; ông nêu ra những điều kiện: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin” (c. 25). Tôma muốn làm cho rõ ra là Đấng Phục Sinh chẳng phải là ai khác, mà chính là Đấng đã chịu đau khổ và đã chết, là đây không phải là một Giêsu khác, nhưng vẫn là Giêsu như trước đây. Trách Tôma cứng tin, hay không hiểu gì cả, là quá đáng! Ông muốn có một kinh nghiệm cá nhân, ông muốn chính ông đạt tới đức tin. Đức Giêsu đã chấp

nhận các điều kiện của ông. Người chấp nhận tỏ mình ra theo cách có thể giúp Tôma nhận biết Người.

Đức Giêsu lại hiện ra với các môn đệ, và cũng như lần trước, Người ban bình an, sự vững vàng an toàn và sự che chở. Rồi Người ngỏ lời với Tôma. Làm sao Người biết những chuyện đã xảy ra? Chúng ta không biết, vì bản văn không nói, nhưng khả năng hiểu biết này của Đức Giêsu chứng tỏ rằng kể từ nay, Người hiện diện gần gũi với các môn đệ, cho dù về thể lý, họ không nhìn thấy Người. Người bảo Tôma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy” (c. 27). Người cho Tôma thấy những dấu chỉ của cái chết và tình yêu của Người, và cũng chứng minh rằng Người là nguồn mạch ơn cứu độ. Có người cho rằng Tôma đã đưa tay chạm tới Đức Giêsu. Hẳn là không cần như thế. Tôma đã tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu, một lời tuyên xưng chưa hề có ai nói lên: “Lạy Chúa của con và là Thiên Chúa của con” (c. 28). Ông đi theo một lộ trình dài hơn mọi anh em, nhưng ông đã đến gần Đức Giêsu hơn mọi anh em. Vì đối với cá nhân ông, Đức Giêsu là Đức Chúa và Thiên Chúa. Người là Đức Chúa, có quyền năng cứu độ. Quan hệ với Người có tính vững bền trọn vẹn mãi mãi vì Người là Thiên Chúa. Sau đó, Đức Giêsu đã đưa ra một sự đối lập giữa “thấy” (horaô) và “tin” (pisteuô) (cc. 8b. 18. 20b. 25ab. 27. 29ab; x. 1,45; 4,50), và nhìn đến các thể hệ tín hữu tương lai. Kể từ nay, chứng từ về kinh nghiệm mà các môn đệ đã có về Đức Giêsu Phục sinh phải là động lực đưa mọi người đến đức tin, chứ không phải là kinh nghiệm về một cuộc hiện ra trực tiếp của Đấng Phục Sinh hay về một thánh tích.

**\* Kết luận Kitô học: Tóm tắt mục tiêu sứ mạng của Đức Giêsu (30-31)**

Cuối cùng, tác giả TM IV tóm tắt mục tiêu của công trình của Đức Giêsu và cho thấy, đối với những người không được thấy, đâu là nẻo đường đưa tới đức tin. Các tín hữu hôm nay được mời gọi tin vào Đức Giêsu là Đức Kitô, Con Thiên Chúa. Đức tin nối kết chúng ta với Người, và nhờ Người là Chúa Con, chúng ta được đưa vào thông hiệp với Chúa Cha. Đó là sự sống đời đời. Phải chăng ở đây có nguy cơ chủ quan? Chính là xuyên qua tính chủ quan mà ta đạt được tính khách quan. Kinh nghiệm đức tin của một người riêng lẻ phải được đối chiếu với kinh nghiệm đức tin của cộng đoàn. Đức tin của một người tự nó không đủ. Chứng từ của cộng đoàn luôn cần để bảo đảm cho đức tin của từng người. Tuy nhiên, đức tin của cộng đoàn không bao giờ thay thế đức tin của từng người. Nếu TM IV có nhấn mạnh là nhấn mạnh trên điểm này: chiều kích cá vị của tương quan với Đức Giêsu Phục Sinh.

#### **+ Kết luận**

Chúng ta có thể đọc bản văn trên đây như một bức tranh bộ đôi: trong tất cả các bài tường thuật này, ta ghi nhận chiều kích cá vị trong tương quan với Đức Giêsu. Ân ban căn bản của Đấng Phục Sinh là sự bình an (20,19.21.26). Ngay trong các diễn từ cáo biệt, Đức Giêsu đã hứa ban sự bình an này cho các môn đệ. Người có tư cách để ban sự bình an này vì Người về cùng Chúa Cha (14,27) và vì Người thắng thế gian (16,33). Nay Người đã thực sự thắng cái chết, là dấu chỉ tối hậu về sức mạnh tiêu diệt của thế gian, và đã thật sự lên cùng Chúa Cha. Người đã đạt tới mục tiêu của Người, Người lại đang sống giữa các môn đệ trong tư cách là Đấng chiến thắng. Chính Người là nền tảng của sự bình an của các ông.

Đã nhận được các lời chứng của các môn đệ, kinh nghiệm của Tôma, các Kitô hữu hôm nay được mời gọi xác tín: quả thật, Đức Giêsu là Đức Kitô, là Con Thiên Chúa, và hãy tin vào Người. Niềm tin nối kết họ với Người, và nhờ Người là

Chúa Con, các Kitô hữu được đưa vào hiệp thông với Thiên Chúa Cha.

### **5.- Gợi ý suy niệm**

1. Các môn đệ của Đức Giêsu cần xác tín rằng Đấng đang sống giữa họ cũng chính là Đấng đã chết trên thập giá; các ông cũng phải nhận biết rằng Người vẫn mang những vết tích của cuộc Thương Khó, dù đã sống lại; Người chính là “Con Chiên đứng như thể đã bị giết” (Kh 5,6). Các vết thương ấy là dấu chứng tỏ tình yêu vô biên của Người, nhưng cũng là dấu cho thấy sự tàn ác của loài người: dấu của tình yêu vô biên, để họ luôn luôn tin tưởng dân thân; dấu của sự tàn ác con người, để họ có cái nhìn thực tế, biết rằng mình dần thân vào trong thế giới nào.

2. Tôma đã tuyên xưng đức tin vào Đức Giêsu theo cách chưa ai làm: “Lạy Chúa của con và lạy Thiên Chúa của con”. Ông đã đi theo con đường dài hơn con đường của các anh em, nhưng đã đến gần Đức Giêsu hơn. Đối với cá nhân ông, Đức Giêsu là Đức Chúa và là Thiên Chúa. Ông tin, ông quy phục Đức Giêsu, ông bày tỏ niềm tin vào Người. Maria Mácđala cũng như các môn đệ đã tin vào Đức Giêsu như là Đức Chúa. Tương quan của họ với Người nay có giá trị vĩnh viễn và trọn vẹn, bởi vì Đức Chúa ấy chính là Thiên Chúa. Đức Giêsu chính là Thiên Chúa đang tìm đến gần con người để ban cho con người sự sống đời đời. Tôma nhận biết Đức Giêsu như thể và gắn bó với Người. Do đó, người nào chỉ nói đến một Tôma thiếu lòng tin, là quên mất là ông đã đạt đến niềm tin nào nhờ sự trợ giúp của Đức Giêsu. Thật ra các tông đồ đều thấy tin vào sự Phục Sinh là điều không dễ chút nào!

3. Chúng ta thấy Đức Giêsu để cho mình được nhận biết bởi bà Maria Mácđala, bởi người môn đệ Người yêu mến và bởi Tôma theo cách khác nhau. Đây là nét đặc trưng của Tin Mừng Gioan. Các “dấu chỉ” hoặc các “bằng chứng”, được

thích ứng với từng người. Đức Giêsu thuận theo các đòi hỏi của mỗi người. Rồi Người đưa mỗi người đến với đức tin ở bên kia các dấu chỉ ấy. Luôn luôn cần những dấu chỉ, nhưng cũng phải luôn luôn vượt qua các dấu chỉ. Đàng khác, kinh nghiệm đức tin của mỗi người phải được đối chiếu với kinh nghiệm đức tin của cộng đoàn.

4. Nghe lời “Phúc cho những người không thấy mà tin”, chúng ta cảm thấy phấn khởi vì chúng ta đâu có được thấy Đức Giêsu bằng xương bằng thịt! Nhưng tại sao lại “có phúc” có lẽ chúng ta nghĩ rằng bởi vì tin dù không thấy thì khó hơn, nên có công trạng hơn. Thật ra, “có phúc” là vì niềm tin này trung thực hơn, tinh trong hơn. Người nào thấy thì đã có sự chắc chắn, có chứng cứ không thể chối cãi về một sự kiện, nhưng như thế thì không phải là đức tin.

5. Hôm nay, ngày lễ “Lòng Thương xót Chúa” mà Đức cố giáo hoàng Gioan-Phaolô II đã thiết lập ngày 30-4-2000, chúng ta nhớ đến hình ảnh Đức Giêsu từ bi thương xót do thánh Faustina Kowalska (1905-1938; Đức Gioan-Phaolô II phong thánh 30-4-2000 và thiết lập lễ Lòng Thương Xót Chúa) để lại: Người mặc y phục trắng, bàn tay phải ban phép lành, bàn tay trái vén mép áo ngực, từ đó thoát ra các tia sáng xám và đỏ, tượng trưng Bí tích Thánh Thể và Bí tích Rửa Tội. Đức Giêsu là hiện thân Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Chúng ta hãy cùng với thánh nữ Faustina Kowalska và Đức Gioan-Phaolô II thưa với Người: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Người!” Chúng ta hãy trở thành hiện thân của Lòng Chúa thương xót qua lối sống hợp nhất, chia sẻ nâng đỡ nhau, sẵn sàng tha thứ cho nhau.



## **95. Chú giải của Noel Quesson.**

*Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở... Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giêsu lại có mặt trong nhà đó.*

Trang Tin Mừng hôm nay thuật lại cho chúng ta hai lần Đức Giêsu Phục sinh “hiện ra” cách nhau tám ngày. Tự nhiên chúng ta dễ để tâm chú ý đến lần hiện ra thứ hai với “Tôma” hơn, vì ta thường đồng hóa với ông, khi trên thực tế ta cũng thấy nơi mình một “kẻ hồ nghi”, một “kẻ cứng lòng tin” và có thể gặp được nơi ông một thứ biện minh cho thái độ thiếu đức tin của ta.

Nhưng dù có thông đồng với Tôma, ta cũng không thể bỏ qua việc đọc trọn vẹn bản văn trên.

Trước tiên, ta cần lưu ý, Đức Giêsu hằng sống thường hiện ra vào Chúa nhật, ngày thứ nhất trong tuần, đó có phải là điều ngẫu nhiên không? Ta quá biết rõ, thời đó các Kitô hữu tiên khởi đâu có ngày nào cũng họp nhau lại. Hằng ngày mỗi người đều phải lo sinh kế. Họ không thể luôn sống bên nhau. Vì thế, Đức Giêsu Phục sinh chỉ hiện “đến” trong khung cảnh buổi họp mặt hằng tuần của họ. Chúng ta có thể nhầm lẫn khi coi đức tin như một vấn đề hoàn toàn “riêng tư” hay “cá nhân”: ta thấy rằng sự hiện diện của Đức Kitô Phục sinh đặc biệt được nhận biết, thấu cảm, và xác nghiệm trong khuôn khổ một cuộc gặp gỡ tập thể. Họ cùng hiện diện với nhau, tập họp chung ‘trong Giáo Hội’.

*Các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do Thái. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông.*

Vào lúc thánh Gioan viết những dòng trên. Giáo hội đang gặp sợ hãi và bách hại. Các môn đệ Đức Giêsu đã có thói quen tụ họp này tại nhà ông này, mai tại nhà ông khác. Họ đón tiếp nhau. Họ kiểm tra lẫn nhau: có những người rút lui,

có những kẻ bỏ đức tin, bỏ nhóm. Họ đâm hoảng sợ. Họ đóng kín cửa. Nhưng giờ đây mỗi Chúa nhật như “Chúa nhật đầu tiên” này, “dấu chỉ” bữa tiệc ly lại được cử hành và một cách huyền nhiệm, Đức Giêsu lại lướt qua những kẻ thuộc về Người, trong “nơi mà họ hiện diện” tại Êphêxô, Côrintô, Giêrusalem, Rôma. Đúng vậy mỗi Chúa nhật là ngày Phục sinh! Chúa vẫn luôn hiện diện giữa cuộc sống chúng con. Chính Chúa làm cho chúng con sống động, dù không thấy Chúa nhưng chúng con vẫn tin.

Lạy Chúa, ngày nay chúng con cũng dễ khóa chặt cửa lại vì sợ hãi, khi Thánh Thần Chúa thổi đèn, xin cho những bức tường vây hãm chúng con sụp đổ, để chúng con trở lại thời ca vang: Nào ta hãy mở rộng cửa cho Đức Kitô Phục sinh.

Trước khi đi xa hơn trong việc suy niệm đoạn tin Mừng trên, chúng ta tự hỏi Đức Giêsu muốn giải thoát để phục sinh chúng ta khỏi những tình trạng nào? Khỏi tình trạng bí bức không lối thoát, khỏi tình trạng sợ hãi, đóng cửa cài then, khỏi tình trạng “nguy tử” cho mình? Đó có thể là tội lỗi, thử thách về sức khỏe, đau đớn và thất vọng, khó khăn thuộc phạm vi gia đình, nghề nghiệp. Đó là “Nơi các môn đệ đang hiện diện: đóng cửa cài then!”

***Người nói với các ông: “Chúc anh em được bình an”.  
Thế rồi, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: “Chúc anh em được bình an!”.***

Niềm vui Phục sinh, niềm vui Kitô hữu, trước hết không phải là niềm vui dễ dàng, niềm vui tự phát; nghĩa là niềm vui tự nhiên làm ta thấy phấn khởi khi mọi sự đều ổn thỏa, tình trạng sức khỏe khả quan, “tuổi trẻ” vẫn tràn đầy sinh lực, công việc đều thành công, tương quan bạn hữu và gia đình luôn thoải mái. Nhưng niềm vui Phục sinh là niềm vui đến ‘sau’ sự sợ hãi! Đó là niềm vui và sự bình an khơi dậy từ một

tình trạng hoàn toàn tuyệt vọng (từ cái chết của một kẻ bị đóng đinh) mà từ đó trở đi không có gì để cướp đi khỏi họ niềm vui này: đó là niềm vui và sự bình an phát xuất từ “lòng tin” vào Đức Giêsu. Cũng như ngày thứ nhất trong tuần đó, mỗi buổi họp mặt Chúa nhật, Đức Giêsu đều chúc bình an cho ta, qua tiếng nói của Linh mục: “Bình an của Chúa ở cùng anh chị em” và Công đồng Vatican II đã tái lập truyền thống xưa “hôn chúc bình an”: các Kitô hữu được mời gọi trao bình an cho nhau, nhân danh Đức Kitô: bắt tay nhau, ôm hôn, mỉm cười với nhau và chào chúc: “Bình an Đức Kitô. Đó không phải là cử chỉ tầm thường, nhưng là “trở nên Đức Kitô” đối với người gần cận của mình; “khi nhiều người tụ họp nhân danh Thầy, thì Thầy hiện diện ở đó giữa họ”

***Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì bây giờ Thầy cũng sai anh em.***

Đó! Chúng ta đâu có thể tưởng tượng được một lời nói như vậy! Thế mà chính Đức Giêsu lập lại cho ta. Tôi là một con người đâu có ra gì, thế mà lại trở nên Đức Giêsu, được sai gởi đến với anh em tôi y như Người đã được “Chúa Cha” sai gởi đến trần gian. Chúng ta đừng lướt qua nhanh những lời trên. Cũng đừng vội vàng gán cho Tôma là kẻ cứng lòng tin. Hãy dừng lại nơi những lời nói trên đây của Đức Giêsu. Ta hãy hiểu biết trách nhiệm trọng đại mà Người trao phó cho ta: “sứ vụ” của Đức Kitô được trao phó cho Giáo Hội và một phần cho tôi. Tôi được Đức Giêsu “sai đi” như Đức Giêsu được Chúa Cha “sai đến”. Một lần nữa tôi phải tìm hiểu ý nghĩa của hai từ trên: “sứ vụ” có nghĩa là “sự sai đi” (bởi tiếng La tinh là “missus”) và “tông đồ” có nghĩa là “kẻ được sai đi” (bởi tiếng Hy Lạp là ‘apostolos’). Khi tôi gặp một người nào trong công việc làm ăn, trong môi trường sống của tôi, thì không phải chỉ nhân danh cá nhân, hay vì lợi ích riêng của tôi, mà chính vì tôi được Đức Kitô sai đến? Tôi

phải truyền thông cho bạn một sứ điệp của Đức Giêsu: chính Người nói với bạn những gì tôi sẽ nói với bạn; Người luôn “sống động” trong tôi. Tôi là “miệng lưỡi” của Người, là “thân thể” Người, kề cạnh bạn, để thông tỏ cho bạn tình yêu của Chúa Cha.

***Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”.***

Đó là việc ban Thánh Thần, một cuộc “tạo thành mới”: Thần Khí của Đức Giêsu được thông truyền cho các môn đệ. Đức Giêsu đã chết “đã tiến về gặp gỡ Chúa Cha” các Kitô hữu tiếp tục công trình của Người. Họ sẽ mang hơi thở sống động của Người, mang Thần Khí Người. Họ sẽ tiếp tục thể hiện những việc làm của Người. Sau này thánh Phaolô sẽ nói: “Anh em là thân hình Đức Kitô. Anh em là Đền thờ của Thánh Thần”. Còn thánh Gioan cho ta biết, Đức Giêsu lập lại cử chỉ của Thiên Chúa Đấng tạo thành trong sách Sáng thế (St 2,7): “Lạy Thánh linh tạo dựng, xin hãy đến!”.

Đối với Gioan, việc Thánh Thần ngự đến đã xảy ra vào chiều ngày Phục sinh: hoạt động cốt thiết của Đức Giêsu sau khi chiến thắng tử thần, là thông ban “Thánh Thần, Đấng đã Phục sinh Đức Giêsu từ cõi chết” (Rm 8,11). Trong kinh Tin kính đó là điều cốt yếu ta kháng định về Thánh Thần: “Người là Thiên Chúa, và là Đấng ban sự sống”. Thần Khí được trao ban cho các môn đệ ngay buổi chiều ngày Phục Sinh, sẽ hiện lộ ngời sáng trên công trường năm mươi ngày sau đó, vào ngày lễ Ngũ tuần. Đó là thần khí của Thiên Chúa vừa mới thành công rực rỡ, ta dám nói như thế - khi giạt Đức Giêsu ra khỏi quyền lực tử thần, và mạc khải Ngài như con Thiên Chúa, nhờ cuộc Phục sinh. “Xét như Đấng đã được Thần Khí thánh hóa, Người đã được đặt làm con Thiên Chúa với tất cả quyền năng, do việc Người từ cõi chết sống lại” (Rm 1,4).

***Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha.***

“Thất buộc” và “tháo cởi”, “tha giải” và “cầm giữ”. Kiểu nói này là một hình thức văn phạm của tiếng Aramê: theo đó, người ta dùng hai từ nghịch nghĩa nhau để xác nhận một thực tại cách mạnh mẽ hơn, và để nhấn mạnh tới từ mang tính “tích cực”. Như thế, khi trao ban cho các môn đệ Thần Khí Ngài, Đức Giêsu cũng thông nọ họ quyền tháo gỡ con người khỏi sự ác: kể từ đó, ngay tại trần gian, các ông trở nên những kẻ mang” tình xót thương của Thiên Chúa cho mọi người, cũng như Đức Giêsu đã trở nên hiện thân của tình thương đó! “Như Chúa Cha đã sai Thầy thì bây giờ Thầy cũng sai anh em”. Người Kitô hữu cũng được trao ban cho chính sứ vụ mà Đức Giêsu đã tuyên bố là của Người, trong Hội đường Nagiarét, vào lúc khởi đầu tác vụ: “Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, sai đi báo Tin mừng cho kẻ nghèo hèn, công bố một năm hồng ân của Chúa, trả lại tự do cho người bị áp bức” (Lc, 4,18-19). Tôi có mang thần khí đó, Thần khí giải phóng, Thần khí ban sự sống, Thần khí yêu mến và tha thứ nhân danh Đức Giêsu không? Tha thứ là một ân huệ Phục sinh.

***Một người trong nhóm Mười Hai, nên là Tôma, không có mặt khi Đức Giêsu đến. Ông nói: “Nếu tôi không thấy... tôi chẳng có tin”.***

Đó là “con người chậm trễ”. Sau buổi lễ gặp mặt, ông mới tới. Trong Tin Mừng, Tôma luôn là người chỉ tin vào lương tri của mình, là người thiết thực nên nghi ngại cả thái độ liều lĩnh của Đức Giêsu: “Lạy Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu? (Ga. 14,15). Khi Đức Giêsu nói đến sự phục sinh cho Lagiarô, thì Tôma chỉ thấy trước mắt cái chết (Ga 11,15-16).

***Tám ngày sau... Đức Giêsu lại đến và nói: “Đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem tay Thầy, đừng cứng lòng tin nữa”.***

Một tuần. Tôi thấy như Đức Giêsu đang mỉm cười hóm hỉnh trao đổi với Tôma. Người có vẻ đang nói với ông: “Này anh bạn, bạn tưởng tôi đã chết và khuất mặt, khi bạn bày tỏ thái độ không tin. Nhưng tôi vẫn hiện diện lúc đó, cách vô hình, chứng kiến các bạn nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, lúc đó tôi không tỏ mình ra với các bạn”. Đó là thái độ kiên nhẫn của Thiên Chúa. Người đã chọn thời gian của Người.

***Ong Tôma thưa Người: “Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con!”***

Đó là tiếng kêu diễn từ một lòng tin của con người đã đòi “chạm, thấy”. Ông đã hiểu được Đức Giêsu cho dù không hiện hình, vẫn có đó! Người hiện diện cả vào giờ phút ông nghi ngờ.

***Vì thấy Thầy, nên anh đã tin. Phúc thay những người không thấy mà tin.***

Đó là mỗi phúc, mỗi phúc cuối cùng. Những thực tại cao siêu nhất của Thiên Chúa, ta không thể tự mình thấy được. Chỉ có “đức tin” dẫn đưa chúng ta tiến sâu vào những thực tại đó. Và đó chính là hạnh phúc đích thực!

## 96. Chú giải của William Barclay.

### CHÚA KITÔ SAI PHÁI (Ga 20,19-23)

Có lẽ các môn đệ vẫn tiếp tục họp tại phòng cao, nơi đã tổ chức Bữa Tiệc Ly. Nhưng họ đã họp mặt trong bầu khí đầy sợ hãi. Họ kinh hoàng vì đã biết sự cay cú độc ác của dân Do Thái vừa giết Chúa, và các môn đệ sợ rằng tiếp theo sẽ tới phiên họ. Họ đã họp lại trong sợ hãi, sợ từng tiếng chân đi ngoài hành lang, từng tiếng gõ cửa, e có tay sai của Tòa Công Luận đến bắt họ. Đang lúc đó, thành linh Chúa Giêsu hiện ra giữa họ, Ngài chào họ bằng lời chào thông thường của người Phương Đông: “Chúc anh em được bình an”. Câu ấy mang ý nghĩa nhiều hơn là: “Cầu mong cho anh em khỏi lo lắng bối rối”. Nó có nghĩa: “Nguyện Thiên Chúa ban cho anh em mọi điều tốt lành”. Sau đó Chúa Giêsu ban cho môn đệ một mệnh lệnh, sự sai phái mà Hội Thánh chẳng bao giờ được quên.

**1) Ngài phán rằng Chúa Cha đã sai Ngài thế nào, Ngài cũng sai phái họ y như vậy.** Đây là điều mà Westcott đã gọi: “hiên chương của Hội Thánh”. Nó có ba nghĩa.

*a/ Chúa Giêsu cần Hội Thánh.* Đúng như thánh Phaolô muốn nói khi ông gọi Hội Thánh là “thân thể của Chúa Kitô” (Ep 1,23; 1Cr 12,12). Chúa Giêsu đã đến với một sứ điệp cho mọi người, bây giờ Ngài trở về cùng Chúa Cha. Sứ điệp ấy sẽ chẳng bao giờ đến được với mọi người nếu Hội Thánh không loan truyền. Hội Thánh phải là cái miệng nói thay cho Chúa, là đôi chân đi những nơi Ngài cần đến, là đôi tay để làm công việc của Ngài. Sứ điệp của Chúa Kitô được đặt vào tay Hội Thánh. Vậy ý nghĩa nhất trong câu chuyện này là Chúa Giêsu tùy thuộc vào Hội Thánh.

*b/ Hội Thánh cần Chúa Giêsu.* Một sứ giả cần có người phái mình đi, cần có sứ điệp để mang đi, cần một thế lực, một thẩm quyền để hậu thuẫn cho sứ điệp mình mang đi, người ấy cần có người để nhờ cậy khi nghi ngờ và gặp khó khăn. Vì

thế, Hội Thánh cần Chúa Giêsu. Nếu không có Ngài, Hội Thánh sẽ không có sứ điệp, không có năng lực, không có ai để nương cậy khi bị chống đối, không có gì để soi sáng cho tâm trí, thêm sức cho đôi tay, khích lệ cho tâm hồn. Vậy, câu này có nghĩa là Hội Thánh lệ thuộc vào Chúa Giêsu.

*c/ Nhưng ở đây vẫn còn một điểm khác nữa. Việc Hội Thánh được Chúa Giêsu sai phái song song với việc Ngài được Chúa Cha sai phái.* Không ai đọc tường thuật của sách Gioan mà không thấy tương quan giữa Chúa Giêsu và Chúa Cha luôn luôn dựa trên sự vâng phục trọn vẹn và tình yêu trọn vẹn của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu làm sứ giả của Chúa Cha, chỉ vì Ngài vâng phục và yêu mến Chúa Cha cách trọn vẹn. Do đó Hội Thánh cũng chỉ làm sứ giả, công cụ cho Chúa Giêsu khi Hội Thánh yêu mến và vâng phục lời Ngài thật sự trọn vẹn. Hội Thánh không thể ra đi với các chính sách nhân tạo của mình mà phải theo ý của Chúa Giêsu. Bất cứ lúc nào cố ý dựa vào sự khôn ngoan và năng lực riêng để giải quyết vấn đề mà không tìm ý muốn và hướng dẫn từ nơi Chúa Giêsu, Hội Thánh sẽ thất bại.

**2) Chúa Giêsu hà hơi trên các môn đệ để ban Thánh Thần.** Khi nói như vậy chắc chắn Gioan đang nhớ lại câu chuyện sáng tạo con người. Tác giả xưa đã viết: “Thiên Chúa bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi, thì con người trở nên một loài sinh linh” (St 2,7). Đó cũng chính là bức tranh mà Êdêkiên đã thấy trong thung lũng đầy hài cốt khô, ông nghe Chúa phán với gió: “Hỡi hơi thở, hãy đến từ gió bốn phương, thổi trên những người bị giết, để cho chúng được sống” (37,9). Khi Thánh Thần đến, có sáng tạo mới, như đánh thức sự sống từ trong cái chết. Khi Thánh Thần xuống trên Hội Thánh, Hội Thánh được đánh thức và tái tạo để thi hành nhiệm vụ của mình.

**KẺ NGỜ VỰC CHỊU THUYẾT PHỤC (Ga 20,24-29)**



Với Tôma, ông chỉ còn chờ thập giá mà thôi. Khi Chúa Giêsu đề nghị đến Bêtania lúc được tin Ladarô bị bệnh, Tôma nói: “Chúng ta hãy tới đó để cùng chết với Ngài” (Ga 11,16). Tôma không thiếu can đảm, nhưng ông có tính bi quan. Không ai nghi ngờ việc Tôma rất yêu mến Chúa Giêsu. Ông yêu Ngài đủ để sẵn sàng cùng đi với Ngài lên Giêrusalem, sẵn sàng để chết khi các môn đệ khác phân vân, sợ hãi. Điều mà Tôma chờ đợi đã xảy ra, và khi việc xảy ra như ông chờ đợi thì ông vẫn đau đớn vô cùng, ông đau đớn đến độ không muốn nhìn mặt ai nữa, ông ở riêng với niềm đau của mình.

Vua George Đệ Ngũ thường nói một trong những quy luật sống của ông: “Nếu ta phải chịu đau khổ thì hãy để ta như một con vật tốt giống và để ta chịu khổ một mình trong cô đơn”. Tôma phải đối diện với nỗi đau buồn của ông trong cô đơn. Vì thế, khi Chúa Giêsu trở lại với các môn đệ thì Tôma đã không có mặt. Với ông tin báo Chúa Giêsu sống lại là một tin dường như quá tốt lành đến độ không thể tin có thật, vì thế ông đã không chịu tin. Với tâm trạng phân vân do bản tính bi quan, ông tuyên bố chẳng bao giờ ông tin Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết, cho đến khi thấy tận mắt, đặt ngón tay ông vào dấu đinh trên tay Chúa và đặt bàn tay ông vào chỗ mũi giáo đã đâm nơi hông Ngài (Kinh Thánh không chép gì về các vết thương nơi bàn chân Chúa Giêsu, vì trong hình phạt đóng đinh vào thập giá, đôi chân không bị đóng đinh, chỉ cột vào đó mà thôi).

Thêm một tuần lễ trôi qua, lần này Tôma có mặt với các môn đệ khác. Chúa Giêsu biết rõ tấm lòng của Tôma, Ngài lặp lại lời ông và mời ông tự làm cuộc trắc nghiệm mà ông từng đòi hỏi. Bây giờ, lòng Tôma tuôn trào tình yêu và thờ kính, ông chỉ có thể thốt lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Chúa Giêsu nói với ông: “Tôma ơi, người cần thấy tận mắt rồi mới chịu tin, nhưng sẽ có lúc người ta

chỉ thấy bằng con mắt đức tin và tin nhận. Trong câu chuyện này tâm tính Tôma đã bộc lộ rõ ràng trước mắt chúng ta:

**1) Tôma đã phạm một lỗi lầm.** Ông đã vắng mặt trong buổi họp mặt anh em. Ông tìm sự cô đơn hơn là họp nhau. Và vì không có mặt với các bạn nên ông mất cơ hội gặp Chúa Giêsu lúc Ngài đến đó lần thứ nhất. Chúng ta sẽ bị mất mát nhiều nếu tự tách mình ra khỏi cộng đoàn để tìm cách sống cô đơn. Nhiều điều có thể xảy ra khi chúng ta cùng ở với nhau trong Hội Thánh Chúa, nhưng sẽ không xảy ra khi chúng ta sống cô đơn. Khi gặp cảnh đau buồn, chúng ta thường có khuynh hướng muốn đóng cửa lại, nhốt mình riêng một nơi, không muốn gặp ai cả. Nhưng chính những lúc như thế, mặc dù đau buồn, chúng ta nên tìm cách thông hảo với anh em, vì trong sự thông hiệp đó chúng ta có cơ may gặp Chúa.

**2) Nhưng Tôma có hai đức tính lớn.** Ông nhất định không chịu nói là tin khi ông không tin, không bao giờ nói mình hiểu trong khi không hiểu. Ông không hề dè nén sự nghi ngờ. Tôma không thuộc loại người chịu thông qua điều chưa hiểu. Ông muốn biết chắc mọi sự, và thái độ này của ông hoàn toàn đúng.

Một người đòi hỏi chắc chắn thì có đức tin vững vàng hơn kẻ chỉ lập đi lập lại như con vẹt những điều mình chẳng bao giờ suy nghĩ đến, không thật sự tin tưởng. Cính hoài nghi như thế đến cuối cùng sẽ đạt đến chỗ tin chắc.

**3) Đức tính kia của Tôma là khi biết chắc, ông sẽ đi cho đến cùng.** Ông nói: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Với Tôma không có vị trí lưng chừng. Ông không làm bộ hoài nghi chỉ nhằm chơi trò xiếc tinh thần, ông nghi ngờ vì muốn trở thành người biết chắc, và khi đã chắc rồi, ông hoàn toàn vâng phục. Khi một con người chiến đấu với nỗi hoài nghi để đi đến chỗ tin Đức Giêsu là Chúa, người ấy đạt

được sự chắc chắn mà những người dễ dàng chấp nhận không suy nghĩ sẽ chẳng bao giờ đạt tới được.

### **TÔMA VÀO NHỮNG NGÀY SAU ĐÓ** (Ga 20,24-29)

Chúng ta không rõ những ngày sau đó điều gì xảy đến cho Tôma. Nhưng có một sách ngoại kinh nhan đề: “Các công việc của Tôma” dựng lại tiểu sử của ông. Dĩ nhiên đây chỉ là truyền thuyết cũng có phần nào là lịch sử, và trong sách đó, Tôma được mô tả trung thực với tính tình của ông. Sau đây là một phần trong câu chuyện đã được kể lại về ông.

Sau khi Chúa Giêsu sống lại, các môn đệ phân bổ khu vực rao giảng Phúc Âm, mỗi người đến một nơi nào đó để truyền bá Phúc Âm cho mọi người khắp thế gian đều được nghe. Tôma bắt thăm nhằm xứ Ấn Độ (Giáo Hội thánh Tôma ở miền Nam Ấn truy lai lịch của họ từ Tôma). Thoạt đầu Tôma không chịu đi, ông bảo ông không đủ sức thực hiện một chuyến đi xa đến thế. Ông nói: “Tôi là một người Do Thái, làm sao lại có thể đến sống giữa những người Ấn Độ mà rao giảng chân lý cho họ được?”. Tới đến, Chúa Giêsu hiện đến với ông và phán: “Hỡi Tôma đừng sợ, hãy đến Ấn Độ và giảng ở đó, vì ân sủng Ta ở với ngươi?. Thế nhưng Tôma vẫn ngoan cố từ chối. Ông nói: “Nếu Ngài muốn sai con đi thì sai, nhưng đi nơi nào khác chứ không đến với dân Ấn, con sẽ không đi đâu!”. Bấy giờ có một thương nhân tên Abbanes từ Ấn đến Giêrusalem, ông được nhà vua Gundaphorus sai đi tìm một thợ mộc giỏi đem về Ấn Độ, và Tôma vốn là thợ mộc. Chúa Giêsu đến cùng Abbanes ngồi chơi và hỏi: “Ông có muốn mua một thợ mộc không?” Abbanes đáp “Muốn” Chúa Giêsu nói: “Tôi có một tên nô lệ làm thợ mộc và tôi muốn bán”. Rồi Ngài chỉ Tôma đứng ở đằng xa, họ thuận giá và Tôma bị bán. Tờ bán viết như sau: “Tôi tên là Giêsu, con trai Giuse làm thợ mộc, nhìn nhận có bán tên nô lệ của tôi là Tôma cho ông Abbanes, thương gia của Gundaphorus, vua

dân Ấn”. Sau khi biết xong giấy bán, Chúa Giêsu đi tìm Tôma, đưa ông đến với Abbanes. Abbanes hỏi: “Có phải người đó là chủ của anh không?” Tôma đáp: “Phải!” Abbanes nói: “Tôi đã mua anh từ tay ông ta”. Tôma yên lặng. Sáng hôm sau, Tôma dậy sớm cầu nguyện, sau đó ông thưa với Chúa Giêsu: “Lạy Chúa Giêsu con xin đi bất cứ nơi nào Ngài muốn, nguyện ý Ngài được nên trọn”. Đó chính là Tôma một người chậm tin, nhưng khi đã tuân phục thì tuân phục hoàn toàn.

Câu chuyện tiếp tục kể rằng vua Gundaphorus ra lệnh cho Tôma xây một cung điện, Tôma tâu rằng ông có đủ khả năng để làm việc ấy. Nhà vua cấp tiền đầy đủ cho ông mua vật liệu và thuê nhân công, nhưng ông đem phân phát hết cho người nghèo. Ông luôn tâu với vua rằng ngôi nhà đang được xây cất, sau đó nhà vua sinh nghi, cho gọi Tôma đến và hỏi: “Người xây cung điện cho ta xong chưa?” Tôma đáp: “Xong rồi!” Nhà vua hỏi: “Vậy bây giờ ta đến xem được chăng?” Ông đáp: “Bây giờ hoàng thượng chưa thể đến xem được, nhưng sau khi lìa bỏ cõi đời này thì hoàng thượng sẽ thấy”. Thoạt đầu nhà vua nổi cơn thịnh nộ và tính mạng Tôma bị đe dọa, nhưng cuối cùng nhà vua tin Chúa. Như thế, Tôma đã đem Kitô giáo đến Ấn Độ.

Nơi Tôma có cái gì rất đáng yêu, đáng ngưỡng mộ. Với Tôma, có đức tin không phải là chuyện dễ. Ông không bao giờ sẵn sàng vâng lời ngay. Ông là người muốn biết chắc chắn, ông tính thật kỹ giá phải trả. Một khi đã biết chắc, ông nhất quyết tin và vâng phục cho đến cuối cùng. Đức tin như ông tốt hơn loại đức tin bằng đầu môi chót lưỡi, vâng lời như ông tốt hơn cái gạt đầu dễ dãi đồng ý nhận làm một việc gì đó mà không cân nhắc, để rồi sau đó lại rút lại điều mình đã hứa.

## **MỤC TIÊU CỦA SÁCH PHÚC ÂM (Ga 20,30-31)**

Rõ ràng theo mục tiêu đã hoạch định từ ban đầu, sách Phúc Âm này phải chấm dứt ở đây. Chúng ta có câu kết thúc tự nhiên và chương 21 tiếp theo phải được xem là phụ lục được thêm về sau này. Đoạn này đã tóm tắt mục tiêu của tác giả cách ngắn gọn và đầy đủ.

**1) Các sách Phúc Âm không có ý đưa ra một tường thuật đầy đủ về đời sống Chúa Giêsu.** Các sách này không ghi theo từng ngày, từng giờ của Chúa, nhưng lại ghi chép một cách chọn lọc. Các tác giả không kể lại cho chúng ta tất cả mọi sự Đức Giêsu đã phán dạy hay thực hiện, vì kể như vậy chẳng bao giờ có thể xong được, nhưng họ chọn lọc các biên cố điển hình nhằm vạch rõ Chúa là ai, và các loại công việc mà Ngài thường làm.

**2) Hơn nữa, các sách Phúc Âm không có viết về tiểu sử Chúa Giêsu, mà chỉ nhằm kêu gọi người ta hãy nhận Ngài làm Chúa Cứu Thế, là Thầy và Chủ của mình.** Mục tiêu sách không nhằm thông báo tin tức, nhưng nhằm ban sự sống. Các sách ấy mô tả Đức Giêsu thế nào cho người đọc phải thấy, Người giảng dạy, hoạt động, chữa bệnh như vậy không ai khác hơn Con Thiên Chúa. khi đã tin như vậy thì độc giả sẽ tìm được bí quyết của một đời sống đích thực.

Nếu đọc các sách Phúc Âm như một loại sách sử ký hay tiểu sử, chúng ta đã sai lầm. Chúng ta phải đọc các sách ấy như những người đi tìm kiếm Chúa chứ không phải sử gia tìm tài liệu lịch sử.

Theo bất cứ quan điểm nào, chương 21 cũng là chương sách lạ lùng. Gioan đã chấm dứt chương 20, nhưng rồi dường như lại bắt đầu trong chương 21. Nếu không có những điều thật đặc biệt cần nói, chắc tác giả không thêm chương này. Chúng ta biết trong Phúc Âm Gioan thường có hai nghĩa, một nghĩa hiển lộ, một nghĩa ẩn tàng. Khi nghiên cứu chương này, chúng ta sẽ cố gắng tìm những lý do tại sao nó lại được thêm

vào cách lạ lùng như vậy, sau khi sách này đáng lẽ phải chấm dứt.

## 97. Nhân chứng Phục Sinh – Như Hạ

Trong tòa giải tội mấy ngày tuần thánh đông nghẹt. Trong tòa chúng ta nghe gì, nếu không phải là sự nổi loạn và mất bình an trong tâm hồn nhiều người. Đức Giêsu muốn trả lại sự bình an cho con người. Phục sinh chính là sự bình an Thiên Chúa ban cho con người. Hơn lúc nào, nhân loại vẫn khao khát sự bình an. Bình an là một ân sủng lớn lao. Bình an là món quà tuyệt vời Thiên Chúa ban cho loài người.

### CHÚNG TỬ SỐNG ĐỘNG

Các môn đệ đã vui mừng hết sức khi gặp lại Thầy chí thánh trong hình dạng nguyên vẹn. Có những dấu chỉ chắc chắn xác quyết Thầy vẫn là Thầy ngày trước. Từ tình trạng "sợ người Do thái" (Ga 20:19), các ông đã chuyển sang tâm trạng "vui mừng vì được thấy Chúa" (Ga 20:20). Niềm vui ấy bắt nguồn từ sự bình an tràn ngập từ dung nhan Đức Giêsu. Mỗi lần xuất hiện, Người đều nói: "Bình an cho anh em!" (Ga 20:19, 21) Người chính là nguồn bình an đích thực cho những người mong đợi Người đến trong vinh quang. Để xác tín vào vinh quang đó, các môn đệ cần một kinh nghiệm. Không phải chỉ một mình Thomas mới cần đến bằng chứng. Thực tế, trước khi làm chứng cho Thomas, "Người cho các ông xem tay và cạnh sườn." (Ga 20:20)

Chắc chắn những dấu đinh nơi bàn tay và cạnh sườn đã đập thẳng vào mắt các ông. Từ cảm nghiệm hết sức cụ thể đó, các ông mới thấy được tất cả sự thật về Người. Người đóng vai Thiên Chúa để trao sứ vụ và thổi Thần khí cho các môn đệ. Chính Người nói với các ông: "Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em." (Ga 20:21) Thật vinh dự cho các môn đệ khi cùng được chia sẻ một sứ mạng cao cả với Thầy chí thánh. Sứ mạng đó nhằm cứu độ trần gian. Sứ mạng đó chỉ được thực hiện bằng cây khổ giá và trong uy quyền. Vừa tủi nhục vừa cao cả. Tất cả sẽ được bảo đảm

bằng Thần Khí. "Người thổi hơi vào các môn đệ và bảo: 'Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.'" (Ga 20:22-23) Mục đích quyền bính cũng chỉ để hòa giải và trả lại bình an cho tâm hồn.

Nhưng quyền bính ấy chỉ được thực hiện trong Thánh Linh. Không Thánh Linh, các chứng nhân không thể thi hành sứ mạng làm chứng cho Đức Giêsu Kitô. "Thánh Linh nói lên việc Thiên Chúa đang cư ngụ 'trong anh em' (Ga 14:17) và Người phát xuất từ Đức Giêsu được tôn vinh như nguồn mạch phát sinh sự sống vĩnh hằng." (Ga 7:39) (The New Jerome Biblical Commentary 1990:984) Thánh Linh đã xuất hiện để củng cố quyền lực Đức Giêsu và để mạc khải về quyền bính Thiên Chúa nơi Người. Đó là điểm tựa vững chắc cho mọi Kitô hữu trên bước đường làm chứng cho Đức Giêsu Phục sinh. Chính Thánh Linh bảo đảm Phục Sinh là một sự kiện có thật cho niềm tin Kitô giáo. Không có Thánh Linh, chính các tông đồ cũng cảm thấy khó khăn và lúng túng trong việc tin vào sự kiện Phục Sinh. Chính thánh Thomas khẳng quyết: "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin." (Ga 20:25) Thế nhưng, nhờ Thánh Linh, ông đã có thể tuyên xưng một sự thật vượt quá những gì ông quan sát: "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!" (Ga 20:28) Hơn nữa ông còn trở thành nhân chứng cho Đức Giêsu Phục Sinh, không thua kém bất cứ Tông Đồ nào.

Niềm tin Phục Sinh không dừng lại nơi cộng đoàn các Tông Đồ. Trái lại phải được truyền bá sâu rộng cho muôn vàn thế hệ. Làm sao có thể chuyên đạt niềm tin đó đúng như lời Đức Giêsu nói: "Phúc thay những người không thấy mà tin!" (Ga 20:29) Bí quyết nằm trong tay các chứng nhân. Bí



quyết đó chính là Thánh Linh, sức mạnh tạo lập và củng cố niềm xác tín Phục Sinh, bắt đầu từ chứng nhân tới những ai đáng được hưởng mỗi phúc Đức Giêsu đã loan báo. "Dù không xem thấy, nhưng tất cả các Kitô hữu đều có niềm tin không khác niềm tin các môn đệ đầu tiên. Đức tin của họ dựa trên sự hiện diện của Chúa nhờ Thánh Linh." (The New Jerome Biblical Commentary 1990:984) Nhờ ánh sáng Phục Sinh, bản chất Thiên Chúa nơi Đức Giêsu được mạc khải rõ ràng nhất. Tất cả đều nhờ ngón tay thần kỳ của Ngôi Ba Thiên Chúa đang hoạt động mãnh liệt nơi các chứng nhân. Hoạt động đó nhằm tái lập trật tự trong trời đất và mối giao hòa giữa Thiên Chúa và thụ tạo. Đó là hiệu quả tỏ tường của sức sống Phục Sinh bắt nguồn từ Thánh Linh. Nói khác, nhờ Thánh Linh, thân xác Phục Sinh của Đức Giêsu đã trở thành trung tâm nối kết đất trời và sức mạnh ổn định trật tự vũ trụ. Bình an đã lên ngôi nơi đỉnh cao Phục Sinh. Nguồn phát sinh bình an chính là tình yêu.

### CHỨNG NHÂN HÔM NAY

Tình yêu cũng chính là chứng từ sống động nhất có thể tìm thấy ngay nơi thân xác Đức Giêsu Phục Sinh tức là cộng đoàn dân Chúa (Cl 1:18). Ngay từ thời sơ khai, "các tín hữu thời bấy giờ đồng đạo, mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung." (Cv 4:32) Nỗ lực lớn lao đó có thể tạo một chứng từ mãnh liệt nhất cho niềm tin vào Đức Giêsu Phục Sinh. Nói khác, không có niềm tin Phục Sinh, không thể có chứng từ tốt đẹp như vậy! Các môn đệ đã được Thiên Chúa tuyển chọn như những chứng nhân Phục Sinh vì họ "đã cùng ăn uống với Chúa sau khi Người sống lại từ cõi chết." (Cv 10:41) Tiêu chuẩn chọn người thay thế Giuđa cũng dựa trên chứng từ Phục Sinh (Cv 1:22).

Không dễ gì nói cho mọi người biết và tin vào Đức Giêsu Phục Sinh. Tin vào Thiên Chúa tương đối dễ hơn. Biến cố Phục Sinh quá vĩ đại và khác thường vượt quá tầm thức nhân loại. Thế nhưng chính Thánh Linh đã dùng tình yêu để chinh phục mọi người. Tình yêu đã trở thành sức mạnh thuyết phục. Thật vậy, "trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người, tùy theo nhu cầu." (Cv 4:34-35) Mọi người phải kinh ngạc vì thấy lý tưởng của dân Do thái trong sách Đệ Nhị Luật (Đnl 15:4) đã được chứng nghiệm rõ ràng. Các chứng nhân đầu tiên cảm thấy có trách nhiệm với nhau, không phải do huyết nhục, nhưng do tình liên đới trong Đức Giêsu Phục Sinh vì "chúng ta là bộ phận trong thân thể của Người." (Ep 5:30) Đúng hơn, nhờ sống trong ý thức "mỗi người là phần thân thể của nhau," (Ep 4:25) người giàu tự nhận có trách nhiệm đối với người nghèo. Một chiều kích lớn lao vượt trên những ranh giới bình thường giữa giàu nghèo, chủng tộc, văn hóa, ngôn ngữ, vì tất cả liên kết với "đầu của Hội Thánh" (Cl 1:18) tức là Đức Giêsu phục sinh.

Chứng từ Phục Sinh không bao giờ chấm dứt. Qua muôn thế hệ, các Kitô hữu vẫn thi nhau làm chứng: "Đức Giêsu Nadarét là người đã được Thiên Chúa phái đến với anh em. Theo kế hoạch Thiên Chúa đã định và biết trước, Đức Giêsu ấy đã bị nộp, và anh em đã dùng bàn tay kẻ dữ đóng đinh Người vào thập giá mà giết đi. Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại." (Cv 2:22-24) Chính vì thế, đến lượt mình, Kitô hữu cũng phải cho mọi người thấy chứng từ tình yêu Phục Sinh nơi chính những thập giá hôm nay trên bước đường tranh đấu chống lại bất công, hận thù. Nói khác, mầu nhiệm Phục Sinh luôn thúc đẩy "toàn thể dân Chúa gieo rắc

chúng từ sống bằng một cuộc sống nhiệt tình đầy nhân đức siêu nhiên." (Latourelle 1995:1050)

Chỉ có chứng từ kiên trì và mãnh liệt đó mới dẫn mọi người bước vào con đường cứu độ và mới làm cho Kitô hữu hoàn thành sứ mạng. Quả thực, "người tín hữu... được kêu gọi làm cho nét mới mẻ và sức mạnh Tin Mừng chiếu sáng hằng ngày trong đời sống gia đình và xã hội." (Chistifideles Laici 14) Suốt 13 năm tù đầy, Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã sống chứng từ tình yêu Phục Sinh giữa một rừng người hận thù. Sau cùng, người đã cảm phục được người cai tù, đã biến thù thành bạn. Tình yêu vượt trên tất cả (1 Cr 13:1) và là một ngôn ngữ quốc tế và phổ quát. Nhờ sức mạnh Thánh Linh, Kitô hữu có thể viết lên thông điệp cứu độ bằng ngôn ngữ đó vào tận con tim nhân loại. Thiên Chúa đang phục sinh nhân loại nhờ chính ngọn lửa Thánh Linh nung nấu tình yêu trong lòng Kitô hữu hôm nay. Tình yêu làm cho Tin Mừng và cuộc đời hòa nhịp với nhau. Và đó là chứng từ Phục Sinh cho một nhân loại đang dẫy chết.

## 98. Sống với thương tích Đấng Phục Sinh

(Suy niệm của Fr Jude Siciliano, OP)

Thưa quý vị.

Cả bốn Phúc âm đều ghi lại biến cố Chúa hiện ra hôm nay. Riêng thánh Gioan thêm câu chuyện ông Thomas để kết thúc phúc âm của ông. Chương 21 được viết sau, minh chứng quyền đứng đầu cộng đoàn Tông đồ của thánh Phêrô. Trình thuật sáng Chúa nhật Phục sinh vừa qua thánh Gioan hội tụ chú ý vào ba nhân vật: Maria Macdala, Phêrô và người môn đệ khác được Chúa yêu dấu (20,8). Người môn đệ ấy là kẻ đầu tiên tin Chúa phục sinh. Nhưng câu chuyện hình như còn bỏ dở: Phêrô cũng xem thấy các giầy băng và tấm khăn liệm. Nhưng ông chẳng biểu lộ lòng tin của mình, ông chưa có phản ứng. Bà Maria Macdala nhận ra Chúa nhưng kêu Ngài là thầy Raboni. Rõ ràng câu chuyện cần hồi kết thúc. Đoạn Tin mừng Chúa nhật hôm nay là hồi kết thúc đó.

Có hai lần Chúa hiện ra với các môn đệ ở căn phòng trên lầu vào chiều ngày thứ nhất trong tuần, trong khi các cửa vẫn đóng kín vì sợ người Do thái. Hai lần cách nhau tám ngày. Lần thứ nhất không có mặt Thomas. Hôm nay, lần thứ hai, ông Thomas cũng có mặt. Cả hai lần Chúa đều cho các môn đệ xem thấy những vết thương của Ngài như dấu chỉ Ngài đã sống lại. Điều này buộc chúng ta phải suy nghĩ rất nhiều về biến cố phục sinh và những hàm ý của nó trong đời sống thiêng liêng của một người tín hữu chính danh. Không có vết thương thì cũng chẳng có phục sinh. Không có khổ chế thì cũng chẳng có sống lại hiển vinh. Người môn đệ viết Phúc âm đã thấy như vậy và ông đã làm chứng. Tin mừng của ông nguyên thủy kết thúc ở câu nói ấy.

Một điểm khác cũng cần lưu ý là trong các lần hiện ra của Chúa Giêsu, Ngài nhấn mạnh đến lòng tha thứ của Ngài. Bằng cách này hay cách khác nhân loại và mỗi cá nhân đều

đã xúc phạm Chúa, khước từ, phản bội, lảng nhục, hành hình... cho nên Ngài đã làm hoà trước bằng lòng nhân từ thứ tha. Ngài trở lại thăm viếng và củng cố đức tin cho các Tông đồ, củng cố đức tin cho mỗi tín hữu. Còn những ai nghi ngờ như Thomas thì lần thăm viếng hôm nay là dứt điểm: "Phúc cho những ai không trông thấy mà tin". Người ta thường đặt tên cho lời tuyên bố này của Đức Giêsu là Phúc thật thứ chín: Đức tin quả là một hạnh phúc! Tôi thắc mắc tại sao lần hiện ra trước không có mặt Thomas. Ông đang ở đâu? Phải chăng vì ông quá sợ hãi và thất vọng? Tính về quê hương để trở lại nghề cũ? Suy nghĩ kỹ hơn, tôi phải biết ơn Thomas rất nhiều. Nhờ sự nghi ngờ của ông mà lúc này tôi giết được hết nghi nan của lòng tôi.

Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa đã gọi ông Thomas cứng tin đến cho thế giới hiện đại. Chẳng phải hôm nay họ mới dám bộc lộ nghi ngờ về Chúa phục sinh. Chuyện đó xưa lắm rồi, từ thời các tín hữu tiên khởi lận. Đúng hơn, từ thời các thánh Tông Đồ, mà Thomas là tiêu biểu. Đời sống Giáo hội, công việc làm ăn uy tín, chính trị thế giới đầy áp thắc mắc. Tôi có nên tin vào các định chế đó không? Tin như thế gây thơ lảm không? Có điều chi bảo đảm hay lại bị lừa dối? Con cảm ơn Chúa, sự vắng mặt của Thomas trong phòng tiệc ly lần Chúa hiện ra thứ nhất thật là hữu ích và ông không tin vào lời các môn đệ khác là có cơ sở. Ông không bằng lòng với bất cứ chứng cứ nào ngoài tận mắt trông thấy Chúa, đụng chạm tới Ngài và chuyện vãn với Thầy nếu thực sự Thầy đã từ cõi chết chỗi dậy. Những bằng chứng như thế người thời nay đang đòi hỏi và con cũng muốn có. Giáo hội đủ can đảm cung cấp những dấu chỉ khả tín như Chúa đã cho Thomas được biết không? Tất cả đều là sự thật không? Muôn đời câu hỏi này tồn tại, và muôn đời Giáo hội phải trả lời cho nghi nan đó! Chắc chắn nhóm môn đệ đang hội họp không mong chờ

Chúa viếng thăm. Họ sợ hãi đóng kín cửa và Thomas nghi ngờ các lời họ kể. Điều này hữu lý và chân thật. Đúng như thực tế đời thường. Tôi mong ước hiện diện với họ, hoặc nữa, như Thomas, tôi đã vắng mặt lần trước để được chứng kiến sự thật bằng xương bằng thịt lần sau.

Về phần Chúa Giêsu, khi muốn nêu chứng cứ cho Thomas, Ngài đã chỉ ra các thương tích! Giống như trong Phúc âm theo thánh Matthêu, khi muốn nói đến sự hiện của Ngài, Ngài trưng ra những kẻ đui mù, đói khát, tù đày, đau yếu,... (25,31). Nghĩa là Ngài ở giữa những kẻ bất hạnh của xã hội. Họ cũng đang mang thương tích của lòng con người hẹp hòi, ích kỷ. Ngài vào phòng tiệc ly một cách âm thầm, lặng lẽ, và chỉ các thương tích như bằng chứng cho Thomas cứng tin. Nếu như Hollywood dàn dựng thì người ta sẽ dùng vi tính hoạ nên những cảnh ngoạn mục, ánh sáng chan hoà, phim trường hoành tráng và Đức Kitô, nhân vật chính, phải thật huy hoàng rực rỡ... nhưng sự thật xảy ra hơn hai ngàn năm trước khác hẳn, bình dị như các sinh hoạt thường ngày!

Trong cuộc sống chúng ta cũng có những thương tích, thế giới cũng có những vết thương, nói chung mọi người đều phải chịu đựng những dấu hằn của quá khứ và hiện tại. Hằng ngày các phóng viên tại chỗ gởi đi những đau thương của chiến tranh Iraq, đặc biệt các cảnh tàn phá phụ, ngoài ý muốn. Những người vô tội, các trẻ em bị giết hại do lửa đạn cả hai bên. Trong những tuần lễ phục sinh này, tôi luôn bị ám ảnh bởi một em bé Iraq (Ali Ismail Abbas 12 t) cụt cả hai chân tay. Toàn thể gia đình em, cha mẹ, ông bà, anh chị đều bị bom Mỹ giết hại. Các bệnh viện chật cứng, không còn chỗ cho những người mới tới. Thuốc men đã thiếu thốn lại bị những kẻ vô chính phủ cướp bóc. Thật là địa ngục trần gian giữa thanh thiên, bạch nhật. Cầu xin Chúa mau chấm dứt những đau thương mũi lòng này.

Mỗi lần nhìn thấy em bé bị thương, phụ nữ bị ngược đãi, nội dung bài Tin mừng hôm nay làm tôi bồn chồn, nhức nhối. Chúa Giêsu đang giơ tay chỉ vào những đau khổ đó như vào các thương tích của mình. Thực sự, những nỗi thống khổ ấy cũng là của Ngài, Ngài như nói với tôi "Hãy xỏ tay con vào đây, chớ cứng lòng nữa, nhưng hãy tin". Nhưng làm thế nào để ngăn chặn những cái ác? Làm thế nào giúp đỡ Giáo hội đủ lòng thương và tiền bạc để chữa lành các vết thương? Tôi có dám công khai đả phá những bất công? Hay lại hèn nhát im hơi lặng tiếng để tránh liên lụy? Sức nhỏ bé chẳng làm được gì thì ít ra đừng đứng vào phe với gian ác, bóc lột người khác.

Hội thánh tiên khởi đã làm chi khi tin vào Chúa Phục Sinh? Rõ ràng họ đã thay đổi nếp sống Do thái cũ, sống với não trạng hoàn toàn mới, thương yêu và một lòng một trí, thu hút được quần chúng noi gương. Bài đọc sách Công vụ Tông đồ hôm nay nói rõ điểm này: "Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, để mọi sự làm của chung, ngày ngày chuyên cần đến Đền thờ cầu nguyện, làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ, vui vẻ..." (Cv 2,44). Dĩ nhiên hình ảnh có thể đã được lý tưởng hoá, thực tế chẳng đồng nhất như vậy, tuy vậy, phải có điều chi đặc biệt trong nếp sống của các tín hữu. Bằng chứng là nhiều thị dân Giêrusalem trở lại. Họ là những tâm hồn bình dị, nhưng sống cuộc đời khá đặc biệt. Chúa sống lại đã thay đổi họ.

Trước câu ngắn gọn: "Mọi người đều kính sợ, vì các Tông đồ làm nhiều điềm thiêng dấu lạ." Chúng ta tự hỏi điềm thiêng dấu lạ nào? Đoạn văn tiếp theo trả lời cho vấn nạn: "Một trí, một lòng, để mọi sự làm của chung, và chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu." Đó là những dấu chỉ cho thiên hạ biết họ thuộc về Đấng Phục Sinh, hy vọng của họ không phải là tương lai vật chất nữa mà là cuộc sống mai hậu, tốt đẹp hơn đã gần kề. Đó cũng là những chỉ dẫn tại sao họ lôi cuốn

được đám đông nhập vào cộng đoàn. Trước những chia rẽ, phân tán, gương mù hiện nay trong Giáo hội chúng ta cảm thấy xấu hổ khi đọc sách Tông đồ Công vụ về các tín hữu tiên khởi của Hội thánh. Tuy rằng thánh Luca không nói rõ tất cả các tín hữu có suy nghĩ như nhau, hay thi hành lòng tin kính cùng một kiểu cách, nhưng càng đọc xa hơn, chúng ta càng có ấn tượng như vậy: Một trí, một lòng. Có điều chi hấp dẫn gom họ lại với nhau, có điều chi làm nền tảng cho Giáo hội tiên khởi? Các Phúc âm gợi ý điều đó là Đức Kitô Phục Sinh. Ngài luôn hiện diện giữa họ, nói lời bình an và tha thứ cho cộng đoàn, ban sức mạnh và quyền bính cho họ, để họ công bố những thực tại đó cho đồng bào và thế giới bên ngoài.

Một dấu chỉ khác về quyền năng các Tông đồ là lòng nhân ái đối với những gia đình thiếu thốn trong cộng đoàn: "Họ bán đất đai, của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu." Trong thời kỳ khó khăn về kinh tế, tiền bạc như hiện nay thì cộng đồng tín hữu tiên khởi phải là tấm gương sáng cho các họ đạo noi theo. Mới đây tôi dự những cuộc họp với các thành phần hội đồng giáo xứ. Họ than phiền về giáo xứ của mình thu hẹp đóng góp cho các chương trình cứu tế xã hội. Nguồn thu nhập của giáo xứ không còn dồi dào như xưa. Đã có hiện tượng nợ nần. Nhu cầu cắt giảm là cần thiết. Nhưng người chịu thiệt thòi vẫn là kẻ nghèo khó, thất nghiệp, người nhập cư. Đối với chính phủ thì vấn đề còn là tranh cãi chính trị. Nhưng với tín hữu, tự xưng là hậu duệ của cộng đoàn Giêrusalem tiên khởi thì không thể chấp nhận. Nên tìm một giải pháp khác hợp lý hơn mà là không làm thiệt hại người nghèo. Thí dụ, hàng giáo sĩ sống đạm bạc, tiết kiệm hơn, bớt xây dựng không cần thiết v.v... Nên nhớ Chúa Phục Sinh đang sống giữa giáo xứ, giữa chúng ta, bàn tay chỉ vào



các thương tích (người xấu số) như sự hiện diện đích thực của Ngài.

Các Giáo hội tiên khởi có nhiều chứng nhân tử đạo. Thay vì ở mãi trong phòng kín, đóng cửa lại, cầu nguyện và thờ phượng Chúa Phục Sinh, họ bung ra, rời chốn an toàn, đi khắp nơi, khắp hướng, rao giảng Tin mừng cho những kẻ chưa tin. Họ tử đạo vì đức tin của mình trong những nơi chốn ấy nhưng không ngừng rao giảng thực tại mà họ đã chứng kiến ở gian phòng tiệc ly trên lầu, tại Giêrusalem. Tuy nhiên sách Tông đồ Công vụ còn kể cho chúng ta những đường lối khác dẫn thân phục vụ Đức Kitô Phục Sinh. Đó là sống những cộng đoàn tín hữu chân chính, không giả hiệu, không đánh lừa, nhưng thật dạ, một lòng một trí tin kính Đức Kitô và chăm lo các nhu cầu của những kẻ nghèo khó, trong giáo xứ tại đất nước và trên thế giới. Amen. Alleluia.

## 99. Niềm tin phục sinh: Khởi sự con người mới

(Suy niệm của Lm. Jude Siciliano, OP - Chuyển ngữ FX Trọng Yên, OP)

Anh chị em thân mến,

Trong câu chuyện về Chúa Phục sinh hôm nay, Tôma thật đáng thương. Ông bị chê trách và được gọi là "Tôma đa nghi", vì ông nghi ngờ về tin vui của các Môn đệ báo cho ông: "Chúng tôi đã được thấy Chúa!". Kể từ ngày đó trở đi, hễ có ai không tin một điều gì, thì bị tặng cho biệt hiệu là "Tôma đa nghi". Và khi ai gọi anh chị em là "Tôma đa nghi", hàm ý bảo rằng anh chị em hãy nín thinh để nghe, và đừng cãi lời về những điều người ta nói với anh chị em về một câu chuyện khó tin ngoài sức tưởng tượng.

Nhưng thật ra, sau những chuyện về Tôma và các Môn đệ phải trải qua lúc Chúa bị bắt và chịu tử hình, thì ai còn có thể trách thái độ dè dặt của Tôma khi nghe các Tông đồ khác mừng rỡ kể chuyện lại. Đối với Tôma, các ông kia hơi vui mừng quá đáng. Câu chuyện Chúa đang sống và hiện ra với các Môn đệ kia có vẻ như một câu chuyện khó tin ngoài sức tưởng tượng.

Vậy, thử hỏi chúng ta có vui khi biết có Tôma là người đa nghi, kẻ luôn muốn có bằng chứng chắc chắn về việc Chúa Giêsu sống lại hay không? Nếu ai cũng tin ngay, có lẽ chúng ta sẽ có nhiều thắc mắc. Không ai nói là sự sống lại của Chúa Giêsu là chuyện dễ tin, ngay cả với câu hỏi của Tôma. Nhưng, thật ra, tôi cũng mừng là có một Tôma lúc đó. Vì quả thật hiện có một Tôma đang ở trong tôi mỗi khi tôi đặt vấn đề về đức tin cho riêng mình.

Tôma trong tâm hồn tôi đã thể hiện trong cuộc sống hằng ngày, vì nếu tôi tin Chúa Giêsu Phục sinh thì tại sao tôi không chứng tỏ đức tin của tôi? Tại sao tôi còn sợ và thiếu lòng tin? Tại sao tôi không đầu tư nhiều cho việc nâng cao

đức tin? Tại sao có những lúc làm việc cho Chúa lại sợ sai nên ngần ngại không dám dấn thân, đôi khi còn thận trọng xem xét mọi nguồn cơn của sự việc? Tôi là như vậy đấy? Rõ ràng Tôma trong Phúc âm hãy còn sống động trong tôi, và luôn đòi hỏi những bằng chứng cụ thể.

Có điều làm chúng ta an tâm là Tôma, kẻ đa nghi không bị cộng đoàn giáo hữu đầu tiên khai trừ vì thiếu đức tin theo kiểu nói "Vậy, nếu anh không tin chúng tôi thì đừng ở đây nữa! hãy đi đi!". Nhưng mãi đến tám ngày sau câu nói "không tin", Tôma vẫn còn ở đó với các ông kia mà. Đối với các tín hữu bấy giờ, điều này nên thận trọng. Hãy tự hỏi, chúng ta có đủ kiên nhẫn với những người hay chất vấn trong giáo xứ không? Vì muốn mọi người trong cộng đoàn đều như nhau, nên chúng ta thường có thái độ tẩy chay những người hay thắc mắc về lề luật và các quy định của Giáo hội.

Không những các môn đệ kiên nhẫn với Tôma, mà cả Chúa Giêsu cũng kiên nhẫn với ông nữa. Khi Tôma gặp Chúa Giêsu, Ngài không quở trách ông. Vì lời đầu tiên của Chúa Giêsu với các môn đệ và có Tôma hiện diện là "Bình an cho anh em". Rồi, kế đó, Chúa Giêsu mới đưa bằng chứng cho Tôma xem, "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy".

Tôma muốn thấy rõ bằng chứng thật về Chúa sống lại. Và muốn tự kiểm chứng lại lời các môn đệ đã nói với ông. Vì vậy, tôi hài lòng là Tôma là người đa nghi. Có lẽ cũng có lúc tôi đã lên tiếng không tin mấy về việc Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại. Sau khi Tôma tuyên xưng đức tin, thì Phúc âm lại dành cho chúng ta, những người không có đó để trông thấy Chúa Giêsu, nghe lời Ngài, và sờ tay vào Ngài như Tôma đã được làm. (nhưng Tôma có thật đã đưa tay sờ vào các vết thương của Chúa chưa thì Phúc âm không nói) Được gọi là những người có "Phúc", vì "Phúc thay những người không

thấy mà tin!". Chúng ta cần đặt niềm tin vào lời những người đã có đức tin.

Đức tin của chúng ta có được là do lời nói và việc làm của những chứng nhân, họ đã thấy Chúa Giêsu sống lại. Nếu không có những chứng nhân chân thật này, thì chúng ta không có bằng chứng cụ thể nào về sự sống của Chúa Giêsu đang ở giữa chúng ta. Hôm nay trong phép Thánh Thể, chúng ta nên mừng cho những người đã dạy chúng ta đức tin, và đã cho chúng ta bằng chứng huyền diệu để sống đức tin trong thế giới hiện tại. Họ là ánh sáng chiếu soi trong bóng tối. Nhờ họ mà chúng ta có "Phúc" như Chúa Giêsu nói, vì chúng ta chưa thấy mà đã tin.

Một vấn nạn được đặt ra: Việc chúng ta gặp Chúa Kitô sống lại có quan trọng không? Đức tin của chúng ta về sự sống lại được ích gì, giống như thánh Gioan và vài người có kinh nghiệm sống với Chúa Kitô. Tôi đang đọc về đời sống của một người Mỹ. Mới trước đây thôi, ông là người hướng dẫn đời sống thiêng liêng và là người có đời sống nội tâm rất mạnh. Đó là Tôma Merton. Sau những năm sống phóng túng, ông có kinh nghiệm về sự hiện diện của Chúa Giêsu, và về tình thương của Ngài đối với ông khi ông đang quỳ cầu nguyện trong một nhà thờ ở Rôma.

Phần đông chúng ta không có kinh nghiệm hiện thực về việc Chúa Kitô sống lại. Nhưng, có những lúc chúng ta có kinh nghiệm sống lại sau khi đã chết thì sao? Có một phụ nữ nói với tôi về cái chết của chồng bà cách đây vài năm. Họ đã kết hôn trong 40 năm. Bà nói: "khi chồng tôi chết, tôi cũng kể như chết rồi". Tuy vậy, trong năm vừa qua bà đã có một đời sống mới. Bà liên lạc với nhiều người hơn trước, gặp nhiều bạn ngành v.v... Lại có những người khác cảm nhận được sự hiện diện của Chúa Giêsu trong phụng vụ, trong khi họ cầu nguyện. Chúng ta hãy nhìn những người có đức tin

chung quanh chúng ta. Hoặc lúc chúng ta ngồi bên cạnh một người đang hấp hối, chúng ta vẫn cảm thấy bình an và tin tưởng mặc dù chúng ta đang đau khổ và buồn phiền. Cách đây vài năm, tôi đang ngồi với một anh em trong dòng đang hấp hối. Anh đó mỉm cười và nói "tôi có cảm tưởng như tôi đang ở phòng chờ đợi trước cửa thiên đàng". Sự can đảm của anh trên giường bệnh giúp thêm đức tin cho tôi. Và tôi cảm thấy sự hiện diện của Chúa Phục sinh trong Ti-mô-tê. Câu nói "ngày đầu tiên trong tuần" có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong cuộc sống, vì chúng ta luôn gặp Chúa Kitô Phục sinh, và Ngài nói với chúng ta như đã nói với Tôma và các môn đệ khác "Bình an cho anh em".

Câu chuyện Phục sinh có thể bắt đầu bằng nhiều cách cho mọi người như: nói lời "ngày đầu tiên trong tuần". Các thánh sử thường viết rõ ngày giờ về những chuyện khác trước chuyện Chúa Giêsu sống lại, nhưng tại sao các ông không viết rõ ngày giờ sống lại của Chúa Giêsu? Chẳng lẽ họ quên ngày tháng, giờ giấc rồi sao? Không đâu. Vì câu chuyện trong Phúc âm thường khác với những câu chuyện khác. Nếu để ý chúng ta sẽ thấy các ông viết rõ rằng "ngày đầu trong tuần". Đây là bắt đầu một ngày mới. Loài người vừa bắt đầu một đời mới. Khi chúng ta nói: Thiên Chúa tạo dựng ngày đầu, và bây giờ Ngài đang tạo dựng ngày thứ nhất mới. Tạ ơn Chúa về lễ Phục Sinh. Mọi khởi sự đều mới, và chúng ta có nhiều cơ hội, một tương lai đầy triển vọng. Một mặt trời vừa mọc lên. Một ánh sáng mới chiếu rọi bóng tối: Đó là "ngày đầu tiên trong tuần".

Trong "ngày đầu tiên" của Thiên Chúa trong Đức Giêsu, đã cho chúng ta cơ hội để bắt đầu. Vậy chúng ta nên tự xét mình trong Thánh Thể: Chúng ta có muốn từ bỏ quá khứ trong chúng ta không? Chúng ta nên bắt đầu lại bằng việc gì? Làm thế nào thay đổi cách sống khi chúng ta còn nằm trong

bóng tối mộ phần? Đối với chúng ta, ai là người được coi là không còn hy vọng nữa? Đây là "ngày đầu tiên". Hãy nghĩ xem nên chấm dứt quan hệ với ai, hay những vụ việc gì. Tóm lại, hôm nay Chúa dạy chúng ta: việc gì cũng có thể làm được vì đây là "ngày đầu tiên".

## 100. Vui mừng vì thấy Chúa

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT)

Niềm vui và Tin Mừng Phục Sinh vẫn vang lên mãi mãi trong lịch sử cứu độ, trong lịch sử dân Chúa. Các môn đệ quả thực đã sống những giây phút như nín thở bởi vì thầy Giêsu đã chết và họ chưa hiểu ra sao! Nhưng, sự ưu phiền, ảo não, lo âu ấy đã bị biến tan mau chóng khi bất ngờ các môn đệ thấy Chúa phục sinh hiện đến đứng giữa họ, thật gần gũi. " Chúng tôi đã được thấy Chúa ". Các môn đệ đã vui mừng, niềm vui vỡ òa bởi Chúa sống lại đã hiện đến với các ông.

Đọc đoạn Tin Mừng của thánh Gioan Ga 20, 19-31 dùng tới sáu động từ thấy. Ở đây, thánh Gioan nhấn mạnh cho chúng ta về các môn đệ đã xem thấy Chúa. Thấy Chúa vẫn như thuở xưa, thấy Chúa với những lỗ đinh và vết đâm của tên lính ở cạnh sườn. Tuy nhiên, Chúa Giêsu phục sinh lại khác xưa nên, các môn đệ không thể dễ nhận ra Ngài ngay. Bởi vì Chúa sống lại với một thân xác khác, thân xác phục sinh và đó là cái kỳ diệu, sự mầu nhiệm của sự sống lại. Maria Madalêna cứ ngỡ thầy mình là người làm vườn, các môn đệ lại ngạc nhiên đến ngỡ ngàng: " à ra là Thầy ". Muốn thấy, muốn nhận ra Chúa phục sinh, điều kiện tiên quyết nhất là phải có đức tin. Người nào tin mới thấy được và thấy rồi sẽ tin hơn. Chúa phục sinh dù rằng suốt chặng đường ở với các môn đệ, Ngài đã dùng lời nói và việc làm để loan báo trước về cái chết và sự sống lại của Ngài, nhưng các môn đệ đâu có phải thấy Chúa phục sinh là nhận ra Chúa ngay đâu. Các Ngài còn phải hồi tỉnh và nhờ vào lòng tin mới nhận ra được Chúa sống lại.

Trên trần gian này có nhiều điều, chúng ta không thấy nhưng vẫn tin. Người trẻ lớn lên vẫn tin vào tình yêu, dù họ không biết định nghĩa tình yêu là gì. Họ vẫn tin vào tình bạn. Các đôi vợ chồng luôn tin vào sự chung thủy của nhau dù họ

cũng không thể nào đọc hết được lòng dạ của nhau. Chẳng ai thấy cái sâu thẳm của tâm hồn nhưng con người vẫn tin vào tình làng nghĩa xóm, tin vào sự gắn bó yêu thương vv...Người ta cũng không thể cho rằng tin là mù quáng, là phi lý, là không thể chấp nhận được. Tin không hề làm giảm giá trị của con người. Bởi vì, chỉ có con người mới biết tin, mới dám tin. Tin là chấp nhận bấp bênh, có thể bị cả lừa dối, người Kitô hữu là người không thấy Chúa nhưng vẫn tin. Người Kitô hữu không thấy Chúa bằng mắt thịt nhưng họ thấy Chúa bằng con mắt đức tin. Người Kitô hữu không thấy Chúa bằng giác quan, nhưng thấy Chúa bằng con tim nhạy cảm. Họ thấy Chúa là Cha yêu thương, giúp đỡ con người và cứu độ con người, và thấy mọi người là anh em với nhau. Cha Michel Quoist viết một câu thật chí lý và ấn tượng: " Tin Chúa, không phải là hướng mắt về Người để chiêm ngưỡng, nhưng đồng thời cũng là nhìn vào trần gian với ánh mắt của Đức Kitô ". Cái đẹp, cái huyền diệu, cái mầu nhiệm của người Kitô hữu là tin bằng con mắt đức tin, tin bằng tất cả con tim của mình.

Trên thế giới ngày nay đang xảy ra một cuộc khủng hoảng lớn về niềm tin. Tuy nhiên, Giáo Hội luôn mời gọi con cái giữ vững niềm tin. Hội Thánh chỉ ra rằng con cái phải tin vào Thiên Chúa và tin vào con người. Tin vào thế giới và tất cả mọi công trình do Người tạo nên. Tin vào tất cả những gì mà Người gửi đến cho con người. Bởi vì nếu cái gì con người cũng đòi hỏi phải có bằng chứng mới tin thì đức tin đã trở thành khoa học mất rồi. Người Kitô hữu quả thực rất hạnh phúc vì họ không thấy nhưng vẫn tin.

*Lạy Chúa Giêsu, xin ban thêm niềm tin cho chúng con để chúng con luôn nhận ra Chúa đang hiện diện trong cuộc đời của chúng con và trong mọi người anh em của chúng con. Amen.*



## 101. Tám ngày sau

(Suy niệm của Lm Nguyễn Hưng Lợi DCCT)

Chúa phục sinh đã hiện ra với các môn đệ vào ngày thứ nhất trong tuần khi các môn đệ còn đang hoang mang, sợ hãi và mệt mỏi vì biến cố Chúa Giêsu bị đóng đinh vào thập giá. Chúa hiện ra để thánh hoá ngày thứ nhất là ngày Chúa nhật, ngày của Thiên Chúa. Lần hiện ra này không có Tôma. Tám ngày sau, Chúa sống lại hiện ra với các môn đệ. Hôm nay có cả Tôma. Chúa thánh hoá ngày hôm đó. Và cả hai lần Chúa phục sinh đều ban bình an cho các môn đệ. Sự bình an này làm các môn đệ bình tĩnh và hân hoan...

Đọc lại Tin Mừng, Chúng ta hiểu ngay các môn đệ lúc đó đang hết sức sợ sệt, âu lo vì Thầy của mình đã chết. Họ cứ tưởng Thầy mình không còn nữa. Do đó, các môn đệ mỗi lúc mỗi cảm thấy đau khổ. Giữa lúc đó, Chúa phục sinh xuất hiện để củng cố niềm tin cho các môn đệ về việc Chúa sống lại. Lần thứ nhất, Chúa chúc bình an cho các môn đệ, rồi cho các ông xem các dấu đinh ở chân tay, ở cạnh sườn của Người ( Ga 20, 20 ) và các môn đệ hết sức vui mừng khi được xem thấy Chúa ( Ga 20, 20 ). Chúa sai các môn đệ đi rao giảng Tin Mừng. Chúa ban Thánh Thần cho các ông để các ông tha tội cho mọi người. Đây là quyền "cầm buộc và tháo cởi" đã được Chúa Giêsu ban cho Phêrô (Mt 16, 19 ) và nhóm mười hai ( Mt 18, 18 ). Chúa củng cố niềm tin cho cộng đoàn các môn đệ. Sở dĩ, Chúa phục sinh hiện ra liên tiếp hai Chúa nhật liền là để minh chứng cho các môn đệ Ngài đã sống lại thật theo như lời Kinh Thánh viết: " Cứ phá hủy đền thờ nội ba ngày Ta sẽ xây dựng lại ". Chúa sống lại vừa củng cố niềm tin, vừa han gắn những chia rẽ nội bộ của các môn đệ và Ngài gầy dựng Giáo Hội của Ngài ở dưới trần gian này. Giáo Hội là Chúa Giêsu và Giáo Hội cũng là chính các tông đồ." Chúng tôi đã nhìn thấy Ngài ". Cái trớ trêu nằm ở chỗ lần Chúa hiện

ra thứ nhất không có môn đệ Tôma. Nhưng rồi tám ngày sau, cái ngày Tôma cứ khẳng khẳng nói " Nếu tôi không thấy Ngài, nếu tôi không được xỏ ngón tay vào lỗ đinh nơi chân tay, nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người thì tôi không tin"... Đây là thái độ rất thực tế của Tôma. Nếu ông không nhìn thấy Thầy Giêsu, tay ông không sờ đụng được vào con người của Chúa phục sinh. Ông nhất mực không tin. Hôm nay, Chúa phục sinh lại hiện ra với các môn đệ khi cửa các ông vẫn cài kín vì sợ người Do Thái. Chúa xuất hiện trước mặt các ông và ban bình an cho các ông. Đặc biệt, hiểu rõ tấm lòng của Tôma, Chúa lưu tâm tới ông ngay. Ngài thỏa mãn những ước vọng của Tôma như cho ông được nhìn thấy Chúa và có thể sờ đụng vào Chúa. Đứng trước mặt Chúa phục sinh, Tôma quên hết, Tôma không dám nghi ngờ, Tôma không dám đòi thọc ngón tay vào các lỗ đinh và thọc bàn tay vào cạnh sườn của Chúa. Tôma như thấy mình được mạnh mẽ, đức tin của ông bật sáng và ông tuyên xưng: " Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con"( Ga 20, 28 ). Đây là lời tuyên tín cao cả nhất của Tôma. Chúa Giêsu là Thiên Chúa, với sự phục sinh của Ngài, Ngài đã được tôn vinh bên cạnh Chúa Cha: " Khi các người treo Ta lên, các người mới biết Ta là ai"( Ga 8, 28 ). " Ta là Thiên Chúa thật và là sự sống đời đời"( 1 Ga 5, 20 ).

Nhân loại sống cách Chúa 2006 năm nhưng qua Tôma Chúa Giêsu như muốn nhắn gửi tới mọi người: " Vì đã thấy Thầy, nên con tin. Phúc cho những người đã không thấy mà tin"

(Ga 20, 29). Thực tế, chúng ta rất hạnh phúc vì chúng ta không được diễm phúc như các môn đệ nhìn thấy Chúa sống lại, nghe lời Chúa, cùng ăn cùng sinh hoạt với Chúa và ân cần ghi nhận những tâm sự, những nhắn nhủ của Chúa. Lời tuyên xưng của Tôma vẫn là gương mẫu cho mọi người có

lòng tin: " Lạy Chúa của con. Lạy Thiên Chúa của con". Lời tuyên tín của Tôma củng cố đức tin cho mỗi người chúng ta vì chúng ta sống cách Chúa quá xa, nhưng chúng ta tin vào lời chứng của các môn đệ, của Tôma, của sách Thánh, của Giáo Hội. Tuy, mắt xác thịt chúng ta không thấy được Chúa, nhưng đức tin của chúng ta trở nên trọn vẹn, trở nên hoàn hảo như Tôma. Tôma hiểu chậm về Chúa, nhưng khi Ông đã hiểu, Ông tin một cách trọn vẹn. Và đây là tuyệt đỉnh của Tin Mừng Gioan. Sự phủ phục của Tôma trước sự kiện hiển nhiên Chúa đang hiện diện sau khi sống lại trước mặt ông là bằng chứng hùng hồn về lòng tin cao độ của Tôma. Đúng là Tôma không biết làm gì hơn là xác nhận lời tuyên xưng về Chúa Giêsu như Phêrô đã tuyên xưng: " Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống"( Mt 16, 16 ). Vâng, Giáo Hội của Chúa Kitô là một cuộc hành trình đức tin. Mỗi thành phần dân Chúa phải sống Lời Chúa, phải học hỏi Lời Chúa và một khi tin, người Kitô hữu phải làm chứng cho Chúa phục sinh như các môn đệ và các tông đồ khi xưa.

*Lạy Chúa Giêsu, xin củng cố lòng tin cho chúng con để chúng con mạnh mẽ tuyên xưng Chúa và làm chứng cho Chúa như các môn đệ trung kiên của Chúa.*

## 102. Bình an cho các con – Lm Thu Băng, CMC

Năm 1899, hai nước Chile và Argentina đã đưa đến oán thù xuýt đưa đến cuộc chiến tranh ác liệt. Sự chuẩn bị kéo dài cho tới năm 1900, hai bên đã sẵn sàng giao tranh với nhau.

Trong Tuần thánh năm ấy, Đức Giám Mục Buenos Aires của Argentina tha thiết kêu gọi đôi thôi chiến tranh để tái lập nền hòa bình giữa hai nước. Sứ điệp của ngài lập tức được truyền sang nước Chile và các Đức Giám Mục của nước Chile cũng đồng tình hưởng ứng nhiệt liệt lời kêu gọi hòa bình. Thế rồi hai Giáo Hội của hai nước đã áp lực để hai chính phủ ngồi lại với nhau qua trung gian của vua Edward thứ 7 của Anh quốc.

Không mấy chốc, một hoà ước đã được ký kết. Để nói lên thiện chí xây dựng hòa bình, quân đội của hai nước đã gom góp chung một số vũ khí để đúc thành một bức tượng khổng lồ Chúa Giêsu hòa bình cao 48 thước. Với cánh tay phải mở rộng ban phép lành cho hai nước, còn tay trái cầm thánh giá phục sinh. Tượng được xe lửa chuyên chở đến chân núi để chính phủ hai nước trực lên đặt trên đỉnh núi Andres, nơi đã gây ra cuộc xung đột giữa hai quốc gia. Dưới chân tượng đề hàng chữ: Bình an cho các con, để chính Chúa chứng giám cho nền hòa bình miên viễn của họ. Trên mặt khác của tượng, ghi lời Thu của thành Ephêsô như sau: Chính Ngài là sự bình an của chúng ta. Ngài đã làm cho sự chia rẽ của đôi bên nên một.

Người trần gian mỗi khi đem được hòa bình trở lại thì người ta ca tụng và trao thưởng cho một giải thưởng Hoà Bình, như năm 1990, Tổng Thống Gorbachow của Liên Xô được thế giới tự do ban tặng Giải thưởng Hòa Bình trong việc đập đổ được bức tường Bá Linh. Mẹ Têrêsa cũng được Thế Giới tự do trao tặng giải thưởng Hòa bình, vì Mẹ đã có công trong việc xóa bỏ nạn đói trên thế giới, đã khiến những

nước giàu có để ý đến người nghèo. Đức Giám Mục Buenos Aires của Argentina cũng đáng được lãnh giải thưởng Hòa Bình giữa hai nước hiềm khích. Và cả những người khác nữa đã đem vãn hồi được sự hòa bình trong tâm hồn của mỗi người chúng ta. Chúng ta chỉ thực sự có hòa bình khi những bức tường xấu xa, tội lỗi, căm thù..... được ngăn chặn lại.

Chúa Giêsu sau khi đã chiến thắng thân chết, Ngài không con bị kiềm chế trong xác thịt nữa, ngài đã hiện đến với nhiều người để loan báo sự vinh thắng và ban bình an cho nhiều người, để những ai đi theo đường chân lý và lời mời gọi của Ngài thì sẽ được bình an, được chiến thắng.

Phúc cho ai có thiện chí gây tạo hòa bình.

### 103. Đức tin của Tôma

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT)

Thường mỗi lần đọc câu chuyện của thánh Tôma khi sống trong những ngày Phục Sinh, chúng ta vẫn có nhiều phản ứng khác nhau. Kẻ chê thì cho là Tôma yếu đức tin, Tôma nhất đảm không mạnh mẽ đủ để làm chứng cho Thầy mình. Kẻ khen thì cho là thánh Tôma thực tế, dân dã, nghĩ sao nói vậy, tin phải có kiểm chứng chứ đâu cứ nhắm mắt mà tin bừa đâu. câu chuyện của Tôma sẽ cho chúng ta hiểu thế nào là đức tin? Thế nào là tuyên xưng nơi Đức Kitô.

Tin Mừng về Đức Giêsu Phục Sinh luôn dựa trên những chứng nhân, dựa trên những điều mà những người phụ nữ và những tông đồ đã thấy, đã nghe và đã gặp để rồi họ loan truyền cho những người khác về những điều họ đã cảm nghiệm, đã thấy, và đã nghe. Chính đức tin của những người phụ nữ, của các tông đồ đã làm thay đổi cục diện lịch sử nhân loại. Bởi vì, không một lời giải thích nào có thể cho chúng ta thấy họ đã biến đổi như thế, ngoại trừ chính họ giải thích: họ đã thấy Đức Giêsu hiện còn sống. Đức Kitô phục sinh đang hiện diện và Ngài nói: " Bình an cho các con ". Chúa Giêsu đang tiếp tục nói với chúng ta, nói với nhân loại: " Ta là sự sống lại và là sự sống ". Đây là lời Đức Giêsu đã nói với cô Matta để củng cố đức tin cho cô, bởi vì chính quyền năng của Ngài có thể phục sinh em trai của cô là Lagiarô đã chết chôn bốn ngày trong mộ. Tuy nhiên, chính vào buổi chiều Phục Sinh, Chúa Giêsu nói: " Hãy nhận lấy Thánh Thần. Các con tha tội cho ai, thì tội kẻ đó được tha, các con cầm tội ai thì tội kẻ đó bị cầm lại " .

Những người phụ nữ và các môn đệ đã theo chân Chúa từ ba năm nay, dù họ không có học thức bao nhiêu, chắc chắn họ đã không dám làm chứng gian, chứng láo bởi vì thế nào trong bọn họ cũng có người sẽ phải nói ra sự thật vì sẽ không

chịu nỗi sự bách hại và chết chóc. Vâng, họ đã làm chứng thật, lời chứng của họ về Đức Giêsu Kitô Phục Sinh không bị lay chuyển chút nào cả. Các môn đệ và những người phụ nữ như bà Maria Mađalêna, và những bà Maria khác đều cảm nghiệm sâu xa về Đấng Phục Sinh. Sự biến đổi không thể nào giải thích được nơi các môn đệ về Chúa Phục Sinh khiến cho nhiều người nói rằng chính lý trí cũng minh chứng Đức Giêsu Kitô đã Phục Sinh.

Thánh Tôma đã muốn Chúa Phục Sinh minh chứng Ngài đã sống lại. Chúa Phục Sinh đã nói với Tôma: ' Hãy xỏ tay vào cạnh sườn Ngài và hãy thọc ngón tay vào lỗ đinh trên tay bị đóng đinh của Chúa Giêsu ". Tôma không dám làm điều đó dù rằng trước khi gặp Chúa Phục Sinh, Ông đã cương quyết làm việc đó. Chúa Phục Sinh nói: " Phúc cho ai không thấy mà tin " ( Ga 20, 28 ). Ngày nay chúng ta, những Kitô hữu không thấy Chúa Phục Sinh như các tông đồ, như các người phụ nữ xưa, nhưng họ vẫn tin Chúa Phục Sinh nhờ đức tin. Người Kitô hữu không thấy Chúa bằng xương bằng thịt, bằng giác quan nhưng bằng trái tim nhạy cảm của mình. Cha Michel Quoist viết thế này: " Tin Chúa, không phải là hướng mắt về Người để chiêm ngưỡng, nhưng đồng thời cũng là nhìn vào trần gian với ánh mắt của Đức Kitô ". Người Kitô hữu có thể dùng tặng phẩm tuyệt vời Chúa ban là lý trí để xác quyết điều Kinh Thánh đã truyền dạy. Rồi, người Kitô hữu cũng có thể quỳ gối xuống như thánh Tôma đã làm và thưa với Chúa Phục Sinh: " Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con ". Và chắc chắn Chúa Phục Sinh sẽ đáp lại: " Phúc cho những ai không thấy mà tin ".

Henry Fable, nhà sinh vật người Pháp sau bao nhiêu năm nghiên cứu khoa học, khảo sát và suy tư đã phải thốt lên: "... Tôi đã trông thấy Chúa ".

*Lạy Chúa Giêsu, xin tăng thêm đức tin cho chúng con để chúng con nhận ra Chúa đang hiện diện sống động trong cuộc đời chúng con và trong những người anh em mà chúng con gặp. Amen.*